

LIỄU PHÀM TỨ HUẤN

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 16/04/2001 - 20/04/2001

Ban biên dịch: Pháp Âm Tuyên Lưu

Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng,

Thâm Quyển, Trung Quốc

MỤC LỤC

TẬP 1	2	TẬP 11	128
TẬP 2	15	TẬP 12	141
TẬP 3	27	TẬP 13	154
TẬP 4	40	TẬP 14	166
TẬP 5	54	TẬP 15	179
TẬP 6	69	TẬP 16	193
TẬP 7	81	TẬP 17	205
TẬP 8	92	TẬP 18	217
TẬP 9	104	TẬP 19	231
TẬP 10	116	TẬP 20	245

TẬP 1

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Hôm nay, chúng ta có thể ở trong phòng quay của đài truyền hình Phụng Hoàng cùng thảo luận với mọi người về *Liễu Phàm Tứ Huán*. Vào năm tôi 26 tuổi, khi mới tiếp xúc với Phật pháp, đây là cuốn sách đầu tiên tôi đọc. Nó có ảnh hưởng rất lớn đối với tôi, có thể nói là đã ảnh hưởng cả cuộc đời tôi. Tôi vô cùng yêu thích cuốn sách này, cũng thường đọc tụng, và đã từng giảng không ít lần. Hiện nay giảng so với trước đây, trên phương diện cảnh giới đương nhiên có nhiều điểm khác nhau, nhưng những gì giảng trước đây vẫn có thể làm tham khảo.

Tiên sinh Liễu Phàm họ Viên, ông tên Hoàng, hoàng trong “hồng hoàng xanh trắng đen”, tự là Khôn Nghi, đương thời ông là người huyện Ngô Giang, tỉnh Giang Nam. Ông sinh vào thời Minh Thế Tông, Thế Tông là Hoàng đế đời thứ 12 của nhà Minh, năm Gia Tĩnh thứ 14, tức năm 1.535 sau công nguyên. Như vậy, quý vị sẽ có một khái niệm tương đối rõ ràng, đại khái là cách chúng ta hiện nay hơn 500 năm. Ở sau *Liễu Phàm Tứ Huán* có kèm theo một bài viết là *Du Tịnh Ý Công Ngô Táo Thân Ký*, cũng là một môn học rất đáng để chúng ta học tập. Du Tịnh Ý sinh vào năm Gia Tĩnh thứ 4, lớn hơn tiên sinh Liễu Phàm 10 tuổi. Vào năm Đinh Sửu, tức là lần thứ hai tiên sinh Liễu Phàm đi thi tiến sĩ, năm đó ông 43 tuổi, còn tiên sinh Du Tịnh Ý 53 tuổi, hai người họ là cùng khoa thi. Du Tịnh Ý thi đậu, tiên sinh Liễu Phàm thi không đậu. Mãi cho đến năm Bính Tuất, tiên sinh Liễu Phàm 52 tuổi mới thi đỗ tiến sĩ. Chúng ta quan sát từ trong truyện ký sẽ thấy được, việc cả đời ông sửa sai đổi mới cũng tương đối gian khổ, không phải là chuyện đơn giản. Đặc biệt là thời gian đầu, 20 năm đầu rất gian nan; đến lúc về già, công phu thuần thục rồi nên việc đoạn ác tu thiện càng ngày càng dễ dàng hơn. Chúng ta xem nội dung:

Khi tôi còn nhỏ cha đã qua đời.

“Tôi” là tiên sinh Liễu Phàm tự xưng, “đồng niên” là lúc còn nhỏ. Căn cứ theo “học thuyết lập mạng”, chúng ta biết ông chắc chắn mất cha trước năm 15 tuổi. Làm sao biết được? Vì lúc ông gặp Không tiên sinh là năm 15 tuổi, bởi vậy chắc chắn là trước năm 15 tuổi.

Mẹ tôi bảo tôi từ bỏ con đường công danh khoa cử để theo học nghề y.

“Cử nghiệp” nghĩa là đọc sách cầu lấy công danh. Mẹ ông nói với ông, không nhất định phải đọc sách cầu công danh nữa, mà khuyên ông học nghề y.

Học y có thể duy trì cuộc sống, lại có thể cứu giúp người khác.

Học y có lợi ích, có thể tự nuôi thân, cũng có thể cứu giúp những người bệnh khổ.

Hơn nữa, nếu có thể tinh thông y thuật thì sẽ trở thành danh y nổi tiếng. Đó là tâm nguyện trước đây của cha con.

Nếu con thật sự học tốt nghề y thì tương lai có thể trở thành danh y, đây là nguyện vọng của cha con đối với con.

Sau đó ở chùa Từ Vân, tôi gặp một ông lão tướng mạo phi phàm, râu dài phát phới, phong thái nhẹ nhàng như tiên ông. Tôi cung kính hành lễ với ông.

Sau đó, “hậu” là năm ông 15 tuổi, tức là năm 1.549 sau công nguyên, tại chùa Từ Vân ông gặp một cụ già. “*Tu nhiêm vĩ mạo*”, “tu nhiêm” là râu dài phát phới, tướng mạo phi phàm. Nhìn thấy phong thái nhẹ nhàng như tiên ông, không giống như người phàm, sau khi ông nhìn thấy thì rất kính lễ đối với người này. Do đây có thể biết, tiên sinh Liễu Phàm từ nhỏ được dạy bảo rất tốt. Tuy còn rất trẻ, mới 15 tuổi nhưng rất hiểu quy củ xử sự đối nhân tiếp vật, vậy mới có thể khiến người hoan hỷ, khiến người quý mến.

Ông lão nói với tôi.

Cụ già này nói với ông.

Cậu là người trong quan trường.

Ông lão này hình như biết xem tướng, vừa gặp liền nói, cậu có số làm quan.

Năm sau sẽ thi đỗ tú tài.

“Tán học” tức là sang năm cậu sẽ thi đậu tú tài.

Vì sao không đọc sách.

Vì sao cậu không đọc sách? Vì sao cậu không lo đọc sách mà đi dạo khắp nơi ở bên ngoài vậy?

Tôi liền nói rõ nguyên nhân.

Ông liền [kể rõ chuyện] mẹ ông dạy ông đừng đọc sách nữa, [mà chuyển sang] học y. Ông đi khắp nơi ở bên ngoài, có thể là đi hái thuốc. Bởi vì 15 tuổi học y, vậy nhất định là học nghề, hoặc là đi theo đại phu, hoặc là học nghề trong tiệm thuốc. Điều này chúng ta đều có thể tưởng tượng được. Cho nên, ông đem ngọn nguồn nói với vị đạo trưởng này.

Và hỏi tên họ của ông, nhà ở đâu.

Ông thỉnh giáo quý tánh của ông cụ này, từ đâu đến?

Ông lão trả lời rằng: “Ta họ Khổng, người Vân Nam”.

Ông nói với Liễu Phàm, ông họ Khổng, người Vân Nam.

Ta được chân truyền thuật Hoàng Cực Số của tiên sinh Triệu Khang Tiết.

Hoàng Cực Số Chánh Truyền của Thiệu Khang Tiết, hiện nay được thu thập trong *Tứ Khố Toàn Thư*. Tôi từng mở ra xem, nói thật là xem không hiểu, sách này hoàn toàn thuộc về toán học cao cấp. Trong sách này không những có thể nói về vận mệnh của một người, mà còn nói đến vận mệnh của quốc gia, vận mệnh của thế giới, hoàn toàn đoán định theo quẻ số trong Kinh Dịch.

Theo số mạng thì ta nên truyền lại cho cậu.

Từ trên định số mà nói, thì tôi nên truyền cho cậu. Bạn xem vị đạo trưởng này lần đầu tiên gặp Liễu Phàm, làm sao biết có thể truyền cho ông? Trong này chắc chắn có học vấn lớn, loại học vấn này rất giống với phương pháp truyền đạo của tổ sư đại đức trong Tông môn, Giáo hạ của nhà Phật.

Tôi liền mời ông lão ấy về nhà, đem mọi việc trình lên với mẹ.

Tiên sinh Liễu Phàm đưa cụ già ấy về nhà gặp mẹ ông, và trình bày với mẹ.

Mẹ nói: “Phải tiếp đãi ông chu đáo, rồi mời ông đoán mạng cho con thử xem”, những việc rất nhỏ ông đoán đều chính xác.

Người mẹ bảo: Hãy tiếp đãi ông thật tốt, thử xem ông có đoán đúng hay không? Kết quả vừa thử, quả nhiên ông bói rất chính xác.

Tôi bèn khởi lên ý niệm muốn đọc sách.

Từ chỗ này, Liễu Phàm đối với những lời đạo trưởng đoán cho ông, ông đã có niềm tin, ông lại sanh khởi ý niệm muốn đọc sách.

Tôi thương lượng với anh họ tên là Thẩm Xứng.

Ông thương lượng với anh họ của mình, anh họ nói:

Anh bảo: “Tiên sinh Uất Hải Cốc ở nhà Thẩm Hữu Phu dạy tư thực, anh đưa em đến trọ học ở đó sẽ rất thuận tiện”. Do vậy, tôi lạy tiên sinh Uất Hải Cốc làm thầy.

Anh họ đưa ông đến chỗ của tiên sinh Uất Hải Cốc, Uất Hải Cốc ở đó dạy tư thực. “Khai quán” chính là dạy tư thực. Người anh họ gửi Liễu Phàm đến đó học nội trú. Tiên sinh Liễu Phàm bèn lạy tiên sinh Uất Hải Cốc làm thầy.

Khổng tiên sinh đoán mạng cho tôi khi thi huyện đứng thứ 14, thi phủ đứng thứ 71, thi đề học đứng thứ 9.

Khổng tiên sinh xem cho Liễu Phàm, ông nói: Sang năm cậu lên huyện thi tú tài, thi huyện đứng thứ 14, thi phủ đứng thứ 71, thi đề học đứng thứ 9, “đề học” là thi tỉnh. Lúc đó thi tú tài phải thông qua ba cửa này. Sang năm đi thi, sang năm là 16 tuổi, năm 16 tuổi đi thi quả nhiên thi đậu, hơn nữa thứ hạng hoàn toàn phù hợp.

Sang năm đi thi thứ tự ở ba nơi đều đúng như Khổng tiên sinh đã dự đoán.

Có thể thấy tài bói toán của Khổng tiên sinh không tệ, rất cao minh. Ông không phải là hàng thuật sĩ giang hồ, mà là một chuyên gia thuật số thật sự tài giỏi, người ta thường gọi là chuyên gia đoán mạng. Ông có tài thật sự, không phải giả.

Lại đoán cát hung họa phước cả đời cho tôi.

Đã linh nghiệm như vậy, thì mời ông xem giùm lành dữ họa phước trong đời mình.

Ông nói năm nào sẽ thi đỗ hạng mấy, năm nào sẽ được chọn làm lẫm sinh.

“Lẫm” cũng là một cấp bậc trong tú tài, tương đương với học sinh được nhận học bổng hiện nay. Lẫm là nhận lương thực, nó có số người nhất định, cần phải có chỗ trống, chức vụ còn bỏ trống, thi đậu tú tài vị trí cao nhất, mới được bổ sung dần vào, đây gọi là bổ lẫm.

Năm nào sẽ được chọn làm cống sinh.

Cống sinh lại cao hơn lẫm sinh một bậc, nhưng vẫn là tú tài. Trong tú tài phân chia rất nhiều cấp bậc, cống sinh là cao nhất, lẫm sinh thứ nhì.

Sau khi xuất cống, đến năm đó sẽ được chọn làm huyện trưởng tỉnh Tứ Xuyên.

Sau khi ông làm cống sinh, đến năm đó thì cống sinh đã đủ tư cách vào học ở thái học. Cho nên lúc đó sẽ học trong thái học, thái học là trường đại học do quốc gia thành lập, Thời xưa chỉ có một trường, gọi là Quốc tử giám. Thái học đều thành lập ở thủ đô, thành lập ở kinh thành. Thời nhà Minh có hai trường Quốc tử giám, vì sao vậy? Khi Minh Thái Tổ xây dựng đất nước thì đóng đô tại Nam Kinh, vì thế Nam Kinh có Quốc tử giám. Về sau đến thời Thành Tổ, vua Thành Tổ dời đô đến Bắc Kinh, cho nên Bắc Kinh cũng có Quốc tử giám. Như vậy đất nước thời nhà Minh trở thành có hai trường đại học, thường thức này chúng ta cần phải biết. Cống sinh trở lên mới có tư cách vào học trong Quốc tử giám. Đây là đến năm nào đó sau khi xuất cống sinh, cậu sẽ được tuyển làm huyện trưởng ở Tứ Xuyên, “đại doãn” là huyện trưởng.

Cậu nhận chức huyện trưởng 3 năm rưỡi thì sẽ từ chức về quê.

Ông nhận chức 3 năm rưỡi thì phải cáo lão hồi hương. Vì sao vậy?

Vào giờ Sửu, ngày 14 tháng 8, năm 53 tuổi.

Xem một cách rất chuẩn xác.

Sẽ mất tại nhà.

Ông sẽ mất tại nhà, thọ mạng của ông đã hết rồi.

Đáng tiếc cậu không có con trai.

Trong mạng của ông không có con trai.

Tôi ghi chép từng điều lại, và nhớ kỹ trong tâm.

“Bị lục” nghĩa là từng việc, từng việc mà Khổng tiên sinh nói ông đều ghi chép lại. Đây là thời vận trong suốt cuộc đời của ông.

Từ đó về sau, hễ đến kỳ thi, thứ hạng thi trước sau đều đúng như dự đoán của Khổng tiên sinh.

“Huyền” nghĩa là ông đã đoán chắc. Về sau, mỗi năm đọc sách thi cử, vị thứ đều đúng như Khổng tiên sinh dự đoán, không sai chút nào. Trong này có xen vào một việc là:

Chỉ có một lần, Khổng tiên sinh đoán tôi khi làm lẫm sinh phải nhận đủ 91 thạch 5 đấu gạo thì mới được lên cống sinh.

Tức khi ông làm lẫm sinh, ông lãnh lương thực của quốc gia, quốc gia phân phối lương thực cho ông, như ngày nay chúng ta gọi là học sinh được nhận học bổng. Ông sẽ được nhận bao nhiêu gạo? Được nhận 91 thạch 5 đấu thì ông liền xuất cống. Hay nói cách khác, ông từ lẫm sinh thăng lên cống sinh.

Nhưng khi tôi nhận được hơn 70 thạch gạo thì Tôn sư họ Đồ liền phê chuẩn cho tôi làm cống sinh, nên trong tâm tôi có chút hoài nghi về sự tiên đoán của Khổng tiên sinh.

Lúc Khổng tiên sinh xem cho Liễu Phàm đã nói ông nhận được 91 thạch 5 đấu thì mới có thể xuất cống, nhưng khi ông nhận được hơn 70 thạch gạo thì lúc này Đồ tôn sư, “Tôn sư” nghĩa là Đề học đương thời, quản lý giáo dục của một tỉnh, tương đương với trưởng phòng giáo dục hiện nay. Ông được phê chuẩn bỏ cống sinh, bỏ cống sinh nghĩa là xuất cống. Trong lòng ông thấy nghi hoặc, vì sao điều này không đúng? Khổng tiên sinh đoán sai việc này rồi.

Sau đó, quả nhiên bị vị quan thay quyền họ Dương bác bỏ.

Đồ tôn sư phê chuẩn bỏ cống, văn kiện đưa lên nhưng bị quan thay quyền, “thực ân” là thay quyền, bị ông Dương đang thay quyền gạt bỏ, không chấp nhận Liễu Phàm bỏ cống.

Mãi đến năm Đinh Mão.

Năm Đinh Mão là năm đầu tiên Minh Mục Tông Càn Khánh lên ngôi, lúc này tiên sinh Liễu Phàm 33 tuổi. Chư vị nghĩ thử xem, 16 tuổi ông thi đậu tú tài, mãi đến 33 tuổi mới làm cống sinh, mười mấy năm, thời gian dài như vậy. Mãi đến năm Đinh Mão.

Tôn sư Ân Thu Minh thấy bài thi dự bị của tôi trong trường thi thì cảm thán rằng: “Năm bài sách luận trong bài thi này giống như năm bản tấu chương dâng lên Hoàng thượng vậy”.

Lúc này đốc học, tức là tiên sinh Ân Thu Minh là vị quan quản lý giáo học. Trong lúc rảnh rỗi, ông đem những bài thi của các tú tài trước đây, lấy những bài thi bị đánh rớt ra xem lại từ đầu. Đột nhiên thấy bài thi của tiên sinh Liễu Phàm viết rất hay, cho nên liền cảm thán nói rằng: Ông viết năm bài văn này giống như năm bài tấu chương vậy. Kiến giải và chữ nghĩa của ông đều rất hay, có thể sánh với tấu chương của các vị đại thần dâng lên Hoàng đế.

Làm sao có thể chôn vùi tài năng của một Nho sinh có học vấn uyên bác, thâm sâu như vậy được?

“Bác” là nói ông có hiểu biết sâu rộng, học thức rất phong phú. “Hợp” là nói ông hiểu về lý luận rất thấu triệt. “Yên” tức là nghĩa văn của ông rất thấu đáo, công phu toàn diện, văn chương như thế rất khó gặp được. Ông nói không thể để người có học vấn, có đức hạnh, có năng lực như vậy bị chôn vùi đến già, suốt đời làm một tú tài nghèo được.

Bèn chiếu theo công văn trình lên huyện lần trước phê chuẩn cho tôi được bỏ cống.

Lại một lần nữa xin cho Liễu Phàm được bỏ cống, lần này đã được phê chuẩn.

Lúc ấy, cộng cả số gạo đã ăn trước đây quả nhiên là 91 thạch 5 đấu.

Không tiên sinh đoán không sai chút nào, đích thực ông làm lắm sinh, nhận đủ 91 thạch năm đấu gạo thì mới có thể xuất cống.

Từ việc đó tôi càng tin chắc rằng sự thăng trầm của một người đều đã được định sẵn trong mạng, mọi việc nhanh hay chậm đều có thời gian nhất định, nên đối với mọi việc tôi rất bình thản, không mong cầu gì nữa.

Đến lúc này ông hoàn toàn khẳng định, tin rằng con người đều có vận mệnh, vận mệnh chậm hay nhanh đều có thời gian, không thể cưỡng cầu. Do đó tâm ông định lại, không có vọng niệm, thật sự làm được “*không tranh với người, không cầu nơi đời*”. Cho nên tôi nói, người như vậy gọi là phạm phu tiêu chuẩn. Chúng ta làm phạm phu đều không chuẩn, từ sáng đến tối suy nghĩ lung tung, vọng cầu khắp nơi

nhưng không cầu được. Số mạng có thì cuối cùng sẽ có, số mạng không thì đừng có vọng cầu, làm sao mà cầu được?

Sau khi làm công sinh tôi đến Bắc Kinh.

Sau khi làm công sinh thì ông đến Yên Đô, đến Bắc Kinh, đến Bắc Kinh đương nhiên là có thể muốn xem thử trường đại học quốc gia ở đó. Tôi nghĩ ông nhất định sẽ đến hai trường đại học để tìm hiểu một chút, xem rốt cuộc nên chọn học ở đâu, điều này chúng ta có thể tưởng tượng được.

Tôi ở lại kinh đô 1 năm, suốt ngày tĩnh tọa, hết thầy kinh sách đều không xem.

Vì sao vậy? Bởi vì cuộc đời đều có số mạng, nghĩ gì đi nữa cũng chỉ phí công, cho nên không khởi vọng niệm nữa. Nói thực, ông bị vận mệnh trời buộc, không còn cách nào khác. Chúng ta thấy tình hình này của tiên sinh Liễu Phàm đáng được thông cảm, cũng rất đáng thương.

Năm Kỷ Tỵ trở về.

Kỷ Tỵ là năm sau, năm sau ông từ Bắc Kinh trở về phương Nam.

Vào học trong Quốc tử giám ở Nam Kinh.

Lúc này tiên sinh Liễu Phàm 35 tuổi, “Nam Ung” là Quốc tử giám của Nam Kinh. Có thể thấy ông đã tìm hiểu rất rõ ràng, ông chọn trường đại học ở Nam Kinh, muốn đến trường này học.

Lúc chưa vào học.

Là còn chưa đi học, trước khi vào học.

Trước tiên, tôi đi thăm hỏi thiền sư Vân Cốc.

Lúc chưa vào học, nghe nói trên núi Thê Hà, núi Thê Hà ở Nam Kinh. Hiện nay Nam Kinh có ngôi chùa Thê Hà, ông đến núi Thê Hà thăm thiền sư Vân Cốc. Vân Cốc là hiệu của đại sư, pháp danh của ngài là Pháp Hội, cho nên ở đây gọi ngài là “Hội Thiền sư”, đây là tôn xưng ngài. Thiền sư Vân Cốc là một bậc đại đức, một vị cao tăng trong Phật giáo đương thời. Lúc này thiền sư Vân Cốc đã 69 tuổi, tiên sinh Liễu Phàm 35 tuổi, thiền sư lớn hơn Liễu Phàm 34 tuổi. Liễu Phàm đi gặp thiền sư năm 35 tuổi, đây cũng là lần gặp đầu tiên.

Phần sau truyện ký chúng ta thấy được, hành nghi của thiền sư Vân Cốc, đạo phong của ngài. Ngài là bậc thật sự khai ngộ. Tuy xuất gia lúc còn rất trẻ, khi xuất gia cũng giống như hiện nay vậy, làm những việc kinh sám Phật sự. Nhưng tính chất của kinh sám Phật sự lúc đó hoàn toàn khác chúng ta hiện nay. Sau đó ngài hiểu được, xuất gia làm những chuyện này không có chút liên quan gì đến việc “liễu sanh tử, xuất tam giới”. Tôi không phải vì điều này mà xuất gia, xuất gia như vậy chẳng khác nào để duy trì cuộc sống của bản thân mà thôi, cho nên sanh tử là việc lớn; 19 tuổi ngài đi tham học, tầm sư học đạo, về sau ngài quả thực đã thành tựu. Sau khi khai ngộ, ngài ở trong chùa nhưng ẩn giấu tài năng, chuyên làm những việc nặng nhọc, ngài làm những việc nặng nhọc mà người khác không muốn làm. Về sau, có một số danh sĩ và quan viên địa phương phát hiện ra ngài, ngài là một bậc cao tăng thật sự có đạo; cho nên họ giúp đỡ ngài, hy vọng khôi phục đạo tràng ở núi Thê Hà. Ngài không hề màng đến danh văn lợi dưỡng, liền giới thiệu một pháp sư khác đến đó làm trụ trì, phương trượng. Sau khi phục hưng đạo tràng, ngài ở một nơi rất kín đáo sau núi, kiến tạo một nơi tu hành nhỏ cho mình. Chỗ này gọi là “Thiên Khai Nham”, rất ít người đến, một mình ngài ở đó tu khổ hạnh. Tôi nghĩ, tiên sinh Liễu Phàm đi thăm ngài nhất định là đến đây, đến Thiên Khai Nham, nhất định là ở đây. Bởi vì lúc này pháp sư đã 69 tuổi, pháp sư viên tịch năm 75 tuổi, cũng chính là năm 1.575, năm đó tiên sinh Liễu Phàm 41 tuổi. Cho nên, khoảng thời gian từ lúc tiên sinh Liễu Phàm gặp thiền sư cho tới khi thiền sư viên tịch cũng không lâu lắm, chỉ có 7 năm. Chúng tôi nghĩ, nhất định là ngài ở tại Thiên Khai Nham, trên núi Thê Hà.

Bình thường đại sư tiếp chúng, bất luận ai đến thăm ngài, ngài thường thấy một chiếc bồ đoàn và bảo người ấy ngồi xuống đó, dạy quý vị tham: “*Mặt mũi vốn sẵn có lúc cha mẹ chưa sanh ra*”. Không nói câu nào cả, suốt ngày không nói câu nào, đều ở trong định. Tiên sinh Liễu Phàm đến thăm ngài, chắc cũng không ngoại lệ. Quý vị xem.

Ở núi Thê Hà, hai người ngồi đối diện với nhau trong một căn phòng, ba ngày ba đêm không hề hôn trầm hay ngủ nghỉ.

Ngài cùng với tiên sinh Liễu Phàm, ngồi trong thiền đường, ba ngày ba đêm không nói một câu nào.

Thiền sư Vân Cốc hỏi: “Một người sở dĩ không thể thành thánh nhân, chỉ là do họ bị vọng niệm trói buộc”.

Đặc biệt là người tu hành, vì sao người tu hành không thể thành tựu? Vì vọng niệm quá nhiều, vọng tưởng phân biệt chấp trước quá nhiều, tâm không định lại được.

Ông đã ngồi ở đây ba ngày rồi, nhưng ta không thấy ông khởi một vọng niệm nào, như vậy là sao?

Ông rất kỳ lạ! Ông đã ngồi ở đây ba ngày, không thấy ông khởi một vọng niệm nào. Không thấy ông khởi lên một vọng niệm nào, như vậy là sao? Thiền sư Vân Cốc rất hiếu kỳ! Bình thường ngài rất ít nói, nhưng đến lúc gặp tiên sinh Liễu Phàm thì ngài nói với ông rất nhiều, không đơn giản, đây cũng là nhân duyên đặc biệt. Chúng ta phải hiểu đạo lý trong đây, giữa người với người đích thực có thời tiết nhân duyên. Tiên sinh Liễu Phàm gặp thiền sư Vân Cốc mới bắt đầu thay đổi vận mệnh. Học vấn lập mệnh là do thiền sư Vân Cốc truyền thụ cho ông.

Tôi trả lời rằng: “Vận mệnh của con đã được Không tiên sinh dự đoán hết rồi; vinh nhục, sống chết đều có định số, dù muốn vọng tưởng cũng không còn gì để vọng tưởng nữa”.

Trước đây tôi đọc đến câu này, tôi nghĩ tiên sinh Liễu Phàm lúc này là một phạm phu tiêu chuẩn, cũng không tệ. Suốt đời sống qua ngày theo vận mệnh, đến 53 tuổi sẽ mất tại nhà. Cả đời không có lỗi làm gì lớn, đời sau tuyệt đối không đọa vào ba đường ác, ông là phạm phu tiêu chuẩn. Vận mệnh của ông được Không tiên sinh đoán chắc rồi. “*Vinh nhục sống chết, đều có định số*”, câu này đồng thời cũng nói với chúng ta, chúng ta cũng không ngoại lệ. Phạm phu chỉ cần có ý niệm thì bạn chắc chắn có định số. Cũng chính là nói, chỉ cần bạn có vọng niệm thì bạn không thể không có định mệnh, nếu không có vọng niệm thì bạn đã vượt khỏi vận mệnh rồi. Tuy tiên sinh Liễu Phàm có thể cải tạo vận mệnh, nhưng ông chỉ có thể thay đổi, không thể siêu vượt.

Thiền sư Vân Cốc rất tuyệt vời, vì sao không dạy ông phương pháp cao hơn một bậc, dạy ông thoát khỏi vận mệnh? Điều này cũng phải quán căn cơ để dạy, Phải xem căn cơ của tiên sinh Liễu Phàm, thiên phú của ông. Những bậc cao tăng có đạo đức đều có năng lực quán cơ, xem quý vị là thượng căn, trung căn hay là hạ căn để

tùy cơ mà thuyết pháp. Vì thế tất cả chúng sanh gặp được những bậc cao nhân này, không ai mà không được lợi ích. Chúng ta xem tiên sinh Liễu Phàm, ông thuộc hàng căn tánh bậc trung, ông không phải hàng thượng căn, mà thuộc hàng trung căn. Đối với hàng trung căn, đương nhiên không thể nói thượng pháp, nói thượng pháp họ không thể tiếp nhận. Vì thế, nói pháp quan trọng nhất là khế cơ, pháp không khế cơ thì chẳng khác gì nói lời vô ích. Điều này trong kinh Phật gọi là nói lời vô ích, nói như hiện nay gọi là phí lời, thừa lời, cho nên nhất định phải khế lý khế cơ.

Chúng ta phải tin chắc rằng, bất kỳ ai cũng có vận mệnh, cũng có định số, chỉ là bản thân không biết mà thôi! Bản thân không biết, hay nói cách khác, cả đời này của bạn chắc chắn là bước đi một cách mù mờ. Tiên sinh Liễu Phàm được người đoán chắc số mạng nên ông rất rõ ràng, đời này phương hướng và mục tiêu ông đi rất rõ ràng tường tận, ông chỉ đi đúng theo vận mệnh đã sắp đặt. Chúng ta rất đáng thương, chúng ta không biết vận mệnh của mình. Cho nên, trong biển lớn mê mông này là bước đi trong vô định. Nếu như tùy thuận theo phiền não, trong lúc lầm mò sẽ tạo ra rất nhiều tội nghiệp; những tội nghiệp này sẽ làm tổn giảm phước báo của chúng ta, giảm thọ mạng của chúng ta, thông thường gọi là tổn thọ, giảm thọ mạng của chúng ta. Trong xã hội ngày nay, tình hình như vậy có thể nói là ở khắp mọi nơi. Nếu người thiện căn phước đức sâu dày, tuy họ không biết vận mệnh của chính mình, nhưng tâm địa lương thiện, không có những suy nghĩ hoang đường. Giữ tâm, hành sự đều có thể giữ quy củ, không làm những chuyện trái đạo lý, không làm những điều tổn người lợi mình. Tuy không biết vận mệnh của chính mình, nhưng nhất định sẽ giúp mình tăng phước, giúp mình tăng thọ, trong vô tình mà được phước báo.

Nhưng hiện nay, hoàn cảnh lớn trong xã hội của chúng ta không tốt, điều này trong lịch sử, xưa nay trong và ngoài nước chưa từng có. Trong hoàn cảnh lớn này, con người là phàm phu, không thể không bị hoàn cảnh làm ảnh hưởng. Hoàn cảnh bất thiện thì chúng ta ngày ngày sẽ bị điều bất thiện ảnh hưởng. Nói cách khác, chúng ta có rất nhiều cơ hội tạo nghiệp bất thiện, hơn nữa không hay không biết mà tạo nghiệp, điều này rất đáng sợ! Trước kia khi tôi đi cầu học, thầy Lý kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện, không phải nói cho riêng mình tôi, mà khi lên lớp thầy kể cho học trò chúng tôi nghe. Thầy nói thời xưa, có một nơi xảy ra vụ án mạng trái với luân thường, đó là con trai giết cha. Điều này đối với thời xưa là một vấn đề rất đáng

sợ, đây là một chuyện nghiêm trọng. Việc này được tâu lên Hoàng đế, đương nhiên người con này bị xử tử hình. Hoàng đế hạ lệnh, cách chức huyện trưởng ở nơi đó để xét xử, huyện trưởng phạm lỗi gì? Nơi đó là khu vực ông cai trị, là vùng ông giáo hóa, ông giáo hóa như thế nào mà lại có một kẻ đại nghịch bất đạo như thế? Việc giáo dục của ông thất bại, nên huyện trưởng bị cách chức. Tuần phủ ghi lại lỗi, Tuần phủ là tỉnh trưởng đương thời, ông ghi chép lại lỗi này. Loại xử phạt hành chánh này vẫn là thứ yếu, triều đình hạ lệnh, lúc đó các huyện đều có tường thành, tường thành bị phá bỏ một góc. Hoàng đế hạ lệnh phá bỏ một góc tường thành, nghĩa là gì? Nghĩa là huyện này của quý vị đã xuất hiện một kẻ đại nghịch bất đạo như vậy, đây là sự sỉ nhục của tất cả mọi người trong huyện này.

Hiện nay trên báo và tạp chí, chúng ta thường thấy tình trạng giết cha, giết mẹ rất nhiều. Nếu bạn so sánh giáo dục thời xưa với giáo dục bây giờ, thì chúng ta sẽ hiểu vì sao xã hội thời xưa có thể an định, có nền trị an lâu dài, nhân dân thật sự có đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Quay đầu lại xem ngày nay, bất luận là giàu có hay bần tiện, dù là người có tài sản bạc tỉ, họ sống có hạnh phúc không? Không hạnh phúc. Họ có an vui không? Họ không an vui, cuộc sống của họ rất đáng thương. Nói hơi khó nghe một chút, đó không phải là sống đời sống của con người. Đây rất cuộc là nguyên nhân gì, chúng ta từng nghĩ đến chưa? Trong này đều có định số, mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có cộng trừ nhân chia. Mức độ cộng trừ nhân chia không lớn, có lẽ khoảng cách không vượt qua số mệnh của chúng ta quá nhiều, cho nên đoán mệnh xem tướng thông thường đều có thể xem rất chính xác. Nếu mức độ niệm thiện niệm ác, hành vi thiện hành vi ác của chúng ta rất lớn, bạn làm việc thiện lớn hoặc việc ác lớn thì sẽ thay đổi định số của bạn. Nếu số mạng không tốt mà bạn làm việc thiện lớn thì nó sẽ thay đổi thành tốt. Số mạng bạn vốn rất tốt, nhưng nếu bạn tạo việc ác lớn thì tốt cũng biến thành xấu.

Người phàm không thể tránh được, đặc biệt là trong xã hội ngày nay. Xã hội ngày nay, chẳng có điều gì mà không mê hoặc con người, như vậy thì tâm người làm sao định cho được? Cho nên ngày nay tu đạo, ngày nay nghiên cứu học vấn không dễ thành tựu. Trong thời đại này mà có thể thành tựu được học nghiệp và đạo nghiệp, thì đều là thiện căn phước đức nhân duyên sâu dày. Nếu không có thiện căn phước đức sâu dày thì đều không thể thành tựu. Có thiện căn thì bạn mới có thể hiểu được

lý lẽ, có phước đức thì bạn mới không bị động tâm. Đối diện với tất cả mê hoặc đều không khởi tâm động niệm, đây là công phu thật sự, đây là phước đức thật sự.

Trường học là nơi dạy học, cửa Phật là nơi tu hành, các bậc cổ đức thời xưa vì sao phải chọn nơi rừng núi, chỗ ít có dấu chân người? Thực tế mà nói, mục đích chính là tránh xa sự mê hoặc của xã hội, khiến tâm chúng ta dễ định lại mà thôi, hiện nay rất khó! Tuy tôi học Phật giảng kinh nhiều năm như vậy, nhưng rất nhiều đạo tràng của Phật giáo, tôi đều chưa từng đến đó. Ở Trung quốc, tôi mới đến núi Cửu Hoa và núi Nga Mi. Hiện nay, những đạo tràng này đường quốc lộ đã mở đến tận chùa, rất tiện lợi cho du khách, ngày xưa không thuận tiện cho lắm. Hồi nhỏ, tôi là người An Huy, quê ở Lô Giang, cách núi Cửu Hoa không xa lắm. Nhưng trước đây muốn lên núi phải đi 3 ngày, bây giờ đi xe hơi 3 tiếng đồng hồ. Trước đây phải đi 3 ngày, thật sự cần phải có thành ý. Còn có người “tam bộ nhất bái”, như vậy phải mất khoảng 7 đến 10 ngày, từ quê nhà chúng tôi, rất kiên thành lạy đến núi Cửu Hoa. Chọn những nơi này, chẳng qua là do giao thông không thuận tiện, không thuận tiện cho du khách, không thích người khác đến đây. Hoàn cảnh của chúng ta như vậy mới yên tĩnh, không bị người khác phá hoại. Bây giờ đã mở đường quốc lộ, trong chùa đều lắp đặt truyền hình, vậy thì xong rồi! Sự ô nhiễm đã xâm nhập vào trong. Hiện nay tu đạo rất khó, khó vô cùng!

Tôi ở nước ngoài nhiều năm như vậy, mãi đến năm nay chúng tôi mới chọn thành phố nhỏ Toowoomba của Úc, ở trên núi, là thành phố núi. Thành phố nhỏ này chỉ có 80.000 người, hơn nữa người ở đây lại rất bảo thủ, đối với thời đại này mà nói đó là một hoàn cảnh rất tốt, rất hiếm có để nghiên cứu học vấn và tu đạo. Không được chọn nơi đô thị, sức mê hoặc của đô thị rất lớn, không có định lực thì chắc chắn không thể thành tựu. Thế giới muôn màu muôn sắc, bạn làm sao mà tu hành cho được?

Năm 1977, tôi giảng kinh ở Hồng Kông, đồng tu ở đó nói với tôi, hòa thượng Hư Vân từng đến Hồng Kông. Đồng tu Hồng Kông muốn giữ hòa thượng ở lại định cư, Nhưng hòa thượng nói, nơi đây là thế giới muôn màu, không thích hợp tu hành. Bởi vậy, ở chưa được mấy ngày thì hòa thượng liền trở về Trung Quốc, vì sao vậy? Vì sức mê hoặc quá lớn, tâm danh lợi quá nặng, không phải nơi để tu hành.

Nếu có thái độ giống như tiên sinh Liễu Phàm, vậy thì được, ông biết vận mệnh của mình đã bị đoán trước rồi. Vọng tưởng cũng vô ích, nên tâm ông rất an định. Vừa nói rõ nguyên do thì thiền sư Vân Cốc bật cười lớn.

Thiền sư Vân Cốc cười nói: “Ta ngỡ ông là bậc hào kiệt xuất chúng, hóa ra ông chỉ là một kẻ phàm phu”.

Tôi vốn tưởng rằng ông là bậc anh hùng hào kiệt. Thế nào gọi là hào kiệt? Là bạn có thể làm được những việc mà người thường không làm được, người này chính là anh hùng, chính là hào kiệt. Ba ngày ba đêm không khởi một vọng niệm nào, không phải người thông thường có thể làm được, tiên sinh Liễu Phàm có thể làm được. Hỏi tiếp nguyên nhân vì sao? Vì có người đoán chắc số mạng rồi, nên vọng tưởng cũng vô ích, như vậy mới không vọng tưởng nữa. Đây là phàm phu, đây là một phàm phu tiêu chuẩn.

Chúng ta phải thật sự từ chỗ này mà tỉnh ngộ trở lại. Xem thiền sư Vân Cốc dạy bảo ông như thế nào, giáo hóa ông ra làm sao, làm thế nào đem những quan niệm sai lầm của ông xoay chuyển lại, đây là học vấn thật sự. Tiên sinh Liễu Phàm có thể tiếp thu được là do thiện căn của ông, nhà Phật nói có thiện căn thì mới có thể hiểu rõ, có thể tin sâu không nghi, còn y giáo phụng hành là phước đức của ông. Có thiện căn, có phước đức, lại gặp được một bậc thiện tri thức tốt như vậy dẫn dắt ông, đây là nhân duyên. Thiện căn, phước đức, nhân duyên, đầy đủ cả ba điều kiện này thì ông sẽ thành tựu, ông có thể thay đổi vận mệnh của mình, đạo lý ở chỗ này.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 2

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Phần trước đã nói đến tiên sinh Liễu Phàm đi tham bái thiền sư Vân Cốc, hai người đối diện ba ngày ba đêm trong thiền đường không khởi một ý niệm nào. Thiền sư Vân Cốc rất hiếu kỳ, hỏi ông: Nguyên nhân tại sao? Tiên sinh Liễu Phàm nói vận mệnh của mình đã được Khổng tiên sinh đoán chắc rồi, suốt 20 năm qua không hề sai lệch chút nào, ông khởi tâm động niệm cũng đều là vô ích, do đó tâm rất an định.

Nghe xong thiền sư Vân Cốc nói với Liễu Phàm, đời này ông bị vận mệnh trói buộc bởi vì ông còn có vọng niệm, đây không thể xem là công phu, chỉ có thể nói là một phàm phu tiêu chuẩn. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi nghe xong, liền thỉnh giáo lại Thiền sư:

Tôi liền hỏi: “Vận số mạng có thể tránh được sao?” Thiền sư Vân Cốc nói: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu. Trong hết thấy kinh sách đều nói đạo lý này, quả thực là lời giáo huấn rất hay. Trong kinh Phật của chúng ta nói: Cầu phú quý được phú quý, cầu con trai con gái được con trai con gái, cầu trường thọ được trường thọ. Vọng ngữ là giới cấm quan trọng trong nhà Phật, lẽ nào chư Phật Bồ-tát lại dối gạt người sao?”

Trong đoạn này có ý nghĩa rất thâm sâu, tiên sinh Liễu Phàm hỏi: Con người có vận mệnh, vậy có thể tránh được vận mệnh không? Ông đưa ra câu hỏi như thế. Thiền sư nói: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu”. Trong hai câu này có học vấn rất lớn. Trước tiên chúng ta phải hiểu, phàm phu trong lục đạo đều không thoát khỏi số mệnh, số mệnh từ đâu mà có? Cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát, các ngài là người tái lai, nên hiểu chân tướng sự thật này rất thấu triệt, không chút sai lầm, chúng ta phải tin tưởng điều này. Nếu dùng cách nói của các nhà khoa học hiện nay thì chính là tầng không gian có vô hạn chiều. Giống như họ nói không gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều. Về mặt lý luận mà nói, số chiều của không gian là vô hạn. Chúng ta sanh vào cõi người, chỉ sống trong không gian ba chiều. Chúng sanh sống trong tầng không gian bốn chiều trở lên thì chúng ta không biết được.

Ngày nay, các nhà khoa học nói với chúng ta, đích thực có không gian mười một chiều tồn tại. Nhưng làm sao để đột phá các tầng không gian, thì hiện tại các nhà khoa học đang nghiên cứu. Đột phá được tầng không gian rồi, tức là thông thường chúng ta nói, bạn sẽ biết được quá khứ, vị lai. Quá khứ tạo nhân gì thì bây giờ nhận quả báo đó. Đời này tạo nhân gì thì đời sau sẽ nhận quả báo như thế, chẳng phải đều rõ ràng rồi sao? Đây không phải là suy đoán, cao siêu hơn Không tiên sinh nhiều. Không tiên sinh là đoán từ toán học, Kinh Dịch là một bộ toán học, suy đoán từ trên lý luận của toán học, suy đoán khá chính xác, nhưng không dám nói là hoàn toàn chính xác. Vì suy đoán, chỉ cần có chút sai lầm thì kết quả sẽ hoàn toàn khác

nhau. Nhưng nếu có thể đột phá được chiều không gian, như vậy thì sẽ chính xác tuyệt đối, không có chút sai lầm nào. Vì sao vậy? Vì quá khứ, hiện tại, vị lai là do bạn tận mắt nhìn thấy.

Thực tế mà nói những chuyện này không khó, đạo Bà-la-môn thời Ấn Độ cổ, các đại sư Du-già, Số Luận đều có năng lực này. Vì thế cách nói về lục đạo luân hồi không phải của Phật giáo, mà là của đạo Bà-la-môn cổ xưa, hiện nay chúng ta gọi là Ấn Độ giáo. Hiện nay, lịch sử của họ được thế giới công nhận, có lịch sử 8.500 năm, sớm hơn Phật giáo rất nhiều. Những người này đều tu thiên định, trong kinh Phật thường gọi là “tứ thiên bát định”. Do đó, các chiều không gian trong lục đạo, họ hầu như đột phá hoàn toàn. Vì thế đối với tình hình trong lục đạo họ nói rất rõ ràng. Nhưng họ chỉ biết nó như vậy, chứ không biết tại sao nó lại như vậy, lục đạo từ đâu đến, vì sao có hiện tượng này, vì sao có những biến hóa này thì họ không biết được. Vì vậy, đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian này là vì điều gì? Vì những người có năng lực quan sát được những cảnh giới này, nhưng đối với những cảnh giới này họ còn có rất nhiều nghi hoặc không thể lý giải được. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian chính là vì việc này. Đó là chúng sanh có cảm thì Phật Bô-tát liền có ứng. Điều này đã cảm ứng đức Phật Thích-ca Mâu-ni đến thế gian, nói rõ cho chúng ta về nguồn gốc của những hiện tượng này. Trong kinh điển Đại thừa, đức Phật đã nói rất nhiều, đặc biệt là trong kinh Hoa Nghiêm. Không chỉ là lục đạo, ngoài lục đạo còn có *tứ thánh pháp giới*, còn có *nhất nhân pháp giới*, đây đều là quy nạp lại để nói. Nếu nói tường tận thì ngôn ngữ không thể nói hết được. Như các nhà khoa học nói, tầng không gian là vô hạn, hoàn toàn tương ứng với những gì đức Phật nói trong kinh điển.

Nhiều tầng khác nhau như thế, vậy không gian sanh ra như thế nào? Đức Phật nói, đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Chúng ta bình tĩnh mà tư duy, quan sát thì biết vọng tưởng của chúng sanh là vô lượng vô biên, niệm trước diệt thì niệm sau liền sanh. Một ngày không biết khởi bao nhiêu vọng niệm, không biết có bao nhiêu phân biệt chấp trước, do vậy đã tạo thành các tầng không gian khác nhau, tạo thành các hiện tượng khác nhau. Trong kinh đức Phật thường nói, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, nói như hiện nay thì hiện tượng vũ trụ nhân sinh là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Giống như trên màn hình hiện nay vậy, tướng hiện ra trên màn hình, đây là tâm, tâm hiện. Tướng này có thể

hoạt động, nó đang ở đó sanh khởi biến hóa, sự biến hóa này là thức biến. Thức tức là phân biệt, vọng tưởng, chấp trước, những thứ này có thể thay đổi hiện tượng, thay đổi rất phức tạp. Câu nói này của đức Phật đã nói rõ cho chúng ta biết về nguồn gốc của hiện tượng vũ trụ nhân sinh.

Cho nên thiền sư Vân Cốc mới nói “*mạng do ta tạo*”, không phải do người khác tạo ra, không hề liên quan đến người khác. Cảnh giới ngoài thân là một huyễn cảnh, trong kinh Kim Cang nói rất hay: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*”, không phải chân thật. Hiện tượng này đức Phật nói cho chúng ta biết, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, nó giống như một giấc mộng vậy. Quý vị không thể nói không có cảnh giới trong mộng, cảnh giới trong mộng đích thực tồn tại, nhưng không thể nói nó có, vì sao vậy? Vì nó là hư huyễn, quả thật là không thể có được. Nếu chúng ta tư duy quan sát tỉ mỉ thì sẽ biết được, hiện nay chúng ta sống ở thế gian này đích thực là một giấc mộng. Buổi tối chúng ta ngủ say, người ta khiêng thân thể bạn đi, bạn cũng không hay biết, do đây có thể biết thân không phải là ta.

Các nhà triết học phương Tây rất thông minh, họ biết thân này không phải là ta, do đó họ đưa ra một lý luận: “*Tôi tư duy, nên tôi tồn tại*”. Họ thừa nhận điều gì? Thân thể vật chất không phải ta, mà là hư huyễn, nhưng thứ có thể tư duy, có thể tưởng tượng, đây là ta, họ cao hơn những người thông thường một bậc. Có phải là chân tướng hay không? Không phải. Tôi tư duy là vọng tưởng, không phải chân tướng sự thật, cho nên cảnh giới của Phật pháp cao hơn họ, ngay đến “*tôi tư duy*” cũng buông bỏ, thấu triệt ngọn nguồn các pháp, khôi phục được chân tâm, khôi phục được bản tánh, sau đó mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Chân tướng này trong Phật giáo có một danh từ gọi là nhất chân pháp giới, hoặc gọi là chân như, hay gọi là đệ nhất nghĩa đế, đức Phật dùng rất nhiều danh từ thuật ngữ. Trong lúc dạy học, vì sao đức Phật dùng nhiều danh từ như vậy? Ngài có dụng ý, chính là dạy chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, đừng chấp vào danh từ. Chấp vào danh từ lại sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này thuộc về phương pháp dạy học, nghệ thuật dạy học.

Chúng ta đã khởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, ngày nay muốn đoạn dứt vọng tưởng phân biệt chấp trước, trong lòng nghĩ “*tôi cũng rất muốn*”. Vấn đề là gì? Không đoạn được, vẫn là vọng niệm này nối tiếp vọng niệm kia, đây chính là nguyên nhân công phu của chúng ta không thể thành tựu. Tuy thông qua kinh giáo

chúng ta đã hiểu, tin sâu không nghi. Điều này trong Phật pháp nói, chúng ta chỉ là giải ngộ, chứ chúng ta chưa chứng đắc, chưa khế nhập cảnh giới chân thật. Phải chứng ngộ mới hữu dụng, giải ngộ không có lợi ích, không thể giải quyết vấn đề. Vì vậy, sau khi giải ngộ phải tu hành, phải đem những lý luận và phương pháp này thực hành trong đời sống của mình, dần dần nâng cao cảnh giới của mình, như vậy mới giải quyết được vấn đề. Do đó mới nói chúng sanh trong lục đạo, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng nề.

“Mệnh do ta tạo”, đời này chúng ta nghèo khổ hay giàu có, đây là số mệnh, mệnh này có định số, định số từ đâu đến? Chính mình tạo ra! Nhà Phật nói nhân quả thông ba đời, con người nhất định có đời quá khứ, có đời vị lai. Đức Phật nói đến chỗ cứu cánh, ngài nói thời gian là sát-na, sát-na là thời gian vô cùng ngắn. Ngày nay chúng ta dùng đơn vị thời gian nhỏ nhất là giây, nhà Phật nói sát-na, sát-na tính như thế nào vậy? Phật dùng khảy ngón tay, một khảy ngón tay có 60 sát-na, một khảy ngón tay chưa đầy một giây. Nếu chúng ta khảy nhanh, một giây tôi có thể khảy được 4 lần. Một khảy ngón tay là 1/4 của một giây, một khảy ngón tay có 60 sát-na, chính là 1/60 của 1/4 giây mới gọi là một sát-na. Trong một sát-na có 900 lần sanh diệt, tức là ý niệm, một ý niệm sanh, một ý niệm diệt. Trong một sát-na có 900 ý niệm sanh diệt, nó vô cùng vi tế, người thường chúng ta không phát hiện được, chúng ta thường gọi là sơ ý qua loa. Ai có thể quan sát được? Nhập định, định chính là tâm thanh tịnh, chế phục tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Trình độ thiền định khá thâm sâu có thể thấy được hiện tượng sanh diệt này, đó là đại công phu, e là thiền sư Vân Cốc vẫn chưa nhìn thấy. Trong Phật pháp Đại thừa nói, có thể thấy được số sát-na sanh diệt phải là Bát địa Bồ-tát trong Viên giáo Đại thừa. Bát địa là Bất động địa, rất gần với quả vị của Như Lai. Trên Bát địa là Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, đó là quả vị Phật, rất gần. Cảnh giới này mới thật sự hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh.

Ngày nay chúng ta nói ý niệm là niệm thô, ý niệm rất thô. Chúng ta khởi một thiện niệm, lợi ích người khác, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, quả báo là phước. Nếu chúng ta khởi một ác niệm, ác niệm là lợi ích bản thân, gọi là tổn người lợi mình, ý niệm này trong Phật pháp gọi là ác niệm. Quả báo của ác niệm là hung, quả báo là tai họa. Do đó lánh dữ họa phước trong đời của một người, là quả báo từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta, cũng có thể nói hiện tượng của ngôn

ngữ tạo tác, đây chính là nói “mệnh do ta tạo”. Người thật sự thấu hiểu, thông đạt sẽ khẳng định cách nói này, khẳng định sự thật này. Trong đời này, bất luận họ gặp phải hoàn cảnh tàn bạo, bất thiện đến đâu đi nữa, họ cũng tuyệt đối không oán trời, tuyệt đối không trách người, họ sẽ không trách người khác, mà trái lại sẽ tự trách chính mình. Bản thân ta tạo nghiệp bất thiện cho nên mới chịu khổ báo này. Khi đã hiểu rõ, thì phước phải tự mình cầu, cầu bằng cách nào? Sửa sai hướng thiện.

Trước đây, lúc tôi còn trẻ, cha tôi qua đời rất sớm, cha tôi qua đời khi tôi 21 tuổi. Chúng tôi sống đúng vào thời gian chiến tranh Trung - Nhật, chịu đựng 8 năm đau khổ của chiến tranh, học hành dang dở. Thời gian đó, chúng tôi là học sinh lưu vong, hoàn toàn rời khỏi gia đình. Quốc gia đối với chúng tôi cũng không tệ, thành lập rất nhiều trường trung học quốc gia, thu nạp đám học sinh lưu vong chúng tôi. Trường học là nhà chúng tôi, thầy giáo là cha mẹ chúng tôi, bạn học là anh chị em của chúng tôi. Lúc đó sự thương yêu, gần gũi của chúng tôi đối với trường lớp, đối với bạn học, đối với thầy cô là chân thành, người bây giờ không cách gì tưởng tượng được. Chúng tôi là những người bạn trong đời sống hoạn nạn, hai bên quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vô cùng khó khăn.

Lúc cha tôi mất, trong gia đình không có gì cả; tôi lưu lạc đến Đài Loan, làm việc ở Đài Loan 7, 8 năm, thấy bản thân không có tiền đồ. Thầy tôi là đại sư Chương Gia, chọn cho tôi con đường tu hành này. Đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi hoàng dương Phật pháp. Tôi suy nghĩ rất lâu, chỉ thị của đại sư rất chính xác, tôi liền nghe theo lời dạy của thầy, chọn đi theo con đường này. Tôi theo ngài 3 năm, ngài đặt cho tôi nền tảng vững chắc. Về sau tôi từ bỏ công việc, đến Đài Trung theo học giáo với cư sĩ Lý Bình Nam, ở Đài Trung suốt 10 năm. Về phương diện Phật pháp, tôi tiếp thu giáo huấn của hai vị thầy suốt 13 năm, nhưng về trình độ học vấn của thế gian thì tôi chỉ tốt nghiệp cấp 2. Cuộc đời về sau, phước tự mình cầu. Tôi đã hiểu, đã giác ngộ, cho nên từ năm 26 tuổi, sau khi học Phật tôi rất cẩn thận, thận trọng, y giáo phụng hành.

Lúc trẻ cũng có vài người xem tướng đoán mạng cho tôi, đây là tập tục của người Trung Quốc. Lúc còn nhỏ, mẹ cũng đi xem bói cho tôi. Ở Đài Loan cũng gặp không ít cao nhân, đoán tôi không sống qua 45 tuổi, mạng tôi còn khổ hơn Liễu Phàm, thọ mạng còn ngắn hơn ông. Ông sống đến 53 tuổi, tôi còn không sống qua 45 tuổi. Lúc đó tôi học Phật, tôi chỉ tính thọ mạng của mình đến năm 45 tuổi, sau 45

tuổi là hết rồi. Trong thời gian 45 tuổi này, bản thân nhất định phải có thành tựu, thành tựu này chắc chắn có thể vãng sanh Tịnh độ. Tôi định mục tiêu tại đây, bản thân phải có sự tính toán. Đến năm 45 tuổi, quả nhiên tôi bị bệnh nặng, bệnh một tháng. Tôi cũng không đi khám, cũng không uống thuốc, vì tôi biết bác sĩ có thể trị bệnh, không thể trị mệnh. Mệnh đã đến rồi thì tìm bác sĩ có ích gì đâu? Cho nên tôi đóng cửa niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Mỗi ngày có mấy học trò làm ít thức ăn đưa đến cho tôi, ăn cháo với tương rau. Một tháng sau, sức khỏe dần dần hồi phục, [sau đó thì] suốt đời tôi chưa từng bị bệnh. Sau khi lành bệnh, chúng tôi vẫn tiếp tục làm công việc giảng kinh hoàng pháp. Đến những năm về già, ngày càng thuận lợi.

Tôi nhớ có một năm, ở chùa Thiện Đạo tôi gặp được Phật sống Cam Châu, ngài là bạn cũ của tôi. Ngài là học trò của đại sư Chương Gia, lớn hơn tôi khoảng 20 tuổi. Khi gặp nhau, ngài nói với tôi: “Pháp sư Tịnh Không, thầy lại đây”.

Chúng tôi cũng rất khó khăn mới gặp nhau được một lần, hoan hỷ vô cùng, ngài nói: “Vận mệnh của thầy bây giờ đã hoàn toàn thay đổi rồi”.

Tôi hỏi: “Vận là sao?”

Ngài nói: “Trước đây chúng tôi thường nói chuyện sau lưng thầy”.

Tôi hỏi: “Nói gì vậy?”

Ngài bảo: “Nói thầy là người thông minh, nhưng đáng tiếc lại không có phước báo, còn đoán mệnh”.

Tôi nói: “Những điều này có thể nói trước mặt tôi, không cần nói sau lưng”. Tôi nói, tôi biết rất rõ.

Ngài nói: “Những năm gần đây thầy hoằng dương Phật pháp nên đã hoàn toàn thay đổi. Không những thầy có phước báo, mà còn rất trường thọ”.

Tôi rất cảm khái, qua năm sau thì Phật sống Cam Châu qua đời. Ngài là một vị đại đức rất hiếm có trong tạng truyền Phật giáo, là một bậc thiện tri thức thật sự, một người xuất gia có quy củ. Trong xã hội hiện nay, có thể tìm được một người xuất gia có quy củ như thế quả thật không nhiều. Ở Hồng Kông tôi gặp được một vị, đó là pháp sư Thánh Nhất, ở chùa Bảo Lâm trên núi Đại Tự, tôi rất tôn trọng và kính ngưỡng ông. Nghe nói 2 năm nay sức khỏe của pháp sư không được tốt lắm, ông có cống hiến rất lớn với Phật giáo nước nhà.

Cho nên mệnh có thể thay đổi, phương pháp thay đổi vận mệnh chính là sau khi giác ngộ rồi thì không tạo ác nữa. Khởi tâm động niệm phải nghĩ cho người khác,

phải nghĩ cho xã hội, phải nghĩ cho chúng sanh, đừng nghĩ cho riêng mình. Lời này nói thì đơn giản, nhưng khi làm thì không dễ chút nào. Tiên sinh Liễu Phàm làm suốt mười mấy năm cảm ứng mới xuất hiện. Bản thân tôi làm khoảng 30 năm thì cảm ứng mới rõ ràng, bản thân tôi có thể cảm nhận được. Sau khi học xong thì tôi ra giảng kinh thuyết pháp, 20 năm mới có một đạo tràng nhỏ, chính là *Thư viện Hoa Tạng* ở Cảnh Mỹ. Tôi hoằng pháp 20 năm mới có một nơi như vậy. Thêm 5 năm nữa mới có *Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội*. Thêm 5 năm nữa, rất nhiều nơi trên thế giới chúng tôi đều thành lập đạo tràng Tịnh độ. Cho nên những năm cuối đời, đích thực ứng nghiệm với những lời của Phật sống Cam Châu, ngày càng thuận lợi, tâm địa ngày càng thanh tịnh, ngày càng không nghĩ đến bản thân nữa. Ngày nay, tôi sống trên thế gian này là sống vì người khác, không vì bản thân, không còn bản thân nữa. Từ lâu tôi đã buông bỏ sự hưởng thụ danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần rôi. Những năm cuối đời đại sư Ấn Quang thường nói: “Tôi không có gì cả, tôi cũng không sợ chết”. Hiện nay, tôi gần như cũng đi vào cảnh giới đó của đại sư. Bản thân không có gì cả, thật sự cũng không sợ chết. Đối với tôi mà nói, chết là một việc rất hoan hỷ, một việc rất vui mừng, vì tôi biết sau khi chết tôi sẽ đi đâu. Từ đâu sanh đến, chết đi về đâu, rõ ràng tường tận. Đây gọi là “mạng do ta tạo, phước tự mình cầu”. Lời này là thật, không giả chút nào.

Tiên sinh Liễu Phàm thay đổi vận mệnh vô cùng gian nan, về sau đọc đến đoạn đó tôi sẽ nhắc nhở mọi người. Khi bản thân tôi thay đổi vận mệnh cuộc đời, tôi rất may mắn, tôi thay đổi thuận lợi hơn ông. Nguyên nhân là vì tôi trước sau không rời xa thầy, thầy luôn ở cạnh tôi đốc thúc, chỉ đạo, điều này có lợi ích rất lớn. Tôi học với đại sư Chương Gia 3 năm, học với thầy Lý Bình Nam 10 năm, thời gian 13 năm tôi luôn ở bên cạnh thầy, điều này có lợi ích rất lớn, thầy ân cần dạy bảo tôi. Lúc đó dù sao cũng còn quá trẻ, cho nên mặc dù rất dụng công nhưng không đạt được tiêu chuẩn mà cổ nhân nói. Bản thân tôi nỗ lực dụng công, tự cho điểm thì cùng lắm cũng không quá 60 điểm, gọi là đủ điểm mà thôi. Bây giờ, đại khái có thể đạt được khoảng tám, chín mươi điểm, bởi vậy hiệu nghiệm ngày càng rõ ràng.

Điều này, các bậc cổ đại đức thường nói phải “thật làm”. Tôi tập hợp tâm đắc học Phật 50 năm nay của mình, viết ra 20 chữ. Người ta hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy tu như thế nào vậy? Thầy dạy người như thế nào vậy?” Những gì tôi dạy đều ở trong 20 chữ này: “*Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Mười chữ này

là giữ tâm, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, bất luận là thiện duyên hay nghịch duyên, nhà Phật nói duyên là đối với người và việc. Hoàn cảnh nhân sự là nói về duyên, hoàn cảnh vật chất là nói về cảnh giới. Thuận cảnh hay nghịch cảnh là nói về hoàn cảnh vật chất thiện duyên hay ác duyên là nói về hoàn cảnh nhân sự. Chúng ta cần phải rèn luyện bản thân trong những cảnh duyên này, nhất định phải dùng tâm chân thành để xử sự, đối người, tiếp vật. Người khác dùng tâm hư vọng với ta, không sao hết, đó là việc của họ, không liên quan đến mình. Thậm chí họ hủy báng ta, sỉ nhục ta, hãm hại ta, đều không liên quan gì đến mình. Riêng bản thân ta một mục chân thành đối đãi với người, như vậy sẽ chuyển họa thành phúc, chuyển rất nhanh, tai nạn tiêu trừ thì phước đến.

Phải dùng tâm thanh tịnh để xử sự, đối người, tiếp vật, thanh tịnh nghĩa là mây trần không nhiễm. Thuận cảnh tuyệt đối không khởi tâm tham luyến, ác cảnh không khởi tâm sân hận, luôn luôn giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, thì tự nhiên sẽ sanh trí tuệ, tâm yêu thương tất cả chúng sanh cũng tự nhiên sanh ra, đây gọi là tâm từ bi. Dùng tâm từ bi thì 2 đến 3 năm là có hiệu nghiệm. Trước đây tôi đọc truyện ký của đại sư Ấn Quang, gian phòng trước đây đại sư ở, trong phòng có muỗi, có gián, có kiến, bị những động vật này quấy nhiễu. Thị giả của đại sư, tức là người chăm sóc ngài muốn quét dọn, đuổi những con vật này đi. Đại sư nói không cần, chúng ở đây chứng tỏ ta tu hành chưa đủ đức hạnh, không thể cảm động chúng, đừng đuổi chúng đi. Sau 70 tuổi, trong phòng đại sư không tìm thấy một con vật nào, quả nhiên chúng đã chuyển nhà rồi, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là “thiên đơn”, nghĩa là chúng đã đi nơi khác rồi. Đại sư Ấn Quang sau 70 tuổi, bây giờ tôi cũng sau 70 tuổi rồi. Hai năm nay tôi cũng có hiệu quả nên rất hoan hỷ, trước đây những căn phòng tôi ở cũng có kiến, gián, thường nhìn thấy chúng, nhưng 2 năm nay dần dần ít đi rồi.

Ở Toowoomba tôi mua một mảnh đất nhỏ, cũng đã được 1 năm 8 tháng. Lúc vừa mới mua có rất nhiều kiến và gián, côn trùng nhỏ rất nhiều. Trên núi có hai vị đồng tu, tôi nói với họ nhất định không được sát sanh, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm cung kính đối với chúng. Không những không được làm tổn thương những bạn kiến nhỏ này, mà ngay đến ý niệm hại chúng cũng phải đoạn dứt. Nhìn thấy chúng, chúng ta chấp tay nói: *Bồ-tát kiến, Bồ-tát gián*. Chúng ta phải dùng tâm này để đối đãi với chúng, nói với chúng: “Môi trường sống của chúng ta không giống nhau, trong

phòng là môi trường sống của tôi, bên ngoài là môi trường sống của quý vị, hy vọng chúng ta chung sống hòa thuận, không quấy nhiễu nhau, hợp tác lẫn nhau”. Thường dùng tâm này đối đãi chúng, khuyến khích chúng. Một năm rưỡi lại đây, tôi thấy số lượng kiến đã ít đi 90%. Bây giờ vẫn còn, nhưng rất ít, không như trước đây, kiến kết thành từng đàn. Tôi nói với mọi người, chúng ta tiếp tục nỗ lực thêm 2 năm nữa, có lẽ sẽ hoàn toàn không còn nữa. Dùng tâm thương yêu chân thành đối đãi với những động vật nhỏ này.

Không chỉ đối với những động vật nhỏ này, mà đối với thực vật cũng không ngoại lệ. Trong vườn chúng tôi trồng rất nhiều loại hoa, rất nhiều cây cối, còn có rau xanh. Ở trên núi chúng tôi tự trồng rau, chúng tôi cũng dùng tâm yêu thương đối đãi chúng, yêu thương chăm sóc chúng. Hoa nở rất đẹp, rất thơm, những cây cối, rau xanh này rất tươi tốt. Chúng tôi không cần dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu, hoàn toàn không có, chỉ dùng lòng yêu thương để chăm sóc chúng. Có cảm ứng, ngay đến cây cối hoa cỏ đều có cảm ứng. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến truyền thuyết thời xưa: “*Cao tăng Trúc Đạo Sanh thuyết pháp, sỏi đá cũng gặt đầu*”. Ngay đến sỏi đá cũng đều có cảm ứng, hiện nay tôi vẫn chưa đạt được hiệu quả này. Bây giờ tôi chỉ mới chung sống được với thực vật, thực vật và tôi có cảm ứng, sỏi đá thì chưa. Công phu của Trúc Đạo Sanh cao hơn tôi một bậc, tôi vẫn chưa đạt đến công phu như ngài.

Những việc này đều nói rõ với chư vị: “Mệnh do ta tạo, phước tự mình cầu”. Trong đời này của tôi, 50 năm học Phật thể nghiệm được, vận mệnh hoàn toàn thay đổi được. Tuy không dám nói được đại tự tại, đại viên mãn, nhưng rất gần với tự tại viên mãn, tôi có lòng tin có thể đạt được. Đoạn văn bên dưới nói: “*Trong hết thầy kinh sách đều nói đạo lý này, quả thực là lời giáo huấn rất hay*”. Những lời giáo huấn nói trong trước tác của các bậc cổ thánh tiên hiền rất chính xác rõ ràng, chúng ta cần phải tin tưởng. “*Trong kinh Phật của chúng ta nói*”, “ngã” là thiền sư Vân Cốc, ngài là người xuất gia, “ngã giáo” tức là Phật giáo. Trong Kinh điển Phật giáo nói: “*Cầu giàu có được giàu có, cầu con trai con gái được con trai con gái, cầu sống lâu được sống lâu*”. Phạm phu chúng ta không thể vô cầu.

Trước đây tôi học Phật, trong tâm cũng có mong cầu. Đại sư Chương Gia nhận ra điều này, nói với tôi: “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, đây là ngài dạy tôi phương pháp để cầu. Viên Liễu Phàm là được thiền sư Vân Cốc truyền cho phương

pháp cầu, còn phương pháp cầu của tôi là do đại sư Chương Gia dạy, ngôn ngữ đơn giản hơn thiền sư Vân Cốc, nhưng rất có hiệu quả. Đại sư nói, khi con dùng chân tâm cầu nguyện mà không có cảm ứng, khi cầu không có cảm ứng là do nguyên nhân gì? Là do bản thân con có nghiệp chướng. Chướng ngại không phải ở chỗ Phật pháp, không ở bên ngoài, mà chướng ngại ở bản thân mình, bản thân có nghiệp chướng. Chỉ cần trừ bỏ nghiệp chướng, thì cảm ứng liền hiện tiền, có cầu ắt ứng. Tôi hỏi thầy, thỉnh giáo thầy, tôi nói: “Làm sao đoạn trừ được nghiệp chướng?” Thầy nói với tôi: “Phải sám hối”. Trong kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Phổ Hiền nói “sám trừ nghiệp chướng”. Sau đó ngài dạy tôi làm thế nào sám trừ? Tuyệt đối không phải lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Sám, không phải như vậy. Cho nên tôi gặp được vị thầy này, thật sự là một vị thầy tốt. Thầy nói: “Phật pháp không trọng ở hình thức, mà trọng nơi thực chất”. Thực chất là gì? Về sau không tái phạm. Ví dụ chúng ta khởi ý niệm xấu, nói lời khó nghe, làm điều không hay, bây giờ biết đây là tội lỗi, như vậy là sai, từ đây về sau ta không tái phạm nữa. Đây gọi là chân thật sám hối, như vậy mới có thể tiêu trừ được nghiệp chướng. Giả dụ bạn ở trước Phật Bồ-tát đọc kinh, trì chú, tưởng rằng đã sám hối rồi. Sau khi niệm xong lại tạo, tạo rồi lại niệm, như vậy cũng vô ích, điều này là hoàn toàn sai lầm.

Thầy nói thật với tôi, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Ví dụ nói đến giới luật, thầy rất chú trọng giới luật, tôi học với thầy 3 năm, thầy nói đến tầm quan trọng của giới luật, đã nhắc đi nhắc lại mấy chục lần, điều này tôi có ấn tượng rất sâu. Trì giới như thế nào? Thầy nói với tôi, không cần phải đến nơi đâu để cầu pháp sư thọ giới, đại sư bảo không cần thiết, ngài nói làm vậy cũng vô ích. Tôi hỏi vậy phải làm sao? Học điều nào thực hành được điều đó, vậy thì con đang trì điều luật đó rồi. Ví dụ không sát sanh, nếu bạn thật sự làm được, đối với tất cả sinh vật tuyệt đối không có ý niệm sát hại, vậy thì giới điều này của bạn đã viên mãn rồi, không nhất định phải đi thọ giới. Đến Giới Đàn thọ giới, bạn thọ giới rồi nhưng không làm được, vậy thì bạn đã phá giới, phạm giới rồi, chẳng phải tội cộng thêm tội hay sao? Thầy dạy cho tôi phương pháp này, học điều nào thực hành được điều đó, làm được thì chính là thật sự thọ trì. Cho nên, tôi học Phật được lợi ích là nhờ những lời dạy bảo của các bậc đại thiện tri thức này.

Năm trước, tôi gặp tổng thống Nathan của Singapore, chúng tôi cùng nhau ăn cơm. Tổng thống Nathan nói với tôi, ông là tín đồ của Ấn Độ giáo, ông nói: “Tôi

khâm phục Phật giáo nhất, Phật giáo trọng thực chất, không trọng hình thức”. Tôi nghe xong rất kinh ngạc, câu nói này mấy mươi năm trước đại sư Chương Gia nói với tôi. Trong mấy mươi năm nay, tôi chưa từng nghe ai nói lại lời này, tôi nghe tổng thống Nathan nói thì biết ngay đây là người trong nghề, người này không đơn giản, cho nên tôi cũng rất tôn trọng ông.

Chúng ta cần phải hiểu, rốt cuộc nên cầu pháp như thế nào. Thật sự tiêu trừ được nghiệp chướng thì có cầu ắt ứng, dù tập khí nghiệp chướng nặng cũng không sợ. Chúng ta cần nhẫn nại, cần thời gian để tiêu trừ. Bạn xem tiên sinh Liễu Phàm dùng thời gian mấy chục năm, tôi cũng dùng thời gian hai đến ba mươi năm, không có thời gian dài như vậy thì không được. Không phải nói đoạn là đoạn được, đâu có dễ dàng như vậy! Nhất định phải khắc phục tập khí, khuyết điểm của chính mình, thường nhắc nhở bản thân. Vì thế, người xưa coi trọng đọc tụng, rất có đạo lý. Đời này tôi có thể thành tựu, tôi biết tôi được lợi ích là nhờ giảng đài. Hơn 40 năm tôi chưa từng rời khỏi bục giảng, ngày ngày giảng kinh, ngày ngày khuyên người, ngày ngày khuyên bản thân. Người khác có đạt được lợi ích hay không thì tôi không biết, bản thân tôi thật sự được lợi ích. Đây chính là Phật pháp thường nói: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”. Nếu không huân tu thời gian dài thì làm sao có thành tựu cho được? Tập khí, khuyết điểm của chúng ta là huân tập từ vô lượng kiếp mà thành, đều là huân tập trong thời gian dài. Bây giờ chúng ta muốn đoạn trừ tập khí xấu, tập khí ác, muốn học cổ thánh tiên hiền, muốn học chư Phật Bồ-tát thì cũng cần phải có thời gian. Cho nên, nếu không có thời gian tương đối dài thì cần phải có quyết tâm, có nghị lực đoạn trừ tập khí của mình, như vậy mới có thể thành tựu viên mãn.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 3

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Phân trước nói đến có cầu ắt ứng, thiền sư Vân Cốc đặc biệt nhấn mạnh ngữ khí, nói vọng ngữ là đại giới của nhà Phật, chư Phật, Bồ-tát sao có thể gạt người được? Những lời này đều giúp Liễu Phàm tăng trưởng tín tâm. Sau khi tiên sinh Liễu Phàm nghe xong.

Tôi hỏi tiếp: “Mạnh Tử nói rằng: “Cầu ắt sẽ được, đó là cầu ở chính mình”. Đạo đức nhân nghĩa là ở nơi chính mình, chỉ cần con cố gắng thì có thể đạt được, nhưng công danh phú quý là vật ngoài thân, vậy làm sao mà cầu được?”

Liễu Phàm tiến thêm một bước nữa, thỉnh giáo thiền sư Vân Cốc, Mạnh tử thường nói: Cầu sẽ được, đó là cầu ở chính mình, ông cho rằng đạo đức nhân nghĩa là ở nơi chính mình, những điều này ta có thể cầu được. Công danh phú quý là vật ngoài thân, làm sao có thể cầu được?

Thiền sư Vân Cốc nói: “Mạnh Tử nói không sai, mà do ông hiểu sai. Ông không thấy Lục Tổ dạy rằng: “Hết thấy phước điền không rời tâm địa; từ tâm này mà cầu, tâm chân thành thì không gì không được”. Cầu ở chính mình, không những trong được đạo đức nhân nghĩa, mà ngoài cũng được công danh phú quý. Nội ngoại cùng được, cầu như vậy sẽ có hiệu quả”.

Đoạn này rất quan trọng, Thiền sư Vân Cốc dù sao cũng là một người tu hành lâu năm. Liễu Phàm gặp ngài, Tiên sinh Liễu Phàm 35 tuổi, lúc này thiền sư Vân Cốc 69 tuổi, hơn nữa còn là một người tu hành đắc đạo. Tục ngữ nói, người đắc đạo là người thật sự khai ngộ, thật sự khế nhập vào cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát. Cho nên lời Mạnh tử nói không sai, mà ông hiểu sai. Lời Mạnh tử nói không sai chỗ nào, còn ông hiểu sai chỗ nào? Ở đây không nói nhiều. Bài học trước tôi có nói, nếu bạn có thể tỉ mỉ thể hội thì bạn tự nhiên sẽ hiểu rõ hai câu nói của thiền sư Vân Cốc.

Bên dưới ngài dùng lời của Lục Tổ bên Thiền tông để nói, câu này trong Lục Tổ Đàn Kinh. “*Hết thấy phước điền, không rời tâm địa*”, “phương thôn” là chỉ tâm địa của chúng ta, lành dữ họa phước đều do ý niệm biến hiện ra, không rời khỏi tâm. “*Từ tâm này mà cầu, tâm chân thành thì không gì không được*”, chúng ta cầu cảm

ứng, cầu từ đâu? Cầu từ trong chân tâm. Cho nên cầu giàu sang được giàu sang, cầu con trai con gái được con trai con gái, cầu sống lâu được sống lâu. Bạn phải biết được đạo lý cầu, bạn phải hiểu được phương pháp cầu. Cầu như lý như pháp thì đâu có chuyện không cầu được? Thế xuất thế gian khó nhất là thành Phật, thành Phật còn có thể cầu được, hưởng gì công danh phú quý của thế gian? Đó quả thật chỉ là chuyện nhỏ nhất, chẳng đáng là gì, làm gì có đạo lý không cầu được.

Ngày nay chúng ta cầu, quan trọng nhất là thông. Thế nào gọi là thông? Thông nghĩa là thông suốt chiều không gian, tôi nói như thế thì người thời nay dễ lý giải hơn. Dùng phương pháp gì để thông suốt? Dùng tâm chân thành. Thành là gì? Chân là gì? Chân nghĩa là không có vọng, không phải hư vọng, không có chút hư vọng nào. Thành là gì? Cuối thời nhà Thanh, ông Tăng Quốc Phiên nói rất hay, trong “Độc Thư Bút Ký” của ông có định nghĩa về chữ “thành” này: “*Một niệm không sanh thì gọi là thành*”, định nghĩa này vô cùng chính xác. Trong Phật pháp nói là không khởi một vọng niệm nào, đây gọi là chân thành. Tâm chân thành chính là bản tánh của mình, chính là chân tâm của mình. Tất cả pháp thế xuất, thế gian đều từ trong chân tâm bản tánh biến hiện ra. Bạn tìm được chân tâm bản tánh rồi thì làm gì có đạo lý không cầu được?

Những lý và sự này trong kinh điển Đại thừa, đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói rất nhiều. Người tìm hiểu sơ qua về Đại thừa, đều biết những giáo huấn này của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, người nào được thọ dụng? Người y giáo phụng hành sẽ được thọ dụng, được lợi ích. Nếu quý vị đọc kinh mà chỉ biết đọc, không hiểu được đạo lý trong kinh, không hiểu được ý của kinh điển, không thể áp dụng những phương pháp đạo lý này vào trong việc làm sinh hoạt của chính mình, vậy thì bạn không đạt được lợi ích, bạn vẫn chưa thông. Chưa thông, tuy có cầu nhưng không được cảm ứng.

Trước đây, khoảng 30 năm trước, tôi đưa ra vấn đề này. Tôi giảng kinh Địa Tạng ở chùa Pháp Hoa, Tây Môn Đình Đài Bắc. Tôi nhớ lúc đó tôi giảng kinh, pháp sư Quảng Khâm có đến nghe một lần, ngài ngồi bồ đoàn ở dưới. Một hôm, tôi vừa giảng kinh xong đi xuống, có một vị pháp sư ở Cơ Long nghe tôi nói về vấn đề cảm ứng, sư hỏi tôi: “Thưa pháp sư, thầy nói về cảm ứng này không đáng tin”.

Tôi hỏi: “Vì sao không đáng tin?”

Sư nói: “Tôi ngày nào cũng cầu xin Phật, Bồ-tát một cái tử lạnh, cầu suốt 3 năm rồi mà vẫn không có”.

Tôi nghe xong mỉm cười hỏi: “Pháp sư, đạo tràng của thầy có bao nhiêu người ở?”

Sư nói: “Chỉ mình tôi ở”.

Tôi nói: “Chỉ mình thầy ở, không cần thiết có tử lạnh, cho nên thầy cầu không được là phải rồi”.

Tôi nói: “Trong những năm qua tôi có cầu ắt ứng”.

Sư hỏi tôi cầu gì?

Tôi nói: Tôi giảng kinh, cần tài liệu tham khảo, lúc đó ở Đài Loan tìm những kinh sách điển tịch này rất khó khăn. Thật may mắn có người giới thiệu cho tôi pháp sư Trí Khai ở Hồng Kông. Tôi chưa từng gặp pháp sư Trí Khai, tưởng rằng thầy là một pháp sư lớn tuổi, nên mỗi lần viết thư đều cung kính xưng là “lão pháp sư”, về sau gặp mặt, mới biết hai chúng tôi cùng tuổi. Pháp sư Trí Khai giúp đỡ tôi rất nhiều, tất cả những kinh sách mà tôi cần, pháp sư đều đốc sức sưu tập, rồi gửi đến Đài Loan giúp tôi. Khi nào tôi có tiền thì trả cho pháp sư, chưa có tiền thì nợ đó, điều này giúp đỡ cho tôi rất nhiều. Tôi viết danh sách, hầu như những sách mà tôi cần đều là sách cổ, pháp sư đều tìm giúp tôi. Trong đó chỉ có một bộ, thời gian dài nhất là nửa năm, đó là “Trung Quán Luận Sớ”. Bộ sách này, sáu tháng sau pháp sư mới gửi đến cho tôi, không dễ tìm được.

Tôi nói với vị pháp sư ở Cơ Long, tôi có cầu ắt ứng. Những gì tôi cầu là cầu đạo, tôi cầu những thứ cần thiết. Thầy cầu cái tử lạnh, điều này không cần thiết. Người xuất gia về đời sống vật chất, nên thanh bần một chút, không nên xa hoa. Điều thầy cầu không như pháp, còn điều tôi cầu như pháp, như lý như pháp thật sự là có cầu ắt ứng. Tôi đối với giáo huấn của thầy và những gì kinh điển dạy, tin sâu không nghi. “*Từ tâm mà cầu, không gì không được*”, tám chữ này chính là lý luận và phương pháp có cầu ắt ứng.

Cầu ở mình, không chỉ có thể đạt được đạo đức nhân nghĩa, mà vật ngoài thân như công danh phú quý cũng có thể đạt được. Nội ngoại đều được, cầu như vậy sẽ có hiệu quả. Chúng ta cần phát tâm cầu điều thiện, đừng cầu điều ác, như vậy mới tốt. Đoạn văn tiếp theo nói:

Nếu không kiểm điểm lại lỗi lầm của bản thân, mà mù quáng hướng ngoại tìm cầu, thì cầu phải có đạo lý, mà được hay không đều do số mạng quyết định. Kết quả là trong ngoài đều mất, cho nên không có lợi ích.

Lời khai thị này của thiền sư, mỗi câu đều rất quan trọng. Chúng ta muốn cầu, bất luận là cầu đức hạnh bên trong, hay là cầu vật chất bên ngoài, tức là những nhu cầu trong đời sống của chúng ta. Nếu bạn không kiểm điểm lại lỗi lầm của bản thân. Việc cầu này là phải quay lại phản tỉnh, quay đầu lại. Nhà Phật thường nói “quay đầu là bờ”, bạn phải hướng vào nội tâm để phản tỉnh. Hướng vào bên trong để cầu thì bạn có thể cầu được. Nếu bạn không thể phản tỉnh, không thể nâng cao đức hạnh của bạn, mà chỉ phan duyên hướng ra bên ngoài. Vậy thì bạn cầu thì phải có đạo, nhưng cầu được hay không đều do số mạng quyết định, “đạo” tức là phương pháp và lý luận mà bạn cầu. Ví dụ như hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều tin tức, thấy trong hiệu sách, thế gian có một vài doanh nghiệp lớn thành công, họ viết ra những bài học kinh nghiệm về sự nỗ lực phấn đấu thành công của họ, cung cấp cho người thông thường làm tham khảo. Quý vị dùng phương pháp lý luận của họ để cầu, nếu như cầu được, đạt được thì đó là trong số mạng của bạn có. Còn như số mạng không có thì bạn vẫn không đạt được. Vì sao vậy? Vì bạn không hướng vào chân tâm để cầu, bạn không hướng vào trong tâm tánh để cầu. Phương pháp cầu này tất nhiên là “trong ngoài đều mất, cho nên không có lợi ích”. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, hạng người như vậy rất nhiều. Đoạn này là đại sư nhắc nhở chúng ta.

Đoạn tiếp theo là thảo luận về phương pháp thay đổi vận mệnh. Có mấy đoạn kinh văn nhỏ, đoạn đầu tiên là nói quý vị nhất định phải biết sai lầm của chính mình, thực sự phải phản tỉnh, tìm ra căn nguyên này. Ví dụ, số ông không có con, không có con là do nguyên nhân gì. Thọ mạng ngắn, thọ mạng ngắn là do nguyên nhân gì.

Tiếp theo thiền sư hỏi tôi: “Khổng tiên sinh đoán vận mạng cả đời của ông như thế nào?”

Thiền sư Vân Cốc hỏi Liễu Phàm, Khổng đạo trưởng đoán mệnh cho ông, vận mệnh cả đời của ông như thế nào?

Tôi thật thà trình bày với thiền sư.

Liễu Phàm thật thà trình bày với thiền sư Vân Cốc.

Thiền sư Vân Cốc nói: “Ông hãy xét lại mình xem có đáng đỗ đạt khoa cử không? Có đáng sanh được con không?”

Ông tự nghĩ lại xem, ông có đáng thi đậu khoa cử hay không? Đây là nói về công danh. Ông liệu có con hay không? Nhất định phải hướng vào nội tâm để phản tỉnh.

Tôi phản tỉnh rất lâu.

Ông nghe thiền sư Vân Cốc nói xong, suy nghĩ rất lâu.

Rồi trả lời: “Không thể”.

Không thể. Liễu Phàm là người đọc sách, là một người thông minh, ông suy nghĩ và nghĩ ra không ít lý do.

Những người đỗ đạt khoa cử đa số đều có tướng phước đức. Con vốn phước mỏng, lại không thể tích công lũy đức, hành thiện để làm nền tảng khiến phước đức sâu dày. Hơn nữa con không thể nhẫn nại làm những việc phiền phức, không thể bao dung người khác, có khi lại cậy vào tài trí của mình để lấn áp người, tính tình bộc trực nghĩ sao nói vậy, tùy tiện nói năng lung tung. Tất cả những điều đó đều là tướng bạc phước, làm sao có thể đỗ đạt khoa cử cho được?

Liễu Phàm vừa quay đầu, vừa phản tỉnh, liền tìm ra được khuyết điểm của mình, điều này rất khó được. Bình thường thiền sư Vân Cốc rất ít nói, ngài không thường nói chuyện với người khác, có khi cả ngày không nói câu nào. Ngài có thể nói với Liễu Phàm nhiều như vậy, thật không đơn giản. Điều này người xưa gọi là thật sự gặp được tri kỷ, cho nên mới nói nhiều như thế. Liễu Phàm nghĩ, tôi không thể, vì sao vậy? “*Những người đỗ đạt khoa cử*”, chính là người trong chốn quan trường, họ đều có tướng phước đức. Ông nói bản thân mình phước quá mỏng, không có phước, thì làm sao có thể thi đậu công danh cho được? Thêm nữa ông có rất nhiều khuyết điểm, ông không thể “*tích lũy công đức, hành thiện để làm nền tảng khiến phước đức sâu dày*”. “*Co*” là nền tảng, từ trên nền tảng bồi dưỡng phước đức của mình, ông không làm được, vì sao không làm được? Bên dưới nói, ông “*không nhẫn nại để làm những việc phiền phức*”, nghĩa là ông không muốn làm những việc quá phiền phức. Lại “*không thể bao dung người khác*”, tâm nhỏ hẹp, không bao dung

được người khác. “*Có khi lại cậy vào tài trí của mình để lấn áp người*”, “cái” nghĩa là che lấp người khác, lấn áp người khác. Người hiện nay gọi là thích khoe khoang, thích chèn ép người khác. “*Tính tình bộc trực, nghĩ sao nói vậy*”, trực tâm trực hạnh ở đây nghĩa là trong lòng nghĩ sao nói vậy, chứ không phải trực tâm trực hạnh mà cổ thánh tiên hiền nói trong kinh giáo. Trong kinh Duy Ma nói: “*Trực tâm là đạo tràng*”, trực tâm trực hạnh đó không có vọng tâm, không có phân biệt, không có chấp trước. Còn đây là vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là khuyết điểm tập khí. “*Tùy tiện nói năng lung tung*”, nói không biết suy nghĩ, nói một cách tùy tiện. Giống như những điều này thì đều là “*tướng bạc phước*”. Bản thân ông hiểu rõ, mình có một đồng tật xấu như vậy, ngày ngày đang tạo nghiệp, đương nhiên không có cách gì để thi đậu công danh. Thời xưa, khoa cử đều là tham gia kỳ thi của quốc gia, đạt được học vị, người hiện nay chúng ta gọi là học vị. Thời xưa cũng có ba học vị là tú tài, cử nhân và tiến sĩ, tương đương với ba học vị trong trường học hiện nay của chúng ta là đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Điều này nói rõ nguyên nhân ông không thể thi đậu công danh, vì ông không có phước. Sau đó nói tiếp, ông cũng không thể có con.

Chỗ đất bần thường nhiều sinh vật, chỗ nước trong thường không có cá.

Trước tiên là nói hai câu thành ngữ. Đất, chúng ta thấy đất rất dơ bần, dơ bần thì nó sẽ sanh ra rất nhiều thứ, đất đai màu mỡ. Nước trong thì không có cá.

Con ưa thích sạch sẽ.

Ông thích sạch sẽ.

Đây là lý do thứ nhất con không thể có con.

Thích sạch sẽ biến thành bệnh sạch sẽ, như vậy thì làm sao có con được? Đây là nguyên nhân thứ nhất không có con, không thể sinh con.

Hòa khí có thể sanh trưởng vạn vật, mà con thường hay nổi nóng, đây là lý do thứ hai không thể có con.

Hòa khí rất quan trọng, ngạn ngữ thường nói: “*Gia hòa vạn sự hưng*”. Một đất nước, trên dưới đều có thể chung sống hòa thuận thì đất nước này làm gì có đạo lý không cường thịnh cho được? Nếu không hòa, đó chính là đã xuất hiện điềm báo suy bại, cho nên hòa quan trọng hơn tất cả. Ông không có hòa khí, thường hay nổi giận. Hay nói cách khác, chúng ta gọi đây chính là cống cao ngã mạn, cuồng vọng tự đại,

không coi người khác ra gì. Liễu Phàm là một người như vậy, cho nên nghĩ lại cảm thấy không thể có con. Thứ ba:

Từ ái là cội nguồn của sự sinh sôi bất tận, nhân tâm là gốc của sự không sinh trưởng. Con chỉ biết quý trọng danh tiết của chính mình, thường không thể xả mình để cứu người. Đây là lý do thứ ba con không thể có con.

Đây là điều thứ ba không thể có con. “Ái”, từ ái là gốc của sự sống, ông không có tâm thương yêu, tâm địa rất tàn nhẫn. “Nhân” là tàn nhẫn, tàn nhẫn là gốc của sự tàn lụi không sinh trưởng. Ông nói tôi rất quý trọng danh tiết của bản thân, bởi vì quý trọng danh tiết của mình nên không thể xả mình cứu người. Đây là nguyên nhân thứ ba không thể sinh con. Ông nói tiếp:

Nói nhiều tổn khí, đây là lý do thứ tư không thể có con.

Ông thích nói chuyện, thích bực tức, thích chế nhạo người khác, hiện nay gọi là thích bới móc chuyện của người khác. Thường làm người khác mất thể diện trước đám đông, cũng chính là thích trêu đùa người khác. Đây là nhân tố thứ tư không thể có con.

Thích uống rượu làm tổn hại tinh thần, đây là lý do thứ năm không thể có con.

Hỷ ẩm nghĩa là thích uống rượu, thường uống say, tổn thương tinh thần thể lực của mình. Đây cũng là nguyên nhân không thể sinh con.

Thích ngồi tĩnh tọa suốt đêm mà không biết giữ gìn nguyên khí, bảo dưỡng tinh thần, đây là lý do thứ sáu không thể có con.

Thích ngồi tĩnh tọa suốt đêm, buổi tối không ngủ, không biết bảo dưỡng nguyên khí tinh thần, đây đều là những nguyên nhân không thể có con. Cho dù sanh con, thì đứa con đó cũng chết yểu.

Ngoài ra còn rất nhiều những lỗi lầm xấu ác nữa không thể kể ra hết được.

Phản tỉnh lại khuyết điểm của mình, quả thật là quá nhiều.

Nói đến “ngồi tĩnh tọa”, nhà Phật có “bát đảo đơn”, tức là dùng cách ngồi thiền thay cho ngủ nghỉ. Tôi nói như vậy là có khuyết điểm, quý vị phải hiểu điều

này. Ngồi thiền ở trong định là rất tỉnh táo, không phải ngủ, nếu dùng ngồi thiền thay cho ngủ, thì chi bằng nằm xuống ngủ thoải mái hơn, ngồi ngủ khó chịu biết bao. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Khi tôi mới học Phật, rất ngưỡng mộ người học được bất đảo đơn tốt biết mấy, không cần đến giường nệm, cuộc sống càng đơn giản càng tự tại. Tôi từng nói với thầy Lý, tôi hỏi thầy rằng, tôi có thể học phương pháp này được không? Vì tôi ở Đài Trung học cách ngày ăn một bữa, tôi có thời gian 5 năm mỗi ngày ăn một bữa, sáng và tối đều không ăn, tinh thần và thể lực đều rất tốt. Thầy cũng rất hoan hỷ, rất tán thán, vì bản thân thầy cũng ngày ăn một bữa, thầy ăn như vậy đã bốn đến năm mươi năm rồi. Tôi ở Đài Trung học theo thầy ăn ngày một bữa, tiến thêm bước nữa tôi muốn học bất đảo đơn, học ngồi thiền. Thầy mỉm cười nói: “Nằm ngủ thoải mái hơn ngồi ngủ”. Sau đó đành thôi, tôi không học nữa. Vì sao vậy? Thầy rất hiểu tôi, tôi không thể nào nhập định, chẳng qua là ngồi đó ngủ mà thôi. Nếu ngồi đó ngủ, vậy thì sai rồi, chi bằng nằm ngủ hay hơn. Chúng tôi đích thực cũng nhìn thấy, có một số người bất đảo đơn, tôi tỉ mỉ quan sát thấy họ ngồi ở đó ngủ, ngồi ở đó ngáy, ngủ rất say. Cho nên, họ không phải nhập định, không phải như lão hòa thượng Hư Vân, lão hòa thượng Hư Vân thật sự nhập định, ngài không phải ngủ.

Người đại tu hành thật sự, họ đã đoạn tận ý niệm tự tư tự lợi rồi, đối với ngũ dục lục trần của thế gian quả thật không động tâm nữa. Lúc này tâm cảnh của họ trống rỗng sáng suốt, họ không có âm khí, cho nên thường ở trong định. Trí tuệ quang minh, niệm niệm đang tăng trưởng. Họ đoạn tận hiện tượng ngủ nghỉ, ngủ nghỉ có thể đoạn dứt. Nhưng cần có công phu, tâm địa phải thanh tịnh, thanh tịnh đến trình độ nhất định thì có thể không cần ngủ nghỉ. Vì *tài, sắc, danh, thực, thù*, đây gọi là ngũ dục. Dục giới có, sắc giới và vô sắc giới đều không có. Từ đó cho thấy, có thể đoạn dứt những thứ này. Nhưng nếu tập khí phiền não của bạn chưa đoạn mà bạn muốn miễn cưỡng ngồi đó ngủ, thì nhất định có hại cho thân thể của bạn. Đây là cuộc sống không lành mạnh, chúng ta cần phải biết điều này. Cho nên trong việc tu hành, tuyệt đối đừng vì sĩ diện, muốn hơn người, háo thắng. Bản thân không làm được mà cứ miễn cưỡng làm, sau cùng hủy hoại thân thể chính mình, đây là điều ngu si.

Sau khi tiên sinh Liễu Phàm phản tỉnh như thế xong.

Thiền sư Vân Cốc nói: “Đâu chỉ có vấn đề khoa cử như ông nói. Ở thế gian, người hưởng tài sản ngàn vàng thì nhất định là người có phước báo ngàn vàng, người hưởng tài sản trăm lượng thì nhất định là người có phước báo trăm lượng, người bị chết đói thì nhất định là người phải nhận báo ứng chịu chết đói. Ông trời chẳng qua là tùy theo nghiệp báo của mỗi người mà một mực thi hành đố thù, chứ đâu có thêm tư hào ý niệm nào ở trong đó”.

Đoạn này là danh ngôn chí lý, chúng ta phải tỉ mỉ mà nghiền ngẫm. Thiền sư Vân Cốc dạy Liễu Phàm, ngài nói, há chỉ có thi công danh thôi ư! Người đại phú, đại quý trong thế gian, người trong gia đình có tài sản ngàn vạn, thì nhất định là người có phước báo ngàn vàng. Hay nói cách khác, họ phải có phước phần này mới được. Trong đời quá khứ họ không tu phước thì làm sao họ có thể được phước báo? Trong đời quá khứ tu tích sâu dày thì đời này được phước báo lớn. Đời trước tích lũy mỏng manh thì họ sẽ được phước báo nhỏ. Đoạn này nghĩa là như vậy. Không tu phước, phải bị chết đói, cũng là do đời quá khứ tạo tội nghiệp sâu nặng. Báo ứng này là tự làm tự chịu, không hề liên quan đến trời, quỷ thần hay Phật, Bồ-tát. Cho nên sau cùng ngài nói: *“Ông trời chẳng qua là tùy theo nghiệp báo của mỗi người mà một mực thi hành đố thù, chứ đâu có thêm tư hào ý niệm nào ở trong đó”*. Nói cách khác, ông trời đối với tất cả chúng sanh quả thật rất công bằng. Ông trời ở đây, thực tế mà nói chính là quả báo tự nhiên, đích thực không thêm chút thành kiến nào, không thêm chút riêng tư nào ở trong đó. Bên dưới ngài nói với ông tầm quan trọng của việc tích lũy công đức, ngài đưa ra ví dụ rằng:

Lấy việc sanh con để nói, người có âm đức trăm đời thì nhất định sẽ có con cháu trăm đời đến giữ gìn phước của họ. Người có âm đức mười đời thì nhất định sẽ có con cháu mười đời đến giữ gìn phước của họ. Người có âm đức ba đời, hai đời thì nhất định có con cháu ba đời, hai đời đến để giữ gìn phước của họ. Còn những người tuyệt hậu không con nối dõi là do âm đức của họ quá mỏng.

Đây là thiền sư Vân Cốc mượn tri kiến của người thông thường, để khuyên tiên sinh Liễu Phàm phải tích lũy công đức. *“Âm đức trăm đời”*, như các bậc cô thánh tiên vương thời xưa, trong lịch sử chúng ta thấy, như Vũ vương, Hạ, Thương, Chu. Nhà Hạ tại vị 400 năm, nhà Thương tại vị 600 năm, nhà Chu tại vị 800 năm,

đây là thời kỳ dài nhất trong lịch sử, tổ tông có đức. Thời nhà Chu có thể tại vị lâu như vậy, là do công đức mà Văn vương, Vũ vương, Chu Công tích lũy được là đức trăm đời, nhất định có con cháu trăm đời đến giữ gìn công đức ấy, đây là nói theo nhãn quan của thế tục. Người không ở vương vị, như Khổng tử của Trung Quốc, Khổng tử là dạy học, dùng lòng đại công vô tư, chân thành yêu thương, dạy dỗ bất kỳ thành phần nào, giúp đỡ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, nên ông tích được công đức rất lớn. Hiện nay, chúng ta thấy con cháu của ngài, đại khái truyền hơn 70 đời rồi. Không những ở Trung Quốc được người Trung Quốc tôn kính, ông Khổng Đức Thành đến Mỹ, ở San Francisco được nhân sĩ xã hội của Mỹ rất tôn trọng ông. Mọi người vừa nghe nói là hậu duệ của Khổng Phu tử thì đối đãi với ông đặc biệt trọng hậu, chính là nói đến điều này.

Âm đức mười đời, như đế vương của các triều đại. Hôm nay, chúng ta nói đến tiên sinh Liễu Phàm, ông là người thời nhà Minh. Thái Tổ thời nhà Minh cho đến tổ tiên của ông, đã tích lũy được công đức to lớn, cho nên có thể truyền đến 17 đời, có thể tại vị hơn 270 năm. Chúng ta xem lại người thế gian, người giàu có thông thường truyền được ba đời, truyền được hai đời, trong xã hội hiện nay không còn nhiều nữa, nhưng vẫn còn có thể thấy được. Truyền một đời là hết rồi, thậm chí đối với chính mình, đến lúc về già còn không giữ được. Lúc trung niên rất phát đạt, nhưng lúc về già thì phá sản, chúng ta thường thấy tình trạng này. Tình trạng này là gì vậy? Phước đức quá mỏng, họ không tích lũy công đức. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là tự tư tự lợi. Mặc dù làm một chút việc tốt, nhưng cũng không từ bỏ danh vẫn lợi dưỡng. Họ làm việc tốt, nhưng việc tốt không có điều kiện thì họ sẽ không làm. Những việc tốt mà họ làm, họ làm một chút việc từ thiện trong xã hội, họ cần có cái giá của nó, là phải được đại chúng khen ngợi, chính phủ khen thưởng, như vậy họ mới chịu làm. Họ làm là vì điều này, không phải là chân tâm. Đây là giả thiện, không phải chân thiện, đây là phước đức quá mỏng.

Thiền sư đưa ra những ví dụ này để nói với Liễu Phàm, sau đó dạy ông nhắm vào những khuyết điểm của mình để thay đổi làm mới triệt để, như vậy thì ông mới được cứu.

Nay ông đã biết mình sai ở đâu.

Hôm nay, ông đã biết được lỗi lầm của mình.

Ông phải sửa đổi triệt để những lỗi lầm từ trước đến nay khiến ông không thi đậu khoa cử và không thể sanh con nối dõi.

Thay đổi vận mệnh bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ tập khí lỗi lầm của chính mình. Ông tự nghĩ xem, bây giờ ông đã nói nhiều như vậy, ông rất rõ ràng rồi, vì sao không thi đậu công danh? Ông nên sửa đổi tất cả những lỗi lầm khiến mình không thi đậu công danh. Vì sao ông không có con? Bây giờ ông đã phản tỉnh, ông cũng biết là mình phải sửa đổi tất cả những lỗi lầm này. “*Sửa đổi triệt để*”, loát là rửa sạch, cải là sửa đổi, sau đó dạy ông phải tu thiện.

Nhất định phải tích âm đức.

Điều cần thiết là nhất định phải tích đức. Trong quá khứ ông làm quá nhiều việc thất đức rồi, cống cao ngã mạn, thường dùng tài trí của mình để chèn ép người khác. Ở nơi đâu cũng muốn hơn người, háo thắng, không thể bao dung người khác, đây đều là thiếu đức, phải thay đổi.

Nhất định phải bao dung người khác.

“Bao hoang” là mở rộng tâm lượng. Tâm lượng của ông quá nhỏ hẹp, phải có thể bao dung tất cả. Sở dĩ Phật, Bồ-tát vĩ đại như thế, chính là nhờ tâm lượng lớn, “*tâm bao thái hư lượng chu sa giới*”. Hôm nay tôi có nói chuyện với mấy người bạn, tôi nói đến thổ dân Úc châu, họ tự xưng là “chân nhân” sống trên sa mạc hoang dã. Chính phủ cấp nhà cho họ, họ không ở, đem nhà làm thành kho chứa đồ, mỗi tối họ vẫn muốn ngủ ở ngoài trời, nơi hoang dã, đây là có đạo lý! Tâm của họ rộng rãi biết bao. Bạn tôi nói, ông bảo: “Quả thật người Mông Cổ, Tây Tạng, Thanh Hải, Tân Cương, những dân tộc du mục này, họ đều ở nơi hoang dã. Tiếng ca của họ rất phóng khoáng, tâm lượng rộng rãi”. Chúng ta hiện tại rất đáng thương, sống ở chung cư như trong lồng bò câu vậy, tâm lượng này quá nhỏ hẹp! Sao có thể sánh với người ta được? Nhất định phải mở rộng tâm lượng, người tâm lượng rộng lớn có phước báo.

Nhất định phải hòa ái.

Nhất định phải hòa ái. Tiên sinh Liễu Phàm thiếu hòa khí, thiếu lòng yêu thương nên nhất định phải tu dưỡng.

Nhất định phải quý trọng tinh thần.

Thích uống rượu, thích thức đêm, đây đều là không biết quý trọng tinh thần của mình, không biết quý trọng thân thể mình. Thiền sư Vân Cốc đưa ra mấy trọng điểm này để dạy ông sửa đổi khuyết điểm, phải siêng năng tu học, tu thiện tích đức.

Hết thấy những việc trước đây xem như đã chết từ hôm qua.

Chuyện trước đây đã qua rồi, đừng nghĩ đến nó nữa.

Hết thấy những việc sau này xem như mới được sanh ra từ ngày hôm nay.

Cái thân tái sanh này là con người nhân nghĩa đạo đức hoàn toàn mới.

Lời này nói rất hay, con người chỉ cần biết sửa đổi làm mới thì có thể vượt ra khỏi số mệnh, số mệnh không trói buộc họ được. Trong Phật pháp, đức Phật thường khuyên hàng đệ tử phải phát nguyện. Phát nguyện trong nhà Phật, người thế tục gọi là lập chí, là cùng một ý nghĩa. Nhưng đức Phật dạy người phát nguyện phục vụ chúng sanh, nếu muốn phục vụ chúng sanh thì bạn phải có năng lực phục vụ. Hay nói cách khác, bạn phải có đạo đức, có học vấn, có năng lực thì bạn mới có điều kiện để phục vụ cho xã hội, cho đại chúng. Do đó sau khi bạn phát tâm này, thì bạn cần phải tu dưỡng những điều kiện đó. Tu dưỡng phẩm đức thì bạn nhất định phải sửa đổi tập khí phiền não của mình. Thành tựu học vấn, thành tựu đức hạnh thì bạn nhất định phải tu thiện, tích lũy công đức, như vậy bạn mới có năng lực thực hiện nguyện vọng của mình. Ta giúp xã hội này, giúp những chúng sanh khổ nạn này, nếu bản thân không đầy đủ những điều kiện này thì quý vị phát nguyện này là nguyện suông, là hư nguyện, vĩnh viễn không thể thực hiện được. Nguyện giả, không phải thật. Nếu phát nguyện là hư giả, như vậy sẽ có tội, tội gì vậy? Tội gạt Phật, Bồ-tát, gạt chúng sanh, bởi vậy phát nguyện hư giả là có tội, không có công đức.

Đức Phật dạy hàng đệ tử, nguyện phổ biến nhất là *tứ hoằng thệ nguyện*. “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, nói như hiện nay, “độ” là giúp đỡ, hiệp trợ. Chúng sanh vô lượng vô biên, chúng ta phải phát tâm đi giúp đỡ họ, hiệp trợ họ. Giúp họ lìa khổ được vui, giúp họ phá mê khai ngộ, bản thân ta phải có năng lực mới được. Ba điều tiếp theo ở phía sau, thứ nhất là đoạn phiền não, thứ hai là học pháp môn. Đoạn phiền não là thành tựu đức hạnh của mình, học pháp môn là thành tựu học vấn của mình, sau đó thành Phật đạo là viên mãn công đức của mình. Nguyện này của quý vị là chân thật, không phải hư giả. Nếu nguyện lực này rất mạnh, rất lớn, vượt qua nghiệp lực, đây chính là nhà Phật gọi là “thừa nguyện tái lai”. Vận

mệnh của bạn đã thay đổi 180 độ rồi, nguyện lực lớn hơn nghiệp lực thì sẽ thành công.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

TẬP 4

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Hôm qua nói đến thiên sư Vân Cốc dạy tiên sinh Liễu Phàm phải sửa đổi tự làm mới, đây chính là nói về thân nhân nghĩa đạo đức. Hôm nay chúng ta xem tiếp:

Thân thể bằng xương thịt này đương nhiên có định số, còn thân nhân nghĩa đạo đức lẽ nào không thể cảm thông với trời được sao?

Thân thể bằng xương thịt này là thân thể hiện nay của chúng ta, vì thân thể này không có cách nào rời khỏi vọng tưởng phân biệt chấp trước, bởi vậy đều rơi vào số mệnh. Cho nên dùng thuật số có thể suy đoán chuyện lành dữ họa phúc cả đời của bạn. Nếu con người muốn vượt thoát số mệnh thì cần phải thay đổi từ mặt tâm lý. Những quan niệm và hành vi bất thiện trước đây đều có thể thay đổi, tương ứng với nghĩa lý thì thân này gọi là “thân nghĩa lý” Trong Phật pháp gọi là nguyện lực, thân bằng xương thịt là nghiệp lực, do nghiệp lực biến hiện ra. Nếu nguyện lực của chúng ta mạnh hơn nghiệp lực, trong Phật pháp gọi là thừa nguyện tái lai. Trong này chúng ta cần phải hiểu, thân huyết nhục không tách rời tự tư tự lợi, thân nhân nghĩa đạo đức là đại công vô tư, không nghĩ đến lợi ích của riêng mình nữa. Sống trong thế gian này, thân thể này là một công cụ phục vụ tạo phúc cho xã hội, cho nhân dân, cho chúng sanh, hoàn toàn không còn liên quan đến nghiệp lực của chính mình, thân này gọi là thân nhân nghĩa đạo đức, thân này gọi là thừa nguyện tái lai. Chúng sanh có phúc thì thân này sẽ thường trụ ở thế gian. Chúng sanh không có phúc báo thì tự nhiên sẽ xả bỏ thân này. Hay nói cách khác, nhà Phật thường gọi là “liễu sanh tử, xuất tam giới”, chính là ý này. Bên dưới thiên sư trích dẫn câu nói trong sách cổ để làm chứng:

Chương Thái Giáp trong sách Thượng Thư có nói: “Tai họa do trời giáng xuống còn có thể tránh.

Đây là giả thiết, là tai họa thiên nhiên. “Do khả vi” là có thể tránh né. Ngày nay chúng ta nói thiên tai tự nhiên có thể tránh né, có thể cứu vãn được, đạo lý này rất thâm sâu.

Tai họa do chính mình tạo ra thì không thể thay đổi.

Việc này thì không thể cứu vãn, không thể tránh khỏi, ý câu này rất sâu sắc. Vì sao nói tai họa tự nhiên có thể tránh được? Hiện nay, người hiểu đạo lý này không nhiều. Thánh nhân nói với chúng ta, trong kinh điển Phật, Bồ-tát nói với chúng ta: “Y báo chuyển theo chánh báo”. Y báo là hoàn cảnh tự nhiên, hoàn cảnh tự nhiên cũng chuyển theo tâm người. Nếu xã hội này tâm người lương thiện, thuần hậu, thì hoàn cảnh sống của chúng ta sẽ chuyển thành tốt. Gọi là mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Không chỉ là tai họa do con người tạo ra, mà thiên tai tự nhiên cũng là do con người tạo ra. Trong Phật pháp nói, một loại là cộng nghiệp, một loại nữa là biệt nghiệp. Cộng nghiệp là mọi người cùng tạo, nó biến thành thiên tai tự nhiên. Do cá nhân tạo ra thì liền trở thành lành dữ họa phúc của cá nhân. Cho nên, tự mình tạo nghiệp thì không cách gì tránh khỏi. Nghiệp do đại chúng xã hội cùng tạo ra thì tôi có thể tránh, tôi có thể cứu vãn. Đây là chân lý, là chân tướng sự thật. Lại trích dẫn hai câu trong Kinh Thi:

Kinh Thi nói: “Các bậc thánh hiền thường nói, hợp với lòng trời thì tự nhiên sẽ chiêu cảm được nhiều phúc”.

Hai câu này, “*vĩnh ngôn*” nghĩa là thường nói, các bậc cổ thánh tiên hiền thường nói. “*Phối mệnh*” nghĩa là nói tương ứng với ý trời, tâm người đồng tâm trời, trời là tâm gì? Rốt cuộc trời ở đâu? Đây không phải là một thứ hữu hình, thực tế mà nói là một thứ vô hình, là một khái niệm trừu tượng, gọi là: “Trời có đức hiếu sinh”. Tâm trời là tâm yêu thương, yêu thương một cách vô tư. Tâm trời là tâm yêu thương công bằng, yêu thương bình đẳng. Nếu bản thân chúng ta có thể tu dưỡng, nâng tâm nguyện của mình đến đại công vô tư, đối đãi bình đẳng với mọi người, mọi việc, mọi vật, đây chính là ý nghĩa của câu “hợp với lòng trời”. Đương nhiên phúc ở trong đó, không cầu phúc báo cũng hiện tiền. Ý nghĩa này quý vị hãy tỉ mỉ mà suy nghĩ. Bên dưới thiên sư Vân Cốc nói:

Không tiên sinh đoán ông không đỗ đạt khoa cử, không có con. Đây là trời giáng tai họa cho ông, nhưng vẫn có thể tránh được.

“*Thiên tác chi nghiệp*”, đây là tội do ông tạo trong đời quá khứ, ông tạo nghiệp bất thiện, nên đời này ông không có phần công danh, ông cũng không có con. Điều này là do trong đời quá khứ ông tạo ra, có thể tránh né, có thể cứu vãn, cứu vãn như thế nào?

Nay ông hãy nâng cao đức hạnh.

Tôi phải sửa sai tự làm mới.

Nỗ lực làm thiện, rộng tích âm đức.

Âm đức là gì? Là làm việc tốt mà không để cho người khác biết, đây gọi là âm đức, âm đức được quả báo dày. Làm một chút việc tốt mà mọi người đều biết, như hiện nay quý vị được phương tiện truyền thông biểu dương, khen ngợi, giới thiệu quý vị trước xã hội quần chúng. Đây cũng là phước, nhưng phước này lập tức bị báo hết, rất đáng tiếc! Bởi vậy người làm việc tốt thật sự, đừng để người khác biết. Nếu làm việc tốt mà nhất định phải có giới truyền thông đưa tin, phải được báo chí biết đến, thì đây không phải việc tốt thật sự. Tâm này của bạn vẫn chưa rời danh văn lợi dưỡng, bạn không phải dùng chân tâm. Việc thiện này của bạn là giả thiện, là ngụy thiện, không phải chân thiện. Chân thiện thì cần gì để người khác biết? Nếu các phương tiện truyền thông đến đưa tin thì hãy nên tránh né, như vậy mới tốt. Thời xưa, các bậc đại đức tài năng chân thật, thường che giấu tài năng, ẩn cư trong rừng sâu, không ai biết đến, do đó họ tích được đức ngày càng dày. Đến lúc nhân duyên chín muồi, bị người phát hiện, họ có thể vì quốc gia, vì dân tộc mà kiến công lập nghiệp. Trong này chứa đựng rất nhiều học vấn, những điều này chúng ta phải tư duy thật sâu sắc, chúng ta đều phải học tập.

Đây là phước do chính ông tu tích được, thì tại sao ông không thể hưởng.

Bản thân tạo phước thì đương nhiên bản thân đều được hưởng. Tiếp theo đại sư lại dẫn chứng câu nói trong Kinh Dịch:

Kinh Dịch chỉ bày cho người quân tử cách cầu lành tránh dữ.

Ngài dẫn chứng hai câu này để tăng trưởng tín tâm cho tiên sinh Liễu Phàm.

Nếu nói số mệnh không thể thay đổi, thì điều lành làm sao có thể cầu, điều dữ làm sao có thể tránh.

Câu này nói rất hay, nếu nói vận mệnh là nhất định, không thể thay đổi được, vậy thì câu này trong Kinh Dịch nói không thông rồi. Nói cách khác, hai câu trong Kinh Dịch này nói với chúng ta, vận mệnh rất linh hoạt sống động, chúng ta mỗi ngày khởi tâm động niệm, niệm thiện thì tăng phước, phước tăng thêm một phần, niệm ác thì phước giảm bớt một phần. Mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn

ngữ tạo tác có cộng trừ nhân chia, ngày ngày đều có cộng trừ nhân chia. Tại sao vận mệnh của người thế gian bị người đoán chắc như vậy? Vì mức độ cộng trừ nhân chia của họ không lớn, không rời trung tuyến của họ quá xa, cho nên đoán rất chuẩn. Nếu mức độ cộng trừ nhân chia rất lớn thì vận mệnh của họ sẽ không chuẩn nữa. Như ở trước nói, người làm việc thiện lớn thì vận mệnh không trói buộc được họ. Người làm việc ác lớn thì vận mệnh cũng không trói buộc được họ, đó chính là mức độ cộng trừ nhân chia lớn. Họ làm việc thiện lớn thì họa liền trở thành phước, nếu họ làm việc ác lớn thì phước sẽ biến thành họa, đạo lý là như vậy.

Chương đầu tiên của Kinh Dịch nói rằng: “Nhà tích điều thiện, ắt thừa niềm vui”. Ông có thể tin được điều này không?

Những cuốn sách này, bình thường tiên sinh Liễu Phàm thường đọc rất thuộc, đọc rất thuộc, không thể nói ông không hiểu ý nghĩa trong đó, nhưng hiểu chưa đủ sâu sắc. Hay nói cách khác, đọc những sách đó của các bậc cổ thánh tiên hiền, nhưng bản thân không thể áp dụng vào trong cuộc sống. Không cách gì thực hành trong cuộc sống, công việc, xử sự, đối người, tiếp vật, do đó vận mệnh của ông không thể thay đổi được chút nào. Thiên sư Vân Cốc vừa khai thị, ông liền hiểu rõ. Tiên sinh Liễu Phàm nói:

Tôi tin tưởng lời của thiên sư, liền lay tạ rồi xin nhận lãnh lời dạy bảo.

Những lời thiên sư Vân Cốc dạy, đã thức tỉnh tiên sinh Liễu Phàm, vận mệnh đích thực là do chính mình tạo, chính mình có thể thay đổi, nhất định phải hiểu tự cầu đa phước. Chúng ta học Phật, có nhiều người hỏi tôi. Họ hỏi, thưa pháp sư vì sao thầy muốn học Phật? Tôi trả lời rất đơn giản, mục đích học Phật của tôi rất đơn thuần, là để nâng cao cảnh giới của mình, đây là nói từ phương diện quả báo. Từ trên nhân mà nói, là để nâng cao đức hạnh của mình. Tích lũy công đức là tu nhân, nhân tốt đương nhiên quả sẽ thù thắng. Khi nghiệp nhân quả báo đến mà bản thân bạn có thể nhận ra được, thì bạn sẽ rất hoan hỷ. Nhà Phật thường nói: “Thường sanh tâm hoan hỷ”, suốt đời đều sống trong niềm hoan hỷ, điều này thật vui sướng! Trong lòng không có âu lo, không có vướng bận, không có vọng tưởng, không có chấp trước, không có phiền não, đây gọi là được đại tự tại. Trong kinh luận thường nói: “Thường sanh tâm hoan hỷ”, suốt đời sống trong thế giới cảm ân, điều này hạnh phúc biết bao! Vì điều này nên tôi mới học Phật. Thật ra, đây là ngày xưa thầy dạy

cho tôi. Trước khi học Phật tôi rất yêu thích triết học. Thầy giáo tôi là thầy Phương Đông Mỹ, thầy nói với tôi: “Phật học là tinh hoa trong triết học, là đỉnh cao nhất trong triết học, học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”, tôi bị câu nói này của thầy làm chấn động, cho nên siêng năng học tập. Sau khi tôi xuống tóc xuất gia, đến thăm thầy thầy rất hoan hỷ, thầy nói: “Con đường anh chọn rất đúng, tôi chỉ nói với anh như vậy, không ngờ anh làm thật”. Quả thật là tôi được thầy chỉ dẫn, tôi cũng giống như tiên sinh Liễu Phàm vậy. Tôi tin tưởng lời thầy, lạy tạ rồi xin nhận lãnh lời dạy bảo. Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, đại sư Chương Gia đặt nền tảng cho tôi, thầy Lý Bình Nam dùng thời gian 10 năm bồi dưỡng tôi. Suốt đời được lợi ích, được an vui, được tự tại. Tiên sinh Liễu Phàm hiểu rồi, giác ngộ rồi, tiếp theo là thật làm.

Do đó, tôi đem tất cả những lỗi lầm trước đây.

Trong quá khứ đã tạo ra các loại tội ác, đủ thứ sai lầm.

Ở trước Phật chí tâm phát lộ sám hối.

Phát lộ là không hề giấu giếm một chút nào, nói ra tất cả.

Đồng thời viết thành một bài sớ trình bày tất cả.

Sớ là văn chương, nghĩa là bản thân hạ quyết tâm phải sửa sai làm mới. Viết một bài văn, cầu Phật, Bồ-tát làm chứng cho mình, dụng ý là như vậy.

Trước tiên cầu thi đỗ cử nhân.

Trong mệnh của ông không có công danh, câu điều này trước. “Đăng khoa” là trước tiên cầu thi đậu cử nhân. Số mệnh của ông chỉ có tú tài, tú tài đến cao nhất chỉ là công sinh, bởi thế ông không có khoa đệ, nói như hiện nay là ông không có học vị.

Nguyện làm đủ 3.000 điều thiện để báo đáp ân đức của trời đất, tổ tông.

Bắt đầu chân thật đoạn ác tu thiện, phát tâm lớn như thế, điều này rất khó được. Thiền sư Vân Cốc thấy vậy đương nhiên rất hoan hỷ, người này có thể dạy được. Tuy lúc này tiên sinh Liễu Phàm đã 35 tuổi rồi, nhưng có thể thật sự quay đầu, đoạn ác hướng thiện.

Vào thời nhà Minh, lúc đó “công quá cách” rất phổ biến. Chúng ta thấy trong lịch sử, rất nhiều vĩ nhân có thành tựu, đều từng dùng phương pháp “công quá cách” này để kiểm điểm sai lầm của chính mình.

Thiền sư liền lấy một bản công quá cách đưa cho tôi xem, bảo tôi ghi chép tất cả việc làm hằng ngày lại. Việc thiện thì cộng thêm, việc xấu ác thì trừ đi. Ngài còn dạy tôi trì chú Chuẩn Đề, qua một thời gian ắt có sự linh nghiệm.

Tiền sinh Liễu Phàm quả thật là một phàm phu, là hàng sơ học, hơn nữa căn tánh không phải là thượng căn lợi trí, có thể nói là hàng căn tánh trung hạ, cho nên thiền sư Vân Cốc liền dùng phương pháp “công quá cách” để giúp ông. Phương pháp công quá cách hiện nay cũng rất lưu thông ở Đài Loan và Hồng Kông, đều có thể tìm thấy. Trước đây, chúng tôi cũng từng in ấn. Mỗi ngày đều ghi chép lại, việc tốt mình làm hằng ngày đều ghi lại, mỗi ngày gây ra lỗi lầm, phản tỉnh lỗi lầm, lỗi lầm cũng ghi lại. So sánh thiện và ác, hôm nay rốt cuộc ta làm việc thiện nhiều hay ác nhiều? Khi mới làm nhất định là thiện ác hỗn tạp, có thể là ác nhiều hơn thiện, do đó sự cảnh giác của bản thân liền được nâng cao. Ngày ngày siêng năng nỗ lực sửa đổi, hy vọng đến một ngày, mở công quá cách ra là thuần thiện không có ác, như vậy là bạn thành công rồi. Đây là dạy ông thay đổi từ trên sự. Phương pháp này không phải là một phương pháp cao minh, nhưng đối với người thông thường mà nói là một phương pháp rất có hiệu quả.

Lại dạy ông trì chú Chuẩn Đề. Trong Phật pháp có tham thiền, trì chú, niệm Phật, tuy phương pháp khác nhau nhưng mục tiêu và công hiệu hoàn toàn giống nhau, đó là nhiếp tâm. Người bình thường không thể không có vọng niệm, chỉ có Phật, Bồ-tát, bậc đại tu hành mới không có vọng niệm. Vọng niệm có hại rất lớn đối với chúng ta, chúng ta phải biết, vọng niệm không những phá hoại tâm thanh tịnh của chúng ta, mà còn có ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe thân thể của chúng ta. Chúng ta xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni lúc còn tại thế, một ngày ăn một bữa, ngày ăn một bữa ngộ, mà ăn rất đơn giản, rất ít. Người bây giờ chúng ta nghĩ “như vậy sao đủ dinh dưỡng?” Chúng ta không hiểu đạo lý, khi hiểu rõ đạo lý rồi thì bỗng nhiên đại ngộ, thì ra dinh dưỡng là bổ sung năng lượng cho chúng ta.

Thân thể giống như một bộ máy vậy, bộ máy này vận hành suốt 24 tiếng đồng hồ, khi ngủ cũng không ngừng, tim vẫn đập, mạch vẫn đập, máu huyết đang tuần

hoàn, nên cần có năng lượng. Ăn uống là bổ sung năng lượng, như xe hơi cần đổ xăng vậy. Nhưng chúng ta biết, có xe hao xăng, có xe tiết kiệm xăng. Thân thể chúng ta cũng như vậy, thân thể đối với việc tiêu hao năng lượng, có hao năng lượng, có tiết kiệm năng lượng. Rốt cuộc năng lượng hao vào đâu? Hiện nay, chúng tôi thật sự đã hiểu rõ, 95% tiêu hao vào vọng niệm. Như vậy mới biết vì sao người tu hành có thể ngày ăn một bữa? Vì tâm họ thanh tịnh, ít vọng niệm nên họ tiêu hao năng lượng ít, thân thể mạnh khỏe. Phàm phu vọng tưởng nhiều, tạp niệm nhiều, mỗi ngày bổ sung ba bữa còn chưa đủ, còn phải ăn khuya, ăn điếm tâm, từ sáng đến tối đều phải bổ sung, họ tiêu hao quá nhiều năng lượng. Tiêu hao quá nhiều thì chắc chắn ảnh hưởng không tốt đến thân thể. Bởi vậy, bạn muốn giữ gìn thân thể khỏe mạnh thì phải giảm bớt vọng tưởng. Vọng niệm giảm bớt rồi, thì việc ăn uống của bạn tự nhiên cũng giảm bớt. Thân thể mạnh khỏe nhất sẽ không cần ăn uống, vì sao vậy? Dù ăn uống ít đến đâu cũng không có cách nào để hoàn toàn không bị ô nhiễm, không ăn uống thì nhất định sẽ không có ô nhiễm, như vậy thân thể của bạn mới thật sự mạnh khỏe. Cho nên, ăn nhiều không phải là việc tốt, ăn nhiều thì những chất dư thừa không thể bài tiết hết, nên mức độ ô nhiễm của các cơ quan trong thân thể bạn sẽ nhiều hơn người khác, hiện nay gọi là “có nhiều cơ hội mắc bệnh”. Người xưa nói là “bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”, lời này không sai chút nào.

Dạy người trì chú, trì chú chính là tu tâm thanh tịnh. Con người chắc chắn có tạp niệm, bạn tập trung ý niệm vào trong câu chú thì tạp niệm liền mất. Dùng một ý niệm để thay thế tất cả các vọng niệm, đạo lý là ở đây, hiệu quả vô cùng rõ ràng. Cho nên, quý vị dùng phương pháp tham cứu cũng được, dùng phương pháp trì chú cũng được, dùng phương pháp niệm Phật cũng được, có rất nhiều phương pháp, nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường, phương pháp và con đường rất nhiều. Quý vị có thể chọn lựa một hoặc hai phương pháp, để giúp bạn nhiếp tâm, giúp bạn tiêu trừ vọng tưởng. Tâm địa thanh tịnh, trí tuệ liền hiện tiền, chân tâm liền hiện tiền, đây là một loại cách thức và phương pháp tu hành. Thiên sư Vân Cốc dạy ông niệm chú Chuẩn Đề, lại nói với ông:

Thiên sư nói với tôi rằng: “Những người vẽ bùa chú thường nói, vẽ bùa không đúng cách sẽ bị quỷ thần chê cười”.

Những chuyên gia vẽ bùa niệm chú thường nói, quý vị không biết vẽ bùa sẽ bị quỷ thần chê cười. Quý thần không những trêu đùa quý vị, mà có khi còn khiến quý vị không thể chịu được. Trong này có bí truyền.

Vẽ bùa có một phép bí truyền, là trong lúc vẽ không được khởi tâm động niệm.

Vẽ bùa, trì chú, niệm Phật đích thực là phương pháp khác nhau nhưng công diệu thì như nhau. Đây chính là phương pháp hình thức khác nhau, nhưng nguyên lý mục đích thì hoàn toàn tương đồng, đều phải dùng chân tâm, tức là không khởi một vọng niệm nào thì bùa này sẽ linh.

Khi cầm bút lên để vẽ.

Là chúng ta cầm bút lên để vẽ bùa.

Trước tiên phải buông bỏ hết thủy vạn duyên, một niệm cũng không khởi.
Ông phải buông xuống tất cả mọi vọng niệm, một niệm cũng không sanh.

Từ chỗ trong tâm không chút động niệm như thế liền hạ bút chấm một điểm, gọi là hỗn độn khai cơ. Từ điểm đó, liên tục vẽ cho đến khi xong lá bùa. Trong quá trình đó mà không khởi lên một vọng niệm nào thì lá bùa đó sẽ linh nghiệm.

Vẽ bùa, nhưng bùa này có linh hay không thì bạn phải xem người vẽ bùa. Cho nên bình thường phải luyện tập, luyện thật thuần thục. Khi chúng tôi còn nhỏ, lúc là học sinh cũng thích vẽ bùa, ngày nào cũng luyện, nhưng chúng tôi không hiểu nguyên lý này. Nếu trong lúc vẽ bùa, mà còn khởi vọng niệm, thì bùa này không linh. Đạo bùa này, nhất định là từ khi hạ bút vẽ một điểm cho đến khi vẽ xong lá bùa, phải không khởi một vọng niệm nào. Tâm thanh tịnh, thì bùa này sẽ linh. Từ đó biết được, trì chú cũng như vậy. Lúc trì chú không được xen tạp một vọng niệm ở trong đó, xen tạp một vọng niệm thì chú này không linh. Vậy mới biết, niệm thần chú không dễ, chú càng dài càng khó niệm. Càng dài, thời gian dài rất khó để không có tạp niệm. Nhà Phật thường nói: Đọc kinh không bằng trì chú, trì chú không bằng niệm Phật. Vì sao vậy? Vì kinh dài hơn chú, không vọng tưởng là điều rất khó, chú cũng khá dài, lúc trì không khởi vọng tưởng cũng rất khó. Phật hiệu ngắn, bốn chữ A-di-đà Phật, trong bốn chữ A-di-đà Phật này không xen tạp một vọng niệm, thì câu

Phật hiệu này sẽ linh. Vừa niệm Phật vừa khởi vọng tưởng thì Phật hiệu này sẽ không linh. Cho nên, những phương pháp này đều là nhiếp tâm, đều giúp chúng ta đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chân tâm, trong tâm có vọng niệm thì tâm này gọi là vọng tâm. Vọng tâm có sanh diệt, chân tâm không sanh không diệt, trong chân tâm không có niệm, nên nó không có sanh diệt. Làm sao có thể đoạn tận sanh diệt, khôi phục được bất sanh bất diệt? Đây là mục tiêu cao nhất trong công phu tu học của nhà Phật, đạt đến bất sanh bất diệt. Đạo lý này rất hiếm có, thiền sư Vân Cốc đã nói cho chúng ta biết. Bên dưới nói:

Phàm là việc cầu trời để thay đổi số mạng thì đều phải từ tâm địa thanh tịnh mà cầu cảm ứng tương thông.

“Cảm cách” chính là cầu cảm ứng, cầu cảm ứng với tâm tánh, cầu cảm ứng với trời đều phải dùng tâm chân thành. Gọi là “thành ắt linh, không thành thì không được thứ gì”. Lại nói:

Mạnh tử luận về học thuyết lập mệnh.

Học thuyết lập mệnh là Mạnh tử nói sớm nhất.

Nói rằng: “Đoản mạng và trường thọ không phải hai”. Nếu cho đoản mạng và trường thọ là hai sự việc. Vậy khi không khởi tâm động niệm thì ai đoản mạng, ai trường thọ?

Mạnh tử nói lời này rất cao minh, “yếu” là đoản mệnh, “thọ” là trường thọ, đoản mạng và trường thọ là một không phải hai, câu nói này người thông thường nghe không hiểu. Đoản mạng và trường thọ khác biệt quá lớn, tại sao nói là một không phải hai chứ? Vì chúng ta nhìn thấy là hai, thấy có sự sai biệt quá lớn, chúng ta dùng tâm gì để nhìn vậy? Dùng tâm phân biệt để nhìn, dùng tâm chấp trước để nhìn, cho nên nhìn nó thành hai. Nếu tâm bạn bất động, trong tâm bạn không có một ý niệm nào, thì trường thọ và đoản mạng đích thực là một không phải hai, vì sao vậy? Vì không có phân biệt, có phân biệt mới có hai ba, không có phân biệt thì làm gì có hai ba?

Ai không phân biệt? Thánh nhân không có tâm phân biệt, đức Phật không có tâm phân biệt, Bồ-tát không có tâm phân biệt. Phàm phu có tâm phân biệt, cho nên biến tất cả pháp thế gian thành đối lập. Lớn và nhỏ là đối lập, dài và ngắn là đối lập,

thiện và ác là đối lập, chân và vọng là đối lập, tất cả đều trở thành đối lập. Đối lập chính là thuyết tương đối mà các nhà khoa học nói. Sống trong thế gian tương đối, đây là thế gian hư vọng, trong kinh Kim Cang gọi là “mộng huyễn bọt bóng”. Đây không phải là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, chân tướng của vũ trụ nhân sinh gọi là “nhất chân”. Nghĩa là nói, trong đó chắc chắn không có tương đối. Đây mới là chân, có tương đối thì không phải là chân. Trong lục đạo là tương đối, trong mười pháp giới vẫn là tương đối, đến nhất chân pháp giới thì tương đối không còn nữa. Chúng ta nói tương đối không còn nữa, vậy có tuyệt đối không? Tuyệt đối cũng không có, hai thứ tuyệt đối và tương đối hình thành lẫn nhau. Tương đối không còn, thì tuyệt đối cũng không còn. Cảnh giới này, trong kinh Phật gọi là “không thể nghĩ bàn”. “Nghĩ” là tư duy, quý vị không thể tư duy, vừa tư duy thì bạn sai rồi. “Bàn” là bàn luận, là nói, cũng không thể nói, nói là sai rồi, “mở miệng liền sai, động niệm liền trái”, đó là nhất chân pháp giới thật sự, đó là thật bình đẳng.

Mạnh tử nói những lời này không đơn giản, nếu ngài không khế nhập cảnh giới này, thì không nói được như thế. Cho nên tuy Khổng tử, Mạnh tử không tiếp xúc với Phật pháp, nhưng nếu dùng tiêu chuẩn của Phật pháp để xem Khổng tử, Mạnh tử, thì các ngài cũng là đại Bồ-tát, cũng không phải người bình thường. Ngôn luận của các ngài, sự quan sát của các ngài, trong Phật pháp gọi là cảnh giới của Thất địa Bồ-tát trở lên trong Viên giáo Đại thừa.

Nếu chia nhỏ ra để nói.

Nghĩa là mở rộng nó ra.

Biết được sung túc và thiếu thốn không hai, sau đó mới có thể lập mệnh giàu nghèo.

“Phong” là được mùa, năm nay nông dân được mùa, gặt hái tốt. “Khiêm” là gặt hái không tốt. Gặt hái được nhiều, phong phú, thì năm nay có thể sống sung túc. Năm nay mất mùa thì cuộc sống rất khó khăn. Nếu quý vị có thể hiểu “phong khiêm bất nhị”, đó chính là giàu nghèo không hai, vậy thì quý vị có thể lập mệnh giàu nghèo.

Khốn khó và hanh thông không hai, sau đó mới có thể lập mệnh sang hèn.

“Cùng” là rơi vào hoàn cảnh khó khăn, làm việc gì cũng gian nan khổ nhọc, không thể thành tựu. “Thông” là thông đạt, muốn làm việc gì cũng có rất nhiều trợ duyên, thuận lợi vô cùng. Nếu bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn không thể lập mệnh sang hèn. Chúng ta muốn hỏi thế gian có giàu nghèo hay không? Có. Có quý tiện hay không? Có. Nên lập mệnh như thế nào? Người nghèo thì an phận nghèo, người giàu an phận giàu, người quý an phận quý, người tiện an phận tiện, người nào sống đúng phận người đó, đây gọi là lập mệnh. Hai bên tôn trọng lẫn nhau, yêu kính lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, đây là thật sự biết mệnh trời. Cho nên, thế gian vĩnh viễn thái bình, xã hội tuyệt đối không thể có động loạn, vì sao vậy? Vì biết mệnh, đây là học vấn, là thực học, là học vấn thật sự. Tiếp theo nói:

Đoán mệnh và trường thọ không hai, sau đó mới có thể lập mệnh sanh tử.

Hiện tượng sanh tử trong lục đạo đều có, có đáng sợ chăng? Không đáng sợ, sanh tử rất bình thường. Chỉ cần bạn hiểu rõ ràng sáng tỏ đạo lý trong đó, thì bạn còn tham sống sợ chết nữa không? Không còn nữa, sanh và tử là một việc, không phải hai. Người thông đạt, đối với vấn đề sanh tử, xả thân thọ thân giống như mỗi người chúng ta thay quần áo, đổi quần áo vậy. Chúng ta ví quần áo như thân thể, bộ quần áo này mặc đã lâu, bị dơ bẩn, bị rách rưới, thì chúng ta tự nhiên phải cởi nó ra. Thân này không cần nữa, thay một bộ quần áo khác, tức là thay một thân thể khác. Cho nên sanh tử, xả thân thọ thân giống như thay quần áo vậy. Ở đây chúng ta cần phải chú ý, quần áo này càng thay càng đẹp, như vậy thì tốt! Nếu càng thay càng xấu, như vậy là không tốt. Nếu một người làm nhiều việc ác, họ xả bỏ thân thể này, đời sau lại được một thân khác xấu hơn thân này, là thân súc sanh, thân ngựa quỳ, thân địa ngục, thân này ngày càng xấu hơn so với chúng ta. Nếu người này suốt đời hành thiện, hiếu thiện tích đức, sau khi họ xả bỏ thân này thì đời sau sẽ được sanh lên cõi trời, thân trời trang nghiêm hơn thân chúng ta nhiều. Họ được thân Bồ-tát, được thân Phật, ngày càng trang nghiêm hơn. Nếu hiểu được chân tướng sự thật này, hiểu được đạo lý này thì bạn mới thật sự chịu đoạn ác tu thiện. Tuy đoạn ác tu thiện là lợi ích người khác, nhưng lợi người mới thật sự lợi mình, đây là chân lý. Tôn người chắc chắn hại mình, người thế gian thường nói “tôn người lợi mình”. Lời này nói sai rồi, “tôn người chắc chắn hại mình”. Lợi mình là đạt được chút lợi ích nhỏ

trước mắt, nhưng mấy mươi năm sau, sau khi bạn chết biến thành ngọc quý, súc sanh, địa ngục, đó thật sự là hại mình rồi, hại mình rất thâm, đến lúc đó bạn hối hận cũng không kịp nữa. Bởi vậy, tuyệt đối không được làm điều tổn hại người khác. Người thông minh, người hiểu biết thật sự, nhất định sẽ làm việc lợi ích tất cả chúng sanh.

“Văn nhân” là người đi theo sự nghiệp giáo dục văn hóa, ngày nay chúng ta thấy rất nhiều tác phẩm được xuất bản. Có rất nhiều người tặng sách, tặng các tác phẩm cho tôi xem, Trước tiên là tôi xem trang bản quyền. Nếu trên trang bản quyền viết: “Có bản quyền, cấm sao chép dưới mọi hình thức”, vậy sách này tôi không xem, vì sao tôi không xem? Vì tôi nghĩ họ viết chẳng có gì hay, vì tâm họ rất tự tư, họ không có ý lợi ích đại chúng. Tôi không muốn lãng phí thời gian và tinh thần, nên tôi không xem mấy sách như thế. Nếu ở sau in: “Hoan nghênh ấn tống, công đức vô lượng”, thì sách này tôi xem kỹ từ đầu đến cuối, vì sao vậy? Vì tâm họ rộng lớn, họ không có ý niệm tự tư tự lợi. Đây là người tốt, đây là người thiện, sách của họ nhất định có thể đọc, cho nên tôi đọc sách không giống với người thông thường. Như bản thân tôi mấy năm nay, số lượng băng ghi hình và băng ghi âm giảng kinh rất nhiều, thống kê tất cả có đến mấy nghìn loại. Thư tịch cũng có không ít, nhưng tôi hoàn toàn không có bản quyền, hoan nghênh ấn tống, hoan nghênh lưu thông. Người ta có thể lưu thông, ấn tống sách và băng đĩa của tôi, tôi rất cảm kích, coi như họ xem trọng tôi. Nếu họ không xem trọng tôi thì sao phải mất nhiều tiền như vậy để làm việc này? Tôi hà tất phải hạn chế người khác không được ấn tống, không được lưu thông chứ. Vậy thì việc chúng tôi giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, sẽ vĩnh viễn không đạt được ý nguyện này. Cho nên, chúng tôi hoàn toàn không có bản quyền, hơn nữa còn hoan nghênh mọi người ấn tống lưu thông.

Do đó, đối với vấn đề sanh tử đã tham thấu, nhìn thấu rồi, biết được chân tướng sự thật này, cho nên không còn ý niệm tham sống sợ chết nữa. Bất luận khi nào, bất luận bị chết như thế nào, đều sẽ hoan hỷ vui vẻ, vì sao vậy? Vì biết sau khi xả bỏ thân này, lập tức thay một thân khác tốt hơn, thù thắng hơn hiện tại. Tôi có niềm tin, có sự chắc chắn.

Con người ở thế gian coi việc sanh tử là quan trọng nhất, nên Mạnh tử chỉ nói về đoản mạng và trường thọ, nhưng kỳ thực hết thấy mọi việc thuận nghịch đều bao gồm ở trong câu này rồi.

“Cai” là bao gồm, chỉ cần có thể thấu triệt được cửa ải này, thì trong tất cả mọi cảnh giới đối lập nhau, bạn đều có thể được tự tại. “*Hết thấy thuận nghịch*”, thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, trong mọi hoàn cảnh nhân sự đều bao gồm ở trong đó. Bao gồm ở trong đó là gì? Là không hai. Chúng ta phải nhập vào cảnh giới này, trong đời này chúng ta nhất định sẽ gặp một số người đối tốt với chúng ta, quan tâm chúng ta, đây là có ân huệ. Cũng có một số người bất mãn với chúng ta, ác ý hủy báng, hãm hại, sỉ nhục. Chúng ta dùng tâm như thế nào để đối đãi họ? Dùng tâm cảm ân đối đãi họ. Người tốt với tôi, tôi cảm kích họ, họ giúp đỡ tôi rất nhiều; người không tốt với tôi, người hủy báng tôi, người sỉ nhục tôi, người hãm hại tôi, tôi cũng rất cảm kích họ. Cảm kích họ điều gì? Vì họ tiêu nghiệp chướng cho tôi, thành tựu đức hạnh cho tôi. Tức là nói, họ dùng thủ đoạn này đối với tôi, xem tâm tôi có bình đẳng hay không, tâm tôi còn sân hận hay không? Nếu như tôi còn có một niệm sân hận, còn có một niệm trả thù, thì tôi là phàm phu, công phu không tiến bộ. Họ đối đãi với tôi như thế, cũng giống như một bài thi vậy, tôi đạt tiêu chuẩn rồi. Tôi không có ác ý hay ý niệm trả thù họ, không những không có ý trả thù, mà còn cảm kích họ, cảm ân họ.

Cho nên, trong Phật đường nhỏ của tôi, những oán thân trái chủ, những người đối với tôi rất tệ, tôi đều cúng bài vị trường sanh cho họ, ngày ngày tụng kinh lay Phật cầu phước cho họ, ngày nào cũng vậy. Dù quý vị hãm hại tôi như thế nào đi nữa, tôi vẫn cầu nguyện cho quý vị, tôi xem quý vị chẳng khác gì Phật, Bồ-tát. Vì sao quý vị không tốt với tôi? Vì quý vị không hiểu về tôi cho lắm, cho nên tất cả đều phát sanh từ sự hiểu lầm, hà tất phải tính toán so đo? Tính toán so đo là sai lầm của tôi. Tôi không tính toán so đo, mà tôi cảm ân, tôi tôn kính họ. Khi quý vị gặp khó khăn, cần tôi giúp đỡ, tôi sẽ toàn tâm toàn lực giúp quý vị. Đây là đạo lý làm người, cần phải hiểu thấu triệt “pháp môn không hai”.

Pháp môn không hai là nhà Phật nói, chúng ta xem từ chỗ này, xem những gì Mạnh tử nói thì biết nhà Nho cũng khế nhập pháp môn không hai, Nho và Phật là một không phải hai. Sau đó chúng ta lại tỉ mỉ mà quan sát, rất nhiều kinh sách của các tôn giáo trong thế gian, trong mắt của tôi đều là pháp môn không hai. Tôi học

Phật, nhưng tôi đi vào giáo đường của các tôn giáo khác, tôi cũng lễ bái, tôi cung kính. Rất nhiều người thấy vậy cảm thấy rất kỳ lạ, tôi nói chẳng có gì kỳ lạ cả, tất cả các vị thần đều là một không phải hai.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.

TẬP 5

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Thiên sư Vân Cốc nói tiếp rằng:

Cho đến vấn đề tu thân và chờ đợi mọi việc, đây là việc tích đức, cầu trời chuyển đổi vận mệnh. Nói “tu” có nghĩa là khi thân có lỗi lầm thì đều phải sửa đổi và trừ bỏ ngay. Nói đến “đợi” là khi tâm khởi mong cầu, khi trong tâm loạn khởi vọng niệm thì đều phải trừ bỏ sạch sẽ. Đạt đến mức như vậy, đó là đến cảnh giới tâm thanh tịnh không động niệm. Đây chính là học vấn chân thật.

Đoạn này là nói đến tu thân. Mạnh tử nói “*tu thân và chờ đợi mọi việc*”, câu này là nói mình phải tu dưỡng đức hạnh từng giây từng phút. Cho đến “*việc tích đức, cầu trời chuyển đổi vận mệnh*”. “Tu” nghĩa là tu sửa, đây là thuộc về công phu tu dưỡng. Thân có lỗi lầm, có hành vi ác, cần phải vĩnh viễn đoạn trừ nó. “Sĩ” là chờ đợi, gọi là điều kiện chín muồi thì sự việc tự nhiên sẽ thành công. Trong này cấm kỵ nhất là không được có chút tâm cầu may và suy nghĩ vượt bồng phận nào, cũng không được để cho ý niệm trong tâm loạn khởi vọng động. “Tương nghênh” nghĩa là ý niệm sanh diệt, “giai đương trăm tuyệt” là đều phải đoạn trừ nó, đây là công phu chân thật. Quả nhiên đến được mức độ này thì đã hoàn toàn khôi phục lại tánh đức. Cảnh giới này trong nhà Phật gọi là cảnh giới của đại Bồ-tát. “*Đây chính là học vấn chân thật*”, là học vấn thực sự. Mạnh tử nói rất hay: “Học vấn không có thứ gì khác, chỉ là tìm lại bản tánh đã mất mà thôi”. “Phóng tâm” là gì? Là vọng tưởng, tạp niệm, phân biệt, chấp trước, học vấn thật sự là gì? Có thể đoạn trừ tất cả những điều này thì đây là học vấn thực sự. Như vậy thì hoàn toàn có thể khôi phục lại tự tánh, khôi phục lại bản tâm. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Đây là có cầu ắt ứng, có cầu thì nhất định sẽ đạt được nguyên lý chân thật, cầu nguyên lý thật sự thì chúng ta nhất định phải có niềm tin. Thật sự nương theo lý luận phương pháp này để tu học, thì làm gì có chuyện không cầu được? Pháp thế gian và xuất thế gian không có gì mà không cầu được. Đoạn văn bên dưới lại nói:

Tuy ông chưa đạt được cảnh giới vô tâm, nhưng nếu có thể trì chú Chuẩn Đề đến mức không nhớ số lượng, không để gián đoạn, trì đến khi thuần thực

rồi thì sẽ đạt được cảnh giới trì mà không trì, không trì mà trì. Trì đến lúc ý niệm không khởi nữa thì sẽ thấy linh nghiệm.

Đạo lý này là “thành tắc linh, thành tắc minh”. Chúng ta là phàm phu, phàm phu không thể đạt được cảnh giới vô tâm, nghĩa là vô niệm, phàm phu đều có ý niệm. Làm sao để không chế được ý niệm này? Làm sao để tiêu diệt ý niệm này? Vậy thì phải có phương pháp, thiền sư Vân Cốc dạy Liễu Phàm dùng phương pháp trì chú. Có người đọc cuốn sách này, nghe tôi nói những lời này, quay lại hỏi tôi: “Thưa pháp sư! Chúng con có cần niệm chú Chuẩn Đề hay không? Hay là tiếp tục niệm A-di-đà Phật?” Có không ít người hỏi câu này. Do đây có thể biết, học tập nhưng không khéo dụng tâm, quý vị nghe không hiểu ý nghĩa. Không phải phía trước đã nói với quý vị rồi hay sao? Vẽ bùa, tham thiền, trì chú, niệm Phật, phương pháp không giống nhau nhưng hiệu quả như nhau. Phương pháp cách thức không giống nhau, nhưng mục đích, nguyên lý thì hoàn toàn tương đồng. Họ niệm chú Chuẩn Đề, còn chúng ta niệm A-di-đà Phật.

Nhưng phải nhớ mấy câu bên dưới, đây là nguyên tắc chung: “*Không nhớ số lượng*”. Điều này phải xem người như thế nào, người căn tánh trung thượng có thể dùng phương pháp này, người căn tánh trung hạ tốt nhất là nhớ số. Cho nên, chúng ta niệm Phật dùng chuỗi, dùng chuỗi để làm gì? Để nhớ số lượng, mỗi ngày nhất định phải nhớ số lượng bao nhiêu, như vậy có thể tiêu trừ vọng niệm. Công phu có thể đạt được tinh tấn mà không giải đãi, đây là công phu ban đầu. Chư vị nên nhớ, sau mấy năm dụng công, vọng niệm ít đi, tâm địa ngày càng thanh tịnh thì bạn không cần nhớ số nữa. Vì sao vậy? Vì nhớ số vẫn làm phân tâm, đây là phương pháp bắt đầu lúc mới học. Nhớ số lượng, là một ngày nhất định phải niệm mấy vạn câu Phật hiệu, niệm 5 vạn câu, niệm 10 vạn câu. Đây là công phu lúc ban đầu, công phu thuần thực rồi thì không nhớ số lượng nữa, nghĩa là không bị phân tâm nữa. Câu Phật hiệu này tiếp nối câu kia, không nhớ không đếm, như vậy thì tâm quý vị sẽ niệm niệm ở trong câu Phật hiệu, vọng niệm tự nhiên sẽ không sanh nữa. Công phu niệm Phật quý ở chỗ không hoài nghi, không gián đoạn, không xen tạp. Khi công phu thuần thực, đến mức trì mà không trì, không trì mà trì, nghĩa là niệm và không niệm hợp thành một, niệm và không niệm là một không phải hai, quý vị liền nhập vào pháp môn bất nhị, công phu niệm Phật của bạn đã đạt tiêu chuẩn rồi. Cho nên, chúng ta dùng phương pháp niệm Phật hay trì chú đều giống nhau, công phu có rất

nhiều cấp bậc, bản thân nhất định phải biết. Ngày nay, chúng ta nhất định phải dùng phương pháp nhớ số, nhớ số là công phu thấp nhất. Từ nhớ số nâng lên không nhớ, không tính số lượng, tiếp tục nâng lên trì mà không trì, không trì mà trì, đó là cảnh giới thứ ba. Chư vị hiểu được đạo lý này thì bản thân bạn sẽ đạt được sự linh nghiệm. Nguyên lý của linh nghiệm là “thành tắc linh”, linh là nói cảm ứng, “thành tắc minh”, minh là nói trí tuệ hiện tiền.

Thiền sư Vân Cốc dạy Liễu Phàm, đến đoạn này là hết. Tiếp theo là nói về kinh nghiệm tu trì của tiên sinh Liễu Phàm, làm sao để đem những lời khai thị của thiền sư Vân Cốc, hoàn toàn áp dụng vào trong tư tưởng và hành vi của chính mình. Đây là công phu thật sự, rất đáng cho chúng ta học tập.

Tôi trước đây hiệu là Học Hải.

Từ “hiệu” của ông, chúng ta cũng có thể thấy được cách làm người của tiên sinh Liễu Phàm. Ông thích đọc sách, hiếu học, nhưng tập khí rất nặng. “Học Hải”, khẩu khí này rất lớn, chúng ta có thể cảm nhận thấy, rõ ràng ông rất công cao ngã mạn, ông đích thực là người như vậy.

Hôm đó đã đổi thành Liễu Phàm.

Bắt đầu từ ngày hôm nay, sau khi tiếp thu lời giáo huấn của thiền sư Vân Cốc, ông đã đổi hiệu thành Liễu Phàm, ông đã đổi hiệu của mình, không dùng hai chữ “học hải” nữa, mà đổi thành Liễu Phàm. “Liễu” là thấu triệt, liễu thoát, “phàm” là phàm phu.

Bởi vì tôi đã hiểu rõ đạo lý lập mạng, nên tôi không muốn rơi vào trong khuôn khổ của phàm phu nữa.

Bây giờ đã hiểu, biết rằng vận mệnh có thể thay đổi. “Số” là có thể đột phá, không muốn tiếp tục làm phàm phu nữa, nhất tâm muốn vượt thoát, cho nên đổi hiệu thành Liễu Phàm.

Từ đó trở đi, cả ngày tôi đều thận trọng dè dặt, liền cảm thấy hoàn toàn khác so với trước đây. Trước đây, tôi thường buông thả phóng túng, còn bây giờ bản thân luôn thận trọng lo sợ [mắc phải lỗi lầm]. Ở trong phòng tối [không ai thấy] cũng thường sợ đắc tội với thiên địa quỷ thần. Khi gặp phải người oán ghét, hủy báng, nhưng tôi vẫn có thể nhẫn nại chấp nhận.

Đây là hiện tượng công phu tu trì mới đắc lực, chúng ta phải thường kiểm điểm lại chính mình, phải nghiêm túc phản tỉnh. Ngày hôm nay của mình có trôi qua vô ích hay không? Nếu công phu của mình không đắc lực, thì ngày hôm nay trôi qua vô ích rồi. Ngạn ngữ thời xưa thường nói, thời gian rất quý báu, “tấc vàng khó mua được tấc thời gian”, thời gian trôi qua rồi thì không trở lại được. Người thật sự thành công, bất luận là thế pháp hay Phật pháp, không ai mà không quý trọng thời gian, không ai mà không quý tiếc thời gian. Ngày ngày cầu tinh tấn, một ngày cũng không để trôi qua vô ích, hạng người này nhất định có thành tựu. Từ lúc này Liễu Phàm mới xem như nghiêm túc dụng công, mỗi ngày đều y theo *công quá cách* để tự kiểm điểm công phu của mình. Cho nên mỗi ngày nơm nớp lo sợ, do đó cảm thấy không giống trước đây. Trước đây mỗi ngày đều sống buông thả phóng túng, không hề chú ý đến chuyện này, bây giờ cảm thấy mình có công phu thận trọng dè dặt, có một chút cảnh tượng khác trước. Từng giây từng phút có thể nhắc nhở chính mình, chỉ sợ mình lại khởi ác niệm, nói sai, làm sai, ông có ý niệm cảnh giác này.

“*Thường sợ đắc tội với thiên địa quỷ thần*”. Những người này sống khác tầng không gian với chúng ta, tầng không gian cao có thể nhìn thấy tầng thấp, tầng thấp không thấy được tầng cao. Ví như chúng ta nhìn thấy kiến, những loài bò sát nhỏ, chúng sống trong không gian hai chiều, còn chúng ta sống trong không gian ba chiều. Chúng ta hiểu về chúng, nhưng chúng không biết gì về chúng ta. Cùng một đạo lý, sống trong không gian bốn chiều, không gian năm chiều, hiện nay chúng ta gọi đó là thiên địa quỷ thần. Có người hỏi tôi: “Thiên địa quỷ thần có thật hay không?” Tôi cũng không nói với họ là có thật hay giả, tôi nói với họ, bởi vì bây giờ họ đang học khoa học, họ tin vào khoa học. Các nhà khoa học nói, sinh vật sống trong các tầng không gian khác nhau, người thời xưa của Trung Quốc và trong kinh Phật gọi đó là thiên địa quỷ thần. Tầng không gian họ sống cao hơn chúng ta, họ biết về chúng ta, nhưng chúng ta không biết về họ. Cho nên, thiên địa quỷ thần là có thật, không phải giả. Những người này, chỉ cần tâm địa của chúng ta chân thành, thanh tịnh, thì chúng ta cũng có thể đột phá giới hạn của không gian, có thể giao tiếp với họ, câu thông với họ, chẳng phải không làm được.

Chúng ta sống trong không gian ba chiều, giao tiếp với không gian bốn chiều và không gian năm chiều không phải là chuyện khó, nhưng tầng không gian cao hơn nữa thì không dễ. Giống như chúng ta là một người dân bình thường, chúng ta giao

tiếp với trưởng thôn, tổ trưởng rất dễ dàng, thường gặp mặt. Nếu chúng ta muốn gặp bộ trưởng, tổng thống thì rất khó khăn, vì sao vậy? Vì địa vị họ quá cao, chúng ta không dễ gặp họ được. Đạo lý này cũng giống như vậy. Cho nên, không gian bốn chiều, năm chiều rất gần chúng ta, giống như trưởng thôn và tổ trưởng của chúng ta vậy, dễ gần gũi. Như thiên thân, thiên thân có trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô Sắc giới, cảnh giới này cao, chúng ta không dễ gì qua lại với họ. Việc đó cần phải có định công sâu hơn, định công bình thường không làm được, trong kinh thường gọi là “thiên định thâm sâu”. Trên quả địa Như Lai, đích thực là đạt đến một niệm không sanh, thanh tịnh đến cực điểm; do đó các ngài đột phá hết toàn bộ vô lượng vô biên các tầng không gian, cho nên không gian mà các ngài sống quá lớn, lớn vô cùng. Hư không pháp giới không gì không biết, không gì không thể. Câu nói này là thật, tuyệt đối không phải là lời khen ngợi hay là lời khoa trương, mà thực tế là như vậy.

Trong kinh đức Phật nói với chúng ta, các ngài có năng lực này, Vậy chúng ta có năng lực này hay không? Đức Phật nói tất cả đều có, tất cả chúng sanh đều có năng lực này. Bây giờ ta không có năng lực này, bởi vì hiện nay ta có chướng ngại. Chướng ngại gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này chướng ngại bản thân bạn. Chỉ cần bạn buông bỏ những thứ này, thì trí tuệ liền hiện tiền, năng lực liền hiện tiền, nghĩa là bạn có năng lực đột phá các tầng không gian khác nhau. Bạn đều có thể giao tiếp được với thiên địa quỷ thần, bạn đều thấy được họ. Tuy hiện nay chúng ta không có năng lực này, tâm còn động loạn, chưa có năng lực đột phá. Nhưng cần phải biết, trời đất quỷ thần nhìn thấy chúng ta. Chúng ta khởi tâm động niệm phải nghĩ rằng, họ đang ở bên cạnh chúng ta, do đó tự nhiên không dám khởi ác niệm nữa, tự nhiên từ bỏ hành vi ác. Đạt đến hiệu quả đoạn ác tu thiện, sửa sai đổi mới. Bên dưới đưa ra ví dụ, gặp người oán hận mình, ghét mình, có người hủy báng mình. Trước đây, tiên sinh Liễu Phàm gặp những người này, tuyệt đối không cam tâm tha thứ cho họ, nhất định phải trả thù. Bây giờ ông đã hiểu, không báo thù nữa, tâm an định lại, có thể “thản nhiên chấp nhận”, tâm lượng dần dần rộng lớn hơn, có thể bao dung, đây là công phu tu trì đắc lực.

Đến năm sau.

Chư vị phải nhớ rằng, năm 35 tuổi tiên sinh Liễu Phàm gặp thiền sư Vân Cốc, năm sau là 36 tuổi. Đến năm sau.

Bộ Lễ mở khoa thi.

“Khoa cử”, đây là cuộc thi của bộ Lễ.

Khổng tiên sinh đoán tôi đỗ hạng ba.

Ông tham gia kỳ thi lần này, Khổng tiên sinh xem cho ông, ông thi đứng thứ ba.

Đột nhiên thi được hạng nhất.

Đây chính là công phu tu trì của ông đã thay đổi vận mệnh, nên ông thi đứng thứ nhất.

Lời tiên đoán của Khổng tiên sinh đã bắt đầu không linh nghiệm.

Khổng tiên sinh xem cho ông, lần đầu tiên không ứng nghiệm.

Đến kỳ thi Hương, vào mùa thu tôi đã thi đỗ cử nhân.

Mùa thu năm đó, ông đi thi cử nhân và ông đã đậu cử nhân, trong mệnh của ông không thi đỗ cử nhân. Đây là hiệu quả của việc thay đổi vận mệnh, ứng nghiệm rất rõ ràng, chư vị nên nhớ, chỉ mới một năm! Nói chung khi sửa đổi bản thân, lúc mới bắt đầu tâm luôn vững mạnh. Trong nhà Phật chúng ta thường nói: “Học Phật năm đầu, Phật ở trước mắt; học Phật năm hai, Phật ở chân trời; học Phật năm ba, Phật hóa mây khói”, không còn nữa, đây là bệnh chung của con người. Năm đầu tiên có thể nói tiên sinh Liễu Phàm rất vững mạnh tinh tấn, về sau cũng thoái chuyển, tuy thoái chuyển nhưng ông luôn giữ tâm cảnh giác, vẫn rất nỗ lực, nhưng tiến bộ rất chậm, không bằng năm đầu tiên. Năm đầu tiên tiến bộ rất nhanh, về sau thì tiến bộ chậm chạp. Phần sau ông có kiểm điểm lại mình, đây là điều khó được ở ông.

Tuy nhiên tôi hành thiện vẫn chưa thuần thực.

Ông tự kiểm điểm, tôi đoạn ác tu thiện chưa được thuần thực, còn xen tạp quá nhiều.

Kiểm điểm ngôn hành của mình còn quá nhiều lỗi lầm.

Ông kiểm thảo hành vi của mình, còn quá nhiều sai lầm.

Hoặc thấy việc thiện nhưng làm chưa tận tâm.

Biết rằng cần phải siêng năng nỗ lực thực hành, nhưng thực hành chưa đủ, chưa tận tâm.

Hoặc khi cứu giúp người, nhưng trong tâm còn do dự phân vân; hoặc có khi thân miễn cưỡng làm điều thiện, nhưng trong tâm lời nói lại có lỗi lầm; hoặc khi tỉnh táo thì giữ gìn được phẩm hạnh, nhưng khi uống say thì lại buông thả phóng túng. Lấy công trừ tội [chỉ sợ vẫn chưa đủ], để ngày ngày trôi qua một cách uổng phí.

Đây là ông tự kiểm điểm, mới tu hành, có thể nói đây là hiện tượng bình thường, mỗi người tu hành đều phải trải qua. Đừng chán nản, đừng sợ hãi, không được thoái chuyển, trong sự chậm chạp vẫn cầu tiến bộ là được. Lúc nào cũng tiến bộ, tiến bộ không nhiều, nhưng chỉ cần tiến bộ là được. Chư vị phải biết rằng, không tiến ắt lùi, điều này rất đáng sợ. Không được nói hôm nay mình không có tiến bộ, nhưng cũng không thoái lui, trên thực tế bạn đã thoái lui rồi.

Phát nguyện từ năm Kỷ Ty.

Kỷ Ty là năm ông 35 tuổi, chính là sau khi gặp thiền sư Vân Cốc, ông đã phát nguyện đoạn ác tu thiện.

Mãi đến năm Kỷ Mão, trải qua 10 năm, tôi mới làm xong 3.000 điều thiện.

Phát nguyện làm 3.000 việc thiện tròn 10 năm, từ 35 tuổi đến 45 tuổi mới hoàn thành 3.000 việc thiện. Do đây có thể biết, 3.000 điều thiện khó làm biết bao, nhưng ngày nào ông cũng làm. Mười năm, 3.600 ngày, tính bình quân một ngày ông làm chưa được một việc tốt, cũng may là ngày nào ông cũng làm. Chúng ta biết chân tướng sự thật này, hy vọng chúng ta có thể dũng mãnh hơn ông, ít nhất một ngày làm một việc tốt, có thể làm hai đến ba việc thì càng tốt hơn. Ngày ngày đừng gián đoạn, như vậy hiệu quả của chúng ta chắc chắn vượt hơn tiên sinh Liễu Phàm. Bên dưới ông nói tiếp:

Lúc đó tôi đang cùng tiên sinh Lý Tiệm Am đến Sơn Hải quan nên chưa kịp hồi hương. Năm Canh Thìn trở về miền Nam, thỉnh hai vị hòa thượng là Tánh Không và Huệ Không làm lễ hồi hương tại thiền đường Đông Tháp. Sau

đó bèn phát nguyện cầu sanh con và cũng hứa làm 3.000 điều thiện. Năm Tân Tỵ sanh con trai đặt tên là Thiên Khải.

Đây là tự thuật lại, ông làm 3.000 việc thiện trước là để cầu công danh, ông đã thi đỗ cử nhân, ứng nghiệm rồi, nhưng dùng hết thời gian 10 năm. Tiếp theo ông lại phát nguyện làm 3.000 việc thiện để cầu con, quả là hiếm thấy. Lúc ông 46 tuổi, năm Canh Thìn là ông 46 tuổi, sau khi trở về, mời những người xuất gia như pháp sư Tánh Không, Huệ Không làm lễ hồi hướng ở thiền đường Đông Tháp, 10 năm đã hoàn thành 3.000 việc thiện. Sau khi hồi hướng, ông lại phát nguyện cầu sinh con, cũng hứa làm 3.000 việc thiện, hiệu nghiệm này cũng rất nhanh. Đến năm thứ hai, Tân Tỵ là năm thứ hai, tiên sinh Liễu Phàm 47 tuổi, sanh đứa con trai đầu lòng tên là Thiên Khải.

Mỗi khi ta làm một việc thiện thì đều lấy bút ghi lại. Mẹ con không biết chữ nên mỗi khi làm được một việc thiện liền lấy lông ngỗng vẽ một vòng tròn đỏ lên tờ lịch.

Vì đoạn ác tu thiện có hiệu quả tốt như thế, nên tín tâm tăng trưởng, hành thiện càng khẩn thiết. Hay nói cách khác, đoạn ác tu thiện ngày càng thuận lợi, hiệu nghiệm ngày càng rõ ràng. Ông hằng ngày tu trì vẫn dùng công quá cách, ghi chép lại trong công quá cách. “*Mẹ con không biết chữ*”, đây là nói vợ ông, vợ ông không biết chữ, không đi học. Làm được một việc tốt, bà liền dùng lông ngỗng chấm vào chu sa, chu sa là màu đỏ, vẽ một vòng trên tờ lịch, hôm nay làm được một việc tốt, bà dùng phương pháp này để ghi lại. Bên dưới đưa ra ví dụ:

Hoặc bố thí thức ăn cho người nghèo.

Đây là việc tốt, thấy người nghèo khó, bản thân liền bố thí một ít thức ăn cho họ.

Hoặc mua vật phóng sanh.

Phóng sanh là cơ duyên, đừng đặc biệt đi mua. Mỗi ngày đi chợ mua thức ăn, thấy những động vật sống này, sau khi mua, chúng đích thực có thể sống được thì bạn hãy mua. Nếu thấy tình trạng của chúng, mua phóng sanh mà chúng cũng không thể sống được, như vậy thì không cần mua. Cho nên, mỗi ngày gặp được thì tùy duyên mua một ít, mua xong thì đem đi phóng sanh. Việc tốt giống như thế:

Có khi một ngày làm được hơn mười vòng tròn.

Có thể thấy ông làm việc thiện rất cần mẫn, rất siêng năng.

Đến tháng 8, năm Quý Mùi đã hoàn thành 3.000 việc thiện.

Năm Quý Mùi, tiên sinh Liễu Phàm 49 tuổi. Ở trước là năm Canh Thìn phát nguyện, đến năm Quý Mùi là 4 năm. Lần trước, làm 3.000 việc thiện phải mất 10 năm mới hoàn thành, lần thứ hai phát nguyện làm 3.000 việc thiện, 4 năm là hoàn thành, có thể thấy ông càng làm càng thuận lợi.

Lại thỉnh hòa thượng Tánh Không đến nhà làm lễ hồi hương.

Ông làm rất như pháp, cũng rất siêng năng, làm theo quy củ. Làm xong 3.000 việc thiện, lần này ông mời pháp sư đến nhà hồi hương, tụng kinh hồi hương.

Ngày 13 tháng 9.

Ngày 13 tháng 9 cùng năm.

Tôi lại phát nguyện cầu thi đỗ tiến sĩ.

Mong muốn của ông ngày càng cao, ông hy vọng thi đỗ tiến sĩ, thời xưa tiến sĩ là học vị cao nhất.

Tôi hứa làm 10.000 điều thiện, năm Bính Tuất thì thi đỗ.

Bính Tuất là lại thêm 4 năm nữa. Phát nguyện này xong, 4 năm sau quả nhiên đăng đệ, thi đỗ tiến sĩ, năm đó tiên sinh Liễu Phàm 52 tuổi.

Được bổ nhiệm làm tri huyện Bảo Đê.

Sau khi đậu tiến sĩ, triều đình cử ông đến làm tri huyện ở huyện Bảo Đê. Ông nhậm chức ở huyện Bảo Đê 7 năm, tức là từ năm 1586 đến năm 1592, ông làm tri huyện ở Bảo Đê 7 năm. Sau khi nhậm chức, ông nói:

Tôi chuẩn bị một cuốn sổ trắng, đặt tên là Sổ Trị Tâm. Mỗi buổi sáng lên công đường, tôi dặn gia nhân trao cuốn sổ đó cho nha dịch, bảo họ để lên bàn làm việc của tôi. Mỗi việc thiện ác làm trong ngày hôm đó, dù nhỏ nhặt đến đâu tôi cũng ghi chép tỉ mỉ vào đó. Mỗi buổi tối, tôi noi gương ông Triệu Duyệt Đạo bày hương án trước sân, đốt hương bầm báo với Ngọc Hoàng những việc đã làm trong ngày.

Tiên sinh Liễu Phàm làm không tệ, rất siêng năng, rất như pháp. Sau khi làm tri huyện, ông chuẩn bị một cuốn sổ, cuốn sách này là giấy trắng, lấy tên là Sổ Trị Tâm, đối trị ác niệm ở trong tâm. Mỗi sáng sớm đi làm, “tọa đường” tức hiện nay gọi là đi làm. Khi đi làm, tùy tùng của ông đem theo cuốn sổ này, giao cho nhân viên ở chỗ làm việc. Những người hầu của ông để nó ở trên bàn làm việc. Những việc thiện ác ông làm mỗi ngày đều được ghi chép lại. Buổi tối, bày một bàn hương án ở trong sân, học theo Triệu Duyệt Đạo. Triệu Duyệt Đạo là người thời nhà Tống, thời Tống Nhân Tông ông làm Ngự sử, làm người công chánh vô tư, cho nên đương thời gọi ông là Thiết Diện Ngự Sử. Mỗi buổi tối ông đều đặt hương án trong sân, cầu nguyện với Thượng đế. Viết tắt cả việc thiện ác của mình đã làm trong một ngày thành một bài văn, giống như báo cáo lên Thượng đế vậy. Do đây có thể biết, người này đại công vô tư, tuyệt đối không che giấu lỗi lầm của mình. Cũng dùng phương pháp này để đoạn ác tu thiện, ngày ngày đều như vậy, điều này rất khó được. Hay nói cách khác, nếu là việc xấu, những việc không dám nói với Thượng đế thì ông tuyệt đối không dám làm. Chẳng những không dám làm, mà ý niệm cũng không dám khởi lên. Do đó đến lúc lớn tuổi, hiệu quả đoạn ác tu thiện ngày càng thù thắng hơn, ông nói:

Mẹ con thấy cha không làm được nhiều việc thiện nên chau mày nói rằng: “Trước đây ở nhà tôi có thể giúp ông cùng làm việc thiện, nên 3.000 điều thiện mới được hoàn mãn. Nay ông phát nguyện làm 10.000 điều thiện, nhưng ở trong nha môn không có việc gì để làm. Vậy đến bao giờ mới có thể hoàn thành được đây?”

Đây là mẹ của Thiên Khải nói, tức là vợ ông thấy trong huyện nha này, “Huyện nha” tương đương với ủy ban huyện bây giờ, trong ủy ban huyện không có việc thiện nào để làm. Trước đây ở nhà, thường qua lại với hàng xóm láng giềng, nên làm việc thiện dễ dàng. Bây giờ làm quan, phu nhân của tri huyện đi đến đâu cũng có người tiếp đãi. Hay nói cách khác, không có cơ hội để làm việc thiện, do đó bà rất lo lắng, ưu sầu. Bây giờ ông hứa làm 10.000 điều thiện, biết đến bao giờ mới có thể làm xong? Đây là nhắc nhở tiên sinh Liễu Phàm, tiên sinh Liễu Phàm nghe xong cũng rất ảo não. Ông có cảm ứng.

Nửa đêm, bỗng nhiên mộng thấy một vị thần, tôi bèn đem chuyện khó làm đủ 10.000 điều thiện nói với thần. Vị thần nói: “Chỉ cần một việc giảm thuế ruộng cho dân thì 10.000 điều thiện đã hoàn thành rồi”.

Đây là cảm ứng, tâm chân thành liền có cảm ứng. Buổi tối, lúc ông ngủ mơ thấy một vị thần, mộng thấy thiên thần. Ông nói với thiên thần, con hứa làm 10.000 việc thiện, sợ rằng rất khó mãn nguyện. Vị thần nói với ông, thiện nguyện của ông đã viên mãn rồi, chính là nhờ việc giảm thuế; 10.000 điều thiện đã hoàn thành, nghĩa là ông đã làm viên mãn rồi. Thiên thần nhắc nhở ông. Đích thực là có việc này. Bên dưới ông nói:

Thuế ruộng ở huyện Bảo Để.

Đây chính là thuế ruộng.

Mỗi mẫu ruộng sẽ thu 2 phân 3 ly 7 hào.

Ông cảm thấy thuế ruộng quá nặng, sau khi ông làm huyện trưởng, bèn giảm nhẹ thuế ruộng.

Tôi bèn kiểm tra xem xét lại, rồi giảm xuống còn 1 phân 4 ly 6 hào. Quả thật là có việc đó.

Đích thực là có việc này, đây là việc lúc ông làm huyện trưởng đã làm như vậy, trong mộng thiên thần đều biết được.

Nhưng tôi còn có chút hoài nghi.

Việc này sao thiên thần lại biết được! Thần nói với ông, một việc này đã viên mãn 10.000 việc thiện của ông rồi.

Đúng lúc thiền sư Huyền Dur từ núi Ngũ Đài đến, tôi liền kể lại giấc mộng cho ngài nghe, rồi hỏi giấc mơ này có đáng tin hay không?

Thiền sư Huyền Dur ở núi Ngũ Đài, họ quen biết nhau đã nhiều năm rồi, thiền sư đến huyện Bảo Để gặp Liễu Phàm. Ông đem chuyện trong mộng thỉnh giáo thiền sư Huyền Dur, lại hỏi những lời của thiên thần nói có thể tin được không.

Thiền sư nói: “Nếu dùng thiện tâm chân thành, khẩn thiết thì làm một điều thiện có thể tương đương với vạn điều thiện”.

Đây là căn cứ theo luận lý trong kinh điển để nói, vì sao vậy? Vì làm thiện với tâm chân thành khẩn thiết. Chân tâm không có phân biệt, không có chấp trước. Hôm nay bạn nói làm 3.000 việc thiện, 10.000 việc thiện, 100.000 việc thiện đều là từ trong cảnh giới phân biệt chấp trước biến hiện ra, cho nên bạn vẫn còn giới hạn. Nếu làm bằng chân tâm, chân tâm không có giới hạn, không có phân biệt, không có chấp trước, nên việc thiện nhỏ nhất cũng trọn khắp hư không pháp giới. Rất ít người hiểu được đạo lý này. Cho nên, Bồ-tát làm điều thiện cực kỳ vi tế, nhưng việc thiện nhỏ đó có thể biến thành vô lượng vô biên, biến thành thiện lớn. Người thế gian thường giống như tiên sinh Liễu Phàm, hứa làm 10.000 việc thiện, làm rất gian nan nhưng lại là thiện nhỏ. Vì sao vậy? Vì bạn chưa lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nói cách khác, nếu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì việc thiện bạn làm có giới hạn, có hạn lượng. Nếu lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì bạn tu điều thiện cực nhỏ cũng không có hạn lượng, sẽ trở thành vô lượng vô biên. Cho nên nói: “Một điều thiện có thể tương đương với vạn điều thiện”, đây là nói với ông, kỳ thực một điều thiện là thiện lớn vô lượng vô biên, chúng ta cần phải hiểu đạo lý này. Cho nên, mở rộng tâm lượng rất quan trọng, chúng ta làm việc thiện lớn nhỏ ở thế gian, có liên quan đến tâm lượng của mình. Tâm lượng càng lớn thì thiện nhỏ sẽ biến thành thiện lớn, nếu tâm lượng rất nhỏ hẹp, thì thiện lớn cũng trở thành thiện nhỏ, đạo lý này không thể không hiểu. Hai câu này là nói từ trên lý, sau đó là nói từ trên sự:

Huống hồ ông giảm tiền thuế cho cả huyện, hàng vạn người dân được hưởng phước.

Một việc thiện này của ông đã viên mãn cả vạn điều thiện rồi. Ông có thể giảm thuế ruộng, thì nông dân ở huyện này của ông đều được hưởng lợi ích. Ở huyện này của ông đâu chỉ có mười ngàn nông dân, hơn nữa nông dân còn có người nhà. Gia đình họ còn có cha mẹ và vợ con, tất cả đều được hưởng lợi ích. Việc thiện này của ông, cho nên mới nói ở chốn quan trường dễ tu phước. Người thời xưa vì sao phải mong cầu khoa đệ? Vì sao hy vọng được làm quan? Vì làm quan dễ tu thiện, như người dân bình thường muốn tu 10.000 việc thiện thì vô cùng khó khăn. Nếu bạn làm huyện trưởng, chỉ cần làm một việc như vậy thì vạn điều thiện đã được viên mãn rồi, thế nên chốn quan trường dễ tu thiện. Ngược lại, bạn muốn làm ác cũng dễ. Nếu

bạn chê thuế ruộng quá thấp, muốn thu thuế nặng hơn, nhiều hơn một chút, tốt thôi, quý vị vừa khởi ý niệm này thì đã tạo thành vạn điều ác rồi, đạo lý là như vậy, thiện ác chỉ trong một ý niệm này.

Thời xưa chỉ có người làm quan, vì có địa vị, có quyền thế nên mới dễ dàng, tạo ác hay tu thiện đều tiện lợi, đều dễ dàng. Thời đại hiện nay thì khác, thời đại này tu đại thiện, tạo đại ác trong rất nhiều ngành nghề đều có thể làm được. Hiện nay ngành dễ làm nhất, không gì hơn được giới giải trí, giới điện ảnh, công ty truyền thông. Quyền thao lược này còn hơn cả đế vương, hơn cả lãnh tụ quốc gia. Đặc biệt là độ phủ sóng của vệ tinh và mạng Internet hiện nay. Nếu chúng ta truyền bá những điều tốt, việc thiện lành, thì có thể dẫn dắt chúng sanh, đại đa số quần chúng, khiến họ có thể giác ngộ, khiến họ có thể biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, quý vị truyền bá điều thiện này một tiếng đồng hồ, sẽ vượt qua vạn điều thiện của tiên sinh Viên Liễu Phàm. Nếu như chúng ta phát sóng tiết mục xấu ác, dạy người sát - đạo - dâm - vọng thì tội lỗi mà bạn tạo ra trong một tiếng đồng hồ này chính là địa ngục A-tỳ. Do đây có thể biết, người bây giờ không cần cầu công danh, không cần làm quan lớn, nắm đại quyền, không cần! Trong bất kỳ ngành nghề nào, việc đoạn ác tu thiện đều thuận lợi hơn thời xưa rất nhiều. Chúng ta phải hiểu điều này. Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, phương diện này có thể cung cấp cho chúng ta một vài phương tiện, nhưng những phương tiện này tuy có ưu điểm nhưng cũng có khuyết điểm, cho nên chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Lành dữ họa phúc quả thật chỉ trong một niệm của chúng ta. Sau khi thiền sư nói rõ ràng tường tận điều này rồi, tiên sinh Liễu Phàm cũng rất vui mừng.

Tôi liền quyên góp tiền lương bổng của mình.

Ông quyên góp bổng lộc của mình.

Nhờ thiền sư về núi Ngũ Đài làm lễ trai tăng, cúng dường 10.000 vị tăng để hồi hướng công đức cho ông.

Trai tăng nghĩa là mời người xuất gia dùng cơm, cúng trai tăng, đây là việc tốt. Mời 10.000 người xuất gia đến nhận sự cúng dường của ông, lấy phước báo này để hồi hướng.

Không tiên sinh đoán tôi 53 tuổi sẽ qua đời.

Không tiên sinh xem cho ông, thọ mạng của ông chỉ đến 53 tuổi, năm 53 tuổi ông sẽ chết.

Tôi cũng chưa từng cầu trường thọ.

Ông không cầu trường thọ, cầu sống lâu, ông không cầu điều này.

Nhưng năm đó lại bình an vô sự trôi qua, năm nay tôi đã 69 tuổi rồi.

Năm 53 tuổi ông được bình an, dù ông không cầu thọ mạng. Năm đó ông đã 69 tuổi rồi, lúc này ông đã từ chức tri huyện Bảo Đê, nghỉ hưu rồi. Từ câu này chúng ta hiểu, bốn bài văn này ông viết vào năm 69 tuổi, dạy con trai của ông là Thiên Khải.

Kinh Thư nói: “Đạo trời khó thể tin, mạng số không nhất định”. Lại nói: “Vận mạng không phải là cố định”. Những lời này đều là chân thật không hư dối.

Đây là dẫn chứng lời trong Kinh Thư. Đạo trời khó tin, vì sao vậy? Vì mệnh người không phải là cố định, cũng tức là nói định số sẽ thay đổi, không phải là thường hằng. Lại nói vận mạng không phải là cố định, mệnh trời là vô thường, tu đức là quan trọng, những lời này đều là thật, tuyệt đối không phải vọng ngữ.

Tôi nhờ vậy mà hiểu được mọi việc họa phước đều do chính mình tự tạo. Đây là lời của thánh hiền, nếu nói họa phước là do trời định thì đó là ngôn luận của người thể tục.

Ông hiểu rõ ràng tường tận đạo lý này rồi, do đó phải tiếp thu giáo huấn của thánh nhân. Tự mình phải biết thay đổi vận mệnh, phải biết làm chủ vận mệnh của mình, vậy thì người này là anh hùng hào kiệt. Tuyệt đối không thể giống những người bình thường khác, suốt đời nghe theo sự sắp xếp của vận mệnh, như vậy là hoàn toàn sai lầm. Đặc biệt là không được tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp sẽ tổn giảm phước báo của chính mình, giảm tuổi thọ của chính mình, đây là việc làm ngu si tột cùng. Mặc dù bạn là người giàu có, phú quý của bạn có thể thọ hưởng lâu dài, nhưng do bạn tạo điều bất thiện nên phước của bạn bị tổn giảm, thọ mạng cũng bị tổn giảm, đây là người rất ngu si trong thế gian. Bởi vậy, con người không thể không tiếp thu giáo dục, đặc biệt là không thể không tiếp thu giáo huấn của thánh hiền. Chỉ có tiếp

thu giáo huấn của thánh hiền thì mới có thể hiểu lý, mới có thể thay đổi vận mệnh của chính mình, nâng cao cảnh giới của chính mình.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

TẬP 6

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Lần trước chúng ta nói đến Không tiên sinh đoán Liễu Phàm 53 tuổi sẽ gặp nạn, nhưng năm đó ông vẫn sống bình an. Ông tổng kết cho con trai rằng: Phàm là họa hay phước đều do chính mình cầu, đây là giáo huấn của các bậc thánh hiền. Nếu nói họa phước là do số mệnh định sẵn, thì đây là cách nói của những người thế tục thông thường, không đáng tin. Tiếp theo ông nói với con trai rằng:

Mạng của con không biết sẽ như thế nào.

Không biết rốt cuộc mệnh của con sẽ như thế nào?

Dù gặp lúc vinh hiển cũng phải thường giữ tâm như lúc nghèo hèn.

Mặc dù số mệnh con có vinh hoa phú quý, nhưng bản thân phải thường xem như mình không được như ý.

Khi thời vận thuận lợi, cũng thường phải giữ lòng như lúc gặp khó khăn.

Nghĩa là làm việc rất thuận lợi, nhưng vẫn thường xem như chưa toại nguyện.

Cho dù trước mắt sung túc đầy đủ, cũng phải thường nghĩ như lúc nghèo khổ. Khi được người quý mến kính trọng, phải thường cẩn thận, dè dặt. Khi gia thế được trọng vọng, phải thường nghĩ như lúc địa vị còn thấp hèn. Khi học vấn cao thâm, phải thường nghĩ như lúc mình còn thiếu cận.

Những điều này là dạy con trai ông phải học cách khiêm tốn. Trong kinh Dịch nói: Sáu hào đều cát tường, thì chỉ có quẻ “khiêm”. Trong Kinh Thư nói càng hay hơn: “Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, khiêm tốn thì được lợi ích”. Một người bất luận sống trong hoàn cảnh nào, hoàn cảnh tốt hay hoàn cảnh xấu đều phải khiêm tốn, tuyệt đối không được ngạo mạn, đoạn văn này ý nghĩa rất sâu sắc. Sau đó ông dạy con trai:

Xa là nghĩ truyền thừa, xiển dương đức hạnh của tổ tiên, gần là nghĩ che đậy lỗi lầm của cha mẹ. Trên là nghĩ báo ân quốc gia, dưới là nghĩ tạo phước cho gia đình. Ngoài là nghĩ giúp người lúc họ khó khăn, trong là nghĩ ngăn ngừa tà niệm của chính mình.

Sáu chữ “tư” này chính là nghĩ, phải thường nghĩ như thế. Sáu điều này đích thực trong Phật pháp gọi là “chánh tư duy”, con người nhất định phải có tư tưởng đúng đắn, sáu điều này là tiêu chuẩn của tư tưởng đúng đắn. Thứ nhất, phải thường nghĩ làm rạng rỡ đức hạnh của tổ tông, điều này là căn bản. Tổ tông của chúng ta là ai? Là tổ tông của dân tộc. Trong lịch sử ghi chép, từ các đời Hoàng Đế như: Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Võ, Chu Công, đây là tổ tông của dân tộc. Tổ tông của mỗi gia đình chúng ta, đều là kế thừa đạo thống của cổ thánh tiên hiền mà có. Nói như hiện nay, câu này nghĩa là phải thường nghĩ đến việc phát triển rộng rãi nền văn hóa truyền thống. Nền văn hóa này có lịch sử rất lâu dài, nền văn hóa này coi trọng sự chung sống hòa thuận giữa người với người, giữa con người với đại tự nhiên, giữa con người với trời đất quý thân, đều phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác hỗ trợ. Phải thường nghĩ làm sao để áp dụng đức của tổ tông vào trong đời sống xã hội hiện nay, có thể làm lợi ích xã hội đại chúng hiện nay.

“*Gần là nghĩ che đậy lỗi lầm của cha mẹ*”, đây là nói đến chỗ gần. Các bậc cổ thánh tiên hiền thường dạy chúng ta: “Chuyện xấu trong nhà không được nói ra bên ngoài”, vì sao vậy? Vì trong nhà có những chuyện không hay, đây cũng là điều khó tránh. Nếu thường nói cho người ngoài nghe, thì tự nhiên người bên ngoài sẽ coi thường gia đình bạn. Thậm chí khiến họ khởi lên ý đồ bất thiện, muốn phá hoại sự hòa thuận trong gia đình của bạn, ngạn ngữ nói: “Họa từ miệng ra”. Gia đình như vậy, xã hội cũng như vậy. Vì sao xã hội ngày nay hỗn loạn như vậy? Nguyên nhân này rốt cuộc ở đâu? Chúng ta suy nghĩ tỉ mỉ, là do chúng ta đã làm trái với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Cổ nhân dạy rằng: “Không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Trước mắt chúng ta sẽ bị thiệt thòi lớn! Lời người xưa là gì? Người xưa dạy chúng ta, đối với xã hội, đối với đại chúng phải “*ẩn ác dương thiện*”. Nhìn thấy người khác có chỗ không tốt thì đừng nói, tuyệt đối không tuyên dương, cũng không để nó ở trong lòng. Thấy ưu điểm của người khác thì chúng ta nên tán dương. Cách làm này khiến người bất thiện tự cảm thấy hổ thẹn, tôi làm việc ác như vậy mà người ta đều có thể bao dung, đều có thể tha thứ cho tôi. Tôi làm có một chút việc thiện, mà người ta biểu dương, khen ngợi tôi như vậy. Cách này có thể khởi phát tâm liêm sỉ của mọi người, khởi phát lòng hổ thẹn của mọi người. Như vậy xã hội mới có thể an định, thế giới mới có thể hòa bình.

Hiện nay những gì chúng ta thấy trước mắt, cho dù trong nước hay nước ngoài đều là trái ngược với lời giáo huấn đó. Xã hội hiện nay là “ẩn thiện dương ác”, những việc xấu ác lại đặc biệt đưa tin nhiều hơn, còn việc thiện thì thường không nhắc đến. Cách làm này khiến người hành thiện thoái tâm, nhưng lại khuyến khích rất lớn đối với người làm ác. Xã hội động loạn, cục diện thế giới bất an đều có nguyên nhân cả. Đây là nói gia đình, cha mẹ, anh em có lỗi lầm đều phải che giấu. Một mực che giấu cũng là sai lầm, cần phải khuyên răn, khuyên cha mẹ, anh em sửa ác hướng thiện. chỉ khuyên răn khi có người trong nhà, trong trường hợp có người ngoài thì tuyệt đối không nói. Chỉ cần có người ngoài, thì chúng ta nhất định phải ẩn ác dương thiện. Phải ghi nhớ lời giáo huấn của người xưa, làm như vậy là đúng.

“*Trên là phải nghĩ báo ân quốc gia*”, phải thường nghĩ đến việc báo ân. Đức Phật dạy đệ tử: “Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”. Đệ tử Phật ngày ngày tụng bài kệ hồi hướng này, tuy miệng niệm nhưng không thực hành. Cho nên tôi thường nói, không thể thực hành lời giáo huấn của Phật thì chúng ta lấy gì để hồi hướng? Chỉ hồi hướng trên miệng, không có đức hạnh chân thật để hồi hướng. Đây là gạt mình gạt người, đây là sai lầm. “Bốn ân nặng”, thứ nhất là ân cha mẹ, thứ hai là ân thầy tổ, thứ ba là ân quốc gia, thứ tư là ân chúng sanh. Chúng ta sống trên thế gian, *ăn, mặc, đi, ở* đều nhờ vào đại chúng, con người không thể rời khỏi quần chúng để sống độc lập được, giữa người với người đều có ân đức, chúng ta phải thường nhớ nghĩ. Làm sao để báo đáp? Cống hiến trí tuệ của mình, Cống hiến đức năng của mình để phục vụ cho quốc gia, cho xã hội, đây là việc làm báo ân cụ thể.

“*Dưới là phải nghĩ tạo phước cho gia đình*”, đây chính là nhà Nho dạy người tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. “Tạo phước cho gia đình”, đây là tề gia, trong nhà phải có trật tự. Tiêu chuẩn của trật tự là gì? Tiêu chuẩn là “luân lý”, luân lý là một loại trật tự rất tự nhiên. Chúng ta biết xã hội có trật tự thì xã hội đó an định, quốc gia có trật tự thì quốc gia đó giàu mạnh, gia đình có trật tự thì gia đình đó nhất định sẽ hưng vượng. Cha từ con hiếu, anh thương em kính, chồng công chánh vợ thuận theo, đây là trật tự tề gia tự nhiên, tuyệt đối không phải do Khổng Phu tử chế định ra, cổ thánh tiên hiền chế định ra, như vậy là sai rồi. Người ta chế định ra, vì sao tôi phải học theo họ. Người thông thường nói: “Bị người khác dắt mũi kéo đi”, không phải như vậy! Khổng lão phu tử tuyệt đối không xô mũi người khác dắt đi. Thích-ca Mâu-ni Phật cũng tuyệt đối không làm khó người khác. Những gì các ngài

nói là đạo tự nhiên, dùng thuật ngữ nhà Phật để nói thì chính là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh, chân tâm, bản tánh của bạn. Đó là trật tự vốn sẵn có, là thiên nhiên, là tự nhiên, tuyệt đối không phải do con người tạo ra. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, sau đó mới thật sự chịu thuận theo giáo huấn của thánh hiền. Sở dĩ các ngài được xưng là đại thánh đại hiền, nguyên nhân ở đâu? Các ngài không hề dạy chúng ta vĩnh viễn nghe theo lời dạy của các ngài, không phải vậy. Nghe theo lời dạy của các ngài là giai đoạn sơ học, khi bạn học đến một trình độ nhất định, cảnh giới của bạn được nâng cao rồi “thì giống như các ngài vậy!” Cho nên đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh đều sẽ làm Phật”, mọi người đều bình đẳng. Trong *kinh Viên Giác* và *kinh Hoa Nghiêm* nói càng thấu triệt hơn, kinh nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, so với sẽ thành Phật càng gần gũi hơn! Cho nên Phật pháp là bình đẳng, nhà Nho nói cũng là bình đẳng, Đạo gia nói cũng là bình đẳng. Các bậc đại thánh, đại hiền trong và ngoài nước xưa nay để lại những lời giáo huấn đều là thanh tịnh, bình đẳng. Đạo lý này chúng ta phải tử mĩ mà thể hội, phải thâm nhập thì mới có thể đạt được lợi ích chân thật.

Hai câu tiếp theo, “ngoài là nghĩ giúp người lúc họ khó khăn”. Bên ngoài phải thường nghĩ đến có rất nhiều chúng sanh khổ nạn. Đặc biệt là trong thời đại này, phải thường nghĩ đến những người khổ nạn, chúng ta phải giúp đỡ họ như thế nào. Về phương diện sinh hoạt, nhất định phải biết tiết kiệm. Nếu ta tiết kiệm một đồng thì ta có thể giúp người khác thêm một đồng. Trong sinh hoạt một ngày ta có thể tiết kiệm được hai đồng, vậy thì ta có thể giúp người khác hai đồng. Phải có tâm như vậy, phải có nguyện như vậy. Khi gặp người có khó khăn, có việc cấp thiết thì nên toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

“Trong là nghĩ ngăn ngừa tà niệm của chính mình”. Đối với bản thân, đối với bên trong, “nhàn” là phòng ngừa, nhất định phải biết đề phòng tà tri tà kiến. Đặc biệt là trong thời đại này, thời đại này mọi người đều tôn sùng tự do dân chủ mở cửa. Đây là trào lưu của thế giới, không có gì đáng trách. Trước đây, nói đến điều này, khoảng mười năm trước, tôi đến Singapore giảng kinh. Lúc đó tôi chưa ở lâu dài ở Singapore, mỗi năm đi một lần, đến đó giảng một tháng. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, một hôm thầy mời tôi ăn cơm, thầy hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không à, thầy tán thành quân chủ hay là tán thành dân chủ?” Tôi nói tôi tán thành quân chủ. Ông nói: Thầy lạc hậu rồi. Tôi nói: “Tôi không hề lạc hậu”, ông hỏi tôi vì sao? Tôi nói: “Thời

đại quân chủ là Hoàng đế, thầy nói họ có tư tâm cũng được, chúng ta không bàn luận về điều này, họ có tư tâm cũng được. Họ hy vọng con cháu đời đời của họ đều làm Hoàng đế, truyền từ đời này qua đời khác, do đó họ giáo dục đối với người kế thừa rất nghiêm khắc, đây là việc tốt. Nếu người kế thừa của họ làm những việc sai trái thì nhân dân sẽ khởi nghĩa phản kháng, chính quyền của họ sẽ bị lật đổ”. Cho nên, chúng ta thấy trong lịch sử, đế vương khai quốc là dùng hết tâm huyết của mình để bồi dưỡng người kế thừa. Họ mời nhân tài ưu tú nhất của quốc gia, mời những người có học vấn, có đức hạnh đến để dạy dỗ Thái tử, hy vọng tương lai Thái tử trở thành bậc thánh vương, hiền vương. Họ có trách nhiệm, họ muốn ngai vàng được truyền lâu dài. Chính trị dân chủ không có trách nhiệm, họ tại vị, khi được bầu cử, ba bốn năm sau hết nhiệm kỳ là xong, họ không nghĩ sâu xa như vậy. Cho nên, đế vương thời xưa thường nghĩ đến lỗi lầm của mình, làm sao để sửa sai đổi mới, làm sao để lắng nghe kiến nghị của các quan đại thần, họ rất dễ thương! Tôi đọc những cuốn sách này xong thì rất tôn kính họ, cho nên cả đời tôi đều tán thành quân chủ chuyên chế, tôi không tán thành dân chủ.

Cách mạng Trung Quốc, tôi rất khâm phục tiên sinh Tôn Trung Sơn, tư tưởng của ông là tập hợp tinh hoa của phương Đông và phương Tây. Tuy ông lật đổ chế độ chuyên chế, nhưng ông chủ trương một đảng chuyên chính, đây chính là kết hợp tinh hoa của văn hóa phương Đông và phương Tây. Ông biết sở trường của quân chủ, cũng biết khuyết điểm của quân chủ; ông hiểu ưu điểm của dân chủ phương Tây, cũng biết khuyết điểm của dân chủ. Cho nên nghĩ ra một đảng chuyên chính, đây là kiến giải vô cùng cao minh. Bởi vì thời xưa, Hoàng đế là người một nhà, chính quyền nằm trong một gia tộc, đây là khuyết điểm của chế độ quân chủ. Còn một đảng chuyên chính, đảng này không phải là một gia tộc, mà tập hợp tinh hoa của toàn quốc, tập hợp những người có đạo đức, có học vấn lại thành một chính đảng để quản lý quốc gia này. Trong đảng có dân chủ, chuyên chế thì sẽ có trách nhiệm.

Một điều quan trọng nhất trong trách nhiệm, chính là phải đề xướng chánh trị chánh kiến, ngăn ngừa tà tri tà kiến. Nhất định phải đề xướng giáo dục luân lý đạo đức thì mới có thể phòng ngừa tà tri tà kiến. Nếu không có chánh trị chánh kiến thì chắc chắn không thể phòng ngừa được tà tri tà kiến. Ngày nay rất nhiều nơi trên toàn thế giới, tà tri tà kiến đã tràn ngập khắp xã hội. Điều này rất đáng sợ, đây là nguyên nhân khiến xã hội động loạn, là nguồn gốc của tai họa. Ba năm gần đây tôi ở

Singapore, tôi rất khâm phục chính phủ Singapore, họ là một chính phủ có trách nhiệm đối với nhân dân. Lần đầu tiên tôi đến Singapore giảng kinh, bị giám sát rất nghiêm ngặt. Kinh sách mà chúng tôi giảng phải báo cáo với họ, giảng nội dung gì cũng phải báo cáo. Thông qua thẩm tra, họ cho phép rồi thì chúng tôi mới có thể bắt đầu giảng. Nghe nói khi chúng tôi giảng kinh, mỗi một bài giảng chính phủ đều phái nhân viên mặc thường phục đến nghe, giám sát. Nếu nói về những điều tà tri tà kiến, phá hoại đoàn kết xã hội, phá hoại đoàn kết chủng tộc, gây điều thị phi thì lập tức bị cấm chỉ, đây là việc tốt! Hiện nay, thông thường nói đến dân chủ, [mọi người nói] không được tự do ngôn luận, không được tự do xuất bản. Chư vị nên biết, tự do ngôn luận, tự do xuất bản nhất định sẽ tạo thành xã hội động loạn, đó chính là không có ai ngăn ngừa tà tri tà kiến. Dân tộc chúng ta có thể kéo dài đến hôm nay vẫn chưa bị diệt vong, tôi cảm thấy đây là nhờ đức vương các đời bảo vệ chánh tri chánh kiến cho nhân dân, công đức này rất lớn! Phổ biến phòng ngừa tà tri tà kiến trong xã hội, hiện nay người có thể nhìn ra điều này càng ngày càng ít. Cho nên, tôi phân tích cho pháp sư Diễn Bồi nghe, thầy ấy nghe xong, cuối cùng cũng phải gật đầu. Ở đây đưa ra sáu cương lĩnh tư duy, đây là tư duy chánh tri chánh kiến. Bên dưới, tiên sinh Liễu Phàm nói tiếp:

Mỗi ngày cần phải biết được lỗi lầm của mình, để mỗi ngày sửa đổi. Một ngày không biết lỗi của mình, an nhiên nghĩ ngày hôm đó mình không có lỗi. Một ngày không có lỗi để sửa thì ngày hôm đó không có tiến bộ.

Những lời này đối với chúng ta mà nói là quan trọng hơn bất cứ thứ gì! Trong nhà Phật thường nói “khai ngộ”. Có người hỏi tôi thế nào gọi là khai ngộ? Tôi nói với họ, bạn biết được lỗi lầm của mình là bạn khai ngộ rồi. Bạn có thể sửa đổi được lỗi lầm của mình thì đó gọi là chân tu hành. “Vụ yếu” là nhất định phải, nhất thiết phải. Mỗi ngày đều phải kiểm điểm, phản tỉnh, tìm ra lỗi lầm của mình. Việc quan trọng nhất của các đồng tu học Phật là hai thời công phu sáng tối. Thời khóa sáng tối không phải niệm cho Phật, Bồ-tát nghe, không chú trọng hình thức. Dụng ý của thời khóa sáng là nhắc nhở bản thân, hy vọng hôm nay ta xử sự đối nhân, tiếp vật không quên lời giáo huấn của Phật, dụng ý của thời khóa sáng là ở chỗ này. Thời khóa tối là phản tỉnh, kiểm điểm xem mình cả ngày hôm nay đối người, đối sự, đối vật, có điều nào đã làm đúng, chính xác, có điều nào đã làm sai, thời khóa tối là phản

tinh. Nếu làm đúng thì ngày mai tiếp tục duy trì, còn làm sai thì ngày mai nhất định phải sửa đổi. Làm công khóa sáng tối như vậy sẽ có công đức, tuyệt đối không phải gõ mõ tụng kinh, niệm Phật cho Phật, Bồ-tát nghe. Sáng niệm một lần, tối niệm một lần, nhưng hoàn toàn không liên quan đến tư tưởng, ngôn hành của mình. Thời khóa sáng tối như vậy không những không có công đức mà còn tạo tội nghiệp! Tạo tội nghiệp gì? Phật, Bồ-tát không ở trước mặt, nhiều nhất là bạn tạc một bức tượng hay vẽ một bức tranh, bạn nhấn tâm đối trước tôn tượng này, bức tranh này sáng sớm gạt một lần, tối đến lại gạt thêm lần nữa. Tâm của bạn quá tàn nhẫn, tội lỗi này rất lớn. Ngày nay người học Phật rất nhiều, nhưng người thật sự hiểu được đạo lý trong Phật pháp thì không nhiều. Rất hy vọng chư vị đồng học hiểu được tinh thần và ý nghĩa của thời khóa sáng tối, chính là ở đây nói: “Ngày ngày biết lỗi, ngày ngày sửa đổi”. Một ngày không biết lỗi của mình, bạn an nhiên cho rằng mình không có lỗi, tự cho mình là đúng, đây là bệnh nặng. Một ngày không thấy lỗi để sửa thì bạn không cách gì tiến bộ được. Không tiến bộ, nói cách khác bạn nhất định sẽ thoái lui.

Người thông minh tài trí trong thiên hạ rất nhiều.

Mấy câu ở phía sau, tiên sinh Liễu Phàm rất cảm thán! Không phải không có nhân tài thông minh tuấn tú, có!

Họ sở dĩ không thể vun bồi đạo đức, sự nghiệp không thể hiển hách, chính là do sống qua loa tạm bợ, để uổng phí cả một đời.

Đây là muốn cảnh tỉnh chúng ta, vì sao những người này không thể tăng trưởng đạo đức mỗi ngày? Vì sao đức nghiệp không thể rộng lớn mỗi ngày? Đều do hai chữ “nhân tuần” làm hại. “Nhân tuần” nghĩa là gì? Nói như ngày nay nghĩa là qua loa miễn cưỡng, được ngày nào hay ngày ấy, không siêng năng nỗ lực. Về phương diện đức học, công việc không siêng năng nỗ lực thực hành. Sau cùng:

Thuyết lập mạng mà thiền sư Vân Cốc truyền dạy là một đạo lý tinh túy nhất, thâm thúy nhất, chân thực nhất, chính xác nhất. Con nhất định phải nghiền ngẫm cho thật kỹ rồi tận tâm tận lực mà làm, đừng để thời gian quý báu luống uổng trôi qua.

Đây là kết luận cuối cùng của phần này, đặc biệt nhấn mạnh học thuyết lập mệnh mà thiền sư Vân Cốc dạy ông. Học thuyết này cực kỳ tinh thuần, tinh túy nhất.

“Chí thúy”, “thúy” là thâm, thâm sâu tột cùng. “Chí chân, chí chánh”, “chân” là tuyệt đối không có hư vọng, “chánh” là tuyệt đối không có chút tà nguy nào. Ông suốt đời tinh tấn tu học, thay đổi vận mệnh. Số mệnh không có công danh nhưng ông được công danh, số mệnh không có con nhưng ông được con trai, số mạng chỉ sống đến 53 tuổi nhưng ông sống đến 74 tuổi, sống nhiều hơn 21 năm. Điều này đủ để chứng minh lời giáo huấn của thiền sư Vân Cốc là chính xác không hề sai.

Những bài văn này của tiên sinh Liễu Phàm, vốn là để giáo huấn con cháu đời sau của mình. Con cháu của ông cũng không tệ, biết được đây là những lý luận phương pháp quý báu, họ không tự tư, mà đã đem ra công bố với đại chúng. Hy vọng xã hội đại chúng đều có thể hiểu rõ học thuyết lập mệnh, đều có thể thay đổi vận mệnh của mình. Như vậy khu vực này, quốc gia này của chúng ta, thậm chí mở rộng ra toàn thế giới, mọi người đều có thể y theo lời giáo huấn này mà tu học thì xã hội sẽ an định, thế giới được hòa bình, nhân dân trên toàn thế giới được hạnh phúc. Đây là tâm lượng, đức hạnh của các bậc cổ thánh tiên hiền, đức hạnh của các ngài. Chương này chỉ giới thiệu đến đây.

Tiếp theo chúng ta xem phần thứ hai. Phần thứ hai là “phương pháp sửa đổi lỗi lầm”, phần thứ ba là “phương pháp tích thiện”, hai chương này là trọng điểm, là trọng tâm. Nếu dùng phương pháp trong kinh Phật để nói, thì chương thứ nhất là phẩm tựa, là lời tựa, chương thứ hai và thứ ba là chánh tông, phần sau cùng gọi là lưu thông. Chúng ta dùng ba phần để xem bốn thiên văn chương này, vậy thì cơ bản sẽ hiểu rõ tông chỉ của bài văn này. Hiểu rõ ràng tường tận học thuyết lập mệnh, vậy bắt đầu hạ thủ từ đâu? Nhất định phải bắt đầu hạ thủ từ việc sửa lỗi. Con người không phải sinh ra đã là thánh nhân, sao có thể không có lỗi lầm cho được? Không từ nói: “Đừng sợ sửa lỗi lầm”, ý là nói có sai lầm thì đừng sợ sửa đổi. Phải có dũng khí sửa sai, phải có quyết tâm, phải có nghị lực để sửa lỗi. Cho nên, ông đem những phương pháp và đạo lý sửa lỗi dạy bảo con trai mình, lỗi lầm dù rất nhỏ cũng phải sửa. Phía trước nói người thông thường chúng ta sống qua loa, tạm bợ, nghĩa là sơ suất những lỗi nhỏ, không xem trọng những ác niệm nhỏ. Do đó, lỗi nhỏ nuôi dưỡng thành lỗi lớn, ác niệm nhỏ dần dần dưỡng thành ác niệm lớn, như vậy hậu quả sẽ không tương tượng được.

Bây giờ chúng ta xem chánh văn, đoạn thứ nhất nói về “nguyên nhân của việc sửa lỗi”. Tránh họa cầu phúc là thường tình của con người, nhưng lành dữ họa

phước nhất định có dự báo, đây là điều chúng ta không thể không biết. Mở đầu bài văn, tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn ghi chép của người xưa:

Các quan đại phu thời Xuân Thu khi thấy lời nói hành động của một người, liền đoán biết được họa phước của họ, thường rất ứng nghiệm. Có thể xem thấy những việc này trong sách Tả Truyện, Quốc Ngữ.

Thời đại Xuân Thu, Khổng tử sanh vào thời đại này, lúc đó vẫn là thời nhà Chu. Cuối thời nhà Chu, vương thất suy vi. Rất nhiều chư hầu đối với thiên tử nhà Chu đa phần đều là bằng mặt mà không bằng lòng, mỗi người đều có ý đồ mở rộng thế lực của mình, cho nên Xuân Thu là một xã hội động loạn. Khổng tử sanh trong thời kỳ này, cũng là cảm khái muôn phần! Các vị đại phu thời đó, đại phu là trợ thủ của quốc vương, chư hầu. Đại khái trong tổ chức chính trị hiện nay, các nhân vật như Bộ trưởng, Thủ tướng đều thuộc tầng lớp đại phu này. Họ gặp rất nhiều người. Họ có học thức, kinh nghiệm phong phú, nhìn thấy cử chỉ của người này, nghe lời nói của người này *“liền đoán biết được họa phước của họ”*, “*ức*” là suy đoán, nghĩ đến lành dữ họa phước sau này của họ, đều có thể đoán được rất linh nghiệm. Những vấn đề này đều ghi chép trong Tả Truyện, Quốc Ngữ. Tả Truyện và Quốc Ngữ đều là trước thuật của Tả Khuru Minh. “Chư Ký” giống như “Công Dương Truyện” và “Cốc Lương Truyện”, chúng ta đều có thể thấy rất nhiều ghi chép rất rõ ràng. Đây chính là nói rõ, lành dữ họa phước sẽ có dự báo. Đoạn văn nói tiếp:

Đa số điềm báo của cát hung đều khởi lên từ tâm rồi biểu hiện ra lời nói và việc làm.

Trong tâm con người tồn tại ý niệm thiện ác, những hạnh nghiệp thiện ác mà bạn tạo ra, không che giấu được người. Quý vị có thể che giấu lừa gạt được người ngu si, nhưng không giấu được người có đạo đức, có học vấn. Ta không che giấu được những người này, quả thật họ vừa nhìn thì đã thấu rõ ruột gan chúng ta. Thế gian hiện nay vẫn còn người như vậy, trong đời tôi gặp được vài người, ba vị thầy của tôi đều rất hiếm có. Thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, cư sĩ Lý Bình Nam, họ đều có năng lực này. Tiếp xúc đại chúng, đôi lúc cũng nói đến người nào đó bạc mệnh, không có phước báo, không có thọ mạng. Người nào đó tâm địa thuần hậu, tích lũy công đức, tương lai chắc chắn có phước báo, họ cũng có thể thấy một cách rất rõ ràng sáng tỏ. Đối với những người phước mỏng đều sanh tâm thương xót,

dạy họ sửa lỗi tu thiện, sáng tạo vận mệnh. Lúc tôi còn trẻ, thuộc hạng người không có phước báo, đoán mệnh, tôi thuộc hạng người này. Nhưng tôi chịu học tập, chịu nghe lời thầy, cho nên thầy rất thương tôi, dạy tôi thay đổi vận mệnh, tự cầu đa phước, cho nên những điều dự báo này đều rất rõ ràng. “*Khởi lên từ tâm rồi biểu hiện ra lời nói và việc làm*”, khởi tâm động niệm ở trong lòng tự nhiên biểu hiện ra bên ngoài, chính là ngôn ngữ và cử chỉ, làm sao để nhận ra? Ở đây đưa ra một nguyên tắc:

Những người nhân hậu rộng lượng thường được phước. Những người hẹp hòi khắt khe thường gặp tai họa.

Đây là hai nguyên tắc quan sát người, Bạn nhìn thấy người này tâm địa lương thiện, nhân hậu, đối đãi người trung hậu, lúc nào cũng lo nghĩ cho người khác thì người này tương lai có phước. Nếu ngược lại, người này tâm lượng nhỏ hẹp, khởi tâm động niệm đều vì lợi ích cho riêng mình, làm những việc tổn người lợi mình. Đối với mình không có lợi ích thì họ tuyệt đối không làm, rất hà khắc với người khác. Người như vậy không có phước báo, mặc dù trước mắt họ có phước báo, trước mắt có phước báo, đó là phước trong mạng của họ, phước trong mạng không hề nhỏ. Vì họ có tâm bất thiện, hành vi bất thiện cho nên phước của họ đã bị tổn giảm, bị tổn giảm nhưng vẫn còn dư phước. Do đây có thể biết, nếu họ giữ tâm tốt, làm việc tốt thì phước báo của họ suốt đời hưởng không hết, dư phước của họ nhất định con cháu đều hưởng được. Đây là chân tướng sự thật.

Mắt phàm tục không nhận rõ nên nói họa phước không nhất định, không thể dự đoán trước được.

Người thế tục không có học vấn này, không có thường thức này, giống như bị thứ gì đó che mắt tầm nhìn vậy, hiện nay chúng ta gọi là bệnh đục thủy tinh thể. Mắt bị màng trắng gây chướng ngại tầm nhìn, khiến bạn không nhìn thấy gì. Nói họa phước không có nhất định, hơn nữa còn không cách gì dự đoán trước, đây là cách nhìn nhận của người thế tục. Người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nhìn nhận như vậy, họ thấy rất rõ ràng sáng tỏ. Tiếp theo nói:

Tâm chí thành hợp với lòng trời. Khi thấy người tâm hạnh thiện lương thì biết trước phước của họ sắp đến. Khi thấy người tâm hạnh bất thiện thì biết trước họ sắp gặp họa.

Đây là nói rõ họa phước có thể biết trước, có thể dự đoán khá chuẩn xác. Chúng ta có năng lực này hay không? Đáp án là khẳng định. Ở đây, câu đầu tiên ông đã nói: *“Tâm chí thành hợp với lòng trời”*. Chúng ta muốn có năng lực này thì chỉ cần làm tốt bảy chữ này là được. Nếu chúng ta khởi tâm động niệm là chân thành thì hợp với phép tắc tự nhiên. “Thiên” chính là phép tắc tự nhiên, không thêm một tơ hào ý nghĩ nào vào trong đó. Tơ hào ý nghĩ này, chúng ta thường nói là vọng tưởng, phân biệt, tuyệt đối không thêm một chút vọng tưởng, phân biệt nào vào trong đó thì chúng ta cũng có năng lực này. Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng thì năng lực này liền hiện tiền.

Một người phước báo sắp hiện tiền, bạn thấy họ: *“Tâm hạnh thiện lương thì liền đoán trước được”*. Bạn có thể nhận ra được tâm họ thiện, lời nói thiện, hành vi thiện, nhân hậu với người khác thì chúng ta có thể đoán được phước báo của họ sắp đến rồi. Nếu tư tưởng ngôn hành của họ bất thiện thì chúng ta biết họ ngày càng gần với tai họa rồi. Nhỏ là quan sát một người, lớn thì quan sát xã hội này, quan sát một gia đình, quan sát một đoàn thể, cho đến quan sát quốc gia, thế giới, mọi thứ đều chính xác. Trong này có đạo lý, có học vấn, tuyệt đối không phải vọng ngữ. Bản thân chúng ta phải biết, trong đời mình, đặc biệt là lành dữ họa phước trong tương lai, phải phản tỉnh từ chỗ này. Phản tỉnh từ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Nếu thuần thiện thì ta có thể khẳng định là tiêu tai phước đến. Nếu tâm mình bất thiện, lời nói bất thiện, nói lời ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, hành vi bất thiện thì bản thân phải cảnh giác, họa hoạn và tai họa nhất định là ngày càng gần kề. Từ cá nhân đến gia đình, đến xã hội, đến quốc gia, đến thế giới đều như vậy cả. Bên dưới là nói về “nền tảng sửa lỗi”.

Nay muốn được phước lành, tránh xa tai họa.

Đây chính là cầu lành tránh dữ.

Đừng vội bàn đến việc hành thiện, mà hãy sửa đổi lỗi làm trước.

Hai câu này vô cùng quan trọng! Cho nên thứ tự sắp xếp của hai phần *“phương pháp sửa lỗi”* và *“phương pháp tích thiện”* là từ đây mà ra. Trước khi chúng ta nói

đến hành thiện tích đức, thì đầu tiên phải nói đến việc sửa lỗi, vì sao vậy? Nếu không sửa lỗi, hoặc sửa đổi không triệt để, sửa đổi không rốt ráo. Tuy tu thiện, nhưng trong thiện lại xen lẫn điều ác, thiện cũng không thuần, cho nên công đức của thiện không thể hiển lộ. Do đó, sửa lỗi là điều kiện tiên quyết của việc tích thiện.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến chỗ này.

TẬP 7

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem Liễu Phàm Tứ Huán, phần thứ hai: “Phương pháp sửa lỗi”, chúng ta bắt đầu xem từ đoạn thứ hai.

Nhưng muốn sửa lỗi, thứ nhất là phải phát tâm hổ thẹn. Hãy nghĩ các vị thánh hiền thời xưa đều là đại trượng phu như ta, nhưng các ngài có thể làm bậc thầy của muôn đời, còn ta vì sao cả đời chỉ như gạch vụn vô dụng, mê đắm trần tình, lén lút làm những việc bất nghĩa, còn cho rằng không ai biết, ngạo mạn không chút hổ thẹn, ngày càng trầm luân vào đường cảm thú mà không hề hay biết. Trên thế gian không có việc gì đáng nhục nhã hổ thẹn bằng việc này. Mạnh Tử nói: “Việc quan trọng nhất của một người là biết hổ thẹn. Biết hổ thẹn sửa lỗi thì sẽ trở thành thánh hiền, còn không biết hổ thẹn sửa lỗi thì chẳng khác gì cảm thú”. Đây là chỗ then chốt của việc sửa lỗi.

Nói đến sửa đổi lỗi lầm, tiên sinh Liễu Phàm đưa ra ba điểm. Thứ nhất chính là tâm hổ thẹn, gọi là biết hổ thẹn là gần với dũng vậy, dũng là mạnh dạn sửa lỗi làm mới. Cho nên, ở đây câu đầu tiên ông nói: “Nhưng muốn sửa lỗi”, phương pháp sửa lỗi, thứ nhất là “phải phát tâm hổ thẹn”. Người biết hổ thẹn thì họ tuyệt đối không khởi lên một vọng tâm, không động một ác niệm. Phải thường nghĩ đến các bậc đại thánh đại hiền thời xưa, chúng ta đều là người như vậy. Trong kinh điển đức Phật thường nói với chúng ta, chúng ta và chư Phật Như Lai vốn đều là phàm phu như nhau, nhưng vì sao các ngài có thể thành Phật, thành Bồ-tát, thành thánh, thành hiền, còn ta tại sao lại không thể chứ? Lấy tiêu chuẩn này để quan sát, thì tâm hổ thẹn của chúng ta liền sanh khởi. Bởi vậy các ngài đích thực làm bậc thầy của muôn đời. Không Phu tử truyền đến nay đã hơn 2.500 năm, đức Phật Thích-ca Mâu-ni truyền đến nay cũng gần 3.000 năm. Vì sao ở thế gian này [giáo huấn của các ngài có thể] không phân quốc gia, không phân chủng tộc, thậm chí không phân biệt tôn giáo. Lưu truyền đến ngày nay, trên thế gian vẫn còn rất nhiều người tôn kính các ngài, tiếp thu giáo huấn của các ngài, học tập theo các ngài? Đây gọi là *đại trượng phu*. Các ngài có thể làm được, vì sao ta lại không làm được? Nếu con người thường có tư duy này thì nhất định có thể nỗ lực vươn lên.

Tiếp theo nói, đây là nói khuyết điểm của chính chúng ta: “*Còn ta vì sao cả đời chỉ như gạch vụn vô dụng*”, “ngõa liệt” là giống như gạch ngói vụn vụn, không đáng một xu! Bệnh của chúng ta là “*mê đắm trần tình*”, “đam” là vui sướng thái quá, “nhiễm” là ô nhiễm. Người thế gian đắm nhiễm trong thất tình ngũ dục, không biết dục vọng đó không phải là thật. Trong này có vui, không sai, thánh nhân cũng không phản đối, nhưng cái giá bạn phải trả quá lớn. Hay nói cách khác, cái được không bù nổi cái mất. Cái giá quá lớn này, nếu không phải đức Phật nói với chúng ta rất tường tận trong kinh điển thì chúng ta có nghĩ thế nào cũng nghĩ không ra, cái giá chúng ta phải trả quá lớn, cái giá này chính là lục đạo sanh tử luân hồi. Nếu thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ rồi thì mới biết rất đáng sợ. Thế xuất thế gian không có gì đáng sợ hơn điều này. Từ đó thấy được, các bậc thánh hiền ở thế gian này cũng không lìa khỏi thất tình ngũ dục, nhưng họ rất xem nhẹ tình cảm và dục vọng. Hành vi của họ hợp lẽ, hợp pháp, “lẽ” là nhất định phải có tiết độ. Nói cách khác, hành vi không được quá đáng, cũng không được bất cập. Bất cập là không hợp lẽ, quá đáng cũng không hợp lẽ. Cho nên nói “lẽ” là nói đến “tiết”, tiết là tiết độ. Trong giáo dục của cổ thánh tiên hiền, trong gia đình kết hôn sanh con, vợ chồng kính trọng nhau như khách. Họ đều có chừng mực, tuyệt đối không phóng túng, đắm nhiễm dục vọng, tuyệt đối không như vậy, không giống như xã hội hiện nay! cho nên gia đình họ hòa thuận, gia đình có trật tự. Đặt câu này ở trước có dụng ý rất sâu sắc, nói ra gốc bệnh của phàm phu chúng ta. Vì sao phàm phu không thể thành thánh, gốc bệnh là ở đây.

Bây giờ chúng ta nói đến chỗ thô thiển nhất, con người thích hưởng thụ thất tình ngũ dục, nhưng con người càng quý trọng sinh mạng của mình hơn. Đến lúc phải xả bỏ, đại khái họ cũng có thể xả bỏ thất tình ngũ dục, nhưng không muốn xả bỏ thân mạng của mình; không những thế, còn hy vọng mình được trường thọ, đây đều là thường tình của con người. Nếu bạn muốn bản thân được trường thọ, vậy thì trong các phương diện cuộc sống bạn phải biết cách tiết chế. Lời người xưa nói không sai: “*Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra*”. Bạn muốn tránh xa tai họa, thì ngôn ngữ nhất định phải cẩn trọng, thái độ nhất định phải cẩn thận. Nếu bạn muốn thân thể mạnh khỏe, thì bạn nhất định phải cẩn thận trong việc ăn uống sinh hoạt. Ngày nay rất nhiều người hy vọng mạnh khỏe trường thọ, nhưng họ không hiểu đạo lý này. Cho nên từ tuổi trung niên trở về sau, thân thể đã bị suy nhược, không hiểu đạo dưỡng sinh!

Tôi tiếp xúc Phật pháp, lúc đó tôi 26 tuổi. Tôi tiếp xúc nửa năm, hiểu được lợi ích của việc ăn chay, có lợi cho sức khỏe thân thể, tôi liền quyết định ăn chay trường. Tôi học Phật nửa năm là ăn chay trường, từ 26 tuổi đến nay là tròn 50 năm rồi. Lúc đó, một số cấp trên, đồng học, bạn bè của tôi đều nói tôi mê muội, khuyên tôi không nên làm như vậy. Tuổi tác còn trẻ, có thể học Phật, nhưng Phật giáo có rất nhiều việc không thể làm! Tôi nói với họ, tôi biết Phật giáo quá trễ, thời xưa rất nhiều người mười mấy tuổi đã biết, đã tiếp xúc, tôi đến 26 tuổi mới được nghe, quá trễ rồi! Nhưng đến khi lớn tuổi, lúc 56 tuổi, những người bạn này nhìn thấy tôi, thái độ trước đây hoàn toàn thay đổi, họ thấy tôi đều nói: “Con đường thầy đi là đúng”. Bây giờ, hai mươi mấy năm sau gặp lại tôi, ai cũng đều ngưỡng mộ tôi!

Trước tiên ngưỡng mộ điều gì? Ngưỡng mộ tướng mạo của tôi thay đổi, thể chất của tôi thay đổi. Năm nay tôi 75 tuổi nhưng chưa từng sanh bệnh, thân thể tôi rất mạnh khỏe. Năm ngoái chính phủ Úc cho tôi lưu trú vĩnh viễn, theo quy định thì phải đi kiểm tra sức khỏe. Sau khi kiểm tra xong bác sĩ nói với tôi: “Pháp sư, thầy đến kiểm tra là thừa”. Tôi nói: “Thừa cũng phải kiểm tra”, đây là gì? Đây là đạt được lợi ích đầu tiên trong việc tu học Phật pháp. Mọi người đều có thể thấy được rõ ràng. Thể lực của tôi hiện nay, có lẽ vẫn có thể thi với người ba, bốn mươi tuổi. Ông hỏi tôi: “Rốt cuộc thầy ăn gì vậy? Dùng loại dinh dưỡng nào?” Tôi nói: “Tất cả các thứ dinh dưỡng tôi đều không đụng đến”, vì sao vậy? Vì những thứ đó đều có tác dụng phụ, sống càng đơn giản càng tốt, chỉ có rau xanh và đậu hũ. Tôi uống nước trắng, không uống những đồ uống khác. Trong đồ uống, nói thật ra thì người bây giờ gọi là vệ sinh, trong những đồ uống đó không hề vệ sinh, trong đó có rất nhiều loại hóa chất. Đến trà lá, trừ những trường hợp xã giao, người ta chuẩn bị sẵn nước trà, vì tôn trọng người ta nên chúng tôi cũng uống trà. Bản thân tôi không uống trà, chỉ uống nước trắng. Ăn rất ít, tuyệt đối không ăn vặt. Mỗi ngày thời gian tôi đọc sách rất nhiều, buổi tối đều đọc đến khoảng 12 giờ mới đi ngủ, buổi sáng khoảng hơn 6 giờ thức dậy. Không có công việc gì thì sau khi ăn cơm trưa xong nghỉ ngơi một lát, có việc thì có thể không cần nghỉ. Tinh thần sung mãn, công việc bình thường. Quý vị có thể nói ăn chay không có dinh dưỡng hay sao? Tôi có thể làm chứng minh cho quý vị. Bạn xem có rất nhiều người xuất gia, sức khỏe đều rất tốt, cũng rất mập mạp, họ không hề ăn thịt!

Nhân tố mạnh khỏe thật sự là tâm địa thanh tịnh, không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Tiếp theo là ăn uống ngủ nghỉ như pháp, có quy củ, có tiết chế, tuyệt đối không tiêm nhiễm ngũ dục lục trần, như vậy tâm của bạn mới thanh tịnh. Nhất định phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham sân si mạn, tâm địa thanh tịnh là nguyên nhân chính để được mạnh khỏe. Tất cả tùy duyên mà không phan duyên, đây là ngoại duyên để được mạnh khỏe. Có nguyên nhân chính và có ngoại duyên thì quả báo mạnh khỏe tự nhiên hiện tiền. “*Mê đắm trần tình*”, “trần” chính là ngũ dục lục trần. Ngũ dục là: tài, sắc, danh, thực, thù; lục trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, những thứ này nhất định phải có tiết chế. Nếu không có tiết chế, mặc sức phóng túng thì hậu quả không thể tưởng tượng được, bạn nhất định sẽ phá hoại cơ thể mình.

“*Lén lút làm những việc bất nghĩa*”, bất nghĩa là những việc không nên làm, bất luận là đối người, đối sự hay đối vật nhất định phải nghĩ, ta có nên làm hay không? Nói chuyện, phải nghĩ lời này ta có nên nói không? Người thật sự chú ý đến tu dưỡng, họ hiểu được nên rất cẩn thận. “*Lén lút làm những việc bất nghĩa, còn cho rằng không ai biết*”, tưởng rằng người khác không biết, vậy là sai rồi. Người xưa nói: “Nếu muốn người không biết, trừ khi bản thân đừng làm”, dù che giấu kỹ đến đâu, cuối cùng cũng có ngày bại lộ, làm gì có chuyện người khác không biết cho được?

“*Ngạo mạn không chút hổ thẹn*”, “ngạo” là ngạo mạn, “vô quý” là không có tâm hổ thẹn. “Tâm” chính là lương tâm bị cắn rứt, “quý” là ngăn chặn dư luận. Người bên ngoài phê bình bạn, nhưng bạn không quan tâm. “Vô quý” tức là không quan tâm để ý, ngày nay chúng ta gọi là mặt dày. Hành vi như vậy, “*ngày càng trầm luân vào đường cạm thú mà không hề hay biết*”. Câu nói này, chúng ta phải tỉ mỉ mà quan sát, “cạm thú” là ba đường ác, ý nói là bạn nhất định sẽ trôi lăn trong ba đường ác, nhưng bản thân bạn vẫn không cảm nhận được. Trong kinh đức Phật thường nói: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”. Chúng ta mất thân người rồi, đời sau lại được thân người, trường hợp này rất ít, đa phần đều không thể được lại thân người. Điều kiện được thân người là gì? Không chỉ là Phật pháp, các bậc cổ thánh tiên hiền đều nói với chúng ta. Như trong kinh Phật nói về ngũ giới thập thiện, nhà Nho nói về luân thường đạo đức, ngũ luân thập nghĩa. Bạn có thể làm đầy đủ không thiếu sót thì đời sau nhất định được thân người. Đời này chúng ta có thể được thân

người là do trong đời quá khứ chúng ta tu ngũ giới thập thiện cũng không tệt, cho nên đời này được quả báo như vậy. Nhưng đời này chúng ta không tiếp tục tu hành nữa thì sao? Như vậy phải hỏi lại chính mình.

“Trên thế gian không có việc gì đáng nhục nhã hổ thẹn bằng việc này”, Câu này nghĩa là nói, các bậc thánh hiền đó vốn giống như ta, ngày nay các ngài làm thánh, làm hiền, làm Bồ-tát, làm Phật, sanh lên cõi trời, còn chúng ta ngày nay tu tướng, kiến giải, ngôn hành đều bất thiện, tiền đồ của chúng ta là tương lai làm nga quỷ, địa ngục, súc sanh, quả báo thật khác biệt quá lớn. Chúng ta thấy các ngài, quả thật là đáng xấu hổ! Có người hỏi tôi, thưa pháp sư, vì sao thầy học Phật? Tôi trả lời rất đơn giản, học Phật nghĩa là học thánh nhân, học làm một người hiểu biết, chỉ có hiểu biết mới có thể nâng cao cảnh giới của chính mình. Hiện tại sống cuộc sống như chư Phật, Bồ-tát, tương lai nhập vào cảnh giới của chư Phật, Bồ-tát. Chúng ta học Phật, mục đích thật sự là ở đây. Thân thể này hiện nay vẫn còn, vẫn chưa rời bỏ nó, chúng ta phải coi thân thể này như một công cụ, làm một số việc tốt cho xã hội, cho chúng sanh. Người hiền nay nói, vì nhân dân phục vụ, vì quốc gia phục vụ, vì chúng sanh phục vụ. Thân thể này là một công cụ. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói, chính là sửa lỗi tu thiện, tích lũy công đức, làm mô phạm cho đại chúng. Làm mô phạm không thể không có công cụ, đây chính là một công cụ tốt, mà không chút liên quan gì đến chính mình, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

“Mạnh Tử nói: Việc quan trọng nhất của một người là biết hổ thẹn. Biết hổ thẹn sửa lỗi thì sẽ trở thành thánh hiền, còn không biết hổ thẹn sửa lỗi thì chẳng khác gì cầm thú. Đây là chỗ then chốt của việc sửa lỗi”. Nhà Nho nói: “Biết hổ thẹn là gần với dũng”. Nếu bạn có thể làm được thì có thể thành thánh, thành hiền. Nếu bạn không làm được, không biết hổ thẹn thì bạn đọa lạc vào đường cầm thú, nga quỷ, địa ngục. Biết hổ thẹn là bí quyết quan trọng để sửa lỗi, chúng ta không thể không chú ý. Có một năm tôi giảng kinh tại Houston nước Mỹ, gặp một vị đồng tu, ông làm giáo sư của trường học bên đó. Khi chúng tôi ăn cơm, ông nói với tôi về vấn đề này. Xã hội ngày nay động loạn bất an, phải bắt đầu từ đâu để giúp đại chúng quay đầu? Ông nghĩ đến một vấn đề, chính là nhắc đến hai chữ “biết sỉ” này. Ông nói sở dĩ người bây giờ dám tạo nghiệp ác, gây ra động loạn bất an cho xã hội. Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó, chính là không biết hổ thẹn, cho nên hiện nay cần phải đề xướng biết hổ thẹn. Tôi nghe xong, đồng ý với cách nói của ông. Lúc đó ông

nghĩ ra một cách, ông nói: “Chúng ta tổ chức một học xã biết hổ thẹn”. Tôi nói: “Rất tốt, ông cứ soạn chương trình, tôi sẽ hưởng ứng”. Sau đó tôi rời Mỹ, vấn đề này đại khái cũng dần bị lãng quên. Cho nên bất kỳ một việc tốt nào, nhất định phải có người nhiệt tâm đứng ra thúc đẩy. Có thể tìm kiếm trong xã hội những người còn có khái niệm về truyền thống luân lý đạo đức, những người nghe đến còn có thể sanh tâm hoan hỷ. Tập hợp những người này lại, thành lập một đoàn thể, bản thân chúng ta siêng năng nỗ lực tu học, ra sức thúc đẩy hoàng dương, đây là một việc rất tốt. Vị giáo sư này họ Thái, cư sĩ Thái. Chúng ta xem tiếp điều thứ hai.

Thứ hai là phải phát tâm kính sợ.

Biết sợ hãi, biết sợ mới có thể sanh tâm thành kính.

Trời đất ở trên soi thấu, khó lừa dối được quỷ thần. Dù người đời không thấy tội lỗi của chúng ta nhưng thiên địa quỷ thần lại thấy tường tận rõ ràng. Tội nặng sẽ rước lấy mọi tai họa, tội nhẹ thì bị tổn giảm phước phần hiện có, ta làm sao không lo sợ cho được?

“Úy” là sợ, sợ hãi, trong này cũng bao hàm ý nghĩa cung kính. “Úy” thường dùng kèm với “kính”, là “kính sợ”. Thời xưa con em đối với cha mẹ tôn trọng, học trò đối với thầy đều có tâm kính sợ, vừa yêu kính vừa sợ hãi. Nếu không có tâm sợ hãi, lại không biết hổ thẹn, chớ vị thử nghĩ xem, họ còn việc xấu gì mà không dám làm? Trong xã hội hiện nay, người biết hổ thẹn rất ít, người biết yêu kính, sợ hãi cũng rất ít, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do không được dạy dỗ tốt. Con người không phải thánh hiền, không phải Phật, Bồ-tát tái lai, vì thế giáo dục quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Hiểu được đạo lý này, hiểu được phương pháp này, đích thực chỉ có các bậc cổ thánh tiên hiền. Trong Lễ Ký, Học Ký chúng ta đọc có câu: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Lại xem trong lịch sử, từ xưa đến nay khi thành lập một chính quyền, hình thành một triều đại, không quá 5 năm thì quốc gia nhất định sẽ chế định lễ nhạc, như vậy công tác giáo hóa nhân dân đã hoàn thành rồi. Cho nên, thời gian loạn lạc thay đổi triều đại rất ngắn, họ phải nhanh chóng khôi phục lại trật tự. Chỉ có thời đại này của chúng ta, người thời đại này rất đáng thương, rất khổ! Sau khi Mãn Thanh diệt vong cho đến nay đều không chế định lễ nhạc. Lễ nhạc chưa hề được ban bố, lịch sử trong tương lai gọi thời đại này là “thời loạn”, đây là một

thời kỳ có thời gian động loạn dài nhất trong lịch sử. Con người không biết làm thế nào để sinh sống, để qua lại với nhau.

Trước đây tôi ở Đài Loan, có người hỏi tôi, thông thường ở Đài Loan khi cha mẹ qua đời, trong tang lễ con cái có mặc hiếu phục, có người mặc đồ tang bằng vải gai, có người mặc đồ Tây màu đen. Các vị đồng tu thấy vậy đến hỏi tôi, họ nói: “Điều này có hợp lễ hay không?” Tôi nói: Từ khi Trung Hoa Dân Quốc thành lập đến nay chưa có ban bố lễ nhạc, họ mặc đồ tang bằng vải gai là dùng lễ thời nhà Thanh, còn họ mặc y phục màu đen là dùng lễ của người nước ngoài. Tôi gật đầu, đều có thể dùng, vì quốc gia không có lễ, nên người ta dùng phương thức nào cũng được. Không có lễ mà, không giống như thời xưa. Trước đây, thời đại đế vương rất coi trọng lễ nhạc, y phục không được mặc tùy tiện. Bạn có thân phận như thế nào thì mặc y phục như thế đó, sĩ, nông, công, thương đều có phân biệt. Mọi người vừa nhìn thấy liền biết bạn làm ngành nghề gì, trong xã hội bạn thuộc địa vị nào. Địa vị thấp hơn bạn, thì nhất định phải tôn trọng bạn, thuận tiện cho việc hành lễ. Bây giờ không còn nữa, bây giờ quý vị xem ở Đài Loan, tổng thống và nhân dân đều mặc đồ Tây, ở cùng một chỗ không thể phân biệt. Không có lễ, thiên hạ đại loạn, trật tự xã hội không còn nữa, điều này trước đây tuyệt đối không thể được. Nhưng chúng ta sanh vào thời đại này, chúng ta hướng đến xã hội thời xưa, nhưng chúng ta cũng không thể lơ là hiện thực của thời đại ngày nay. Tuy mọi người không nói, nhưng trong lòng chúng ta phải hiểu.

Có trời đất quỷ thần không? Nhất định có. Vậy ở đâu? Mắt chúng ta không nhìn thấy, tai không nghe thấy, thân thể không tiếp xúc được. Không thể nói chúng ta không tiếp xúc thì họ không tồn tại, thứ không tiếp xúc được quá nhiều, không thể nói họ không tồn tại. Huống gì những cảm ứng của quỷ thần, không những trong lịch sử ghi chép rất nhiều, mà hiện tại trên tin tức, báo chí, tạp chí chúng ta cũng thường thấy những báo cáo này, những báo cáo này đương nhiên đều là sự thật. Nhưng vẫn có rất nhiều người không tin tưởng, điều này cũng khó trách, nếu không đích thân chứng kiến thì người khác nói gì cũng đều không tin. Đến lúc nào đó bạn có phước phần, có nhân duyên thấy được quỷ thần, như vậy bạn mới tin.

Năm hai mươi mấy tuổi, khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ Chu Kính Trụ, ông là một vị trưởng bối rất thương yêu và quan tâm tôi. Ông có rất nhiều chuyện, đều là chính mình trải qua, thường kể cho tôi nghe, chúng tôi cũng rất thích nghe kể chuyện.

Bởi vì những chuyện này đều là ông đích thân trải qua, cho nên chuyện đó là thật không phải giả, không phải ông dựng chuyện để gạt chúng tôi. Chúng tôi hỏi ông nhân duyên học Phật. Bởi vì ông học tài chính, thời kỳ kháng chiến ông làm Cục trưởng thuế vụ ở Tứ Xuyên, quản lý thuế. Sau khi kháng chiến thắng lợi, ông là người Triết Giang, ông làm trưởng phòng tài chính tỉnh Triết Giang. Trước kháng chiến, ông từng làm Tổng giám đốc ngân hàng tại Tô Châu. Tôi thỉnh giáo ông nhân duyên học Phật, ông nói với tôi, nhân duyên học Phật là vào thời kỳ kháng chiến. Ông ở tại Trùng Khánh, một hôm cùng mấy người bạn đánh mạt chược, đây là chuyện bình thường, thường thì hơn 2 giờ khuya mới giải tán, ai về nhà người nấy. Lúc đó, tuy địa vị ông rất cao nhưng vẫn không có phương tiện giao thông, ông là đi bộ về nhà. Không như bây giờ đều có xe hơi, lúc đó đều đi bộ, hơn nữa đèn trên đường rất tối. Điều này người thời nay rất khó thể hội được, phải tầm tuổi như tôi thì khi nói đến điều này bạn mới có thể cảm nhận được. Trên đường đi rất xa mới có một bóng đèn, mà ánh sáng bóng đèn chùng bằng ánh sáng của 40 cây nến, treo rất cao, khoảng cách rất xa, thật sự là rất tối. Trở về lúc đêm khuya, ông trở về cũng phải đi bộ rất xa, đại khái phải đi bộ bốn đến năm mươi phút mới về đến nhà. Khi đi trên đường, ông thấy phía trước có người, lúc đó người ấy cũng đi cùng đường, ở phía trước ông, ông cũng không chú ý đến. Đi khoảng gần nửa tiếng đột nhiên ông nghĩ, nhìn thấy ở phía trước là một người phụ nữ. Tự hỏi: “Tại sao người phụ nữ này lại đi một mình trong đêm muộn đến như vậy nhỉ?” Ông bảo, vừa nghĩ đến đây thì dựng cả tóc gáy. Nhìn kỹ người đi ở trước, cô ta có thân trên không có thân dưới, ông vô cùng sợ hãi, vừa giật mình thì người ở trước liền biến mất, không còn nữa. Ông cùng đi với người này suốt nửa tiếng đồng hồ, tuyệt đối không phải hoa mắt, ông thấy ma thật. Ông bảo, bắt đầu từ hôm đó ông mới thật sự tin Phật.

Sau khi học Phật, ông rất cảm kích con ma đó, ông nói nếu không đích thân chứng kiến thì cả đời ông mãi mãi không thể tin tưởng. Cha vợ ông là Chương Thái Viêm, rất có địa vị trong giới học thuật. Cha vợ ông là Phật tử kiên thành, cũng có rất nhiều chuyện thường kể cho ông nghe. Sau khi ông nghe xong thì bán tín bán nghi, đến khi chính mình gặp phải chuyện này thì ông mới tin, điều này là có thật. Chuyện của ông rất nhiều, nếu kể ra thì phải mất vài tiếng đồng hồ, rất thú vị, tuyệt đối không phải giả.

Bản thân tôi đời này tuy chưa từng thấy ma quỷ, nhưng tôi đã từng gặp hồ ly tinh như trong tiểu thuyết Liêu Trai. Lúc đó tôi khoảng 15, 16 tuổi, tôi quả thật đã gặp hồ ly tinh. Cho nên tôi tin đó là thật, không phải giả. Tôi gặp con hồ ly tinh này, nó đã biến thành hình người, nhưng là người nam không phải người nữ. Rất nhiều người đã từng gặp, ở Hằng Sơn, Hồ Nam. Sau khi kháng chiến thành công tôi trở về quê nhà, ở quê nhà có một người thân gặp chuyện rất kỳ lạ. Quê chúng tôi là sản xuất gạo, gạo thu gom được đều chuyển đến bán ở Vu Hồ, Nam Kinh. Người bà con này của tôi có một thuyền gạo, gạo được đóng vào bao xong xuôi, sau đó đưa lên thuyền. Khi xếp lên thuyền thì nhìn thấy một con chồn từ ván cầu chạy lên thuyền, mọi người trên thuyền liền đi tìm, tìm mãi nhưng tìm không thấy. Không tìm thấy, mọi người cho rằng người nhìn thấy ấy bị hoa mắt nên thôi. Khi chở thuyền gạo này đến Nam Kinh, sau khi đến Nam Kinh, lúc đưa hàng xuống, đột nhiên trong bao không còn một hạt gạo nào, cả một thuyền gạo không thấy nữa. Mọi người mới biết, đều do con chồn đó gây ra, họ thấy con chồn đó là thật không phải giả, tất cả gạo trong thuyền không còn nữa. Cho nên ở lại Nam Kinh mấy ngày rồi quay về, khi về đến nhà thì thấy gạo của ông ấy vẫn còn nguyên ở trong kho. Không biết đã đắc tội gì với con chồn này mà nó lại trêu đùa ông như vậy. Không có tổn thất gì, nhưng nó đã chuyển cả thuyền gạo trở về nhà, đây hoàn toàn là sự thật. Cho nên, thế gian rộng lớn đủ chuyện kỳ lạ, không thể nói mình không tận mắt thấy thì không tin, những việc chúng ta tận mắt chứng kiến quá ít. Những chuyện này ở Hồng Kông cũng rất nhiều, ở Đại Lục lại càng nhiều, ở nước ngoài cũng rất nhiều. Tôi gặp rất nhiều người, vì giảng kinh có nhiều thánh chúng, họ thường kể lại những chuyện họ đích thân gặp phải cho tôi nghe. Cho nên, khó lừa gạt trời đất quỷ thần, chúng ta lừa người thì dễ, nhưng gạt trời đất quỷ thần thì rất khó.

Dù người đời không thấy tội lỗi của chúng ta.

Chúng ta che giấu lỗi lầm rất kín đáo, vô cùng vi tế, người khác không cảm nhận được.

Nhưng thiên địa quỷ thần lại thấy rõ ràng tường tận.

“Giám” là tấm gương, giống như tấm gương soi rất sáng tỏ, chiếu thấy hết.

Tội nặng sẽ rước lấy mọi tai họa.

Nếu bạn tạo ác nghiệp nặng thì nhất định gặp phải những tai họa không ngờ được.

Tội nhẹ thì bị tổn giảm phước phần hiện có.

Nhẹ thì phước báo hiện nay bị tổn giảm. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, nếu bạn thấu triệt được chân tướng sự thật này thì làm sao không sợ hãi cho được? Xem tiếp kinh văn bên dưới:

Không chỉ như vậy.

Không những chỉ có vậy.

Dù ở trong phòng tối, nhưng hành vi của ta đều bị thần minh dùng mắt nhìn, dùng tay chỉ. Dù cố che giấu thật kín đáo, cố che đậy thật khéo léo, nhưng ý muốn và mong cầu trong lòng sớm đã lộ ra ngoài rồi, cuối cùng cũng khó đối lòng mình. Một khi bị người phát hiện thì chẳng đáng một xu. Làm sao có thể không cung kính dè dặt cho được?

Ở phần trước nói trời đất quỷ thần nhìn thấy chúng ta rất rõ ràng, đoạn này nói với chúng ta về hoàn cảnh cư trú hiện tại, gọi là: “Mười con mắt nhìn, mười ngón tay chỉ”, đặc biệt là xã hội đô thị hiện nay, dân số đông đúc, nhất cử nhất động của chúng ta đều có rất nhiều người nhìn thấy, dù chúng ta che đậy kỹ đến mấy. “*Cố che đậy thật khéo léo*”, “*văn*” là che đậy, quý vị che giấu khéo léo đến mấy thì “*ý muốn và mong cầu trong lòng sớm đã lộ ra ngoài rồi, cuối cùng cũng khó đối lòng mình*”. Ở trước đã nói với quý vị, người có học vấn, có đạo đức, họ vừa nhìn là biết ngay. Bị người khác nhìn thấu, vậy thì không đáng một xu. Nghĩ đến những điều này, làm sao không sợ hãi cho được? “*Lầm lẫm*” là đáng vẻ lo sợ, sợ hãi. Đây nghĩa là con người khởi tâm động niệm, lời nói việc làm phải dựa vào lương tâm, thiện lương, phải biết sợ chế tài của dư luận. Chúng ta làm việc thiện, không muốn để mọi người biết. Chúng ta làm việc ác, hy vọng mọi người đều biết. Người khác chỉ trích thì việc ác của chúng ta được báo hết, đây là việc tốt. Họ chỉ ra mà mình thật sự có sai lầm, thì ta phải tiếp thu, phải hối cải. Họ chỉ ra nhưng ta không có lỗi làm này, ta cũng rất hoan hỷ, ta bị oan uổng, bị oan uổng là phương pháp tiêu tai tiêu nghiệp chướng thù thắng nhất.

Cho nên, bất luận bị người chỉ trích đúng hay không, chúng ta đều phải giữ tâm cảm ơn. Cổ nhân nói rất hay: “Có lỗi thì sửa, không có cố gắng hơn”. Người khác phê bình chúng ta, đặc biệt là phê bình ác ý. Nếu có thì phải lập tức sửa đổi làm mới, còn không có thì ta càng phải cố gắng hơn, tuyệt đối không phạm lỗi đó, thành tựu đức hạnh của chính mình. Cho nên, người thật sự biết tu dưỡng, người thật sự biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, quả thật không giống người thông thường. Trong mỗi niệm của họ đều nghĩ đến điểm tốt của người khác, tuyệt đối không để điều bất thiện của người khác ở trong lòng, đó là việc không đáng nhất. Vì sao vậy? Vì tâm của chúng ta là thuần thiện, để việc xấu của người khác ở trong tâm mình, khiến thiện tâm của mình bị phá hoại mất, quý vị nói như vậy oan uổng biết bao? Chúng ta thấy trong xã hội, người ngu si như thế không ít. Người ta khen ngợi chúng ta, nịnh bợ chúng ta, chúng ta cũng phải bình tĩnh mà suy xét. Họ nịnh bợ mình, khen ngợi mình, mình thật sự có đức hạnh này không? Mình đã thật sự làm việc tốt này chưa? Dù có thật thì chúng ta cũng phải khiêm tốn, chúng ta càng phải nỗ lực hơn. Nếu lời tán thán của họ vượt quá sự thật thì chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, nhất định phải xin lỗi họ: “Tôi không có nhiều ưu điểm như vậy đâu, bạn nói quá lời rồi, bản thân tôi cần phải nỗ lực khuyến khích chính mình, hy vọng không phụ lòng khen ngợi của bạn”. Tu dưỡng bản thân như vậy mới có thể thành tựu được đức hạnh của mình. Về phương diện quả báo, mới có thể tránh được tai họa, thiện phước mới có thể hiện tiền, đây là đạo lý nhất định. Chúng ta phải hiểu, phải siêng năng nỗ lực tu học. Phải có tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 8

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Phần trước chúng ta nói về “nền tảng của việc sửa lỗi”, nói đến phải có tâm hổ thẹn, tiếp theo là phải có tâm sợ hãi. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không những lo sợ sự giám sát của thiên địa quỷ thần, mà đồng thời cũng phải sợ sự chỉ trích của dư luận trong xã hội đại chúng. Hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Không những như vậy, chỉ cần hơi thở vẫn chưa dứt, dù tội ác nặng đến đâu thì vẫn có thể sám hối.

Đây là lý luận y cứ để sửa lỗi làm mới, con người chỉ cần còn một hơi thở, cho dù trong đời tạo tội ác lớn đến đâu cũng đều có thể sửa đổi.

Trước đây có người cả đời tạo ác, đến khi lâm chung mới tỉnh ngộ, ăn năn, khởi lên một niệm thiện liền được an lành qua đời.

Đây là đưa ra chứng cứ để nói rõ với chúng ta, trường hợp như vậy xưa nay trong và ngoài nước có rất nhiều, chỉ cần chúng ta quan sát tường tận thì sẽ thấy ra được. Vì sao cả đời tạo tội ác cực lớn, thật sự sám hối thì nghiệp chướng này liền có thể tiêu trừ, đạo lý ở đâu vậy? Thực tế mà nói, đạo lý này quá sâu sắc, không phải điều mà phàm phu có thể lý giải được. Chẳng những phàm phu không thể lý giải, mà trong kinh đức Phật nói, bậc thánh Nhị thừa, Quyền giáo Bồ-tát đều không cách nào lý giải được. Vì sao vậy? Điều này liên quan đến khởi nguồn của vũ trụ hư không pháp giới, khởi nguồn của sanh mạng, khởi nguồn của chúng sanh, liên quan đến những đạo lý lớn này. Trong kinh Lăng Nghiêm đức Phật nói rất thấu triệt, rất rõ ràng, cho nên người xưa tán thán kinh Lăng Nghiêm, nói rằng Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Tôi tin rất nhiều đồng tu đều đã nghe qua hai câu này. Trong kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng, đức Phật nói với chúng ta hư không pháp giới, cõi nước và chúng sanh vốn là một thể. Do đó tội ác cực lớn, chỉ cần quay đầu, gọi là “quay đầu là bờ”, đạo lý này bên dưới có nói đến.

Vì một niệm dũng mãnh khẩn thiết.

Những chữ “dũng mãnh khẩn thiết” vô cùng quan trọng.

Cũng đủ để gột sạch tội ác trong suốt trăm năm.

Phía sau đưa ra một ví dụ nói với chúng ta:

Ví như hang tối ngàn năm.

Hiện nay chúng ta đi du lịch sẽ gặp rất nhiều sơn động, động thạch nhũ, đó chính là “hang tối ngàn năm”.

Vừa thắp lên một ngọn đèn thì bóng tối ngàn năm liền tan biến.

Chúng ta đốt một ngọn đèn đi vào, thì bóng tối ngàn năm liền bị phá trừ.

Cho nên tội lỗi bất luận là lâu hay mới, chỉ cần sửa được là quý.

Sai lầm giống như bóng tối vậy, chỉ cần một ngọn đèn là có thể phá tan bóng tối. Ngọn đèn này ví như trí tuệ, ví như sự tỉnh giác, thật sự đã giác ngộ, lời nói và việc làm trong quá khứ là sai trái. Một niệm giác, một niệm trí tuệ chân thật hiện tiền thì tội lỗi liền được tiêu trừ. Nhưng một niệm giác, một niệm trí tuệ này vô cùng khó được, vô cùng đáng quý. Vì sao vậy? Vì thời gian chúng ta mê trong tình cảm và dục vọng quá lâu rồi, vô lượng kiếp đến nay mê trong tình cảm và dục vọng. Sinh mạng là vĩnh hằng, sinh mạng không phải tạm thời mà là vĩnh hằng. Thân mạng của chúng ta rất ngắn ngủi, nhưng tinh thần của chúng ta trường tồn. Trong nhà Phật nói, chúng ta có pháp thân huệ mạng, đó là vĩnh hằng. Cho nên, vô lượng kiếp đến nay sanh tử luân hồi, mê mất bản tánh. Do đó mù quáng vô tri chấp trước thân này là ta, tham đắm hưởng thụ *ngũ dục lục trần*, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Điều này đã tạo thành những việc không như ý trong hiện đời, tạo thành rất nhiều đau khổ trong đời này. Chúng ta muốn cầu lành tránh dữ, trước tiên phải biết sửa đổi lỗi lầm. Ở đây tiên sinh Liễu Phàm đã đem kinh nghiệm sửa lỗi của mình nói tường tận cho chúng ta, đặc biệt nhắc nhở chúng ta, chỉ cần hơi thở vẫn còn, chỉ cần chịu thay đổi thì dù lỗi lầm lớn đến đâu cũng có thể tiêu trừ. Tiếp theo ông nói:

Nhưng thế gian vô thường, thân xác thịt này dễ mất, một khi hơi thở không còn thì muốn sửa cũng không kịp nữa.

“Trần thế” là thế gian, không những thân mạng này của chúng ta là vô thường, mà quốc độ cũng vô thường. Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, vừa mở đầu đức Phật nói với chúng ta: “*Thế gian vô thường, cõi nước mong manh*”. Hai câu này là lời cảnh cáo chân thật, thế gian vô thường, biến hóa trong từng sát-na, thân thể này của chúng ta rất dễ mất. Thân người khó được mà dễ mất, một hơi thở không vào nữa

thì thân mạng trong đời này đã kết thúc rồi, lúc này bạn có muốn sửa lỗi cũng hết cách, “*muốn hỏi cái cũng không còn kịp nữa*”.

Trên dương gian phải chịu tiếng xấu trăm ngàn năm, dù có con hiếu cháu hiền cũng không thể rửa sạch.

Đây là nói theo thể tục, quý vị tạo quá nhiều tội ác, tiếng xấu lưu truyền đến đời sau, người đời sau nghe đến tên của quý vị đều sanh tâm chán ghét. Như trong lịch sử, người thông thường như chúng ta, từ nhỏ đọc sách đều biết Tần Cối thời nhà Tống. Cả đời làm nhiều việc ác, tên tuổi bị nguyên rửa suốt muôn đời. Con cháu ông dù hiếu thuận đến đâu cũng không cách gì giúp ông rửa sạch tội danh này, đây là một ví dụ.

Dưới cõi âm thì bị trầm luân trăm ngàn kiếp trong địa ngục, dù thánh hiền, Phật Bồ-tát cũng không thể cứu giúp. Sao không lo sợ cho được?

Làm sao có thể không sợ hãi cho được? Tên tuổi bị nguyên rửa ở thế gian là một việc không vinh dự gì. Người hiện nay thường nói: “Vinh dự là sinh mạng thứ hai của con người”, mọi người rất coi trọng vinh dự. Thật ra nó vẫn đứng thứ hai, nghiêm trọng nhất là quả báo ở đời sau, tạo ác nghiệp quá nhiều, gọi là tội thập ác ngũ nghịch, trong kinh điển đức Phật luôn nhắc nhở chúng ta, tội nghiệp này là đọa địa ngục A-tỳ. Nói đến địa ngục là điều vô cùng đáng sợ. Trong kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên, đức Phật nói rất rõ ràng. Tạo tội nghiệp cực nặng, chiêu cảm khổ báo ở địa ngục, địa ngục từ đâu đến? Trước đây, khi tôi mới học Phật, cư sĩ Chu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện, câu chuyện này là thật. Cha vợ của ông là Chương Thái Viêm, lúc đó sống ở Bắc Kinh. Có một khoảng thời gian ông được Đông Nhạc Đại Đế mời làm phán quan, đây là nói đến quỷ thần, thật sự có quỷ thần! Đông Nhạc Đại Đế ở Thái Sơn, tỉnh Sơn Đông, khu vực ông quản lý có năm, sáu tỉnh, phạm vi quản lý rất lớn. Sanh tử, lành dữ họa phúc của người trong khu vực này đều do ông quản lý. Địa vị của phán quan rất cao, tương đương với bí thư trưởng, Đông Nhạc Đại Đế mời Chương Thái Viêm đảm nhiệm công việc này. Chương Thái Viêm nói, buổi tối có tiểu quỷ đến, khiêng kiệu đến, lúc đó không có xe, khiêng đến rồi mời ông lên kiệu đi làm. Sáng sớm hôm sau khi trời vừa sáng thì ông tan ca, tiểu quỷ lại đưa ông về nhà, ngày đêm ông đều không nghỉ ngơi. Ban ngày làm việc, đi làm trên nhân gian chúng ta, ban đêm làm việc trong cõi quỷ.

Ông cũng thường đem những gì chứng kiến hay nghe được ở cõi quỷ thuật lại cho một số bạn bè nghe. Có một lần ông kể, ông hỏi Đông Nhạc Đại Đế, vua Diêm-la còn cao hơn Đông Nhạc Đại Đế một bậc. Ông nói trong địa ngục có một loại hình phạt gọi là ôm cột đồng cháy. Ôm cột đồng cháy nghĩa là đốt cột đồng cháy đỏ lên rồi bắt tội nhân ôm lấy cột đồng đó. Chương Thái Viêm nói, hình phạt này quá tàn khốc, hy vọng Đông Nhạc Đại Đế có thể phát tâm đại từ bi, phế bỏ hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế nghe lời này gật đầu nhưng không giải thích gì, ông nói người cứ đến đó tham quan trước, người đến hình trường xem thử đi. Đông Nhạc Đại Đế bèn phái hai tiểu quỷ dẫn ông đi tham quan hiện trường, ông đi đến đó. Khi đến nơi, tiểu quỷ nói với ông: “Ngài xem đi, đây chính là hiện trường”. Ông không nhìn thấy gì cả, bỗng nhiên ông hiểu ra, thì ra hình phạt trong địa ngục không phải do vua Diêm-la tạo ra. Không phải do ông thiết lập, cho nên ông không thể phế bỏ. Hình phạt này từ đâu mà có? Là do ác nghiệp của bạn biến hiện ra, giống như người gặp ác mộng vậy, tự làm tự chịu, không phải người khác làm ra rồi bắt bạn phải chịu. Ông bỗng nhiên đại ngộ, về sau không nhắc đến nữa. Ông mới hiểu được đạo lý nói trong kinh điển là chân thật.

Tất cả mọi cảnh giới, cảnh giới vui hay cảnh giới đau khổ, tất cả đều từ tâm mình biến hiện ra. Đây chính là những gì đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, hết thấy pháp, bao gồm thiên đường và địa ngục là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là tâm của chính mình, thức chính là nghiệp thiện ác do chính mình tạo ra, cho nên tâm ta thiện, hành vi của ta thiện thì hiện ra cảnh giới tự nhiên là chí thiện mỹ mãn. Tâm của bạn ác, ý niệm ác, hành vi ác hiện ra cảnh giới tự nhiên là tai nạn. Cho nên, thiên đường là do tâm mình biến hiện ra, địa ngục cũng do tâm mình biến hiện ra, hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta vẫn là tâm mình biến hóa ra.

Nhưng có người nói, tâm tôi làm sao có thể biến hiện ra cảnh giới này được? Đây đích thực là vấn đề then chốt. Tâm là gì? Tâm ở đâu? Tâm có dáng vẻ như thế nào? Đây là vấn đề lớn trong Phật giáo. Nếu giải quyết được vấn đề này, hay nói cách khác, mọi vấn đề của bạn đều đã được giải quyết, đây gọi là giải quyết từ trên căn bản. Vấn đề này được nói trong kinh Lăng Nghiêm, cho nên nói Lăng Nghiêm khai trí tuệ, không sai! Mở đầu kinh Lăng Nghiêm, đức Phật Thích-ca Mâu-ni và Tôn giả A-nan đã thảo luận về chân tâm và vọng tâm. Tâm ở đâu, tâm như thế nào, tâm có tác dụng gì, phần kinh văn này rất dài, kinh có mười chương thảo luận về

những điều này. Cho nên Thiên tông nói: “Nếu người biết được tâm thì đại địa không tác đất”. Ý câu này nghĩa là một người thật sự hiểu rõ ràng, sáng tỏ về tâm thì hết thảy pháp thể xuất thế gian bạn đều thông đạt vô ngại, đây là thật.

Bởi vậy, tất cả do tâm tạo, tất cả pháp do thức biến hóa, do vậy chúng ta không thể không sợ hãi. Cảnh giới địa ngục hiện tiền, tuy Phật Bồ-tát đại từ đại bi, nhưng có thể giúp bạn được không? Nếu như ta chấp mê không ngộ thì dù Bồ-tát Địa Tạng từ bi đến đâu cũng không giúp gì được. Đích thực Phật, Bồ-tát thường ở trong địa ngục, giúp những chúng sanh khổ nạn này, tận tình giáo hóa họ. Người thọ giáo nhất định phải giác ngộ, nhất định phải có thể tin tưởng, có thể hiểu rõ, có thể hành trì, thì họ mới có cơ hội thoát khỏi khổ báo của địa ngục, sau đó từng bậc từng bậc không ngừng nâng cao lên trên. Cho nên, ân đức của Phật là lớn nhất, hơn cả ân cha mẹ. Ân đức cha mẹ đối với chúng ta là một đời một kiếp, nhưng ân đức của chư Phật Bồ-tát đối với chúng ta là đời đời kiếp kiếp, vĩnh viễn không từ bỏ. Chúng ta tạo tội ác nghiêm trọng đến mấy thì các ngài cũng không từ bỏ chúng ta, điều này quả thật rất vĩ đại, là điều chúng ta cần học tập theo các ngài. Xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Thứ ba là phải phát tâm dũng mãnh.

Dũng mãnh tinh tấn, sửa lỗi làm mới. Nói đến sửa lỗi làm mới, tiên sinh Liễu Phàm đưa ra ba loại tâm, chúng ta cần phải ghi nhớ ba loại tâm này. Thứ nhất là tâm biết hổ thẹn, con người không thể không biết hổ thẹn. Thứ hai là tâm tôn kính sợ hãi. Thứ ba là tâm dũng mãnh. Nếu bạn có thể đầy đủ ba loại tâm này thì sửa lỗi không khó. Ông nói:

Người đời không thể sửa lỗi, phần nhiều là do chần chừ do dự.

“Nhân tuần” nghĩa là qua loa, đại khái, bất luận làm việc gì đều không siêng năng, như vậy thì lỗi lầm của bạn rất khó sửa. “Thoái súc” tức là thoái chuyển, đây chính là [nguyên nhân] vì sao con người không thể sửa lỗi, biết bao nhiêu người muốn sửa lỗi mà không sửa đổi được, chính là do bốn chữ “lơ là thoái chuyển” này làm chướng ngại.

Ta nhất định phải phấn chấn mạnh mẽ vươn lên, không được chần chừ, không được chờ đợi.

Đây chính là dáng vẻ của tâm dũng mãnh. Thế nào gọi là “dũng mãnh?” Phải phấn chấn lên, tuyệt đối không hoài nghi, lập tức sửa đổi. Không được nói lỗi lầm này đợi ngày mai, đợi sang năm [sửa cũng được]! Như vậy thì bạn vĩnh viễn không sửa đổi được. Phải sửa ngay lập tức, sửa ngay tức thì.

Lỗi nhỏ xem như gai đâm vào thịt, phải nhanh chóng nhổ ra. Lỗi lớn xem như rắn độc cắn ngón tay, phải lập tức chặt bỏ không chút do dự. Mạnh mẽ dứt khoát như quẻ Phong Lôì thì sẽ thành công.

Lỗi nhỏ giống như gai đâm vào thịt chúng ta vậy, lập tức phải nhổ nó ra, điều này chúng ta có kinh nghiệm. Lỗi lớn giống như rắn độc cắn vào ngón tay chúng ta vậy, lúc này phải lập tức chặt đứt ngón tay. Nếu không chặt đứt thì độc tố sẽ chạy vào tim, ắt người đó sẽ chết. Lúc này tuyệt đối không được do dự, phải quyết đoán kịp thời, “*không chút do dự*”. Đây là: “*Mạnh mẽ dứt khoát như quẻ Phong Lôì thì sẽ thành công*”. “Phong Lôì” là quẻ trong Kinh Dịch. Lấy hiện tượng của nó, là gió thổi sấm dậy. Hiện tượng của mùa xuân là vạn vật sinh trưởng, cho nên nó có lợi ích, gọi là “phong lôì ích”. Ở đây là hình dung tương trạng của sự quyết đoán kịp thời, dũng mãnh sửa lỗi.

Nếu có đủ ba thứ tâm này thì lỗi làm đều sửa đổi được. Giống như băng mùa xuân gặp ánh mặt trời, lo gì không tan chảy?

Sửa lỗi làm cần phải đầy đủ ba tâm này, sau đó bạn mới có thể sửa lỗi. Hai câu ở dưới là ví dụ, ví như băng mùa xuân, băng tuyết mùa xuân gặp ánh mặt trời, mặt trời xuất hiện thì băng lập tức tan chảy. Ví băng như ác nghiệp, ví mặt trời như sự dũng mãnh, dũng mãnh sửa lỗi thì tội của bạn tự nhiên được tiêu trừ.

Tuy nhiên lỗi lầm của con người có thể sửa từ trên sự tướng, có thể sửa từ trên đạo lý, cũng có thể sửa từ trên tâm niệm. Do phương pháp khác nhau nên hiệu quả cũng khác nhau.

Đây là nói ba loại hiệu quả khác nhau, có người sửa từ trên sự, có người sửa từ trên lý, có người sửa từ trong tâm. Nhưng chư vị nên biết, đều phải đầy đủ ba tâm đã nói ở trước, không có ba tâm này, bất luận bạn từ phương diện nào cũng không có cách gì hạ thủ được, đều không đạt được lợi ích. Bên dưới là phân biệt cho chúng ta thấy, trước tiên là nói thay đổi từ trên sự.

Ví dụ trước đây phạm lỗi sát sanh, nay giữ giới không sát sanh; hoặc trước đây hay nóng giận, nay cố ngăn giữ không cho nóng giận. Đây chính là sửa từ trên sự tướng. Sửa như vậy là chỉ miễn cưỡng kiềm chế từ bên ngoài nên vô cùng khó khăn, hơn nữa gốc bệnh của nó vẫn còn, nên tội này hết tội kia liền sanh. Đây không phải là phương pháp rốt ráo để trừ tận gốc lỗi lầm.

Đầu tiên là nói thay đổi từ trên sự, sửa đổi từ sự rất khó, đây là việc làm cưỡng ép, một mực ngăn chặn hành vi đó. Điều này đích thực có giới hạn, nó có một điểm bão hòa, sửa đổi không triệt để. Ở đây đưa ra một trường hợp, ví dụ ngày xưa sát sanh, bây giờ bạn phát tâm trì giới. Bạn thọ giới, thọ năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, bạn phát tâm trì giới. Năm giới này là để đoạn trừ năm loại tập khí. Tập khí quá sâu nặng mà muốn đoạn trừ thì rất khó khăn. Hiện nay bạn không sát sanh nữa, nhưng bạn có thể duy trì việc không sát sanh này được bao lâu? Trước đây hay nổi giận, thích mắng người, bây giờ trừ bỏ, không nổi giận nữa. Đưa ra những ví dụ này đều là sửa đổi từ trên sự, đây là một loại việc làm cưỡng ép, rất khó khăn.

Gốc bệnh vẫn còn, vì sao vậy? Tham, sân, si, mạn là gốc của bệnh, không cách nào đoạn trừ được những thứ này, cho nên cảnh giới hiện tiền thì nó lại khởi hiện hành. Có một số người thiện căn sâu dày, vẫn có thể chế phục được. Người thiện căn mỏng thường thì khi gặp phải nghịch cảnh lớn, họ không thể nào không chế được. Nghịch cảnh nhỏ thì được, họ có thể không chế, nhưng nghịch cảnh lớn thì không thể. Bên dưới nói: *“Tội này hết tội kia liền sanh, đây không phải là phương pháp rốt ráo để trừ tận gốc lỗi lầm”*. “Khuếch nhiên chi đạo” nghĩa là trừ tận gốc, không có cách nào để trừ bỏ triệt để, đây là sửa từ trên sự. Cho nên, chúng ta biết rất nhiều người học Phật đều có thiện tâm, đều muốn sửa lỗi, mọi người phát tâm thọ giới, sau khi thọ giới lại không làm được, tôi gặp không ít người nói: “Thưa pháp sư, con đã thọ giới, bây giờ không làm được, vừa phạm giới, vừa phá giới, vậy phải làm sao?” Điều này rất khó!

Tiếp theo Liễu Phàm dạy chúng ta sửa từ trên lý, lý luận, công phu này cao hơn sửa từ trên sự một bậc.

Người biết sửa lỗi.

Thiện là biết, người biết sửa lỗi.

Trước khi ngăn ngừa mình phạm một lỗi nào đó thì phải hiểu rõ đạo lý [tại sao ta không nên làm].

Ví dụ chúng ta muốn không sát sanh, không sát sanh trên mặt sự tướng ta vẫn chưa đoạn, vẫn chưa trừ bỏ, trước tiên phải hiểu rõ vì sao không sát sanh, phải hiểu rõ ràng đạo lý này.

Ví dụ phạm lỗi sát sanh.

Chúng ta có tội sát sanh.

Hãy thường nghĩ rằng.

Tư là phải thường nghĩ.

Ông trời có đức hiếu sinh, muôn loài đều yêu tiếc sanh mạng, nay giết chúng để nuôi dưỡng thân mình, lòng ta có thể an ổn được sao?

Trước đây không ai dạy chúng ta, nên chúng ta lo là việc này, xưa nay chưa bao giờ nghĩ đến việc này. Đến khi chúng ta tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, chúng ta nghe được những lời dạy này thường phải để ở trong lòng, đúng là “trời có đức hiếu sinh”. Tất cả các loài động vật, làm gì có đạo lý không quý tiếc sanh mạng của mình cho được? Ngay đến muỗi, côn trùng, kiến đều tham sống sợ chết. Nếu chúng ta muốn giết chúng để nuôi dưỡng mình, thì tâm của chúng ta có thể an được sao? Nếu ngược lại, người khác giết chúng ta để nuôi sống họ, thì chúng ta có cam tâm tình nguyện hay không? Phải thường nghĩ đến đạo lý này.

Hơn nữa loài vật bị giết.

Bạn hãy thường nghĩ đến tình trạng khi động vật bị giết.

Khi bị cắt cổ, nhổ lông, rồi lại bị bỏ vào nồi nấu nướng chiên xào.

Định hoạch là bỏ vào trong nồi nấu.

Mọi nỗi thống khổ, đau đớn thấu đến tận xương tủy.

Chúng ta thử đặt mình vào vị trí của chúng để suy nghĩ xem, ví dụ động vật này là ta, ta bị người giết, sau đó bị họ đem đi nấu nướng, bị người ăn thịt.

Ta ăn chúng để nuôi thân, nhưng dù có bày ra trăm món ngon vật lạ, thì qua khỏi cửa miệng cũng chẳng còn gì nữa.

Cho nên, chúng ta phải thường nghĩ đến điều này. Năm tôi 26 tuổi đọc được cuốn sách này, sau khi đọc xong tôi vô cùng cảm động. Cho nên từ khi bắt đầu tiếp xúc, khoảng 6 tháng sau tôi liền ăn chay. Tôi thường nghĩ đến việc: “Không nhân tâm ăn thịt chúng sanh”, nghĩ đến tình trạng này quá đáng sợ. Lại nghĩ đến quả báo của nó, đúng là lạnh người.

Trước đây, khi cha tôi còn sống, ông là một quân nhân, thời kỳ kháng chiến trong nhà tôi có rất nhiều súng. Lúc đó tôi nhớ rất rõ, trong nhà tôi súng ngắn, súng dài có khoảng 8 khẩu. Ông rất thích săn bắn, lúc nhỏ chúng tôi thường theo cha đi săn, ngày nào cũng săn được thú rừng đem về ăn. Nhưng sau khi kháng chiến thắng lợi, tình trạng lúc cha tôi chết hoàn toàn giống như trong kinh Địa Tạng nói. Ông phát bệnh điên cuồng, thấy núi ông liền chạy lên núi, giống như dã thú vậy, dáng vẻ rất giống dã thú; nhìn thấy nước ông liền nhảy xuống nước. Trong kinh điển, đức Phật nói về quả báo của sát sanh, tôi tận mắt chứng kiến. Nghĩ đến tình trạng của cha tôi từ lúc bị bệnh cho đến lúc chết, tôi vô cùng khiếp sợ! Chính tôi cũng từng đi săn bắn ba năm, cũng giết chết không ít sinh mạng. Cho nên khi đọc những sách này, nghĩ đến những tình hình đó, tôi không dám tái phạm nữa. Từ năm 26 tuổi, tôi bắt đầu ăn chay trường, phóng sanh để chuộc tội, tội sát sanh trong quá khứ quá nặng. Nên sau khi học Phật tôi chỉ làm ba việc, tôi học theo đại sư Ấn Quang; đó là ấn tống kinh điển, phóng sanh để tiêu trừ tội nghiệp sát sanh của tôi, bố thí thuốc men, thấy nhiều người bị bệnh rất thống khổ, người nghèo khổ không có tiền mua thuốc, mỗi tháng tôi quyên góp một ít tiền mua tặng thuốc men. Tôi chỉ làm ba việc này, rất đơn giản, rất đơn thuần.

Ở chỗ này dùng lời văn rất hay. “*Chúng ta ăn chúng để nuôi thân*”, đây là nói thói quen hằng ngày của chúng ta. “*Bày ra trăm món ngon vật lạ*”, nghĩa là thức ăn rất phong phú, bạn có nghĩ đến “*qua khỏi cửa miệng thì sẽ chẳng còn gì nữa*” hay không? Chúng ta tham đắm vị ngon, vì ai mà tham đắm vậy? Chúng ta sát sanh ăn thịt là vì ai? Vì cái lưỡi có thể phân biệt mùi vị, nhưng cái lưỡi chẳng qua chỉ dài ba tấc mà thôi, nuốt vào trong cổ thì đâu còn biết mùi vị gì nữa. Vì thỏa mãn cái lưỡi ba tấc này mà tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, thật là không đáng! Chúng ta đã nghiêm túc suy nghĩ đến đạo lý, sự thật này hay chưa?

Nếu nói ăn chay không có dinh dưỡng, ăn chay không có sức khỏe, tôi có thể làm chứng cho mọi người. Tôi ăn chay đến nay đã là 50 năm rồi, nhưng trong đời

chưa từng bị bệnh, quả thực là mạnh khỏe sống lâu. Thể lực của tôi không yếu, có thể duy trì được tình trạng mạnh khỏe lâu dài là do nguyên nhân gì? Là nhờ ăn chay. Nói thật tôi không rành lắm về phương pháp dưỡng sinh, không hề chú ý đến, quả thật là không hiểu. Trên cơ thể chỉ có một điều đáng tiếc, chính là răng không đẹp, tôi không bị rụng răng, răng đều rất tốt, chỉ là răng chưa đủ tiêu chuẩn thôi. Vì sao vậy? Vì không biết cách bảo vệ răng. Năm trước, có một vị đồng tu dẫn tôi đi gặp một nha sĩ, họ lấy cao răng cho tôi. Bác sĩ lấy cao răng nói với tôi: “Thưa pháp sư, răng của thầy rất tốt, giữ gìn được rất tốt”, đây là lợi ích của việc thầy ăn chay. “Hơn 70 tuổi, nhưng răng của người khác đều không bằng thầy”. Ông dạy tôi cách bảo vệ răng, sau mỗi lần ăn xong, nhất định phải súc miệng, phải đánh răng, không cần dùng kem đánh răng. Kem đánh răng chỉ cần dùng hai lần sáng và tối, bình thường phải luôn súc miệng, đánh răng. Tôi không biết điều này, trước đây tôi chỉ đánh răng một lần vào buổi sáng, buổi tối cũng không đánh, cho nên không chăm sóc tốt cho răng. Nếu tôi gặp bác sĩ này sớm hơn, lúc trẻ biết cách bảo vệ răng, có lẽ răng của tôi bây giờ chắc giống như người hai, ba mươi tuổi vậy. Vị bác sĩ này nói với tôi, phải cố gắng bảo vệ răng. Tôi như vậy cũng được coi là rất tốt rồi, nhưng chưa đủ tốt, bây giờ tôi đã hiểu. Sau mỗi lần ăn xong, tôi lập tức đi đánh răng, súc miệng, giữa kẽ răng tuyệt đối không được để tồn tại bất cứ thứ gì, như vậy rất dễ sinh vi khuẩn. Răng tốt thì hệ thống tiêu hóa của chúng ta sẽ tốt, người sẽ không bị bệnh.

Ăn chay rất có lợi cho sức khỏe, đặc biệt là sau tuổi trung niên. Sau tuổi trung niên không biết bảo vệ sức khỏe trong việc ăn uống thì lúc về già sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với sức khỏe. Đây là từ những việc ăn uống, sinh hoạt hằng ngày, thông thường chúng ta gọi là vệ sinh. Người thế gian đều hiểu và chú trọng đến vệ sinh, nhưng còn một điều quan trọng mà mọi người đã lơ là, đó là gì? Là vệ tánh, tánh là tính tình tốt, nó sẽ ảnh hưởng đến sinh lý. Cho nên đạo Hồi, trong việc ăn uống của họ có rất nhiều quy củ, có rất nhiều thứ họ không ăn. Tôi từng nghiên cứu giáo nghĩa của họ, vì sao không ăn? Thì ra là do tính tình của những động vật đó không tốt, phạm là những loại động vật và thực vật tính tình không tốt họ đều không ăn, vì sao vậy? Vì sợ ảnh hưởng đến tính tình của mình. Họ biết cách bảo vệ tính tình, bảo vệ tâm trạng mình thật tốt, hiện nay chúng ta gọi là “tâm trạng”, điều này cao minh hơn người thông thường. Về sau tôi đọc kinh Phật, đức Phật càng cao siêu hơn, ngài nói ba điều. Ngoài chú ý đến vệ sinh, vệ tánh, còn chú trọng đến vệ tâm. Bảo vệ tâm từ

bi của mình, bảo vệ tâm lương thiện của mình, cho nên không ăn thịt tất cả chúng sanh, điều này rất có đạo lý. Nhà Phật quả thật là thông tình đạt lý. Người thông thường chúng ta nói, giáo học của Phật giáo hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Phật giáo không phải là một khi đã hình thành thì không thay đổi, mà rất linh hoạt. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Trong thức ăn chay, Phật pháp đặc biệt chọn ra năm loại rau không được ăn, năm loại này gọi là “ngũ huân”. Quý vị thử nghĩ xem, chữ huân này có bộ thảo, huân không phải thịt, thịt gọi là tanh, nhà Phật gọi là thức ăn mặn, những thứ này thì phải trừ bỏ. Các loại thịt thuộc về tanh, huân là chỉ năm loại. Năm loại rau này, hành là một loại, tỏi, kiệu, hẹ và hành tây, năm loại này không được ăn. Vì sao không ăn? Vì năm loại này khi ăn sống sẽ kích thích sinh lý, dễ nổi nóng, là nguyên nhân này, không ăn nó sẽ ngăn ngừa, giúp bạn bớt nóng giận, bớt nổi nóng, vì thế không được ăn. Khi ăn chín, những thứ này có thể sanh ra hooc-môn, dễ dẫn khởi dục tính. Chính là nguyên nhân này, không có gì khác. Nhưng nếu dùng những thứ này để làm hương liệu, phối hợp với món ăn thì có thể được, vì sao? Vì nó không khởi tác dụng. Bởi vậy, nhất định phải hiểu được dụng ý thật sự trong giới luật nhà Phật.

Trong giới luật nhà Phật cấm uống rượu, trong ngũ giới là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đức Phật nói, rượu vốn không có tội, nhưng khi say rượu sợ quý vị làm ra những việc như giết, trộm, dâm, dối. Cho nên cấm uống rượu là phòng ngừa, rượu vốn không có tội, chúng ta phải hiểu điều này. Nhưng trong lúc nấu thức ăn dùng rượu làm gia vị thì không sao, nếu bạn biết dùng rượu làm gia vị thì sẽ không bị say. Nhà Phật chế định những giới này, rất thông tình đạt lý, đặc biệt là giới cấm rượu, khai duyên rất nhiều. “Khai duyên” nghĩa là khai giới, không phải phạm giới, trong một giai đoạn nào đó có thể uống rượu. Trong Giới Kinh nói, trên 70 tuổi, tình trạng sức khỏe suy yếu, máu huyết tuần hoàn chậm, mỗi bữa cơm có thể uống một ly rượu, vì sao vậy? Giúp máu huyết lưu thông, dùng như thuốc vậy. Trong Đông y, có rất nhiều vị thuốc dùng rượu làm thuốc dẫn, tất cả đều cho phép dùng. Cho nên, không phải nói tất cả đều không được dùng. Bây giờ có rất nhiều người trì giới, đối với những giới nhỏ này thì trì rất nghiêm khắc, nhưng những giới quan trọng lại qua loa. Đây là sai lầm, hoàn toàn sai lầm! Cho nên những vấn đề này, nếu không thể phân biệt tường tận thì con người sẽ chết trong giới điều, như vậy làm việc sẽ không được thông suốt. Có người nói:

“Giới điều là giết người”, đó là họ hiểu sai ý nghĩa. “Chết trong giới điều”, thật sự người thông thường hay nói như vậy, nhưng họ không biết giới luật của nhà Phật rất linh hoạt, giới luật có *khai, giá, trì, phạm*, nhất định phải hiểu tinh thần của nó, phải hiểu vì sao đức Phật chế giới điều này. Giới này nên vận dụng trong cuộc sống hằng ngày như thế nào, tình huống như thế nào thì nên vận dụng như thế đó, rất linh hoạt. Do đó bạn mới biết, giới luật là đại tự do, giới luật là đại tự tại, đoạn ác hành thiện. Hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta tự nhiên sẽ chọn cách ăn chay, thích ăn chay.

Dưỡng tâm thì phải dưỡng tâm thanh tịnh, phải dưỡng tâm chân thành, phải dưỡng tâm bình đẳng, phải dưỡng tâm từ bi. Bạn biết cách dưỡng tâm, biết cách dưỡng tánh, lại biết cách dưỡng sinh, giữ vệ sinh, thì thân thể đương nhiên khỏe mạnh, vậy thì bạn làm sao sanh bệnh cho được? Ở Singapore có cư sĩ Hứa Triết, năm nay bà 102 tuổi rồi. Bà thường nói, chúng ta phải trường thọ, chúng ta đừng già, chúng ta đừng bệnh. Bà đã 102 tuổi nhưng mỗi ngày bà vẫn chăm sóc cho rất nhiều người bệnh nghèo khổ, mỗi ngày đều bận rộn nhưng không có gì vui bằng; 102 tuổi, ngoài mái tóc bạc và rụng một chiếc răng ra thì tôi không tìm ra được khuyết điểm nào nữa. Bà mạnh khỏe, hoạt bát, giống như người trẻ tuổi vậy. Cho nên ở Singapore mọi người đều biết người thanh niên 102 tuổi này. Điều này đáng để chúng ta học tập, đáng cho chúng ta noi theo.

Cơm chay đạm bạc cũng đủ no bụng, vì sao phải giết hại chúng sanh, khiến phước báo của mình bị tổn giảm.

Hà tất phải giết hại các loài động vật khác khiến phước báo của mình bị tổn giảm? Đây chắc chắn là suy nghĩ và việc làm sai lầm.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 9

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Lại nghĩ, phàm là những loài có khí huyết thì đều có tánh linh, mà đã có tánh linh thì đều cùng một thể với ta. Nay ta chưa thể tu tới mức đạo đức cao thượng, khiến chúng tôn kính ta, gần gũi ta, vậy thì làm sao có thể hằng ngày sát hại chúng, khiến chúng mãi mãi oán hận, căm thù ta? Vừa nghĩ như vậy thì ắt sẽ sanh lòng thương xót những loài vật đó, chẳng thể nuốt trôi qua cổ.

Đoạn này nói rất hay! Chúng ta phải thường nghĩ đến, tất cả những động vật có máu huyết, có hơi thở. “*Phàm những loài có khí huyết*”, đều là nói về động vật, động vật đều có linh tri, đều có tri giác. “*Mà đã có tánh linh thì đều cùng một thể với ta*”, chúng ta biết vật chất có giới hạn, còn linh tri thì không có giới hạn, không có giới hạn thì mới biết nó là một thể. Cho nên đức Phật nói, hư không pháp giới là hiện tượng của tâm chúng ta, là một thể với tâm chúng ta. Cũng chính là hình dáng mà tâm hiển hiện ra, là hư không pháp giới. Những hình dáng mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra chính là chúng sanh, cõi nước, bao gồm cả hiện tượng tự nhiên như người hiện nay nói. Phàm phu tâm ý thô thiển, rất khó cảm nhận được hư không pháp giới với mình là một thể. Vì nó vốn là một thể, cho nên hết thấy chúng sanh, giữa người với người đều có cảm ứng. Mức độ nhanh nhạy của cảm ứng tương ứng với tâm thanh tịnh hay ô nhiễm của chúng sanh, có thể nói là một tỷ lệ thuận. Tâm càng thanh tịnh thì mức độ nhanh nhạy của cảm ứng càng mạnh. Cho nên, trong cảnh giới của chư Phật và đại Bồ-tát thì tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới đều khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với các ngài. Giống như máy thu sóng của các ngài rất nhanh nhạy, dao động sóng cực kỳ vi tế các ngài đều có thể nhận được. Còn năng lực thu sóng của hàng phàm phu chúng ta rất kém. Thực tế năng lực thu của chúng ta vốn dĩ giống như các ngài, hiện nay tại sao lại thua kém nhiều đến như vậy? Máy thu sóng của các ngài được giữ gìn rất hoàn chỉnh, giống như mới vậy. Máy thu sóng của chúng ta không biết bảo quản, bị ô nhiễm, rất nhiều bụi bẩn, vô cùng dơ bẩn, lộn xộn, cho nên năng lực thu sóng kém. Chỉ có sóng mạnh thì chúng ta mới có thể cảm nhận được, sóng vi tế thì hoàn toàn không nhận

được. Tương tự giống như ví dụ này, nếu chúng ta thật sự có công phu tu dưỡng. Công phu tu dưỡng chính là rửa sạch cấu uế trong tâm chúng ta, khôi phục được bản năng của chúng ta, vậy thì năng lực tiếp thu của chúng ta không khác gì với chư Phật Như Lai. Hư không pháp giới, quá khứ, vị lai, tất cả mọi hiện tượng cực kỳ vi tế, chúng ta đều rõ ràng sáng tỏ.

Công cụ tiếp thu này không cần máy móc, không cần thân xác này. Chư vị phải biết rằng, năng lực tiếp thu không phải thân xác thịt, mà là linh tri. Linh tri có tướng không? Người thông thường chúng ta nói linh tri không có tướng, trong kinh đức Phật cũng nói như thế. Cách nói này là nói với phàm phu, phàm phu có thể lý giải được. Tức là nói theo trình độ của họ, thường thức của họ không phải chư Phật Bồ-tát tự nói. Còn đối với chư Phật Bồ-tát thì linh tri có tướng. Sắc này chính là sắc tướng, sắc tướng này gọi là vô biểu sắc. Hay nói cách khác, mắt, tai, mũi, lưỡi của chúng ta, cho đến ý đều không cách gì cảm nhận được, cho nên gọi là vô sắc. Thật ra vô sắc vẫn có sắc, chúng ta không nhìn thấy sắc này, Phật Bồ-tát có thể thấy được. Lời này rất khó hiểu, chúng ta dùng một ví dụ để nói. Ví dụ con người đều nằm mộng, tôi hỏi bạn trong mộng có sắc tướng hay không? Chúng ta tỉ mỉ nghĩ thử xem, không thể nói không có sắc tướng. Vì sao vậy? Vì sau khi tôi tỉnh mộng, nhớ lại cảnh giới trong mộng này rất rõ ràng. Tôi mộng thấy những người nào, mộng thấy họ đang làm những gì, mộng thấy tình hình sinh hoạt trong cuộc sống, giống như thật vậy, làm sao không có sắc tướng cho được? Đã có sắc tướng, vậy khi bạn nằm mộng, người bên cạnh vì sao không nhìn thấy? Do đó, chúng ta có thể hiểu được vô sắc giới mà Phật nói, vô sắc giới giống như cảnh giới trong mộng, cảnh giới trong định vậy. Bản thân rất rõ ràng tường tận, nhưng người ngoài không cảm nhận được. Người khác ở cùng với chúng ta, bất luận họ thức hay cùng ngủ với chúng ta, họ không có cách nào đi vào trong giấc mộng của ta, họ không thấy được cảnh giới trong mộng của ta, đạo lý chính là như vậy. Nhưng nếu người có công phu, cũng tức là nói người tâm địa thanh tịnh, thanh tịnh đến một mức độ nhất định, bạn nằm mộng, họ ở bên cạnh có thể thấy được. Trong truyện ký hay tiểu thuyết chúng ta xem thấy có, những lời này là thật không phải giả.

Mọi người đọc sách, có thể đều đã đọc tiểu thuyết truyền kỳ Hoàng Lương Mộng. Lão đạo sĩ này là một người tu hành, có định công, lúc ông nhắm mắt tĩnh

tọa ở chỗ đó, vị tú tài ở bên cạnh đang ngủ say nằm mộng. Sau khi tỉnh mộng, lão đạo sĩ này nói với anh, trong mộng anh đã làm gì ông hoàn toàn biết rõ, làm sao biết được? Ông nhìn thấy. Cảnh giới trong mộng đó là tâm biến hiện ra, ông nhìn thấy. Từ những chỗ này chúng ta có thể thể hội được, sắc có sắc thô, có sắc hiển, rất rõ ràng, có sắc cực kỳ vi tế. Phạm phu chúng ta không cách gì thấy được, không cách gì thể hội được. Như vậy chúng ta mới có thể tin được thiền định thâm sâu của Phật, Bồ-tát. Tâm thanh tịnh của họ, mức độ thuần khiết thanh tịnh đó chúng ta không thể tưởng tượng được. Trong cảnh giới đó của các ngài, ý niệm cực kỳ vi tế, hiện tượng cực kỳ vi tế của tất cả chúng sanh, các ngài vừa nhìn liền sáng tỏ ngay, rất rõ ràng tường tận. Cho nên, biết linh tri và ta là một thể, linh tri đã là một thể, sắc tướng cũng là một thể.

“*Nay ta chưa thể tu tới mức đạo đức cao thượng*”, bản thân chúng ta không thể khiến trình độ đạo đức của mình tu đến cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì khi đạo đức thật sự đạt đến trình độ này thì những động vật nhỏ ấy đều tôn kính bạn, đều yêu thương bạn. “*Gần gũi ta*” chính là yêu thương, tuyệt đối không đến quấy nhiễu ta, chúng ta phải có đức hạnh để cảm hóa chúng. Sau khi đại sư Ấn Quang 70 tuổi, những loài động vật nhỏ trong phòng đều không còn nữa, muỗi, kiến, gián, côn trùng không tìm thấy con nào. Năm 70 tuổi, đạo đức tu dưỡng [của ngài] đạt đến trình độ này, nên những loài động vật này đều rất kính ngưỡng đại sư. Chúng đều đến bảo hộ ngài, vậy làm sao có thể quấy nhiễu ngài cho được? Chúng ta thấy được, chúng ta nghe được rồi thì bản thân cũng phải nỗ lực tu đức. Hiện nay, bản thân chúng ta tu vẫn chưa đủ tốt, vì sao vậy? Vì trong môi trường sống của chúng ta vẫn còn những động vật nhỏ này. Nhưng bản thân cũng có thể nghiệm, cũng có thể chứng minh những gì người xưa nói là sự thật. Vì chính mình đoạn ác tu thiện, tâm địa ngày càng lương thiện hơn, ngày càng thành khẩn hơn, ngày càng thanh tịnh hơn, ngày càng từ bi hơn. Chúng ta làm một cách rất nghiêm túc, rất nỗ lực. Nhìn từ đâu vậy? Nhìn từ các loại động vật nhỏ trong môi trường sống, chúng đến làm phiền chúng ta ít hơn, số lượng ít, số lần ít. Điều này đúng là một niềm an ủi đối với chúng ta, chúng tỏ thiện đức của mình đang tăng trưởng, nhưng vẫn chưa đủ, vì sao vậy? Vì chưa đoạn dứt. Nhưng chúng ta có niềm tin, hai đến ba năm sau đại khái môi trường sống của chúng ta có thể sẽ không còn những động vật nhỏ này nữa. Chúng ta tuyệt đối không

được khởi ý niệm đuổi chúng đi, đương nhiên càng không có ý niệm giết hại chúng, chúng ta yêu thương động vật. Mỗi ngày chúng ta tụng kinh niệm Phật, tu tích công đức đều hồi hướng cho chúng, chúng ta xem chúng giống như anh chị em của mình vậy. Chúng ta quan tâm chúng, chúng cũng sẽ quan tâm chúng ta, đều có cảm ứng rất rõ ràng. Chúng ta tôn trọng chúng, chúng cũng tôn trọng chúng ta. Chúng ta kính yêu chúng, chúng cũng kính yêu chúng ta.

Không chỉ là động vật, mà ngay đến thực vật như cây cỏ, hoa lá đều có cảm ứng. Chúng ta yêu thương chăm sóc chúng, chúng sinh trưởng rất tốt, hoa nở rất đẹp và thơm, chúng dùng cách hồi báo này để cúng dường chúng ta. Rau và hoa quả chúng ta trồng, khi cần chúng ta có thể hái dùng, đó là gì vậy? Đó là chúng cam tâm tình nguyện cúng dường. Chúng ta đối với chúng thật sự có tâm thương yêu. Hiện nay chúng ta phát hiện, người phương Tây thường nói, thực vật thích âm nhạc, đúng là như vậy. Cho nên, trong vườn rau chúng tôi mở âm nhạc, âm nhạc là để cúng dường cho những thực vật này. Bây giờ chúng tôi chuyển từ mở nhạc sang mở Phật hiệu, mở băng giảng kinh, chúng cũng biết nghe. Trên núi Toowoomba, chúng tôi tự trồng mướp, đại khái trồng cũng không ít, pháp sư Ngô Khiêm chăm sóc chúng. Có một tối, mướp báo mộng cho sư nói: “Mướp đã to, đã già lắm rồi mà sao thầy còn chưa đến hái”. Đến ngày hôm sau thầy đi tìm, quả nhiên tìm thấy một trái mướp rất lớn, thật sự nó đã quá già rồi. Sau khi hái xuống, chỉ còn cách để lại làm giống. Mướp cũng có thể báo mộng cho Ngô Khiêm, kêu thầy ấy đi hái bởi nó đã quá già rồi. Thực vật đều có linh tánh, hưởng hồ động vật?

Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải sống trong thế giới thương yêu, phải sống trong thế giới biết ơn, phải sống trong thế giới hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau, vậy thì cuộc sống này tốt đẹp biết bao! Chân - thiện - mỹ - tuệ không phải là khẩu hiệu, chúng ta có thể thực hiện được, chúng ta có thể khế nhập vào cảnh giới này, vui sướng như thế tại sao lại không làm? Vì sao hằng ngày cứ phải sát hại sinh mạng để nuôi dưỡng chính mình? Những động vật này không phải chúng cam tâm tình nguyện để cho bạn ăn. Bạn sát hại chúng, chúng hận bạn, bạn kết oán thù với chúng, mỗi oán thù này đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Trong kinh, đức Phật thường nhắc nhở chúng ta, ăn nó nửa cân thì đời sau phải trả nó tám lượng, người chết làm dê, dê chết làm người, đời đời kiếp kiếp đòi trả lẫn nhau, điều này đáng sợ biết

bao! Đây là ngu si đến tột cùng. Cho nên một người tu hành, trên đường bồ đề có rất nhiều chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Đều là từ vô lượng kiếp đến nay, và ngay trong đời này đã kết rất nhiều oán thù, oán hận với những loài hữu tình và vô tình, tạo thành rất nhiều chướng ngại. Ngày nay chúng ta may mắn, đọc được sách thánh hiền, nghe được giáo huấn của thánh hiền. May mắn vẫn còn một chút thiện căn phước đức, sau khi nghe xong, đọc xong, tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật thà nghiêm túc nỗ lực thực hành, mới chứng minh được lời giáo huấn của người xưa là chân thật bất hư. Đức Phật dạy chúng ta tín - giả - hành - chứng, sau cùng nhất định phải chứng thật, có vậy thì chân tướng sự thật mới được sáng tỏ. Cho nên, chúng ta có thể thường nghĩ đến điều này, đặc biệt là lúc ăn uống, bạn thường nghĩ đến thì sẽ không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh nữa, đây là đạo lý nhất định. Tiếp theo Liễu Phàm tiên sinh lại nói:

Ví dụ trước đây hay nổi nóng, thì nên nghĩ rằng: Ai cũng có khuyết điểm, xét về tình thì ta nên thương xót họ mới đúng. Nếu họ vô lý mạo phạm ta là lỗi của họ, liên quan gì đến ta? Cho nên, không có gì đáng để nổi giận hết.

Điều này phải thật sự thông suốt tường tận, vì sao bạn hay nổi giận? Đương nhiên khi thấy người khác làm việc sai, đắc tội với mình thì mình mới nổi giận. Vì sao họ làm việc sai? Vì sao đắc tội với ta? Phải thường suy nghĩ vấn đề này, người này hủy báng ta, sỉ nhục ta, tổn hại ta, ta nên suy nghĩ xem vì sao họ có những hành vi này? Vì họ không hiểu ta, hiểu lầm ta, giữa chúng ta không có sự câu thông trao đổi tốt đẹp cho nên mới xảy ra vấn đề như vậy. Điều này không thể trách họ, chính mình cũng có chỗ không phải. Cho dù mình không có lỗi, lỗi đều do họ, vậy có liên quan gì đến ta? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật nói rất hay, đặc biệt là chúng ta sống trong xã hội hiện nay, thấy rất nhiều người làm việc sai quấy, khiến bản thân chúng ta đôi khi cảm thấy không chịu đựng được. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta, vì sao những người này có hành vi như thế? “Người đời trước không thiện, không biết đạo đức, không ai chỉ bảo, không thể trách họ”, đức Phật nói lời này ôn hòa biết bao! Cha mẹ, trưởng bối của những người này không hiểu nhân nghĩa đạo đức, không dạy dỗ họ tốt. Bởi vậy, họ mới phạm lỗi lầm, mới làm những việc trái với kỷ cương pháp luật. Chúng ta nhìn thấy, nghe thấy cần phải tha thứ cho họ, đừng trách cứ họ. Tâm như thế ôn hòa biết bao, tâm lượng này vĩ đại biết bao! Chúng ta cần phải học

tập, không được trách cứ họ. Cho dù đã dạy nhưng họ vẫn phạm lỗi, chúng ta cũng phải quay lại tự kiểm điểm. Ta dạy vẫn chưa tốt, ta dạy vẫn chưa viên mãn, ta dạy họ vì sao họ vẫn chưa làm được? Đừng đem hết lỗi lầm đẩy cho người khác, cần phải quay lại nghiêm túc kiểm điểm lại chính mình.

Như hiện nay, có rất nhiều bậc làm cha mẹ gặp tôi đều nói: “Pháp sư à, bây giờ con cái không nghe lời!” Rất nhiều thầy cô giáo đến nói với tôi: “Thưa pháp sư, học sinh bây giờ không chịu nghe lời dạy bảo”. Tôi bảo rằng: “Con cái và học trò của các bạn không có lỗi, do bạn chưa dạy tốt mà, làm sao có thể trách chúng được?” Không sai, hoàn cảnh xã hội hiện nay vô cùng xấu ác, tà tri tà kiến dẫn đến tà hạnh tràn ngập khắp thế gian, làm gì có chuyện lớp trẻ không bị ô nhiễm cho được? Đây là nhân tố bên ngoài khiến lớp trẻ hiện nay khó dạy, nhưng nhân tố bên ngoài này chúng ta làm sao dùng tâm chân thành ở bên trong để khắc phục nó. Người xưa nói không sai: “Chân thành đến cực điểm thì vàng đá cũng cảm động”. Chúng ta suy xét tỉ mỉ sẽ thấy, ngay đến những động vật nhỏ như muỗi, gián đều có thể cảm động, cây cỏ hoa lá cũng có thể cảm động, chẳng lẽ con người không thể cảm động hay sao? Không thể cảm động là tâm chân thành của chúng ta chưa đến cực điểm. Nếu chúng ta có thể tự kiểm điểm như vậy thì rất tốt, nhất định có thể nâng cao đức hạnh của mình. Chỉ có nâng cao đạo đức của mình thì mới có thể cảm hóa lớp trẻ thời nay. Chúng ta không có đạo đức thanh cao, mà cứ một mực trách cứ họ, trừng phạt họ, đây không phải là phương pháp. Trong các phương pháp giáo dục, trừng phạt không phải là phương pháp tốt nhất, cách tốt nhất là cảm hóa. Đó là chính mình phải dùng lòng yêu thương chân thành, lòng yêu thương thanh tịnh, bình đẳng để cảm hóa tất cả chúng sanh. Phật Bồ-tát đều có thể cảm hóa súc sanh, ngựa quý, địa ngục, đều có thể dẫn dắt họ quay đầu là bờ, hướng gì chúng sanh hữu tình trên thế gian! Chúng ta phải nghĩ, phải trách công phu và đức hạnh của mình chưa đủ, tuyệt đối không được trách người khác không tiếp nhận cảm hóa. Như vậy mới có thể thành tựu chính mình, thành tựu người khác. Trong kinh đức Phật nói: “Chưa độ được mình mà đi độ người là điều không thể”, câu nói này rất hay. Cho nên, nếu bạn muốn hóa độ người khác thì nhất định phải thành tựu đức năng của chính mình. Chỉ có đức năng của chính mình mới có thể cảm hóa người khác, mới có thể hóa độ chúng sanh. Trong kinh điển, đức Phật nói viên mãn như thế, rốt ráo như thế, người đọc tụng

kinh điển như chúng ta không được lơ là. Chúng ta không thể thành tựu, đúng như lời tiên sinh Liễu Phàm nói ở đây, “qua loa đại khái”, “tâm ý thô thiển”. Tiến thêm bước nữa ông dạy chúng ta:

Lại nghĩ rằng, trong thiên hạ chẳng ai dám tự cho mình là bậc hào kiệt, cũng không có học vấn nào dạy ta oán trách người khác. Sự việc không thành đều là do đức hạnh của ta chưa tu dưỡng tốt, nên không cảm động được người khác.

Đây đều là những lời tôi vừa nói. Thiên hạ không có ai tự cho mình là hào kiệt, phàm những ai tự cho mình là đúng, bảo thủ cố chấp, thì người này tuyệt đối không phải anh hùng hào kiệt. Khen họ là anh hùng hào kiệt, đó chỉ là khen ngợi mà thôi, hữu danh vô thực. Anh hùng hào kiệt thật sự, tuyệt đối không tự cho mình là đúng. Chúng ta gọi Phật là đại anh hùng, bạn xem trong chùa, nơi đại điện thờ Phật gọi là Đại Hùng Bảo Điện, chúng ta gọi ngài là đại anh hùng. Phật có tự cho mình là đúng hay không? Không có. Ngài giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh, nhưng ngài nói bản thân ngài không hề nói một lời nào. Không nói một lời nào mà nói suốt 49 năm, đây là nguyên nhân gì vậy? Những gì ngài nói đều không phải của ngài, là của ai vậy? Của cổ Phật nói. Khổng Lão phu tử cả đời dạy học, cũng nói đó đều không phải ý của ngài. Suốt đời ngài chỉ là “thuật lại chứ không sáng tác”, những gì ngài nói đều là giáo huấn của cổ thánh tiên vương. Bạn xem, các ngài đều khiêm tốn như vậy! Tuyệt đối không tự cho mình là đúng, tuyệt đối không thêm ý của mình vào trong đó, đây mới thật sự là anh hùng hào kiệt.

“*Cũng không có học vấn nào dạy ta oán trách người khác*”, “vưu” nghĩa là oán hận. Học vấn của các bậc thánh hiền tuyệt đối không khởi phát tâm tự tư tự lợi của con người, tuyệt đối không khởi phát tâm tham sân si mạn của con người, tuyệt đối không dạy bạn hại người khác để lợi bản thân, học vấn của thánh hiền không có những điều này. Một cái nói từ “con người”, một cái nói từ “học vấn”. Chúng ta quay lại phản tỉnh chính mình, “*sự việc không thành đều là do đức hạnh của ta chưa tu dưỡng tốt*”. Cho nên, chúng ta phải quay lại phản tỉnh chính mình, đích thực bản thân chúng ta chưa tu dưỡng đạo đức, chúng ta không đủ tâm chân thành, cho nên chúng ta không cảm hóa được.

Ta phải quay lại phản tỉnh chính mình.

Chúng ta phải nghiêm túc kiểm điểm lại những điều này. Cho nên muốn giúp xã hội, giúp người khác, giúp xã hội an định hòa bình, giúp tất cả chúng sanh hạnh phúc mỹ mãn. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ việc tu dưỡng đức hạnh của chính mình. Bản thân bạn không có đức học thật sự thì làm sao có thể cảm hóa chúng sanh? Bản thân vẫn còn một chút ý niệm tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ, thì làm sao có thể cảm động chúng sanh? Làm sao có thể hành Bồ-tát đạo? Những lời này, mỗi câu đều là chân thật, lời nói chân thật. Cho nên, chúng ta muốn giúp thế gian này giảm nhẹ tai nạn, hiện nay mọi người đều biết thế gian có không ít người tin tưởng những lời dự ngôn cổ xưa. Tôi nghe rất nhiều đồng tu từ châu Âu trở về nói, người châu Âu đều rất tôn kính, tin tưởng nhà tiên tri Nostradamus ở thế kỷ thứ 16. Họ đều xem nhà tiên tri này như thánh nhân. Ông dự đoán rằng thế kỷ này của chúng ta có tai nạn lớn. Trong kinh Thánh của đạo Kitô gọi là ngày tận thế, trong kinh Cô-ran của đạo Hồi cũng nói là ngày tận thế, đại khái đều ở trong giai đoạn này. Chúng ta xem những cuốn sách này, nghe những lời này cũng lo âu bất an! Chúng ta làm sao có thể may mắn vượt qua thảm họa này, làm sao có thể giúp người thế gian vượt qua cửa ải khó khăn này, có khả năng này hay không? Hôm nay, chúng ta đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, biết rằng đáp án là khẳng định, có thể. Bản thân chúng ta tu dưỡng đạo đức thì chúng ta sẽ vượt qua. Nhà Phật nói: “Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp”, bản thân chúng ta có thể vượt qua. Bản thân chúng ta có năng lực vượt qua thì phải biết giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Giúp họ như thế nào? Nhất định phải lấy đức hạnh, phải lấy học vấn để cảm hóa họ, giúp họ giác ngộ, giúp họ hiểu rõ, giúp họ sám hối, họ cũng có thể đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, vậy thì có thể hóa giải tai nạn này. Mặc dù không thể hóa giải hoàn toàn nhưng cũng có thể giảm nhẹ mức độ thiên tai, rút ngắn thời gian của thiên tai. Hiệu quả này là công đức rất lớn, chúng ta cần phải siêng năng nỗ lực thực hành. Làm sao tu dưỡng đức hạnh của mình, trong sách này đưa ra rất nhiều ví dụ. Chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội, suy nghĩ kỹ càng. Ở dưới ông lại đưa ra một ví dụ:

Khi gặp phải sự hủy báng, đều xem như cơ hội để mài dũa ta thành ngọc quý, nên ta phải hoan hỷ đón nhận, làm sao có thể sân giận ?

Điều này mỗi người chúng ta từng giây từng phút đều gặp phải, chúng ta có thể làm được hay không? Người khác ác ý hủy báng ta, sau khi nghe xong ta có thể không sanh khởi một chút tâm oán hận nào hay không? Đây là công phu.

Có người ở bên ngoài đặt điều sinh sự hủy báng tôi, có đồng tu đến nói với tôi, người đó nói xấu thầy, hủy báng thầy. Họ vừa mở lời, tôi liền ngăn họ lại đừng nói thêm nữa, họ cảm thấy rất ngạc nhiên! Họ hỏi, vì sao vậy? Tôi nói với họ, tôi hy vọng trong tâm tôi luôn giữ được ấn tượng tốt nhất đối với người đó. Tôi không mong muốn đem điều bất thiện và những ngôn hạnh của họ để vào trong tâm mình, tôi không muốn như vậy, tôi vĩnh viễn nhớ điểm tốt của người khác, nhớ điều thiện của người khác. Mắt tôi nhìn thiên hạ đều là người thiện, đều là người tốt. Tuyệt đối không để điều bất thiện của người khác vào trong tâm mình, biến tâm mình thành bất thiện, tổn thất này quá lớn. Người nói xấu tôi, người phá hoại tôi, trước đây đối với tôi rất tốt, tôi luôn cảm ân đội đức đối với họ. Về sau, có nhiều chuyện không tốt xảy ra, đó là có nguyên nhân khác, trong nguyên nhân này đa phần đều là hiểu lầm. Vì sao trước đây họ tốt với tôi, bây giờ lại không tốt với tôi nữa? Vì trước đây tôi có lợi ích với họ, bây giờ dường như tôi không có lợi ích với họ nữa. Do lợi và hại nên khiến tâm lý, thái độ, ngôn hành đều thay đổi, sự thay đổi này tôi biết rõ. Trước đây tôi tốt với họ, bây giờ đối với họ càng tốt hơn, là do họ không hiểu mà thôi. Vì sao vậy? Vì trong tâm họ chỉ có lợi hại của danh văn lợi dưỡng. Hôm nay tôi đã tiến thêm một bước, bây giờ tôi hoàn toàn nói về đức hạnh. Tôi nâng cao mặt đạo đức và buông bỏ mặt danh lợi. Tôi đối tốt với họ nhưng họ không hiểu nên sinh ra hiểu lầm, tôi cần phải tha thứ cho họ. Nói tha thứ cho họ thì tâm lượng của tôi đã rất nhỏ rồi, đã sai rồi, [trong tâm phải] hoàn toàn không có việc đó. Những nơi khác việc này có thể có, còn trong tâm tôi vĩnh viễn chưa từng xảy ra. Như vậy thì chúng ta mới có thể trở về với tự nhiên, trở về với thiên tánh.

Vì sao cư sĩ Hứa Triết sống đến 102 tuổi mà vẫn trẻ như vậy, vẫn khỏe mạnh như vậy, suốt đời không sanh bệnh, còn có thể phục vụ cho chúng sanh khổ nạn trong xã hội. Bà phục vụ những người già, thật ra những người già đó còn ít tuổi hơn bà rất nhiều. Người già bảy tám mươi tuổi, còn bà hơn 100 tuổi mà vẫn phục vụ cho họ, nguyên nhân là gì? Vì trong tâm bà không xen tạp chút ý niệm bất thiện nào, tuyệt đối không cho phép có chút bất thiện nào chạy vào trong tâm ta, ta cần phải

phòng ngừa. Trong tâm ta chỉ tiếp nhận tâm thiện, hành thiện, đức thiện của hết thầy chúng sanh, đây mới là tu dưỡng đạo đức của chính mình. Cho nên, chúng tôi gặp người hủy báng, sỉ nhục, hãm hại mình, tôi cảm kích, vì sao vậy? Vì từ trong cảnh giới này, khảo nghiệm xem công phu của mình rốt cuộc đã đạt đến trình độ nào. Nếu như tâm tôi vẫn còn một niệm xấu ác, còn một niệm không vui, thì bản thân phải lập tức quay đầu sám hối, đức hạnh của mình chưa đủ, vì sao không vượt qua được thử thách. Cho nên chắc chắn là *“phải hoan hỷ đón nhận, làm sao có thể sân giận?”* Người ta đối với tôi không tốt, nhưng tôi vẫn dùng thái độ tốt đối với họ, dần dần truyền đến tai đối phương, đối phương sẽ cảm kích, sẽ quay đầu hướng thiện. Ta tự cứu mình, cũng cứu người khác. Nếu ta vừa nghe thấy người khác hủy báng liền nổi nóng, liền có tâm báo thù, thì oan oan tương báo biết bao giờ ngừng dứt, hại mình hại người. Đạo lý này không khó hiểu, lợi hại được mất trong việc này cũng không khó hiểu lắm. Nếu suy nghĩ, tư duy nhiều một chút thì chúng ta có thể cứu mình cứu người, tự độ độ tha, như vậy còn có gì vui hơn mà không làm?

Cho nên, một người ở thế gian, hy vọng suốt đời đều có thể giữ được tâm chân thành, đều có thể luôn giữ được tâm yêu thương, yêu thương tất cả chúng sanh. Người yêu thương mình, mình yêu thương họ thì không khó. Người hận mình, mình yêu thương họ, đây mới gọi là công phu thật sự, đức hạnh thật sự, học vấn thật sự. Chúng sanh tạo tội thập ác ngũ nghịch, ta vẫn dùng tâm chân thành bình đẳng để yêu thương họ, vì ta biết họ có Phật tánh. Câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, ta biết tánh của họ vốn thiện, chân tâm chân tánh của họ vốn là thiện. Ta tôn kính họ, yêu thương họ. Họ nhiễm phải những tập khí bất thiện, đó không phải là thật, điều đó có thể sửa đổi. Cho nên, chỉ cần một niệm hồi đầu thì họ chính là người thiện, sẽ khôi phục được bản lai của họ. Những đạo lý và chân tướng sự thật này không thể không biết. Tiên sinh Liễu Phàm nói tiếp:

Lại nữa, nếu ta nghe lời phỉ báng mà không nổi giận.

Giống như không có việc gì xảy ra vậy.

Dù lời phỉ báng có ngang ngược ngắt trời thì cũng chỉ như châm lửa đốt hư không mà thôi, cuối cùng lửa sẽ tự tắt.

Lúc tôi còn trẻ đã học được điều này, tôi hiểu rõ ràng tường tận. Hình như là năm ngoái, pháp sư Ngô Đạo gửi cho tôi một số báo và tạp chí của Đài Loan, đồng thời viết cho tôi một lá thư. Đó đều là một số người xuất gia ở Đài Loan, chỉ thẳng tên tôi, hủy báng tôi, nhục mạ tôi. Nói tôi đề xướng bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ là tội rất lớn, hướng dẫn sai rất nhiều người niệm Phật, họ viết một bài văn rất dài. Pháp sư Ngô Đạo muốn tìm một nhóm đồng học viết bài phản bác lại, tôi lập tức gọi điện nói với thầy ấy, mặc kệ họ chửi mắng, chúng ta một câu cũng đừng nói, vì sao vậy? Vì họ chửi một rồi thì sẽ không chửi nữa, không liên quan đến tôi! Họ viết bài thì cứ mặc cho họ viết, họ viết rồi cũng có lúc mệt, chúng ta không có chút phản ứng nào. Thầy Ngô Đạo cũng nhẫn nhịn, rất tốt, nghe lời, chúng ta cứ mặc kệ họ, bây giờ chẳng phải không có chuyện gì nữa sao? Phải biết việc mắng người, thì hai người càng mắng càng hăng, nếu một người mắng còn một người không lên tiếng. Đến sau cùng mắng mệt rồi thì tự nhiên họ sẽ không mắng nữa, còn người kia ngồi đó rất thoải mái, ở đó làm gì? Ngồi nghe nhạc. Người nào cao, người nào thấp? Người bên ngoài nói, người đó có tu dưỡng, người kia kém phong độ, cứ để người khác phê bình, chúng ta cần gì phải nói? Hướng gì mắng người rất mệt, nổi giận sẽ tổn thương thân thể rất nghiêm trọng. Cư sĩ Hứa Triết nói, một lần nổi giận ba ngày sau vẫn chưa hồi phục được, vậy tại sao bạn phải nổi giận? Họ mắng bạn, bạn cảm thấy rất khó chịu, vậy họ mắng người khác tại sao bạn không thấy khó chịu? Họ mắng tôi, Tịnh Không tôi, Tịnh Không là giả danh, rất nhiều người đều có thể tên là Tịnh Không, tôi hà tất phải nhận? Người ta mắng bạn, bạn liền tiếp nhận, vậy là bạn đại, bạn ngu si rồi! Nếu bạn nghe xong, giống như họ mắng người khác vậy, không liên quan gì đến mình, tâm bình khí hòa. Mối oán thù này liền được hóa giải, sự hiểu lầm đối với ta cũng được hóa giải, không cần để ý đến họ. Đánh nhau cũng như vậy, hai người càng đánh càng hăng. Nếu một người đánh còn người kia không đánh trả, người kia đánh mấy cái cảm thấy rất ngượng ngùng. Đánh tiếp mà người ta không đánh trả, còn không đánh nữa thì cũng cảm thấy xấu hổ. Phương pháp này rất có hiệu quả đối với người thích đánh nhau, tôi từng dùng rồi. Lúc trẻ tôi gặp một vài người bạn hay nổi giận, họ đánh tôi nhưng tôi không đánh trả. Họ đẩy tôi ngã, tôi liền nằm xuống đất không đứng lên. Người xung quanh nhìn thấy, họ ở đó rất xấu hổ, rất ngượng ngùng, muốn đánh cũng không đánh tiếp được, còn không đánh dường như cũng không biết làm sao để rút lui. Chiêu này của tôi rất cao minh, không

cần tranh với người khác, nhất định duy trì tốt tình hữu nghị. Hy vọng thời gian của những sai trái, hiểu lầm này sẽ được rút ngắn lại, còn tình hữu nghị thì được vĩnh viễn dài lâu. Đây là đạo lý làm người, giúp chính mình, thành tựu người khác. Cho nên, tất cả những lời xằng bậy sẽ tự tan biến, không cần chúng ta biện minh. Càng biện luận càng rắc rối, không biện minh thì tự nhiên sẽ được hóa giải, cách này rất hay!

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây thôi.

TẬP 10

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Nếu nghe lời phỉ báng mà nổi giận thì dù có khôn ngoan xảo biện đến đâu cũng chỉ như tầm xuân nở tơ làm kén, tự trói buộc chính mình. Nóng giận chẳng những vô ích mà còn gây hại nữa.

Điều này chúng ta cũng thường gặp trong cuộc sống hằng ngày, bản thân chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác, tuyệt đối không được để cảnh giới xoay chuyển, như vậy thì tổn thất của chúng ta sẽ rất lớn. Một lần nổi giận, bất luận thời gian dài hay ngắn, cho dù chỉ ngắn trong chừng một phút, nhưng tâm lý, sinh lý của chúng ta đã bị tổn thương, phải cần thời gian ba ngày mới có thể khôi phục lại được sự bình tĩnh. Chư vị nghĩ thử xem, nếu mỗi ngày đều nổi giận một lần thì sẽ có hại rất lớn cho sức khỏe của chúng ta, điều này không đáng chút nào. “*Nghe lời phỉ báng*”, người ta hủy báng chúng ta, đây là điều không thể tránh khỏi. Chúng ta chung sống với đại chúng, quả thật không có cách gì khiến tất cả mọi người cảm thấy hài lòng đối với lời nói và hành động của chúng ta. Chẳng những phạm phu chúng ta không làm được, mà ngay đến đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng không làm được. Bạn xem, lúc ngài còn tại thế có Đề-bà-đạt-đa thường gây phiền phức, hủy báng sỉ nhục ngài, thậm chí hãm hại ngài. Có Đề-bà-đạt-đa, có lục quần tỳ-kheo trong nội bộ tăng đoàn thường gây phiền phức, bên ngoài có lục sư ngoại đạo, đây đều là khi Thế Tôn còn tại thế đã làm tấm gương tốt cho chúng ta. Ngài xử lý sự hủy báng, hãm hại này như thế nào? Dùng tâm bất động, dùng tâm chân thành, bình đẳng, từ bi để xử lý, điều này chúng ta nên học tập. Cho nên, nếu chúng ta nghe người khác hủy báng mà còn nổi giận, thậm chí là cực lực biện hộ cho bản thân, thì đó là tự tìm phiền não. Cho nên, ở đây tiên sinh Liễu Phàm đưa ra một ví dụ: “*Như tầm xuân nở tơ làm kén, tự trói buộc chính mình*”, thật sự không cần phải làm như vậy.

“*Sân giận chẳng những vô ích, mà còn có hại*”, hai câu nói này là danh ngôn chí lý. Do đó, nếu chúng ta hy vọng mình suốt đời sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn thì quý vị phải biết làm thế nào để cả đời không nổi giận, đây là công phu tu dưỡng đạt tới tiêu chuẩn rồi. Vừa rồi nói nổi giận có hại cho thân tâm của chính mình, cũng có hại cho đối phương, mình và người đều có hại, hai bên đều không có lợi ích. Nếu

chúng ta có thể nhẫn nhịn, có thể dùng tâm bất động để xử lý thì chúng ta sẽ được lợi ích, được lợi ích gì vậy? Định tuệ tăng trưởng. Phước đức trong đời của một người là sinh ra từ định tuệ, định tuệ tăng trưởng chính là phước đức tăng trưởng, định tuệ là nhân, phước đức là quả. Đối phương cũng được lợi ích, chúng ta không có tâm oán hận, không có tâm trả thù, không kết oán thù với họ, cho nên mình và người đều có lợi. Đây là Bồ-tát đạo, là điều Bồ-tát học, chúng ta phải siêng năng học tập. Đương nhiên khi mới học sẽ có những khó khăn nhất định, nhưng bản thân nhất định phải hiểu đạo lý này. Phải khắc phục khó khăn của mình, dần dần sẽ trở thành tự nhiên. Mới đầu phải hết sức nhẫn nại, vài năm sau sẽ làm rất tự nhiên. Đây là đưa ra hai ví dụ để nói.

Còn những lỗi lầm khác đều nên y theo đạo lý này mà suy xét.

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự đối người tiếp vật có vô số lỗi lầm, vô số hành vi ác. Phải luôn nghĩ đến những đạo lý này, nghĩ thông suốt đạo lý này.

Sáng tỏ đạo lý rồi thì tự nhiên sẽ không phạm lỗi lầm nữa.

Bạn chỉ cần hiểu thông suốt tường tận đạo lý thì lỗi lầm tự nhiên sẽ không còn nữa. Đây là phương pháp sửa lỗi thứ hai, phương pháp này thù thắng hơn phương pháp trước rất nhiều. Xem tiếp tiên sinh Liễu Phàm nói phương pháp thứ ba:

Thế nào là sửa từ trong tâm? Mặc dù lỗi lầm nhiều vô số, nhưng đều do tâm tạo ra. Nếu tâm ta bất động thì lỗi lầm từ đâu sanh ra.

Đây là đạo lý lớn, là đạo lý cứu cánh. Lỗi lầm của con người quá nhiều, nói không cùng tận! Không cần nói lỗi lầm do bạn tạo ra, mà khởi tâm động niệm thì tội lỗi đã hình thành rồi. Thử hỏi trong một ngày, từ sáng đến tối chúng ta khởi bao nhiêu vọng niệm, bao nhiêu ý niệm tự tư tự lợi, bao nhiêu ý niệm tổn người lợi mình? Những lỗi lầm này đều “do tâm tạo ra”, bạn khởi tâm động niệm. Cho nên tu hành trong Phật pháp, then chốt của tu hành chính là thiền định. Quý vị tuyệt đối không được hiểu sai ý này, cho rằng trong Phật pháp tu thiền định chỉ có Thiền tông, vậy thì bạn hiểu sai rồi. Chỉ cần là Phật pháp, bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa, Hiền giáo hay Mật giáo, Tông môn hay Giáo hạ, rất nhiều tông phái, vô lượng vô biên pháp môn. Nhà Phật thường gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn,

tóm lại mà nói đều là tu thiền định. Cho nên thiền định là tu hành trong nhà Phật, là nguyên tắc chung của mọi pháp môn, chỉ là cách thức tu thiền định không giống nhau mà thôi. Ví dụ Mật tông dùng phương pháp trì chú để tu thiền định, Tịnh độ tông dùng phương pháp niệm A-di-đà Phật để tu thiền định, đây là phương pháp trì danh, cũng dùng phương pháp quán tượng, cũng dùng phương pháp quán tượng. Trong Giáo hạ dùng phương pháp đọc tụng kinh điển, dùng phương pháp trì giới. Phương pháp rất nhiều, nhưng chẳng có một phương pháp nào mà không phải là tu thiền định, nếu không phải tu thiền định thì đó không phải là Phật pháp. Sự thật này chúng ta cần phải hiểu thật rõ ràng. Nếu thật sự được định, thế nào gọi là định? Tâm ở trong hết thấy cảnh giới, thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên. Thiện duyên, ác duyên là danh từ Phật giáo, là nói đối với hoàn cảnh nhân sự. Thiện duyên nghĩa là ở cùng với rất nhiều người thiện, ác duyên tức là ở cùng với rất nhiều người tạo ác, là hoàn cảnh nhân sự. Bất luận trong hoàn cảnh nào, chỉ cần mình không khởi tâm không động niệm, thì đó gọi là thiền định.

Cho nên, “*nếu tâm ta bất động thì lỗi làm từ đâu sanh ra*”, lỗi làm sanh ra từ đâu? Khởi tâm động niệm chính là lỗi làm. Chỉ cần chúng ta ở trong tất cả cảnh giới, rèn luyện cách đối nhân, xử sự, tiếp vật, luyện không động tâm, luyện không khởi tâm động niệm. Trong tất cả các phương pháp, thực tế mà nói phương pháp niệm Phật là hay nhất, tiện lợi nhất, dễ dàng nhất. Vì sao vậy? Vì khi ý niệm vừa khởi lên thì lập tức niệm A-di-đà Phật, dùng câu A-di-đà Phật đánh tan ý niệm đó, dụng ý của phương pháp niệm Phật là ở chỗ này. Nếu vừa niệm Phật vừa vọng tưởng, vậy thì bạn hoàn toàn sai rồi. Niệm Phật chẳng qua là dùng câu Phật hiệu này để đoạn trừ vọng niệm, cũng chính là nói dùng một ý niệm thay thế tất cả vọng niệm. Không thể không khởi ý niệm, nếu bạn không khởi ý niệm thì bạn chính là thánh nhân, không phải phàm phu. Phàm phu đối diện với cảnh giới bên ngoài, làm sao có đạo lý không khởi ý niệm cho được? Cho nên, các bậc cổ đại đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Ta phải giác ngộ thật nhanh, giác ngộ nhanh nghĩa là phải không chế ý niệm này. Phương pháp của Tịnh độ tông chính là dùng câu Phật hiệu này để chuyển nó lại, ý niệm vừa khởi lên, đừng quan tâm ý niệm này là thiện hay là ác, hãy lập tức dùng câu A-di-đà Phật thay thế ý niệm đó, để trong tâm chỉ có ý niệm này, không cho phép có niệm thứ hai. Đây gọi là niệm Phật, gọi là công phu. Lâu ngày chầy tháng, ý niệm tự nhiên không khởi nữa, vậy thì công phu của bạn đã

đắc lực rồi. Nếu vẫn khởi ý niệm, thì công phu của bạn chưa đắc lực. Giống như hằng ngày đọc sách, đọc rất chăm chỉ, nhưng khi đi thi thì đều không đạt chuẩn, bạn không lấy được thành tích. Cho nên người học Phật, người tu hành, tu hành nghĩa là sửa đổi tư tưởng sai lầm của chúng ta, sửa đổi hành vi sai lầm của chúng ta. Ngày nay, chúng ta áp dụng phương pháp trì danh niệm Phật, dùng phương pháp này, ở mọi lúc mọi nơi giữ gìn tâm thanh tịnh của chúng ta. Hay nói cách khác, giữ cho chúng ta không tạo ác nghiệp. Bên dưới đưa ra mấy trường hợp:

Học giả.

“Học giả” chính là người học Phật, là đệ tử của đức Phật Thích-ca Mâu-ni. Tuy hiện nay Thích-ca Mâu-ni Phật không còn nữa, nhưng kinh điển của ngài vẫn lưu hành ở thế gian. Chúng ta y theo lý luận và phương pháp trong kinh điển để tu học, thì đó đều là đệ tử của Thích-ca Mâu-ni Phật.

Người tu học mắc những lỗi lầm như ham sắc, ham danh, ham tài vật.

“Hóa” tức là hưởng thụ vật chất.

Hay sân giận.

Phàm phu không sao tránh khỏi những điều này. Cảnh giới này hiện tiền, chúng ta khởi tâm tham, tham sắc, tham danh, tham hưởng thụ, tâm sân giận khởi lên, nổi giận, tham sân si hiện tiền rồi. Đây chính là tội lỗi, gọi là tạo nghiệp. Lúc này phải làm sao? Vừa khởi ý niệm này thì lập tức đổi thành A-di-đà Phật, đánh tan ý niệm háo sắc, dập tắt ý niệm háo danh, đoạn trừ ý niệm tham hưởng thụ, cũng dập tắt ý niệm sân giận, công đức niệm Phật là ở đây. Đương nhiên cũng có thể dùng các phương pháp khác, nhưng phương pháp niệm Phật là tiện lợi nhất, đơn giản nhất, cũng có hiệu quả nhất. Trong rất nhiều tông phái và pháp môn của Phật giáo, tôi cũng có nghiên cứu sơ qua, sau cùng tôi vẫn chọn pháp môn niệm Phật này. Pháp môn này đơn giản dễ dàng, cũng rất có hiệu quả, chính là dùng một câu Phật hiệu này để thay thế các vọng tưởng và ý niệm, đổi nó lại, dần dần vọng niệm sẽ ít đi.

Luyện đến khi những cảnh giới này hiện tiền, nhưng bạn vẫn như như bất động. Không phải nói mắt không thấy, tai không nghe, không tiếp xúc, không phải vậy. Mắt mình vẫn thấy, tai vẫn nghe, vẫn tiếp xúc như thường, tiếp xúc nhưng không động tâm. Ở thế gian này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới cũng giống như xem

phim, xem tivi vậy. Những cảnh giới này, trong kinh Bát-nhã đức Phật nói rất hay: “Như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy”. Đây là đức Phật dạy chúng ta quán sát từ trên lý, quán sát từ trên lý, sửa đổi từ trong tâm, vô cùng có hiệu quả.

Mọi lỗi lầm, không cần phải sửa từng điều một.

Không cần phải nghĩ từng điều một, nếu sửa đổi từng điều một, như vậy quá phiền phức, quá tốn công!

Chỉ cần nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền thì tà niệm tự nhiên không ô nhiễm được.

Lời này nói rất hay! Chỉ cần chúng ta nắm bắt được, giữ vững được “nhất tâm hướng thiện”. Thế nào gọi là “hướng thiện”? Là mỗi niệm đều vì lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia. Nhất tâm hướng thiện, tuyệt đối đừng nghĩ đến lợi ích của riêng mình. Chư vị nên biết, nếu xen tạp một ý niệm lợi ích chính mình, thì thiện của bạn không thuần, trong thiện có xen tạp, xen lẫn bất thiện. Phải hiểu đạo lý này. Tâm mình thuần thiện thì hành vi của mình đương nhiên cũng thuần thiện. Muốn đạt đến thuần thiện thì tuyệt đối không được có chút ý niệm tự tư tự lợi nào, như vậy chúng ta mới có thể thành tựu. “Chánh niệm hiện tiền”, chánh niệm là nói đối với tà niệm. Tà niệm chính là tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm. Sai lầm này gây tổn hại cho xã hội, cũng vô cùng bất lợi cho chính mình. Quý vị gây tổn hại cho xã hội, gây thương tổn người khác thì tương lai quả báo ở trong ba đường ác. Mặc dù trước mắt được một chút lợi ích nhỏ, nhưng quả báo phải chịu sau này, nếu đem ra so sánh một chút thì bạn sẽ biết, cái được không bù nổi cái mất! Quý vị đạt được quá ít, nhưng cái giá bạn phải trả quá đắt, thật không đáng! Cho nên phải luôn duy trì chánh niệm, niệm thuần chánh chính là “tâm ta bất động” mà ở trước đã nói. Hoàn toàn thấu triệt cảnh giới bên ngoài, đây là chánh niệm.

Tu chánh niệm, tôi dùng một ví dụ đơn giản để nói. Hiện nay, các gia đình thông thường đều có tivi, từ trẻ em đến người lớn dường như thời gian xem tivi ở nhà là nhiều nhất. Xem tivi có thể tu hành được không? Có thể. Trước đây tôi dạy không ít người, viết bốn câu kệ của kinh Kim Cang dán bên cạnh màn hình tivi. Bốn câu này là: “Hết thấy hữu vi pháp, như mộng huyễn bọt bóng, như sương cũng như điện, nên quán sát như vậy”. Chúng ta dùng bốn câu này trong lúc xem tivi, đó chính

là tu hành. Chúng ta thấy rất rõ ràng hình ảnh trên tivi, âm thanh trên tivi cũng nghe rất rõ ràng, bạn học cái gì ở trong đó? Học như như bất động, đừng để mình bị xoay chuyển. Họ diễn cảnh an vui, họ cười bạn cũng cười theo họ, họ khóc bạn cũng khóc theo họ, vậy là bạn xong rồi, bản thân bạn không làm chủ được, bạn bị họ xoay chuyển. Người tu hành nên như thế nào? Ta không bị họ xoay chuyển, mà ta chuyển họ, vậy bạn đã thành công. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Nếu chuyển được cảnh tức đồng Như Lai”. Cảnh giới hiện tiền, bạn không bị họ chuyển, mà bạn có thể chuyển họ. Xoay chuyển họ là bạn có thể dạy họ, bạn có thể thay đổi họ, giúp họ cải tà quy chánh. Nếu bản thân bạn không có năng lực này, không có định lực này, không có trí tuệ này, chính mình còn không giữ được mình thì làm sao có thể chuyển hóa người khác cho được? Bạn hiểu được xem tivi là tu hành, là tu giới định tuệ, sau đó bạn sẽ biết từng li từng tí trong đời sống hằng ngày của chúng ta, tất cả đều là chỗ học của Bồ-tát, tất cả đều sẽ thành tựu vô thượng đạo. Vấn đề là bạn có biết làm không.

Các bậc đại đức của Thiên tông thời xưa, trong *Ngũ Lục* chúng ta thường thấy, họ trắc nghiệm học trò, thường hỏi học trò: “Biết không!” Ý nghĩa hai chữ này sâu rộng vô cùng, nếu bạn thật sự biết thì từng li từng tí đều là Phật pháp. “Mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo”, đây mới là thật sự thành tựu. Đây cũng chính là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại” được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Tông môn và Giáo hạ dùng thuật ngữ không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Quý vị nghĩ xem, Tông môn nói: “Mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo”. Giáo hạ nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”, không phải cùng một ý nghĩa ư? Pháp môn tuy khác nhau, phương pháp không giống nhau, phương pháp khác nhau nhưng kết quả thì như nhau. Nếu chúng ta hiểu rõ điều này rồi thì chúng ta đối với tất cả tông phái, tất cả pháp môn đều phải dùng tâm cung kính để đối đãi. Không có cao thấp, tuyệt đối không được nói pháp môn niệm Phật của tôi rất cao, pháp môn của bạn không bằng tôi, vậy là sai rồi! Tâm bạn không thanh tịnh, tâm bạn không bình đẳng, bạn đã mê rồi, bạn không giác ngộ. Người giác ngộ thật sự là bình đẳng, “pháp môn bình đẳng không có cao thấp”, như vậy là đúng, là chắc chắn chính xác. Cho nên, “nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền” là điều quan trọng!

Giả dụ xã hội hiện nay, quốc gia hiện nay, mỗi người đều có thể “nhất tâm hướng thiện, chánh niệm hiện tiền” thì trong xã hội này làm gì có tà giáo? Làm gì

có tà tri tà kiến? Tự nhiên sẽ biến mất không còn dấu vết, cổ đức thường nói: “Phá tà hiển chánh”. Hôm nay, chúng ta đảo ngược câu này lại để nói, hiển chánh thì tà không thể tồn tại. Vì sao trong xã hội có nhiều tà tri tà kiến đến như vậy? Vì không có sự giáo dục về chánh tri chánh kiến. Do đó tà tri tà kiến vừa xuất hiện thì mọi người sẽ hiểu kỳ liền học tập theo nó, [học theo] mù quáng. Ngạn ngữ nói: “Không sợ không biết hàng, chỉ sợ hàng so với hàng”. Nếu có thể đề xướng chánh pháp, nhân dân tự biết cách phân biệt, biết so sánh; khi bày hai vấn đề ra trước mắt, so sánh một chút họ sẽ nhận thức được, tự nhiên họ sẽ biết lựa chọn. Ngày nay, trên toàn thế giới tà giáo lan tràn khắp xã hội, nguyên nhân là gì vậy? Vì trong thời đại này không có người đề xướng chánh pháp. Nhà Nho thì bị khẩu hiệu “lật đổ học thuyết Khổng tử”. Nho giáo là chánh pháp, là dạy người về *hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ*, dạy người ngũ luân bát đức, hiện nay không cần chánh pháp nữa. Phật pháp là chánh pháp, Phật pháp dạy người: “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Hiện nay mọi người cho rằng Phật pháp là mê tín, phá trừ mê tín, lật đổ mê tín, điều này đã sanh ra một sự hiểu lầm lớn. Phật không mê tín, khẩu hiệu của Phật là “phá mê khai ngộ”. Coi phá mê khai ngộ thành mê tín để lật đổ, vậy thế nào gọi là không mê tín? Vậy thì nhất định sẽ cho rằng tà pháp là không mê tín, tà giáo là không mê tín, vậy đương nhiên cả xã hội sẽ như ong vỡ tổ, đều chạy đi học theo tà giáo. Điều này chúng ta phải suy nghĩ thật tường tận, làm thế nào mới có thể “hiển chánh phá tà”. Ngày nay trên toàn thế giới, rất nhiều quốc gia khu vực đều áp dụng. Xem tiếp đoạn văn bên dưới, đoạn văn này dùng ví dụ để nói.

Như mặt trời rực sáng giữa hư không, yêu ma quỷ quái thấy đều lẫn trốn hết.

Hai câu này là ví dụ, ví “mặt trời” là chánh pháp, ví “yêu ma quỷ quái” là tà pháp, “võng lượng” là yêu quái. Ban ngày yêu quái tự nhiên không thể tồn tại được, đạo lý này là tương đồng. Phần sau tiên sinh Liễu Phàm đưa ra kết luận.

Đây là phương pháp sửa lỗi chân truyền tinh thuần duy nhất.

“Tinh” là tinh thuần, “nhất” là duy nhất, độc nhất. Từ xưa đến nay, thánh thánh tương truyền, đây là chân truyền.

Lỗi do tâm tạo cũng từ nơi tâm mà sửa.

Đây là sửa từ gốc, như vậy mới có thể sửa được cứu cánh, mới có thể sửa được triệt để.

Như chặt cây độc, chỉ cần trực tiếp chặt tận gốc rễ của nó, đâu cần phải chặt từng cành, bẻ từng lá.

Đây là dùng ví dụ để nói, ví như chúng ta chặt cây, cây này có độc, không phải cây tốt, chúng ta phải nhổ tận gốc của nó. Phải chặt tận gốc, không cần phải chặt từng cành, bẻ từng lá; chặt từng cành, bẻ từng lá thì quá phiền phức! Nhổ tận gốc là xong rồi, cành lá tự nhiên sẽ khô héo. Đây là nói sửa lỗi lầm, phía trước là nói sửa từ trên lý giống như chặt cây, là chặt từ thân cây. Sửa từ trên sự thì giống như chặt từ lá cây vậy, điều này rất phiền phức, rất khó. Sửa từ tâm, chính là nhổ tận gốc cây, việc này thì dễ dàng, hơn nữa thật sự làm đến triệt để. Xem tiếp đoạn văn bên dưới, đây là tổng kết.

Phương pháp sửa lỗi cao minh nhất là trị tâm, khiến tâm luôn luôn thanh tịnh. Khi tà niệm vừa khởi liền phát giác, ngay đó tà niệm sẽ không còn nữa.

Chúng ta học Phật, lúc dụng công cũng phải nắm được cương lĩnh, nắm được cương lĩnh, bắt đầu tu từ căn bản thì sẽ không khó. Hôm nay, chúng ta nói đến Phật pháp, kinh điển của Phật pháp nhiều như vậy, cổ nhân hình dung là “mênh mông như biển”. Kinh sách lưu truyền từ Ấn Độ sang Trung Quốc, trên lịch sử ghi chép, sớm nhất là vào năm Vĩnh Bình thứ 10, thời Hán Minh Đế, tức năm 67 sau công nguyên. Năm nay là công nguyên 2001, điều này lịch sử có ghi chép. Trên thực tế, Phật pháp do cá nhân lưu truyền đến Trung Quốc, thời gian đó còn sớm hơn nữa, có thể sớm hơn hai, ba trăm năm. Còn quốc gia chính thức phái sứ giả đi thỉnh mời, nghênh đón là vào năm Vĩnh Bình thứ 10, thời Hán Minh Đế. Ở Trung Quốc, Phật pháp đã có hơn 2.000 năm lịch sử. Kinh điển không ngừng lưu truyền đến Trung Quốc, đại khái trễ nhất là vào thời Nam Tống. Thời Nam Tống, việc phiên dịch, khắc in Đại tạng kinh đã hoàn thành rồi, tổng cộng có hơn 7.000 quyển. Hiện nay còn thu thập thêm những trước tác của các bậc tổ sư đại đức xưa vào trong bộ tàng thư này, hiện nay Đại tạng kinh bằng Hán văn tổng cộng có hơn 30.000 quyển. Nếu chúng ta muốn học Phật, nhưng nhiều kinh sách như thế, bạn đều muốn xem qua, đều muốn nghiên cứu, đều muốn học tập, thì đó chính là tìm cành hái lá, việc này quá phiền

phức. Như vậy biết đến năm nào chúng ta mới có thể nhập môn? Người biết học, bắt đầu học từ gốc rễ, điều này rất quan trọng.

Tôi học Phật được 50 năm, tôi giảng kinh cũng được 42 năm rồi. Trong cả cuộc đời học Phật, tôi tổng kết tinh túy của Phật pháp thành 20 chữ. Chúng ta giữ tâm, tức là nói đối nhân, xử sự, tiếp vật trong đời sống hằng ngày, chúng ta dùng tâm như thế nào? Trong kinh điển đức Phật dạy chúng ta dùng tâm chân thành. “Chân” thì tuyệt đối không có giả, “thành” tức là không hư dối, dùng tâm chân thành. Dùng tâm thanh tịnh, thanh tịnh chắc chắn không có ô nhiễm. Dùng tâm bình đẳng, bình đẳng thì không có cao thấp. Dùng tâm chánh giác thì tuyệt đối không có mê hoặc. Dùng tâm từ bi, yêu thương tất cả chúng sanh, trong tâm từ bi không có tự tư tự lợi. Chúng ta phải dùng năm loại tâm này, năm loại tâm này trong Phật pháp đại thừa gọi là tâm đại Bồ-đề. Nếu dùng tâm đại Bồ-đề để nói thì rất nhiều người không hiểu lắm. Nói theo chú giải trong kinh điển, cũng rất khó hiểu. Tôi nói như vậy thì mọi người dễ lý giải hơn, “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*” là tâm Phật! Phật dùng tâm này để xử sự, đối người, tiếp vật. Việc làm của Phật là gì? Việc làm, tôi cũng dùng mười chữ là “*nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”. Niệm Phật, Phật nghĩa là giác, tức là niệm niệm giác mà không mê, niệm niệm chánh mà không tà, niệm niệm tịnh mà không nhiễm. Đó gọi là niệm Phật, niệm tự tánh Phật. Nắm được cương lĩnh này thì tu hành sẽ rất dễ, quả nhiên có thể khế nhập cảnh giới. Tất cả kinh điển của nhà Phật bày ra trước mắt bạn, bạn sẽ không cảm thấy khó khăn nữa, bạn đều có thể thông đạt, học tập được. Cho nên, thế xuất thế gian pháp đều phải biết căn bản, đều phải nắm được tinh yếu của nó, cương lĩnh của nó, có như vậy chúng ta mới hiểu rõ được. Đại khái, cao nhất là tu từ căn bản, là “trị tâm”, hiệu quả là “*tâm luôn thanh tịnh*”, làm gì có nhiều chuyện phiền phức như thế? “*Tà niệm vừa khởi liền phát giác, ngay đó tà niệm sẽ không còn nữa*”. Tâm này vừa động lập tức phát giác ngay, vừa phát giác thì ý niệm này liền biến mất. Cổ đức nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”, bạn phải giác thật nhanh, đừng để cho ác niệm nối tiếp nhau. Ác niệm vừa khởi lên thì niệm thứ hai chính là chánh niệm, đây là phương pháp tốt nhất.

Nếu chưa thể làm được như vậy.

Nếu như bạn không làm được, phương pháp cao nhất không làm được, vậy thì bắt buộc dĩ phải áp dụng phương pháp thứ hai, bắt buộc dĩ phải cầu phương pháp thứ hai, thứ hai là gì? Là hiểu lý.

Thì nên dùng phương pháp hiểu rõ lý để trừ bỏ tà niệm.

Hiểu rõ ràng tường tận đạo lý rồi thì tự nhiên sẽ xa lìa ác niệm, tà tư.

Nếu sửa theo lý cũng không làm được.

Điều này cũng không làm được, không làm được thì sao?

Thì nên sửa theo sự để ngăn chặn tà niệm.

Vậy thì chỉ còn cách hạ công phu từ cành lá. Ba tầng này, thực tế mà nói thì nhà Phật gọi là ba loại căn tánh khác nhau. Hàng thượng căn hạ thủ từ gốc, từ chỗ khởi tâm động niệm, đoạn tất cả ác. Hàng trung căn là dùng “*phương pháp hiểu rõ lý để trừ bỏ tà niệm*”. Hàng hạ căn thì chỉ có cách “*sửa theo sự để ngăn chặn tà niệm*”. Cho nên, đức Phật vì hàng hạ căn này nên chế định rất nhiều điều giới. Chư vị nhất định phải hiểu những điều giới này là vào thời Ấn Độ cổ 3.000 năm trước, lúc Thích-ca Mâu-ni Phật còn tại thế, đó là quy phạm cuộc sống của xã hội thời đó. Về mặt thời gian, đã cách chúng ta 3.000 năm rồi. Về hoàn cảnh địa lý, chúng ta ở đây là Trung Quốc, ở đó là Ấn Độ. Nếu bạn hiểu được đạo lý này, sau đó bạn nghiên cứu giới luật mới thật sự có tâm đắc. Có cần căn cứ theo từng điều giới luật để thực hành hay không? Không cần, vì sao vậy? Vì rất nhiều phương thức sinh hoạt hoàn toàn khác với chúng ta hiện nay, cần phải biết điều này. Phải hiểu được tinh thần của giới luật. Phải học tinh thần đó, trên sự tương thì nên dùng phương thức sống thời hiện nay, không thể học theo phước thức sống của Ấn Độ cổ 3.000 năm trước được, như vậy là sai rồi! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thấy vậy cũng phải cười, sao bạn lại ngốc đến như vậy. Bởi vậy trong Phật pháp, cho dù là giới luật, mỗi điều đều rất linh hoạt, không chết cứng. Nhưng giới căn bản thì siêu việt thời không, siêu việt thời gian, siêu việt không gian, mọi lúc mọi nơi đều chính xác, không thể thay đổi được. Giới căn bản này là gì? Là năm giới, chỉ có năm điều là “*không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu*”. Năm điều này bất luận là thời đại nào, bất luận ở khu vực nào, đều áp dụng được. Năm điều luật này là siêu việt thời không, cần phải tuân thủ. Rất nhiều những điều giới khác, nhất định phải xem

có thích hợp với thời đại hiện nay của chúng ta hay không. Trong thời đại hiện nay của chúng ta, phải biết làm thế nào để sửa đổi mà không trái với tinh thần của nó. Nhưng về mặt sự tương, nhất định phải tu sửa thêm.

Ở Trung Quốc lần đầu tiên làm công tác tu đính quy mô lớn là thời nhà Đường. Phật pháp thời nhà Đường, có người nói Phật pháp thời nhà Đường đã khởi lên một cuộc vận động cách mạng, cũng có thể dùng cách nói này. Đó chính là chế độ tông lâm ở Trung Quốc đã được hưng khởi. Mã Tổ dựng tông lâm, Bách Trượng lập thanh quy. Hai vị đại sư này đề xướng cộng tu, nương chúng tựa chúng. Hai người này là sư huynh đệ, là tổ sư đời thứ 8 của Thiên tông, hai vị đều là đời thứ 8. Nói theo cách thông thường thì các ngài là đồ tôn của đại sư Huệ Năng. Kiến lập tông lâm chính là chế độ hóa giáo học và tu hành của Phật pháp, chính thức chế độ hóa. Tông lâm giống như trường đại học hiện nay vậy, tổ chức rất nghiêm mật. Chủ tịch của tông lâm chính là phương trượng, như hiệu trưởng của trường học vậy. Hòa thượng thủ tọa của tông lâm, tương đương với giáo vụ trưởng của trường học. Hòa thượng duy-na của tông lâm tương đương với huấn đạo trưởng. Giám viện của tông lâm tương đương với tổng vụ trưởng. Danh xưng không giống với lãnh đạo chấp sự của trường học hiện nay nhưng công việc mà họ được phân công hoàn toàn tương đồng. Cho nên giáo vụ, huấn đạo, tổng vụ trong tông lâm, đó là trường học, lập trường chính quy để dạy học, giúp mọi người cùng nhau công phu sửa lỗi tu thiện, đây gọi là tu hành. Tóm lại mà nói, tu hành chính là sửa lỗi tu thiện mà thôi. Hiện nay có rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng tu hành nhất định phải ăn chay trường, nhất định phải hằng ngày gõ mõ tụng kinh, như vậy là hoàn toàn hiểu sai. Đó là hình thức, hình thức có thể thay đổi, còn tinh thần và nguyên lý nguyên tắc không thể thay đổi.

Hiện nay có rất nhiều đồng tu thường đến gặp tôi, họ xây dựng chùa chiền ở khắp nơi, tôi không tán thành. Vì sao vậy? Vì chùa là thời đại 2.000 năm trước, hoặc là trước thời nhà Thanh còn có thể nói được. Hiện nay là xã hội tự do dân chủ cởi mở, không thể khiến người ta trở lại thời đại chuyên chế được, đây là điều không thể. Đạo tràng hiện nay nên kiến lập như thế nào? Phải kiến lập theo phương thức trường học. Phật giáo vốn là giáo dục, cần phải trở về với giáo dục; bởi vậy thành lập trường học, không nên thành lập chùa, như vậy mới được. Nếu nói hoàng dương Phật pháp, đạo tràng hoàng dương Phật pháp tốt nhất, lý tưởng nhất, đó chính là truyền bá trên truyền hình vệ tinh thời nay. Chúng tôi giảng kinh thuyết pháp trong

phòng thu hình, dùng vệ tinh để truyền bá, toàn thế giới đều có thể nghe được, bạn nói hiệu quả này lớn biết bao! Dùng phương pháp này hoằng pháp lợi sanh, đưa giáo học Phật pháp đến từng gia đình. Dem những lý luận, phương pháp tu học của Phật pháp, tận dụng khoa học kỹ thuật để truyền tải [Phật pháp] đến những người muốn học Phật. Như vậy là chính xác, không cần xây dựng chùa chiền nữa, thời đại xây chùa đã qua rồi.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 11

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới.

Dùng cách sửa đổi tâm đồng thời kèm theo những phương pháp còn lại, như vậy không có gì sai lầm. Nếu chỉ chấp vào những phương pháp kém hiệu quả mà không biết đến phương pháp vượt trội hơn thì thật là khờ dại.

Đây là thái độ học tập, cũng rất quan trọng. Hàng thượng căn tuy sửa đổi từ tâm, bắt đầu sửa từ chỗ khởi tâm động niệm, nhưng tuyệt đối không thể lơ là sự tởng. Không thể nói tâm tôi rất thanh tịnh, không cần tuân thủ giới điều nữa, đây là sai lầm. Sai ở đâu? Mặc dù bạn có công phu, nhưng công phu của bạn không phải chân thật, vì sao vậy? Vì người có công phu chân thật thì nhất định có lòng từ bi. Bạn có lòng từ bi thật sự thì bạn nhất định sẽ làm ra tấm gương, làm ra mô phạm tốt cho mọi người noi theo. Đây là lợi tha, tự lợi lợi tha, cho nên điều này là đúng, là chính xác. Nghĩa là hàng thượng căn nhất định phải từng giây từng phút chăm sóc hàng hạ căn. Chúng ta phải tuân thủ mọi giới luật mà đức Thế Tôn đã chế định. Từ giới điều suy rộng ra thì pháp luật của quốc gia, chúng ta cũng nhất định phải tuân thủ. Nói theo nghĩa rộng thì trì giới chính là tuân thủ pháp luật. Trong giới kinh của đại thừa, đức Phật đã nói rất rõ ràng rất tường tận. Trong kinh Phạm Võng nói với chúng ta, Bồ-tát nhất định phải tuân thủ, “không hủy báng quốc chủ”. Quốc chủ hiện nay gọi là người lãnh đạo quốc gia, tuyệt đối không được hủy báng. Trong Anh Lạc Bồ-tát Giới Kinh nói: “Không trốn thuế quốc gia”. Từ xưa đến nay, Trung Quốc hay nước ngoài, nhân dân có nghĩa vụ nộp thuế cho quốc gia, không được trốn thuế. Như những điều này đều thuộc về trì giới. Những điều lệ hiến pháp, pháp luật của quốc gia là hữu hình. Vô hình là những quan niệm đạo đức, phong tục tập quán của chúng ta, đều phải tuân thủ. Trong xã hội hiện nay, do giao thông thuận tiện, nhanh chóng, truyền thông phát triển, chúng ta thường có cơ hội ra nước ngoài du lịch. Đến quốc gia khác, pháp luật của họ không giống với chúng ta, phong tục tập quán của họ không giống chúng ta, nên phải “nhập gia tùy tục”, đến đất nước người ta nhất định phải tuân thủ pháp luật và quy định của họ, tuân thủ phong tục tập quán của họ, đó đều ở trong phạm vi trì giới. Cho nên, trong giới luật bao hàm rộng lớn vô biên, chúng ta đều phải hiểu.

Nếu “*chấp vào những phương pháp kém hiệu quả mà không biết đến phương pháp vượt trội hơn*”, chấp trước vào những pháp luật, quy định này “tôi tuân thủ mọi thứ” nhưng không hiểu rõ lý, cũng không hiểu sửa đổi từ tâm. Cách sửa như vậy rất ngu ngốc, đây không phải là cách làm thông minh. Nhưng cũng là cách hay, có thể tuân thủ như vậy thì lỗi lầm thường sẽ tương đối ít. Sai lầm là điều không thể tránh, nhưng lỗi lầm có thể giảm đi rất nhiều. Cho nên ông nói với chúng ta, sửa lỗi lầm phải có ba loại tâm, cũng có ba loại công phu khác nhau, điều này nói rất rõ ràng, rất tường tận.

Đoạn bên dưới nói về hiệu quả của việc sửa lỗi, sau khi sửa lỗi sẽ xuất hiện những cảnh giới như thế nào. Cũng chính là nói, chúng ta thấy được hiệu quả như thế nào, thành tích ra sao. Mời xem đoạn văn này:

Nhưng phát nguyện sửa lỗi thì chỗ sáng cần có bạn tốt nhắc nhở, chỗ tối cần quỷ thần chứng minh, phải hết lòng sám hối, ngày đêm không giải đãi.

Chữ “cố” nói như hiện nay nghĩa là “nhưng”, nhưng đã phát nguyện sửa lỗi thì cần phải có sự giúp đỡ. “Minh” là rõ ràng, cần “bạn tốt nhắc nhở”, phải có những người bạn tốt chân thật thường xuyên nhắc nhở bạn. Vì sao vậy? Vì phạm phư hay quên, chớp mắt là quên rồi. Chư vị thử nghĩ xem, nếu có một người ở trước mặt bạn, là bạn tốt của bạn, thường xuyên nhắc nhở bạn, vậy bạn có chê họ nhiều chuyện hay không? Thật vậy, chắc chắn bạn sẽ chê họ nhiều chuyện, chê họ phiền phức. Cho nên, giáo học trong Phật giáo khiến chúng ta không thể không khâm phục sự thông minh trí tuệ của Thích-ca Mâu-ni Phật, ngài dùng phương pháp gì? Phương pháp này, hiện nay trong trường học gọi là công cụ dạy học. Ngài dùng danh hiệu, ngài dùng nghệ thuật để thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta.

Về danh hiệu, ví dụ danh hiệu Thích-ca Mâu-ni Phật, đây không phải là danh hiệu của bản thân ngài. Tên chính của ngài, trong kinh điển ghi chép là Tát-đạt-đa, nhưng ngài có thói quen dùng danh hiệu này, danh hiệu này là nhắc nhở chúng ta. Nhưng thời xưa, cổ nhân dịch kinh hoàn toàn là dùng âm tiếng Phạn, dịch là Thích-ca Mâu-ni Phật, không dịch ý nghĩa của danh hiệu đó ra. Người thời nay chúng ta khi nghe đến danh hiệu này cảm thấy mù mờ không hiểu nghĩa là gì, nhưng cổ nhân hiểu. Thời xưa nhiều người giảng kinh, nhiều người dạy học, vì các tự viện thông thường đều là trường học. Pháp sư xuất gia chính là thầy giáo, họ ngày ngày ở đó tự

ngiên cứu, rồi giảng dạy, dạy học cho đại chúng. Tự viện là trường học, cho nên mọi người đều hiểu.

Thích-ca nghĩa là nhân từ. Chúng ta đối người tiếp vật thiếu nhân từ, thường nghĩ đến tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Đề khởi ý niệm này, làm những chuyện này, như vậy là sai rồi. Cho nên Thế Tôn dùng danh hiệu Thích-ca này, nghe đến danh hiệu này, khi ta đối đãi với người phải nhân từ, phải có thể quên mình vì người. Hai chữ Mâu-ni nghĩa là thanh tịnh, phải thanh tịnh đối với mình, phải nhân từ đối với người khác. Dùng danh hiệu này thường nhắc nhở chính mình, chúng ta niệm danh hiệu này để nhắc nhở chính mình. Nghe người khác niệm danh hiệu này, cũng là nhắc nhở chính mình. Trong nhà mình có Phật đường nhỏ, hoặc có một phòng khách, trong phòng khách chúng ta đặt một tôn tượng Phật, viết tên của Phật hai bên giống như câu đối vậy. Đây là tràng phan mà mọi người thấy ở trong chùa, trên phan đều viết danh hiệu Phật Bồ-tát, có tác dụng gì vậy? Nhắc nhở chính chúng ta. Trong Phật giáo là dùng phương pháp này, tượng Phật, tượng Bồ-tát cũng là nhắc nhở chúng ta, khiến chúng ta vừa nhìn thấy liền biết nó biểu thị ý nghĩa gì. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu thị cho nhân từ, thanh tịnh. Nước ta thờ Bồ-tát Quán Thế Âm nhiều nhất, Bồ-tát Quán Thế Âm đại biểu từ bi, đại từ đại bi. Đại từ đại bi nói như hiện nay là tâm yêu thương không có điều kiện, yêu thương tất cả chúng sanh. Chúng sanh có khổ có nạn, toàn tâm toàn lực giúp họ một cách vô điều kiện, đây là Bồ-tát Quán Thế Âm. Thấy tượng Bồ-tát Quán Thế Âm liền nghĩ, tôi phải từ bi đối với tất cả chúng sanh, cũng giúp đỡ tất cả chúng sanh vô điều kiện giống như Bồ-tát Quán Thế Âm vậy. Bồ-tát Quán Thế Âm là ai? Bồ-tát Quán Thế Âm chính là ta. Nhắc nhở mình, dùng tôn tượng này, dùng danh hiệu này nhắc nhở chính mình, mình phải học theo Bồ-tát Quán Thế Âm, mình phải học làm Bồ-tát Quán Thế Âm, chính là ý này. Cho nên công đức thờ tượng Phật rất lớn, công đức lớn ở đâu vậy? Chính là lớn ở chỗ này, thường nhắc nhở bạn.

Thờ tượng Bồ-tát Địa Tạng Vương, Bồ-tát Địa Tạng Vương đại biểu hiếu, hiếu thân. Địa là đại địa, Tạng là bảo tạng. Chúng ta sống trên địa cầu này, không thể tách rời đại địa, việc ăn ở, đi lại của chúng ta đều nhờ vào đại địa cung cấp. Bất luận là sinh sống ở đâu trên địa cầu, cuộc sống hàng ngày của chúng ta đều cần đến ngũ cốc, lương thực, đây là bảo tạng do đất sanh ra. Tài nguyên cất giấu dưới lòng đất rất nhiều, đều là kim ngân châu bảo, cung cấp cho nhu cầu cuộc sống của chúng

ta. Đức Phật dùng “địa” tượng trưng cho “tâm địa” của chúng ta. “Tạng” là trong tâm địa, chân tâm của chúng ta có vô lượng trí tuệ, có vô lượng năng lực, đức chính là năng lực, có vô lượng tướng hảo, cần chúng ta đi khai thác. Dùng phương pháp gì để khai thác? Dùng hiểu thân tôn sư, chính là hiểu đạo và sư đạo. Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện chính là nói về hiểu đạo và sư đạo, dùng điều này để khai thác. Cho nên, chúng ta nhìn thấy tượng Bồ-tát Địa Tạng, nghe đến danh hiệu Bồ-tát Địa Tạng, chúng ta phải biết hiểu thân tôn sư, nó luôn nhắc nhở chúng ta. Bồ-tát Văn Thù nhắc nhở ta về trí tuệ, phải cầu trí tuệ. Bồ-tát Phổ Hiền nhắc nhở ta phải thực hành trong đời sống. Như nhân từ và thanh tịnh của Thích-ca, từ bi của Quán Âm, hiểu kính của Địa Tạng, trí tuệ của Văn Thù, tất cả đều phải thực hành trong đời sống hằng ngày của chúng ta, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự, đối người, tiếp vật, đó gọi là Phổ Hiền. Bạn xem nhà Phật dạy học có tuyệt diệu hay không? Cho nên, tất cả hình tượng chư Phật Bồ-tát trong Phật giáo, tất cả hình tượng của thần minh, tất cả đều là dạy học, là biểu pháp. Tuyệt đối không phải mê tín, tuyệt đối không thể xem các ngài như thần minh để cung phụng, như vậy là hoàn toàn sai lầm. Dùng phương pháp này để nhắc nhở chúng ta. Nếu như ngày nào cũng có một người ở bên cạnh nhắc nhở thì chúng ta sẽ cảm thấy khó chịu, chán ghét họ, thậm chí còn hận họ. Nhưng bày những tác phẩm nghệ thuật này ở trước mắt bạn, có thể thưởng thức, lại có thể nhắc nhở, bạn nói xem tốt biết bao!

Lần trước tôi đến thăm Đài truyền hình Phụng Hoàng, gặp Thường tiên sinh, trong phòng làm việc của ông đặt rất nhiều tượng Bồ-tát Di-lặc. Tôi nhìn thấy ông có chút giống Bồ-tát Di-lặc, bụng to, mập mạp. Bồ-tát Di-lặc biểu thị cho tâm hoan hỷ. Nhà Phật thường gọi là bình đẳng, từ bi. Sanh tâm bình đẳng, thì sẽ có tướng hoan hỷ. Chúng ta xử sự, đối người, tiếp vật tâm phải bình, sắc tướng phải nhã nhặn, phải hoan hỷ. Đây là dạy chúng ta làm sao để chung sống với đại chúng, hoàn toàn là biểu pháp. Danh hiệu người xuất gia chúng ta cũng không ngoại lệ, tôi xuất gia sư phụ đặt cho tôi pháp danh là Tịnh Không, tôi rất hoan hỷ. Mọi người vừa gọi đến tên này, tôi liền nghĩ mình có thanh tịnh hay không? Mình có buông bỏ hay không? Buông bỏ là không. Gọi đến tên này, tôi liền nghĩ xem mình đã làm được hay chưa? Danh có đúng với thực hay không? Nếu danh không xứng với thực thì chúng ta phải sanh tâm hổ thẹn, chúng ta đã có lỗi với cái tên này rồi. Cho nên, danh hiệu của Phật vô lượng vô biên, là tiêu biểu cho tánh đức vô lượng vô biên trong chân tâm bản

tánh của chúng ta. Danh hiệu của Bồ-tát vô lượng vô biên, là tiêu biểu cho tu đức của chúng ta. Tánh đức, phàm phu chúng ta đã mê mất tự tánh, nên tánh đức không hiển lộ, phải dựa vào tu đức. Tu đức có công thì tánh đức liền hiện tiền, chính là ý như vậy.

Phật giáo không đơn thuần chỉ biểu pháp thông qua tên gọi, qua nghệ thuật tạo tượng, mà mọi thứ trang trí đều là biểu pháp. Ngay đến kiến trúc cũng không ngoại lệ, nếu quý vị chú ý, khi đến các ngôi chùa Phật giáo, bạn xem điện thờ Thích-ca Mâu-ni Phật, gọi là “Đại Hùng Bảo Điện”. Bạn xem kiến trúc của nó, nhìn từ bên ngoài có hai tầng, ở trong có một tầng, đều là nhắc nhở chúng ta. Bên ngoài hai tầng là dạy chúng ta phải thuận theo thế tục, “*Phật pháp ở thế gian, không hoại thế gian pháp*”. Ở trong phải bình đẳng, bên trong không được có hai thứ. Bên ngoài có thể không bình đẳng, nhưng bên trong tuyệt đối phải bình đẳng. Nếu bên ngoài mà bình đẳng thì trật tự xã hội này sẽ bị phá hoại. Bên ngoài nhất định phải có tôn ti, có cha con, có anh em, có lớn nhỏ, nó có trật tự, không được phá hoại trật tự này. Bên ngoài có hai tầng là tiêu biểu cho trật tự xã hội, tuyệt đối phải tuân thủ, bên trong nhất định phải bình đẳng, ý nghĩa quá hay!

Những phẩm vật thờ cúng đều là biểu pháp, chúng ta thắp một cây hương cúng Phật, hương tiêu biểu điều gì? Trong bài Tán Hương nói: “Giới định chân hương”, chân hương không phải cây hương bạn thắp, thấy cây hương đó phải biết mình phải tu giới, phải tu định, phải tu tuệ. Giới, định, tuệ là hương trong chân tâm tự tánh của mình, dạy ta ngửi thấy mùi hương này, nhìn thấy cây hương này, thì nghĩ ta phải tu giới định tuệ, ta phải đoạn tham sân si, không có điều gì mà không phải nhắc nhở. Những đồ thờ cúng trước Phật, quan trọng nhất, đơn giản nhất là phải cúng một ly nước, các vật dụng khác như hương hoa đều có thể không có, không thắp hương cũng không sao, nhưng nước nhất định phải cúng một ly. Nước tiêu biểu điều gì? Nước tiêu biểu cho tâm, thấy ly nước này hãy nghĩ xem, tâm mình có trong sạch như nước không, có nhiễm chút bụi nào không, có bình đẳng như nước không, nước bình lặng mà. Cho nên, nước tượng trưng cho thanh tịnh bình đẳng, lấy ý nghĩa này. Nước không phải để Phật uống, mà là để ta thấy, để mọi người thấy. Khi nhìn thấy ly nước này phải nghĩ rằng tâm tôi phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Dùng những phương pháp này để nhắc nhở chúng ta. Tất cả mọi thứ, các ngài đều phải nhọc lòng nghĩ ra phương pháp để dạy chúng ta. Sau đó chúng ta mới thể hội được, ân đức lớn

lao của Phật đối với chúng ta, suy nghĩ rất chu đáo, chúng ta không thể không phục sát đất, làm gì có mê tín! Chư vị phải biết, dùng nước trong cúng Phật, không được cúng trà. Trà có màu, như vậy thì không thanh tịnh, nó biểu thị trong tâm có ô nhiễm, vì vậy phải cúng nước trong. Nước trong là dùng nước máy hoặc nước sôi đều được cả, chỉ cần nước tinh sạch, trong nước không có những thứ vẩn đục, như vậy là được. Bạn phải hiểu ý nghĩa của nó là biểu pháp. Cũng chính là “*chỗ sáng cần phải có bạn tốt nhắc nhở*”, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta. Trong phút chốc mà không nhắc là chúng ta sẽ mê ngay, sẽ làm sai việc, sẽ bị hồ đồ. Cho nên, thiết bị dạy học trong Phật giáo rất tuyệt diệu. Đến nửa sau thế kỷ 20, sau thế chiến thứ hai, chúng ta mới thường nghe đến nghệ thuật, ngay cả đánh trận cũng chú ý đến nghệ thuật, có khẩu hiệu nghệ thuật hóa. Chúng ta liền nghĩ đến mấy ngàn năm trước Phật dạy học đã đi vào nghệ thuật rồi, dùng phương pháp nghệ thuật để dạy học.

“*Chỗ tối cần quý thần chứng minh*”. Quý thần chứng minh chính là cảm ứng, những câu chuyện về cảm ứng có rất nhiều. Những chuyện mà đời này tôi đích thân trải qua và các bạn đồng tu kể cho tôi nghe về những chuyện cảm ứng của họ, rất phong phú. Tu học Phật pháp là học làm người tốt, học làm người hiểu biết, vẫn cần phải có thiện căn, phước đức, nhân duyên.

Nếu không đầy đủ ba điều kiện này, thì đời này bạn không có duyên gặp được, gọi là không có cơ hội để gặp. Bạn có cơ hội gặp được, chứng minh trong đời quá khứ bạn có thiện căn, phước đức, nhân duyên. Trước đây khi tôi ở Mỹ, hội Phật giáo của chúng tôi ở Dallas, có một vị hội trưởng là cư sĩ Thái Văn Hùng, ông kể cho tôi nghe về nhân duyên học Phật của ông. Ông thường sống ở nước ngoài, là Hoa Kiều, không tin điều này. Năm đó cha ông qua đời, ông đến Đài Loan để tang đưa tiễn cha mình. Khi cha ông lâm chung, ông đứng bên giường, ông nhìn thấy có một tôn tượng Phật, tượng Phật này ở cửa sổ. Cửa sổ đó giống như khám thờ Phật vậy, tượng Phật đặt ở trong đó. Ông nói ông nhìn ít nhất 15 phút, thời gian dài như vậy tuyệt đối không nhìn lầm, ông ấn tượng rất sâu sắc, ông cảm thấy rất kinh ngạc! Ông hỏi người mọi người, mọi người không nhìn thấy, ông tín tâm học Phật bắt đầu từ đây, đây là Phật đến độ ông. Về sau ông làm kinh doanh, kiếm được tiền, có lúc đi vào tiệm đồ cổ, ông thích mua đồ cổ. Trong tiệm đồ cổ ông nhìn thấy một tượng Phật, điêu khắc bằng đá. Ông vừa thấy tượng Phật này, chính là tượng Phật hiện ra ở cửa sổ ngày cha ông mất, ông lập tức mua về. Đó là mua ở Trung quốc, sau khi mua xong, đem

đến Mỹ. Đầu tiên thờ ở nhà, sau đó đem chuyện này kể với tôi, tôi đến xem, xem xong cũng rất hoan hỷ. Tôi khuyên ông đem tượng Phật này thờ trong đạo tràng, vì ông là hội trưởng của đạo tràng này, hội Phật giáo Dallas, hiện nay tượng Phật này vẫn thờ trong đạo tràng đó. Đây là ông kể lại nhân duyên học Phật của mình, “*chỗ tôi cần quý thân chứng minh*”.

Ông lại kể với tôi một chuyện nữa, thật không thể nghĩ bàn. Ông nói có một lần, ông và mấy người bạn ở San Francisco. Họ đến một thành phố nhỏ ngoài San Francisco, khi trên đường trở về San Francisco. Họ lái xe, đi lạc đường đến một trấn nhỏ. Quả thực trong đời, ông chưa từng đến trấn nhỏ đó lần nào, nhưng khi xe chạy đến gần trấn này, đột nhiên ông cảm thấy trấn này rất quen thuộc, như ông đã từng sống ở đây vậy. Ông có thể lập tức nhớ lại, đem tình hình đường sá và kiến trúc ở nơi này nói với những người ngồi trong xe. Sau đó họ chạy xe vào trấn, hoàn toàn giống với những gì ông nói, ông vô cùng kinh ngạc. Vấn đề này bao nhiêu năm nay, ông không có câu trả lời. Khi gặp tôi ông hỏi: “Thưa pháp sư, chuyện này rốt cuộc là thế nào vậy?” Tôi nói: “Từ đây thấy được chắc đời trước ông từng sống trong thành phố này. Đời trước ông từng ở trong thành phố này, hơn nữa còn ở thời gian khá dài, nếu không thì ông không thể biết được tình trạng trong thành phố này được”. Ông nghĩ cũng rất có lý, rất có thể đời trước ông làm thợ mỏ ở San Francisco, có lẽ là thợ mỏ người Trung quốc. Sống ở nơi đây, chết cũng ở nơi đây, coi như cũng không tệ, không làm việc gì xấu, đời này lại được thân người. Kinh doanh cũng rất tốt, lại có thể học Phật, chứng thực đây là nghiệp nhân của đời trước.

Những chuyện giống như vậy, tôi từng gặp rất nhiều, bản thân tôi cũng gặp rất nhiều lần, đến một nơi ở nước ngoài mà xưa nay chưa từng đến, vừa đến đột nhiên cảm thấy nơi đây rất quen, hoàn cảnh ở đây không xa lạ gì. Nếu không có đời trước thì làm sao lý giải được điều này. Bạn nói đột nhiên có linh cảm, vậy tại sao không có linh cảm này với những nơi khác mà nhất định là ở nơi đây? Do đây có thể biết, con người chắc chắn có đời quá khứ, đã có đời quá khứ thì chắc chắn có đời vị lai, nhân quả thông ba đời. Cho nên, việc này cần quý thân giúp chúng ta.

“*Hết lòng sám hối, ngày đêm không giải đãi*”, đây là công phu. Sám hối chính là sửa lỗi, mỗi niệm của chúng ta đều có sai lầm, hễ không giác liền mê ngay, mê rồi thì sẽ có sai trái. Vì vậy nhất định phải thường xuyên nhắc nhở, ngày đêm đều không thể gián đoạn. Cho nên có người hỏi tôi, chúng con ở nhà có thể thờ tượng Phật trong

phòng ngủ được không? Có một số pháp sư nói, thờ tượng Phật trong phòng ngủ, đó là đại bất kính! Nói như vậy chỉ đúng một nửa, không thể đúng hoàn toàn. Tại sao lại nói đúng một nửa? Bạn không phải là người tu hành, bạn không chịu nỗ lực sửa sai làm mới, vậy thì bạn thờ tượng Phật trong phòng ngủ là bất kính, đó là lỗi lầm. Còn nếu bạn là người tu hành chân chánh, ngày đêm không gián đoạn, muốn người khác nhắc nhở mình. Như vậy trong phòng ngủ không có tượng Phật thì bạn sẽ quên mất, sẽ mê mất. Vậy tôi có thể thờ không? Nên thờ. Cho nên, đối với người tu hành chân chánh mà nói, kính hay bất kính là chuyện nhỏ, nhắc nhở mình giác ngộ mới là chuyện lớn. Ta thật sự giác ngộ chính là cung kính, còn như mê hoặc thì đó là đại bất kính. Vấn đề này cần phải thông tình đạt lý, nếu chấp trước vào giáo điều thì không thông suốt được. Bạn chỉ có thể đúng được một nửa, không thể đúng hoàn toàn. Cho nên, đối với một người thật sự hạ quyết tâm thay đổi tự làm mới, thì phải noi theo Phật Bồ-tát, học tập Phật Bồ-tát, bất kỳ ở đâu đều có thể thờ Phật. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, cần phải biết vấn đề là chúng ta có thật làm hay không? Có thật học hay không? Bên dưới là nói hạn định thời gian để chứng nghiệm.

Trải qua bảy ngày, mười bốn ngày.

Bảy ngày, trải qua bảy ngày, hoặc nhị thất, tức là 14 ngày.

Cho đến một tháng, hai tháng, ba tháng, nhất định sẽ thấy hiệu nghiệm.

Nếu thật sự có thể kiên nhẫn thì sẽ có cảm ứng, cảm ứng thế nào vậy? Bên dưới ông đưa ra mấy ví dụ để nói với chúng ta, nghiệp chướng chúng ta được tiêu trừ, tội lỗi không còn nữa. Nó có dự báo, có điềm lành. Tiếp theo là đưa ra mấy trường hợp:

Hoặc cảm thấy tâm an vui, rộng mở.

Trước đây trong lòng luôn không vui, luôn cảm thấy u uất buồn bực. bây giờ trong lòng rộng mở, thường vui vẻ, không giống trước đây nữa. Đây là cảm ứng, là hiệu quả.

Hoặc cảm thấy trí tuệ bỗng khai mở.

Trước đây xử sự, đối người, tiếp vật luôn cảm thấy mình rất hồ đồ, mơ hồ không có trí tuệ. Bây giờ trải qua một thời gian đoạn ác sửa lỗi, sau một thời gian tu

trì cảm thấy bây giờ mình có trí tuệ hơn. Xử sự, đối người, tiếp vật không còn mê hoặc nữa, có trí tuệ, rất rõ ràng tường tận, đây đều là hiệu quả.

Hoặc khi gặp những việc phiền nhiễu lộn xộn, nhưng trong tâm đều sáng suốt.

“Những đạp” là công việc bận rộn. Trước đây công việc bận rộn, bản thân cảm thấy rất mệt, rất chán nản, không có tinh thần, mọi thứ đều có trở ngại. Sau khi trải qua sự tu trì như vậy, sau khi đoạn ác sửa lỗi, hiện nay xử lý những công việc phức tạp này không như trước nữa, cảm thấy mọi việc đều rất thuận lợi. Dù công việc có phiền phức hơn, bận rộn hơn cũng đều cảm thấy có phương pháp, có thứ lớp, vô cùng dễ dàng, không cảm thấy phiền phức, cũng không thấy mệt mỏi.

Hoặc khi gặp kẻ oán thù, tâm không sân giận mà lại hoan hỷ.

Đây là công phu không hề đơn giản, oan gia đối đầu, ngày trước nhìn thấy họ là chán ghét, oán hận họ, phải mắng họ vài câu. Bây giờ nhìn thấy những oan gia đối đầu này, chẳng những không mắng mà còn hoan hỷ, còn hành lễ với họ, dùng thiện tâm, dùng lễ tiết đối đãi họ, đây đều là điềm lành, đây là nói về phương diện nhân sự.

Tiếp theo là nói về cảnh giới trong mộng của bạn, không giống như trước đây. Khi chưa tu hành thường hay gặp ác mộng, điều này bản thân tôi có kinh nghiệm. Khi tôi chưa học Phật thường hay gặp ác mộng, thường giật mình tỉnh giấc trong những giấc mộng. Sau khi học Phật, mười năm đầu vẫn còn gặp ác mộng, sau mười năm thì không còn ác mộng nữa. Đây đều là điềm lành, đều là cảm ứng tốt.

Hoặc mộng thấy nôn ra những thứ màu đen.

Trong mộng nôn ra những thứ màu đen, đen là những thứ dơ bẩn, đây là đưa ra ví dụ.

Hoặc mộng thấy các bậc cổ thánh tiên hiền.

Vì tôi thường xuyên giảng kinh, cho nên không ít lần mộng thấy Phật, Bồ-tát giảng kinh, tôi tham gia vào những pháp hội giảng kinh này.

Đến đìu dất tiếp dẫn.

Trong mộng thấy Phật, Bồ-tát thuyết pháp cho bạn, giúp đỡ bạn, dạy dỗ bạn, đây là một loại. Bên dưới nói thêm một loại nữa:

Hoặc mộng thấy bay lượn, dạo chơi trên hư không.

Mộng này rất tốt, lúc nằm mộng thấy mình bay lên, bay trong không trung, cười mây đạp gió.

Hoặc mộng thấy tràng phan bảo cái.

Mộng đến thiên cung, mộng đến cõi nước Phật, đây đều là những điều rất tốt.

Những việc tốt như vậy.

Những việc thù thắng, những dự báo này.

Đều là những điềm báo tội chướng đã được tiêu trừ.

Thế nên mới có những hiện tượng này. Mặc dù tội nghiệp của chúng ta chưa hoàn toàn được tiêu trừ, nhưng cũng tiêu trừ được một phần, nên mới xuất hiện những hiện tượng này. Những hiện tượng tốt này xuất hiện, nhất định phải nhớ.

Nhưng cũng không được bám chấp vào đó mà sanh tâm kiêu ngạo tự phụ, như vậy sẽ ngăn cản khiến ta không tiến bộ được.

Sợ nhất chính là điều này. Cho nên mọi tướng lành xuất hiện, đối với một người chân thật dụng công thì thấy mà như không thấy, không cần nói với người khác, không cần khoe khoang thành tựu của mình, làm vậy là hoàn toàn sai lầm. Cần phải nhớ lời trong kinh Phật đã nói: “Phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, không để ở trong lòng. Bản thân vẫn thường phải hết lòng sám hối, vẫn phải ngày đêm không gián đoạn, như vậy công phu của chúng ta mới tiến bộ. Nếu có những cảnh giới này hiện tiền, bản thân cảm thấy mình rất giỏi, cảm thấy mình cao hơn người khác, sanh khởi tâm cống cao ngã mạn. Chẳng những không thể nâng cao mà còn lập tức bị đọa lạc xuống. Đây là sai lầm, là sai lầm nghiêm trọng.

“*Như vậy sẽ ngăn cản khiến ta không tiến bộ được*”, họa là dừng lại, ngay chỗ này, họa là không thể tiến về phía trước được nữa, điều này rất đáng tiếc. Cho nên, khi những cảnh giới thù thắng này hiện tiền, hãy xem như không có chuyện gì xảy ra. Mặc dù cảm thấy trí tuệ của mình đã khai mở rồi, nhưng vẫn xem như chưa khai, như vậy mới tốt, chúng ta mới có thể tiến bộ được. Tiên sinh Liễu Phàm nói

một đoạn dài như thế, tiếp theo mới đưa ra ví dụ, ví dụ về cách người xưa sửa đổi lỗi lầm, khuyên dạy con trai mình.

Xưa có ông Cừ Bá Ngọc, năm 20 tuổi đã biết xét lại những lỗi lầm trước đây của mình và sửa đổi tất cả.

Cừ Bá Ngọc là đại phu nước Vệ thời Xuân Thu, ông sửa lỗi lầm mới rất có hiệu quả; trong lịch sử, ông đã lưu lại một tấm gương tốt cho hậu thế. Người này cũng là bậc thánh nhân, 20 tuổi, rất trẻ, ông đã biết tầm quan trọng của việc sửa lỗi, đoạn ác tu thiện nên rất siêng năng nỗ lực thực hành.

Đến năm 21 tuổi ông mới biết những lỗi lầm trước đây vẫn chưa sửa hết.

Tuy ngày ngày đều sửa đổi, rất siêng năng nỗ lực sửa đổi, sửa được một năm cảm thấy một năm trước sửa đổi chưa triệt để, sửa đổi chưa viên mãn.

Năm 22 tuổi nhìn lại năm 21 tuổi, vẫn giống như ở trong mộng [hồ đồ phạm lỗi].

Như vậy lại thêm một năm nữa.

Năm này qua năm khác, ông vẫn kiên trì sửa đổi, đến năm 50 tuổi ông vẫn thấy những lỗi lầm trong 49 năm trước.

Đến lúc mình 50 tuổi hồi tưởng lại và tỉ mỉ suy xét, những gì mình làm trong 49 năm trước vẫn có sai lầm.

Người xưa học sửa lỗi như vậy.

Rất đáng cho chúng ta noi theo. Lỗi lầm lớn nhất của một người là gì? Là không biết mình có lỗi, đây là lỗi lớn nhất. Vì bạn không biết lỗi của mình nên sẽ không có tâm sửa đổi, không có ý niệm sửa đổi. Những lỗi lầm này tích lũy lại, từ lỗi nhỏ tích lũy thành lỗi lớn, từ lỗi lớn tích lũy thành lỗi cực lớn, quả báo về sau không thể tưởng tượng được.

Rất nhiều phạm phu, vì sao sau khi chết bị đọa vào ba đường ác? Nguyên nhân chính là ở đây, không biết lỗi của mình, không biết sửa đổi. Từ đó thấy được, lời Liễu Phàm tiên sinh nói ở phía trước là: “*Ở chỗ sáng cần có bạn tốt nhắc nhở*”, điều này vô cùng quan trọng! Bạn tìm đâu ra một người bạn tốt chịu nhắc nhở mình đây? Nói thật, cha mẹ cũng không làm được. Nếu quả thực cha mẹ ngày ngày nhắc nhở

bạn thì bạn nhất định sẽ oán hận họ, sẽ cảm thấy cha mẹ quá nhiều chuyện, quá phiền phức.

Cho nên, chư Phật Bồ-tát nghĩ ra phương pháp hay, rất tuyệt diệu! Dùng mọi cách biểu pháp để nhắc nhở chúng ta, nhưng bạn phải hiểu ý nghĩa biểu pháp. Như ở trước, tôi nói về cách cúng nước, cúng trước Phật một ly nước, bạn vừa thấy là hiểu tâm mình phải thanh tịnh giống như nước vậy, phải bình đẳng như nước vậy, mãi mãi duy trì tâm thanh tịnh, bình đẳng. Rồi khỏi Phật đường lại quên mất thì sao, ai nhắc nhở bạn đây? Bạn phải biết rằng, chỉ cần nhìn thấy nước là bạn liền nghĩ ngay đến điều này. Bình thường chúng ta uống nước, rót một ly nước ở đây, lập tức nhắc nhở chính mình. Đi làm khách ở bên ngoài, người ta chiêu đãi bạn, đơn giản nhất cũng là một ly trà. Nhìn thấy nước thì cũng nghĩ tâm chúng ta phải thanh tịnh, phải bình đẳng. Nếu bạn chỉ biết ly nước cúng trong Phật đường là biểu pháp, ngoài ra đều không phải. Như vậy thì bạn không học được gì cả, bạn ngốc quá đi, bạn phân biệt chấp trước quá mức rồi.

Ví như đốt hương, bạn phải biết hương này là đại biểu cho giới định tuệ. Ở bất kỳ nơi nào, ngửi thấy mùi đều phải nghĩ đến giới định tuệ, hương là nhắc nhở căn mũi. Bất luận mùi như thế nào đều dùng “hương” làm đại biểu. Chỉ cần có mùi, ngửi thấy mùi liền nghĩ đến giới định tuệ. Sau đó bạn mới hiểu khắp hư không pháp giới có nơi nào mà không phải là chỗ Bồ-tát học tập đâu? Nơi nào mà chẳng phải là đạo tràng để tu tập? Thì ra, mọi lúc mọi nơi đều là đạo tràng. Đạo tràng không phải chỉ ở tự viện am đường, nơi nơi đều là đạo tràng!

Chúng ta dùng hoa quả để cúng Phật, hoa tiêu biểu cho “nhân”. Hoa nở đẹp là nhân tốt, nhân tốt quả nhất định sẽ tốt. Quả tiêu biểu cho “quả”, hoa tiêu biểu cho “nhân”. Nhân thiện được quả thiện, nhân ác kết quả ác, nó tiêu biểu cho ý này. Nếu chúng ta hiểu được ý nghĩa cúng hoa quả trước Phật thì bất kỳ lúc nào nhìn thấy hoa đều phải hiểu rằng tôi cần tu nhân tốt, bất luận khi nào, thậm chí thấy người ta mặc y phục, trên áo quần có thêu hoa, nhìn thấy hoa này liền nghĩ ta phải biết tu nhân tốt. Bất luận ở đâu nhìn thấy quả, chúng ta mong cầu được quả báo tốt, quả báo tốt nhất định phải tu nhân tốt. Đây chẳng phải đều là phương pháp dạy học của nhà Phật hay sao? Không phải đều là giáo huấn của Như Lai hay sao? Đâu cần phải nói một lời nào! Tận hư không khắp pháp giới, những gì mắt nhìn thấy, tai nghe được, mũi ngửi được, lưỡi nếm được, thân thể tiếp xúc, có pháp nào mà không phải Phật pháp? Thì

ra nơi nơi đều là Phật pháp, cho nên nhà Phật thường nói Phật pháp vô biên! Bạn hiểu ý câu này không? Bởi vậy phải biết cách học! Nếu biết cách học thì mọi lúc mọi nơi chắc chắn sẽ không mê, vì sao vậy? Vì nó đều đang biểu pháp, đều đang nhắc nhở bạn, như vậy bạn làm sao mê cho được? Người không biết mới mê, người chấp trước mới mê. Chấp trước rằng: nhất định những thứ cúng trước Phật mới là biểu pháp, rời khỏi Phật đường thì không hiểu cái gì là biểu pháp nữa. Học như vậy thì quá ngu ngốc. Không tử nói: “Nêu một góc mà không biết xét đến ba góc kia” thì Không tử sẽ không dạy, vì quá ngốc. Nói với bạn một điều mà chỉ biết điều đó, bạn không thể suy luận ra những điều khác. Phật pháp là dạy một thứ, khi đã hiểu thì tất cả đều hiểu, mọi thứ đều thông đạt, đây là Phật pháp, Cho nên, dạy học trong Phật pháp đã đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất rồi.

Về phương diện công phu mà nói, Cừ Bá Ngọc là một điển phạm tốt nhất, chúng ta cần học tập ông. Điều này tuyệt đối không được lơ là! Lúc về già, tiên sinh Liễu Phàm cũng học theo, học theo Cừ Bá Ngọc. Đây là công phu đã có nền tảng, mới biết tầm quan trọng của dưỡng mãnh tinh tấn. Phải tăng tốc độ, không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, công hiệu càng ngày càng rõ ràng, đời sống càng ngày càng an vui hơn, sự nghiệp càng ngày càng thuận lợi hơn, đích thực làm được tiêu tai phước đến, không giả chút nào.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây.

TẬP 12

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem đoạn văn bên dưới:

Chúng ta đều là kẻ phàm phu, tội lỗi đầy dẫy như lông nhím, nhưng khi nhìn lại những việc đã qua lại thường chẳng thấy mình có lỗi làm gì, bởi tâm ý qua loa nên mắt bị che mờ.

Đến đoạn này, sau khi đưa ra ví dụ, bây giờ mới chính thức nói. Bản thân chúng ta là phàm phu, lỗi lầm và ác nghiệp quá nhiều. “Vị tập” là ví dụ, giống như lông trên mình con nhím vậy, tụ tập ở một chỗ. “*Khi nhìn lại những việc đã qua*”, chúng ta nghĩ lại những việc đã qua, dường như thường “không thấy mình có lỗi làm gì”, không phát hiện thấy mình có sai lầm gì. Cho nên, người thông thường chúng ta hay nói: “Tôi không có tội gì lớn, tôi không có lỗi làm gì”. Bản thân chúng ta cũng thường có cảm nhận này, đây là nguyên nhân gì vậy? Vì tâm quá thô thiển, mê muội tối tăm không thấy được lỗi lầm của mình. Cho nên thực tế mà nói, Cự Bá Ngọc là tấm gương rất tốt của chúng ta. Đoạn văn bên dưới nói với chúng ta ác nghiệp cũng có điềm báo:

Song người có tội ác quá sâu nặng.

Trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng quá nặng, nhất định có điềm báo không tốt.

Cũng có điềm báo như tinh thần u ám, bế tắc, nói trước quên sau.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát những người xung quanh, có khi chúng ta có thể phát hiện thấy, người này rất hay quên, hồ đồ, đần độn. Nói với họ chuyện gì họ quên rất nhanh.

Hoặc không có chuyện gì mà thường sanh phiền não.

Những vấn đề này chúng ta thử nghĩ xem, bản thân mình có hay không? Khi không có vấn đề gì, khi không có ai trêu chọc cũng tự sanh phiền não, chỉ cần bình tĩnh quan sát là có thể phát hiện được.

Hoặc gặp bậc hiền nhân quân tử, lại thấy hổ thẹn buồn chán.

Đây là sợ gặp bậc chánh nhân quân tử, gặp những bậc chánh nhân quân tử, bản thân cảm thấy rất hổ thẹn. Hiện tượng này, nói thực ra vẫn còn cứu được, vì sao vậy? Vì họ còn có tâm hổ thẹn.

Hoặc nghe những lời bàn luận chân chánh nhưng lại không vui thích.

Không vui khi nghe người khác nói lời chân chánh, vì sao vậy? Vì bản thân tạo ác đa đoan, dưỡng thành tập khí ác, nên khi nghe những lời chân chánh hoàn toàn tương phản với những gì mình làm, do đó không vui vẻ tiếp nhận.

Hoặc giúp người nhưng lại bị người oán trách.

Chúng ta bố thí, lấy lễ vật tặng cho người nhưng người ta còn oán trách. Trong tình huống họ bắt buộc phải tiếp nhận, ví dụ họ bị lạnh, bị đói, khi đói lạnh bức bách, chúng ta tặng cho họ một ít áo quần thức ăn đương nhiên là họ nhận. Nhận xong nhưng họ không cảm kích, trái lại còn oán hận bạn, có tình hình này. Trong thế gian hiện nay thường gặp, đây đều là điếm báo ác nghiệp sâu nặng, chúng ta phải thường suy nghĩ.

Hoặc đêm ngủ gặp ác mộng.

Buổi tối gặp ác mộng, gặp ác mộng chắc chắn không phải điếm báo tốt. Bản thân nhất định phải cảnh giác, biết được ác nghiệp của mình rất nặng nên buổi tối mới gặp ác mộng.

Thậm chí nói năng lung tung, thần chí bất thường.

Đây là không có tinh thần, nói năng lộn xộn, lung tung.

Tất cả những điều này đều là biểu hiện của việc làm ác.

Đây là nói sơ lược vài ví dụ, đều là tướng không tốt.

Nếu có một trong các biểu hiện như thế, thì phải phát tâm mạnh mẽ, sửa lỗi làm mới, mong mọi người đừng tự gạt mình.

Nếu chúng ta tự kiểm điểm thấy mình có một hay hai điều giống như các trường hợp nêu ra ở trên thì chúng ta phải cảnh giác, lỗi lầm và ác nghiệp của mình nhất định rất nghiêm trọng. Phải cảnh giác, phải nhanh chóng quay đầu, lập tức phản chân. “*Sửa lỗi làm mới*”, nghĩa là phải sửa đổi lỗi lầm làm mới bản thân. “*Hy vọng mọi người đừng tự lừa gạt chính mình*”, câu này là khuyến khích chúng ta, hy vọng

ta không làm dở dang chính mình. Điều này bản thân nhất định phải phấn đấu, người khác không giúp được. Phương pháp sửa lỗi chỉ nói đến đây.

Tiếp theo chương thứ ba là: “Phương pháp tích thiện”. Mở đầu bài văn, tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn hai câu trong kinh Dịch để nói rõ với chúng ta.

Kinh Dịch nói: “Gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui”.

Hai câu này có thể dùng lịch sử để chứng minh, từ xưa đến nay phàm là người trung hậu thật thà, người tích thiện thì đời sau của họ luôn hưng vượng. Cho dù không phát đạt lớn thì cũng có thể sống bình an qua ngày, không đến nỗi gặp phải một số tai họa. Điều này có thể thấy được trên lịch sử, hiện tại chúng ta cũng có thể quan sát được, chỉ cần chúng ta tỉ mỉ để tâm quan sát. Hay nói cách khác, ngược lại tổ tiên gia đình này và bản thân họ tích ác, ức hiếp người, chỉ làm những việc tổn người lợi mình thì gia đình này chắc chắn không thể hưởng được phú quý lâu dài, mặc dù hiện tại họ rất giàu có. Cho nên, có một số người thấy hiện tượng này nghĩ rằng, gia đình này không có việc ác gì mà không làm vì sao vẫn giàu có như vậy? Đó là họ không hiểu đạo lý. Đây là do trong đời quá khứ gia đình họ, hoặc là bản thân họ, tiền bối của họ trong đời quá khứ tu phước báo lớn. Nhà Phật nói: “Tu phước không tu tuệ”, vì họ không có trí tuệ nên đời này họ mới tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp nhất định giảm phước. Ví dụ trong quá khứ họ tu phước, có tài sản bạc tỉ. Đời này tuy phát tài nhưng tâm bất thiện, ở đâu cũng chèn ép người khác, làm những việc tổn người lợi mình. Phước báo của họ bị tổn giảm, của cải ngàn vạn biến thành của cải trăm vạn, tổn thất quá nhiều. Nhưng họ vẫn còn của cải trăm vạn, vẫn giàu có hơn người bình thường rất nhiều. Nhân quả thông ba đời! Đời này họ hưởng hết dư phước này rồi thì tội báo của họ liền hiện tiền. Có một số người đời sau họ mới chịu quả báo, có một số người ngay đời này, đến tuổi già thì mất tất cả, phá sản. Nguyên nhân là gì? Do gia đình họ tích ác nên họ gặp báo ứng như vậy. Con người phải hiểu đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Nhất định phải biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Đối với cá nhân mình, đối với gia đình mình, đối với dòng tộc mình nhất định có lợi ích lớn. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm đưa ra một ví dụ:

Tích.

“Tích” là đời quá khứ.

Nhà họ Nhan muốn gả con gái cho Thúc Lương Hột.

Nghĩa là nhà họ Nhan muốn đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột.

Do xét thấy tổ tiên nhà Thúc Lương Hột tích chứa phước đức sâu dày.

“Lịch tự” nghĩa là kê rõ tổ tông của Thúc Lương Hột từ đời này qua đời khác đều tích đức, đây là gia đình tích thiện.

Nên đoán biết con cháu nhà ấy nhất định sẽ hưng vượng.

“Nghịch” là dự đoán, dự đoán con cháu gia đình này tương lai nhất định sẽ hưng thịnh. Thúc Lương Hột là phụ thân của Không tử, cho nên ông ngoại của Không tử, ông ngoại dự đoán tương lai gia đình ông nhất định sẽ hưng thịnh. Ông đem con gái mình gả cho Thúc Lương Hột, sau đó sinh ra Không tử. Ông xem như thế nào vậy? Ông thấy tổ tiên của Không tử đời đời tích đức, cho nên gia đình họ sẽ xuất hiện đại thánh nhân. Đây là chuyện đầu tiên nói về tích đức. Điều thứ hai:

Không tử tán thán vua Thuấn là bậc đại hiếu.

Người xưa nói về hiếu đạo, trước tiên phải suy tôn Đại Thuấn, người này là tấm gương trong việc tận hiếu. Chúng ta đọc trong truyện ký lịch sử, nhất định phải noi gương ông. Phụ thân của ông, sau khi vợ chết, tức là mẹ đẻ của Thuấn, cha cưới thêm một người mẹ kế. Sau đó mẹ kế cũng sinh một đứa con, bà đối đãi với Thuấn không tốt. Phụ thân ông bị ảnh hưởng từ mẹ kế, cho nên phụ thân, mẹ kế và em trai là con mẹ kế; trong gia đình bốn người thì ba người dùng tâm ác đối đãi với Thuấn, mấy lần dồn Thuấn vào chỗ chết. Hoàn cảnh gia đình này quá ác liệt, nhưng Thuấn vẫn có thể hiếu thảo. Trong mắt ông không hề thấy cha mẹ và em trai không tốt với mình, mà luôn cảm thấy mình làm không tốt, khiến phụ thân không thích, mẹ kế không thích, em trai không thích, ngày ngày sửa đổi chính mình. Cứ như vậy suốt mấy năm sau mới cảm hóa được cả gia đình mình. Đây gọi là đại hiếu, là hiếu thảo chân thật. Thuấn tùy thuận tất cả, trong tùy thuận có trí tuệ cao độ, nhà Phật gọi là phương tiện thiện xảo. Nên ông có thể tránh được việc người nhà làm thương tổn mình, có thể bảo toàn tánh mạng của mình, nhưng vẫn dùng tâm chân thành và lòng yêu thương chăm sóc cha mẹ và em. Đây là chuyện mà người bình thường không làm được, nhưng ông làm được. Cho nên Không tử xưng tán ông rằng:

Nói rằng: “Tông miếu tổ tiên được thờ phụng, con cháu đời đời giữ được phước lành, đây đều là sự nhận định vô cùng chính xác”.

Ông ngoại của Không tử, cho đến Không phu tử tán thán Đại Thuần, đây đều là danh ngôn chí lý.

Nay tôi lấy những câu chuyện xưa để kiểm chứng.

Ông lại lấy những gia đình tích thiện thuở xưa, bạn xem sự phát đạt của con cháu họ trên lịch sử có ghi chép. Trong xã hội hiện tại chúng ta cũng có thể nhìn thấy. Bên dưới ông đưa ra mười trường hợp. Vị thứ nhất là:

Quan Thiếu sư Dương Vinh, người Kiến Ninh. Tổ tiên sống bằng nghề đưa đò. Có lần trời mưa lâu ngày, nước lũ dâng cao cuốn trôi nhà dân. Người chết đuối theo dòng mà trôi xuống, những thuyền khác đều lo vớt của cải trôi trên mặt sông, chỉ riêng ông cố và ông nội của Thiếu sư chỉ lo cứu người, không hề vớt chút tài vật nào. Người trong làng đều cười chê họ là ngu khờ.

Chúng ta xem đoạn này trước. Dương Vinh làm quan đến chức Thiếu sư, thời xưa Thiếu sư là thầy của Hoàng đế, thầy của Hoàng đế có Thái sư, Thiếu sư. Thiếu sư đại đa số là thầy của Thái tử, thầy của Hoàng đế gọi là Thái sư, thầy của Thái tử đa phần gọi là Thiếu sư. Cho nên, cách xưng hô dành cho thầy có Thái sư, Thái phó, Thái bảo. Dương Thiếu sư, tức Dương Vinh, người Kiến Ninh, Kiến Ninh hiện nay là Kiến Âu, tỉnh Phúc Kiến. Tôi từng ở đây 6 năm, từng đến nhà của Dương Vinh, là một tú hợp viện ba lớp rất lớn. Bây giờ, hình như đổi thành thành phố Kiến Âu rồi. Tổ tiên của họ, đời này qua đời khác đều là “kiếm sống bằng nghề đưa đò”, nghĩa là làm nghề đưa đò, họ làm nghề này. Do đây có thể biết, cuộc sống cũng rất gian khổ.

Có lần gặp trận mưa lớn, mưa lâu ngày, nước sông dâng cao. Con sông này hình như là thượng nguồn của sông Mân Giang, nó chảy thẳng từ Phúc Châu ra biển. Nước dâng cao nhấn chìm xóm làng, cũng nhấn chìm rất nhiều người. Người chết trôi theo dòng sông, đương nhiên có rất nhiều người chèo thuyền. Người thông thường chèo thuyền đi vớt những vật dụng trôi trên sông, không quan tâm đến người chìm trong nước, mà đều đi vớt tài vật. Chỉ có tổ tiên của Dương Vinh, chính là ông nội, ông cố của ông là đi cứu người. Đối với những tài vật trôi nổi theo dòng nước, họ không hề lấy một thứ gì, chỉ có cứu người! Người trong thôn thấy họ làm như thế

đều nói họ ngu si, cứu người có lợi ích gì đâu? Rất nhiều tài sản của người khác trôi trên sông, vớt được thì là của mình. Họ không cần tài vật, chỉ chuyên tâm cứu người, đây là tích đức.

Đến khi cha của Thiếu sư ra đời thì gia đình dần dần khá giả hơn.

Khi phụ thân Dương Vinh ra đời thì hoàn cảnh gia đình họ ngày càng sung túc hơn.

Có vị thần hóa thành một đạo sĩ đến nói rằng: “Ông nội và cha ông có âm đức lớn nên con cháu sẽ được giàu có vinh hiển. Ông hãy chôn cất họ ở đây”. Cha ông nghe lời bèn an táng họ tại đó. Hiện nay chỗ đó gọi là mộ Bạch Thố. Sau đó sanh ra Thiếu sư, 20 tuổi đã thi đậu tiến sĩ, làm quan đến vị trí Tam công. Hoàng đế còn phong tặng ông cố, ông nội và cha ông như chức quan của ông. Con cháu đời sau đều được hưng thịnh, mãi đến ngày nay vẫn còn rất nhiều người hiền đức.

Đây là lấy câu chuyện của Dương Vinh để chứng minh “gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui”. Ông cố, ông nội của ông tuy nghèo khó, nhưng đến đời phụ thân ông thì hoàn cảnh gia đình dần dần chuyển biến tốt hơn. Lúc này có một vị đạo trưởng, ở đây chép là thần nhân hóa thành đạo trưởng, chúng ta nói có một vị đạo trưởng nói với phụ thân ông rằng, ông nội và cha người có âm đức, ông nội tức là ông cố của Dương Vinh, từng cứu rất nhiều mạng người, có âm đức, con cháu nhất định quý hiển. “Ông hãy chôn cất họ ở đây”, chỉ cho ông chỗ mai táng, chúng ta gọi đây là phong thủy. Có một mảnh đất phong thủy rất tốt, có thể mai táng ở đó. Phụ thân của Dương Vinh liền đem ông nội mình mai táng ở chỗ đạo nhân chỉ, bây giờ gọi đó là Mộ Bạch Thố.

“Sau đó sanh ra Thiếu sư”, sau đó Dương Vinh ra đời; “20 tuổi đã thi đậu tiến sĩ”, nhược quan là 20 tuổi, 20 tuổi thi đậu tiến sĩ. Làm quan đến vị trí Tam công, Thiếu sư là một trong Tam công. Hoàng đế rất cảm kích ông, truy phong ông cố, ông nội và phụ thân ông như chức quan của ông. Chức quan của ông là Thiếu sư, ông cố, ông nội và phụ thân của ông đều được truy phong làm Thiếu sư. “Con cháu đời sau đều được hưng thịnh” mãi đến nay, đến nay tức là thời tiên sinh Liễu Phàm còn tại thế. Thời đại đó là thời nhà Minh, gia đình họ vẫn còn rất nhiều hiền nhân, đời đời đều có hiền nhân, đây là tổ tông tích đức. Vị thứ hai là:

Dương Tự Trùng người huyện Ngân.

“Ngân” là Ninh Ba, Triết Giang hiện nay, thời xưa gọi là huyện Ngân. Có một người tên là Dương Tự Trùng.

Ban đầu vốn là một viên thư biện trong nha huyện.

Làm một viên thư biện ở nha huyện, giống như quan thư ký, quan văn thư hiện nay. Người này:

Có tâm lòng nhân hậu, nghiêm giữ pháp luật, làm việc công chính liêm minh.

Đây là đức hạnh của ông, tâm địa nhân hậu, suy mình ra người. “*Nghiêm giữ pháp luật, làm việc công chính liêm minh*”, tuyệt đối không nhận hối lộ của người khác.

Tri huyện đương thời là người rất nghiêm khắc.

Thời là đương thời, quan huyện này rất nghiêm khắc.

Ngẫu nhiên đánh một tù nhân.

Ngẫu nhiên đánh một phạm nhân.

Đến nổi máu chảy khắp mặt đất mà vẫn chưa nguôi giận.

Phạm nhân này khiến quan huyện nổi giận, quan huyện đánh anh ta một trận, đánh đến máu chảy khắp người, mà cơn giận của quan vẫn chưa nguôi.

Họ Dương quỳ xuống xin tha.

Dương Tự Trùng quỳ xuống đất cầu xin giúp cho phạm nhân này. Vị quan huyện này nói:

Quan huyện nói: “Tên phạm nhân này phạm pháp làm những việc trái nghịch đạo lý, làm sao có thể không giận cho được”.

Ông cầu xin tha cho phạm nhân, quan huyện nói, tù nhân này làm quá nhiều chuyện xấu. “*Làm sao có thể không giận cho được*”, quan huyện nói lý do ông nổi giận.

Dương Tự Trùng dập đầu thưa rằng.

Dương Tự Trùng khấu đầu nói với quan huyện.

Bề trên lỗi đạo, nhân dân đã mất lòng tin từ lâu, nếu [họ phạm pháp] tra ra sự tình, thương xót họ còn không hết thì làm sao còn vui được. Vui còn không được huống hồ là nổi giận. Quan huyện nghe xong cảm động mà nguôi giận.

Dương Tự Trừng nói rất hay! “*Bề trên lỗi đạo*”, câu này thật không dễ nói ra. Từ đây thấy được, tâm ông quả thật rất nhân hậu, bản thân không sợ bị mất chức, ông nói lời thật. “Thượng” là chỉ triều đình, hiện nay bản thân triều đình có sai trái, nhân dân đã mất niềm tin đối với triều đình rồi. Do đây có thể biết, nhân dân phạm pháp lỗi do đâu? Lỗi do không có ai dạy họ, ai phụ trách việc giáo dục? Nho giáo dạy học là quan viên địa phương, huyện trưởng. Ngày xưa gọi tri huyện là “quan phụ mẫu”, quý vị là cha mẹ của nhân dân ở địa phương này, quý vị là thầy của nhân dân, là lãnh đạo của nhân dân. Nho giáo nói: “Làm lãnh đạo của dân, làm cha mẹ của dân, làm thầy của dân”. “Chi” là nhân dân. Thủ trưởng của địa phương là lãnh đạo của nhân dân, là cha mẹ của dân, là thầy của dân. Con cháu của quý vị làm càn làm quấy là do quý vị không dạy tốt họ. Trong câu “*bề trên lỗi đạo*” hàm nghĩa rất rộng.

Dương Tự Trừng thật sự rất gan dạ, người này bình thường có đức hạnh, có lòng gan dạ, dám nói lời chân thật. Khi ông thăm vấn hỏi ra được sự tình, thật sự họ làm rất nhiều chuyện xấu, cần phải phán trọng hình. Ông phải thương xót họ, không thể sanh tâm vui mừng, “*vui còn không được huống hồ là nổi giận*”, làm sao ông có thể nổi giận cho được? Quan huyện cũng không tặc, nghe Dương Tự Trừng nói xong, cơn nóng giận cũng giảm xuống, không còn giận dữ nữa.

Gia đình ông rất nghèo.

Gia đình Dương Tự Trừng rất nghèo.

Nhưng có ai mang quà biếu, ông đều không nhận.

Đương nhiên ông có thể giúp đỡ những người khổ nạn, đặc biệt là những phạm nhân này. Ông có tâm thương người nên thường giúp họ, đương nhiên có một số người đem lễ vật đến để nhờ cậy, nhưng ông không nhận bất cứ thứ gì. Đại công vô tư, làm việc theo lương tâm của mình, tuyệt đối không nhận hối lộ.

Gặp lúc thiếu lương thực, tù nhân phải chịu đói.

Có khi phạm nhân thiếu lương thực.

Ông thường nghĩ mọi cách để cứu tế.

Ông ngày ngày nghĩ cách để giúp họ. Đến những nhà có thể hành thiện quyền góp, để giúp những phạm nhân này, khiến họ có thể ăn no.

Một hôm.

Có một hôm.

Có một số tù nhân mới đến bị đói khát.

Phạm nhân mới đến, có vài người không được ăn.

Gia đình ông lại thiếu gạo.

Gạo trong nhà ông không nhiều.

Nếu mang gạo cho tù nhân thì cả nhà phải chịu đói.

Nếu đem gạo ở nhà cho phạm nhân thì người trong nhà mình không có cơm ăn.

Nếu giữ gạo lại ăn thì tù nhân chịu đói rất đáng thương.

Nghĩ lại thấy phạm nhân rất đáng thương.

Ông liền bàn với vợ chuyện này.

Ông bèn thương lượng với vợ.

Vợ ông hỏi: “Tù nhân từ đâu đến?” Ông nói: “Từ Hàng Châu đến, dọc đường chịu đói khát, mặt mày xanh xao vàng vọt”.

Vợ ông hỏi: “Những phạm nhân này từ đâu đến?” Từ Hàng Châu đến, trên đường đi chịu đói chịu khát, sắc mặt rất kém, xanh xao vàng vọt.

Do đó hai vợ chồng liền giảm bớt phần gạo của gia đình để nấu cháo cho tù nhân ăn.

Ông đem phân nửa số gạo của mình chia cho phạm nhân, còn gia đình mình nấu cháo ăn.

Sau đó, ông sanh được 2 người con trai.

Về sau Dương Tự Trùng sanh hai người con trai.

Con trưởng là Dương Thủ Trần, con thứ là Dương Thủ Chỉ, cả hai đều giữ chức Lại bộ Thị lang ở hai miền Nam và Bắc.

Đây là quả báo, bản thân tích thiện tích đức, đến đời con cháu thì được quý hiển. Hai người con trai đều làm quan đến chức Lại bộ Thị lang ở hai miền Nam Bắc. “Thị lang”, địa vị này tương đương với Phó Bộ trưởng hiện nay. “Lại bộ”, lúc đó không gọi là Bộ trưởng, mà gọi là Thượng thư. Thượng thư là Bộ trưởng, Thị lang là Phó Bộ trưởng.

Cháu lớn làm quan đến chức Hình bộ Thị lang.

Hình bộ hiện nay chính là bộ Pháp vụ, bộ Tư pháp, cũng làm đến chức Thứ trưởng.

Cháu nhỏ làm quan Liêm hiển ở Tứ Xuyên.

Liêm hiển cũng là tên chức quan thời xưa, về sau vào thời nhà Minh gọi là Án sát sứ, thông thường cũng gọi là Khâm sai đại thần.

Cũng đều là những vị quan nổi tiếng.

Đương thời đều là những vị đại thần hiền đức nổi tiếng.

Hiện nay các ông Sở Đình, Đức Chính.

Các trước thuật trong lịch sử không ghi tỉ mỉ về họ. “Kim” là cùng thời đại với tiên sinh Liễu Phàm, hai người Sở Đình và Đức Chính,

Cũng là con cháu của ông.

Cũng là hậu duệ của ông, hậu duệ của Dương Tự Trừng. Đây là ông làm chức thư biện nhỏ trong huyện nha. Do đây có thể biết tích lũy công đức, bất luận hiện tại cuộc sống của chúng ta như thế nào, trong xã hội có địa vị như thế nào, làm ngành nghề gì đều có thể làm, cơ hội rất nhiều. Chỉ cần giữ tâm lợi ích xã hội, lợi ích nhân dân chính là tích lũy công đức. Làm việc thiện không cầu quả báo thì công đức này càng lớn. Không cầu quả báo thì nhất định được quả báo càng thù thắng hơn. Tích được thiện lớn, tích được thiện nhiều thì bản thân mình sẽ cảm nhận được quả báo. Như tiên sinh Liễu Phàm là một ví dụ, cùng thời đại với tiên sinh Liễu Phàm là ông Du Tịnh Ý cũng là một ví dụ. Đến lúc cuối đời thì được hưởng quả báo, quả báo kéo dài đến đời con cháu của họ, đời đời không dứt. Trường hợp thứ ba:

Vào khoảng năm Chánh Thống.

Chánh Thống là niên hiệu của Anh Tông triều nhà Minh.

Trịnh Mậu Thất tạo phản ở tỉnh Phúc Kiến.

Lúc đó Trịnh Mậu Thất là một tên thô phi, cường đạo, thô phi, ông làm loạn ở khu vực Phúc Kiến.

Rất nhiều kẻ có học và nhân dân đi theo giặc, triều đình cử quan Đô hiến Trương Khải người huyện Ngân xuất quân xuống phía Nam chinh phạt, dùng mưu kế đã bắt được giặc.

Hoàng đế Anh Tông sai Trương Khải người huyện Ngân dẫn binh xuống phía nam chinh phạt, bình định cuộc nổi loạn này, bắt được Trịnh Mậu Thất, nhưng vẫn còn một số dư đảng.

Sau đó cử viên Đô sự họ Tạ thuộc Bộ chánh ty đi truy lùng bắt giết dư đảng của giặc ở phía Đông, Phúc Kiến.

Thủ lĩnh của bọn thô phi đã bị bắt, nhưng bên dưới vẫn còn dư đảng. Cho nên, triều đình lại sai Đô sự họ Tạ thuộc Bộ chánh ty, Bộ chánh ty tương đương với tỉnh trưởng hiện nay, Đô sự là một chức quan dưới Bộ chánh ty. Phái Đô sự Tạ tìm giết dư đảng ở phía đông, nghĩa là bình định số tòng đảng còn lại.

Đô sự Tạ tìm cách điều tra được danh sách những kẻ dư đảng.

Vị Đô sự Tạ này rất hiếm có, trước tiên nghĩ cách lấy được danh sách của nhóm đạo tặc.

Phàm những người không có tên trong danh sách.

Trong bọn dư đảng, những người không có tên trong danh sách này.

Được bí mật trao cho 1 lá cờ nhỏ màu trắng và dặn: “Ngày quân binh truy quét thì cắm lá cờ ấy ở trước cửa”. Đồng thời nghiêm cấm quân binh không được giết người bừa bãi, nhờ vậy mà cứu được cả vạn người dân.

Đây là tướng lĩnh thống lĩnh binh lính, ông hiểu cách tích đức, không giết oan người, không lạm sát người. Cho nên, ông dụng tâm đi thu thập tên của nhóm giặc đảng, không phải thực sự nằm trong nhóm giặc đảng thì không được hàm oan người. Quan binh vào thành kiểm tra, ông cho những người không liên quan đến bọn giặc

một lá cờ trắng nhỏ, để khi quan binh vào thành thì đem lá cờ này cắm trước cửa, cắm quan binh đến phiên nhiều. Nhờ vậy nên cứu sống cả vạn người, đây là công đức mà ông tích được.

Trong lịch sử từ xưa đến nay, người làm tướng quân, đại tướng quân, rất ít người bảo toàn được hậu duệ, do nguyên nhân gì vậy? Vì sát hại quá nhiều, cho nên hậu duệ đều không tốt. Trong các bậc võ tướng, người có hậu duệ tốt quả thật không nhiều, trong lịch sử thật sự có thể đếm ra được. Những người làm tướng quân nếu đều thương tiếc mạng người, tuyệt đối không lạm sát, kỷ luật quân đội rất nghiêm khắc, như vậy mới bảo toàn được hậu duệ.

Về sau con trai của Đô sự Tạ là Tạ Thiên thi đỗ trạng nguyên, làm quan đến chức Tể tướng. Cháu nội là Tạ Phi cũng đỗ thám hoa.

Đây là nói quả báo của con cháu Đô sự Tạ, con trai ông là Tạ Thiên đậu trạng nguyên, làm quan đến tể tướng, “tể phụ” là tể tướng. Cháu ông là Phi cũng đậu thám hoa, thám hoa là hạng thứ ba của tiến sĩ. Đây đều là lịch sử chứng minh câu nói “gia đình tích thiện ắt thừa niềm vui”. Lại nói với chúng ta ở Bồ Điền có gia đình họ Lâm:

Ở Bồ Điền có nhà họ Lâm, đời trước có một bà lão ưa làm việc thiện, thường làm bánh bột gạo bố thí cho người, ai đến xin cũng cho, không hề chán mỗi.

Đây là nói tại Bồ Điền, cũng là ở Phúc Kiến, “đời trước có một bà lão ưa làm việc thiện”, tức là tổ tiên của ông có bà nội rất thích hành thiện. Bà thường làm bánh bột gạo bố thí, bố thí cho những người nghèo khó, ngày nào cũng làm như thế, suốt đời không mệt mỏi. Ngày nào cũng làm bánh bố thí, có người đến xin, bà đều cho hết. Hằng ngày bố thí, không hề mệt mỏi.

Làm việc tốt, lượng sức mà làm. Đối đãi tốt với người khác, bản thân nhất định có quả báo thiện. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ bị lừa gạt, ngạn ngữ thường nói: “Thiệt thòi là phúc”. Cho nên, tôi thường nghĩ mình không có cơ duyên này, nếu tôi có cơ hội này, tôi muốn mở một tiệm cơm, mở tiệm cơm miễn phí cúng dường mọi người. Hiện nay ở Cư Sĩ Lâm tại Singapore, tôi đem suy nghĩ của mình nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ba năm nay ông thật sự làm được. Hằng ngày mời cơm miễn

phí, bình quân một ngày có hơn một ngàn người đến Cư Sĩ Lâm ăn cơm; cuối tuần, ngày nghỉ lễ có đến ba bốn ngàn người, đây là việc tốt!

Cư Sĩ Lâm có bị người ăn đến sập tiệm hay không? Không hề, càng ăn càng hưng thịnh. Số người rất đông, rất nhiều người đến ăn cơm! Nói cho chư vị biết, từ khi mở ra đến nay chưa từng mua gạo, chưa từng mua dầu, cũng chưa từng mua rau, hơn nữa còn ăn không hết. Nguyên nhân là gì? Mọi người biết Cư Sĩ Lâm làm việc tốt này, ngày nào cũng có người đem gạo đến, có người đem dầu đến, có người đem rau đến. Đem đến quá nhiều, ăn không hết, ăn không hết thì sao? Chúng ta đem số rau gạo dư này tặng cho viện dưỡng lão và cô nhi viện. Cho nên, ở Singapore rất nhiều viện dưỡng lão và cô nhi viện của các tôn giáo khác đều nhận sự cung cấp của chúng ta. Đây là việc tốt! Nên làm.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 13

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Chúng tôi xin tiếp tục giới thiệu về nhà họ Lâm ở Bồ Điền, đây là trường hợp thứ tư về quả báo hiếu thiện tích đức. Gia đình họ Lâm ở Bồ Điền, trước đây có một bà cụ thích hành thiện thích bố thí, thường làm bánh bố thí cho người nghèo. Quanh năm suốt tháng nhưng bà không hề chán mỏi, hoan hỷ giúp đỡ những người nghèo khổ.

Có một vị tiên hóa thành Đạo sĩ.

Tiên nhân hóa thành đạo sĩ. Chúng ta không cần suy đoán về ông, chúng ta chỉ biết là có một đạo sĩ nghèo.

Mỗi ngày ông đều đến đây xin sáu, bảy cái bánh.

Ngày nào ông cũng đến.

Bà lão ngày nào cũng cho ông.

Ông xin rất nhiều, người khác chỉ xin một hai cái, nhưng ông mỗi ngày lấy sáu, bảy cái.

Ba năm như một ngày, tiên nhân biết bà làm thiện bằng tấm lòng chân thành.

Ông ngày nào cũng xin như vậy, xin suốt ba năm, bà cụ này đều hoan hỷ cho ông. Từ đây biết được bà cụ bố thí cứu người là xuất phát từ lòng chân thành.

Do đó Đạo sĩ nói với bà lão rằng.

Hôm đó đạo trưởng nói với bà cụ rằng:

Tôi ăn bánh của bà suốt ba năm, biết lấy gì để báo đáp đây?

Tôi ăn bánh của bà suốt ba năm, mỗi ngày ăn sáu, bảy cái, ăn hết ba năm, tôi lấy gì để báo đáp bà đây?

Sau nhà bà có một mảnh đất, nếu an táng ở nơi đó.

Nhà bà có một mảnh đất quý, ông nói sau này bà mất hãy mai táng ở đó.

Tương lai con cháu của bà được làm quan nhiều như số hạt mè trong một thăng vậy.

Tương lai số con cháu của bà được làm quan nhiều như một thặng hạt mè vậy. Đây là nhờ thành tâm cứu người!

Con trai bà mai táng mẹ ở chỗ đạo sĩ chỉ điểm, ngay đời đầu tiên đã có 9 người thi đậu tiến sĩ, đời đời quan tước cực thịnh, ở Phúc Kiến có câu: “Khoa bảng đề danh nhất định có người nhà họ Lâm”.

Lời nói này là thật, trước đây tôi từng sáu năm ở Kiến Âu, Phúc Kiến; cho đến thời kỳ kháng chiến, gia đình họ đời đời vẫn có hiền nhân. Con cháu của bà nghe theo lời chỉ điểm của đạo trưởng, đem mai táng bà ở đó. Quả nhiên sau khi mai táng, đời thứ nhất con cháu của bà có chín người thi đậu tiến sĩ, cho nên ở Phúc Kiến có câu: “*Khoa bảng đề danh nhất định có người nhà họ Lâm*”. Mỗi lần có khoa cử, thi đậu cử nhân, đậu tiến sĩ, người nhà họ Lâm chiếm đa số. Đây là tổ tông của họ, bà cụ này thành tâm bố thí cứu người, quanh năm không thấy mỏi mệt. “*Lũy đại*” là đời này qua đời khác, “*trâm anh*” là nói cái mũ thời xưa người làm quan thường đội. Cái đai trên mũ gọi là “anh”, sợi dây để thắt mũ gọi là anh, trâm cài ở hai bên gọi là “trâm”. Điều này chứng tỏ họ làm quan rất lớn, gia tộc này vô cùng hưng thịnh, tất cả đều nhờ tổ tông tích đức. Con cháu cũng không ngừng hành thiện tích đức, duy trì gia phong, đời đời không suy yếu.

Trong lịch sử có rất nhiều trường hợp như vậy, nổi tiếng nhất là Phạm Trọng Yêm. Trong văn cổ chúng ta đọc Nghĩa Điền Ký, biết Phạm Trọng Yêm từ nhỏ đã có chí lớn cứu người cứu đời, suốt đời tích lũy công đức không biết mệt mỏi. Đầu năm dân quốc, đại sư Ân Quang khen ngợi, tổ tông tích đức được đức lớn ở Trung Quốc có ba người, con cháu đời đời đều được hưởng âm phước của họ. Có ba người, thứ nhất là Khổng tử, hơn 2.500 năm gia đạo không suy, đế vương các triều đại đều tôn kính Khổng Phu tử. Ngày nay vào thời đại Dân Quốc, hậu duệ của Khổng tử ở nước ngoài đều được người nước ngoài tôn kính, đây là dư phước của Khổng tử. Vị thứ hai là Phạm Trọng Yêm, đến đầu năm Dân Quốc, 800 năm không suy yếu, ông là người thời nhà Tống. Vị thứ ba là Diệp Trạng nguyên, từ đầu nhà Thanh cho đến cuối nhà Thanh, 300 năm không suy yếu. Đại sư Ân Quang lấy trường hợp của ba người này, tổ tông tích đức sâu dày. Xem tiếp người thứ năm:

Cha của Thái sử Phùng Trác Am, lúc làm tú tài học ở trường huyện.

“Áp” là huyện, tại trường huyện, “tường” là trường học, cũng coi như trường công lập. Khi làm học sinh trường huyện, “tường sanh” thông thường gọi là tú tài.

Vào một buổi sáng mùa đông rét buốt, dậy sớm đến trường học.

Vào mùa đông ông dậy sớm đến học đường.

Trên đường gặp một người bị ngã nằm trong tuyết, sờ thử thì đã lạnh cóng gần chết rồi.

Ông thấy trên đường có một người té ngã nằm trong đông tuyết, ông đến sờ xem thấy chưa chết, nhưng cũng sắp đông cứng rồi.

Ông liền cởi áo khoác của mình ra đắp cho người đó.

Trên người ông đang mặc áo bông hoặc áo da, ông lập tức cởi áo khoác ngoài ra đắp cho người này.

Rồi đưa về nhà cứu sống.

Ông dìu người này về nhà cứu sống, đây là cứu một mạng người. Nhà Phật thường nói: “Cứu một mạng người hơn xây tháp bảy tầng”. Ý câu này rất thâm sâu. người thông thường chỉ biết xây chùa miếu, “phù đồ” là bảo tháp, “thất cấp” là bảo tháp bảy tầng, xây tháp bảy tầng công đức rất lớn. Hiện nay lại thịnh hành việc tạo tượng Phật lớn, đại khái tạc tượng Phật lớn công đức lớn hơn xây bảo tháp. Tôi suy nghĩ mãi câu nói này của cổ nhân, cứu một mạng người còn hơn tạo tượng Phật, Bồ-tát 100 mét, không chỉ là bảo tháp bảy tầng. Quý vị tạo tượng Phật, Bồ-tát lớn như vậy có tác dụng gì? Thế gian hiện nay người khổ nạn quá nhiều, biết bao nhiêu người đang chịu đói khát. Không có cái ăn, không có cái mặc, bệnh không có thuốc men, đáng thương biết bao! Đắp một tượng Phật lớn, xây một bảo tháp phải cần bao nhiêu tiền. Nếu bạn đem số tiền này đi cứu tế nhân dân gặp khó khăn, những người đang chịu đói khát này, tôi tin rằng công đức này là vô lượng vô biên. Cứu một mạng người quả báo không thể nghĩ bàn, được phước báo rất lớn. Nếu bạn có thể cứu ngàn vạn sinh mạng, tôi tin rằng con cháu của bạn đều làm quan rất nhiều, như ở trước vị đạo trưởng nói, số người cũng nhiều như một thặng hạt mè vậy, vì sao không làm? Chúng ta phải tư duy thật nhiều, thế nào là công đức chân thật, thế nào là công đức giả. Trong này có một tiêu chuẩn, phàm là thật sự khiến cho tất cả chúng sanh khổ

nạn có được chỗ tốt, đạt được lợi ích, thì công đức này là thật. Nếu khiến tất cả chúng sanh không đạt được lợi ích thực sự thì công đức này là giả.

Cho nên, tôi không tán thành việc tạo tượng Phật lớn, có người nói tượng Phật lớn này ngồi ở nơi đó thì người ở đây đều được bình an. Chưa chắc, đây là thuộc về mê tín. Vừa được phước, vừa bình an thì phải dựa vào điều gì? Dựa vào việc giáo hóa, dựa vào việc thay đổi nhân tâm. Nhân tâm trong thế gian hiện nay, toàn thế giới hầu như đều không ngoại lệ, tự tư tự lợi ngày càng tăng trưởng, tham sân si mạn ngày càng tăng trưởng, đây là căn nguyên của thiên tai. Tạc một tượng Phật lớn có thể trấn áp được thiên tai, làm gì có đạo lý này! Có thể hóa giải kiếp nạn, phải đề xướng giáo dục, giáo dục Phật giáo. Giáo dục Phật giáo là giáo dục của trí tuệ, là giáo dục của từ bi, là giáo dục của lòng yêu thương. Dạy mọi người buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, hy sinh phụng hiến vô điều kiện, giúp đỡ xã hội này, giúp đỡ tất cả nhân dân khổ nạn, đức Phật dạy chúng ta như vậy. Chúng ta hiểu rõ, thật sự chịu y giáo phụng hành thì bản thân chúng ta được độ, cũng thật sự có thể tạo phước cho xã hội, tạo phước cho nhân dân, đây là lời dạy bảo của Phật.

Giả như nói xây bảo tháp, tạo tượng Phật công đức lớn như vậy. Vậy năm xưa khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni còn tại thế, vì sao không tạo tượng Phật lớn? Vì sao không xây đại bảo tháp? Chúng ta xem truyện ký của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, lúc ngài tại thế, cả đời giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Ngoài giảng kinh thuyết pháp, dạy học ra, ngài không làm việc gì khác. Ngài cũng chưa từng tổ chức những pháp hội thủy lục gì hết, cũng chưa từng bái sám. Thậm chí bây giờ nói tổ chức Phật thất, tổ chức thiên thất, trong kinh điển chúng ta đều không tìm thấy. Toàn là do người đời sau làm ra, Phật, Bồ-tát không làm những việc này. Chúng ta học Phật nhất định phải học theo Phật, Bồ-tát. Phật, Bồ-tát ở đâu? Ở trong kinh điển, chúng ta nhất định phải tu hành theo lý luận và phương pháp trong kinh điển. Noi theo chư Phật, Bồ-tát, học theo chư Phật, Bồ-tát, đây mới là học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật. Ở đây chúng ta thấy Phùng Trác Am cứu một mạng người, ông đạt được cảm ứng:

Mộng thấy có vị thần nói với ông rằng.

Đây là buổi tối nằm mộng, thấy một vị thiên thần đến nói với ông.

Ông đã dùng tâm chí thành để cứu một mạng người, nay ta sẽ sai Hàn Kỳ đến làm con trai của ông.

Đây là nói về luân hồi. “Hàn Kỳ” là người thời nhà Tống, thời vua Anh Tông và Thần Tông. Ông từng làm Tể tướng 10 năm, cũng từng làm nguyên soái, là một vĩ nhân tài giỏi, văn võ song toàn. Chúng ta đọc lịch sử thấy được, ông rất được người đương thời và hậu thế tôn kính. Thời đó ông và Phạm Trọng Yêm nổi tiếng như nhau, cả hai người đều là văn võ song toàn. Phụ thân của Phùng Trác Am làm việc tốt này, thân nhân nói: “*Ta phái Hàn Kỳ làm con trai ông*”.

Sau đó sanh ra Trác Am, bèn đặt tên là Kỳ.

Trác Am là tự của ông, tên gọi là Phùng Kỳ. Phụ thân ông lấy tên này, chính là do mộng thấy sự việc như vậy. Quả nhiên ông làm quan đến Thái sử, Thái sử chính là Hàn lâm thời xưa. Xem tiếp ví dụ thứ sáu:

Quan Thượng thư họ Ứng người Đài Châu.

Ở Đài Châu, tỉnh Triết Giang có một quan Thượng thư tên là Ứng Đại Do. “Thượng thư” chính là Bộ trưởng hiện nay, ông làm quan đến chức Bộ trưởng.

Thuở còn trẻ học tập ở trên núi.

“Tập nghiệp” là đi học, học tập ở trên núi. Ngày xưa, người đọc sách đa phần đều sống nhờ ở trong chùa, tự viện quả thật cung cấp môi trường học tập tốt nhất cho người đọc sách. Thời xưa không có nhiều trường học, thông thường một huyện chỉ có một trường, gọi là học huyện, cho nên rất khó tìm môi trường đọc sách. Ngoài chùa ra thì chỉ có những nhà giàu có, trong các gia đình giàu có cất giữ một số kinh sách, mời thầy giáo đến nhà dạy cho con cháu mình, đây gọi là tư thực. Số lượng kinh sách họ cất giữ không nhiều lắm, cho nên tàng thư có quy mô lớn đều ở Tàng Kinh Các trong các tự viện, Tàng Kinh Các giống như thư viện ngày nay vậy. Tàng Kinh Các của tự viện không chỉ cất giữ kinh Phật. Ở Trung Quốc, các điển tịch của nhà Nho, nhà Đạo, Bách Gia Chư Tử hầu như toàn bộ đều được cất giữ ở đây. Người xuất gia thật sự có học vấn, thật sự tu dưỡng thân tâm và đức hạnh của mình, cho nên họ đều là những người thầy rất tuyệt vời. Người đọc sách, tú tài thời xưa thông thường đều thích đến chùa thân cận người xuất gia. Tự viện có kinh sách phong phú, nếu có điều gì không hiểu đều có thể thỉnh giáo người xuất gia, mà người xuất gia

hướng dẫn họ đều là nghĩa vụ. Đây là tu tích công đức, tích lũy thiện hạnh trong nhà Phật. Nhưng tự viện Phật giáo hiện nay đã biến chất rồi, hoàn toàn khác với thời xưa. Ngày xưa tự viện là nơi dạy học, hiện nay biến thành nơi tổ chức kinh sám Phật sự, nơi giao lưu với ma quỷ rồi, chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Ông học tập ở trên núi, trên núi nhất định là ở trong tự viện.

Ban đêm có rất nhiều ma quỷ tụ tập kêu gào.

Những nơi này buổi tối có rất nhiều ma.

Thường làm người khác kinh sợ, nhưng riêng ông không sợ sệt chút nào.

Nơi hoang dã thật sự có yêu ma, người nhát gan đều không dám ở. Ưng tiên sinh rất gan dạ, tâm địa chánh trực không sợ tà ma quỷ quái. Cho nên ông không sợ, vẫn đọc sách ở trên núi.

Một buổi tối ông nghe thấy quỷ nói.

Có một buổi tối nghe quỷ nói chuyện, nói nhà nào đó.

Có một phụ nữ, chồng đi xa đã lâu chưa về, cha mẹ chồng [cho rằng con trai đã chết] nên ép con dâu tái giá, nhưng con dâu không chịu, nên đêm mai sẽ treo cổ tự vẫn ở đây. Vậy là ta có người thể thân rồi.

Đây là quỷ đang nói chuyện, họ nói có một người, người phụ nữ này vì chồng của cô rời quê hương đã rất lâu mà chưa về. Cha mẹ chồng cô cho rằng con trai mình đã chết, nên ép người con dâu này tái giá. Con dâu không bằng lòng cho nên khởi lên ý niệm ngày mai đến đây thắt cổ tự tử. Chúng ta biết, con quỷ này là do thắt cổ chết, quỷ thắt cổ muốn tìm thể thân, nếu họ không tìm được thể thân thì không thể đầu thai. Điều này trong Phật pháp nói không nhiều, nhưng trong Đạo giáo nói đến rất nhiều, nói rất nhiều về vấn đề này. Phàm những người đột tử, tự sát đều phải tìm thể thân. Bởi vậy tự sát rất thống khổ, tuyệt đối không được làm điều này! Đạo giáo nói với chúng ta, người tự sát cứ bảy ngày họ phải đi lại một lần, cho nên khổ vô cùng. Thắt cổ tự tử, cứ bảy ngày họ phải thắt cổ một lần như vậy, khi nào tìm được thể thân thì họ mới được thoát khỏi. Nhảy lầu chết, bảy ngày họ phải nhảy một lần, quý vị nói như vậy có đáng thương hay không? Cho nên, con người dù bất đắc dĩ đến đâu cũng không được có ý niệm tự sát, đây chắc chắn là hành vi sai lầm, tuyệt đối không được! Đến khi bạn tìm được người thể thân, bạn đi đầu thai thì vẫn là tùy

nghiệp lưu chuyển, khổ không thể tả! Con quý thất cổ chết này cũng rất khó được, ngày mai có người đến thất cổ, họ có thể tìm được người thế thân, có thể đi đầu thai rồi. “*Vậy là ta có người thế thân rồi*”, họ có người thay thế rồi.

Ứng Thượng thư nghe biết liền âm thầm bán mảnh ruộng của mình được 4 lượng bạc, rồi viết một bức thư giả làm thư của người chồng gửi về nhà, kèm theo bốn lượng bạc.

Ứng thượng thư nghe được quý nói chuyện ở đó, trong lòng ông liền có chủ ý. Sáng sớm hôm sau lập tức về nhà bán ruộng, bán mấy mẫu ruộng được 4 lượng bạc. Viết thêm một lá thư, giả làm con trai của họ viết một lá thư, lập tức gửi về gia đình này cùng với 4 lượng bạc. Cha mẹ ông ta vừa nhìn thấy, con trai gửi thư về, tức là chưa chết.

Cha mẹ chồng xem thư, thấy bút tích không giống con mình nên hoài nghi.

Thấy nét bút không đúng nên hoài nghi.

Nhưng sau đó lại nghĩ, thư có thể giả nhưng bạc làm sao có thể giả được. Vì vậy, họ nghĩ con mình vẫn bình an và cũng không ép con dâu tái giá nữa. Sau đó người con này trở về, vợ chồng lại được đoàn tụ như xưa.

Ứng Thượng thư đã cứu được một mạng người, cha mẹ chồng thấy có người gửi thư về nhà, lại gửi cả bạc về. Tuy nét bút này không giống, nhưng lại nghĩ bạc là thật, chẳng ai vô duyên vô cớ gửi tiền về cho mình được. Nghĩ lại nhất định là con trai bình an vô sự, nên không còn ép con dâu tái giá nữa, cứu được mạng cô con dâu, Ứng thượng thư đã cứu được một mạng người. Chẳng những cứu được một mạng, mà còn thành tựu cho hai vợ chồng này, bảo toàn không đến nỗi bị chia ly. Sau đó con trai họ quả nhiên quay về. Ứng tiên sinh đã làm được một việc âm đức, ông làm việc này không có người biết. Sau khi làm việc này:

Ứng Thượng thư lại nghe quý nói, ta sắp có người thế thân nhưng lại bị gã tú tài đó làm hỏng chuyện.

Quý vốn đã tìm được thế thân, ai ngờ bị vị tú tài này phá hoại, tú tài này là chỉ tiên sinh Ứng Đại Do, bị ông phá hoại.

Con Quỷ bên cạnh nói rằng: “Sao mà không hại ông ta”.

Con quỷ bên cạnh nói: Vì sao mà không hại ông ta?

Quỷ kia đáp rằng: “Thượng đế thấy người này tâm địa thiện lương nên hạ lệnh ghi âm đức cho ông ta làm Thượng thư, ta làm sao có thể hại ông ta được?”

Con quỷ treo cổ chết này nói: Ông trời biết tâm người này rất tốt, nên đã hạ lệnh cho ông làm âm đức thượng thư, tôi làm sao có thể hại ông ta được?

Ứng Thượng thư nghe vậy ngày càng nỗ lực làm nhiều việc thiện hơn, phước đức ngày càng sâu dày hơn.

Ứng Đại Do nghe thấy quỷ nói chuyện như vậy, bản thân càng nỗ lực hơn, biết việc này mình làm là đúng. Thượng đế hạ lệnh cho ông làm âm đức thượng thư, bản thân ông đâu biết được. Hay nói cách khác, tương lai ông có số làm Bộ trưởng. Đây là quỷ cho ông biết tin tức này, cho nên ông càng không ngừng nỗ lực đoạn ác tu thiện, vì vậy thiện ngày ngày tăng trưởng, đức ngày ngày thêm dày.

Gặp năm mất mùa đói kém, ông liền mang gạo đi cứu tế dân đói. Gặp người thân thích có việc nguy cấp, ông luôn uyển chuyển nghĩ cách giúp họ vượt qua khó khăn. Gặp phải nghịch cảnh, ông luôn quay lại phản tỉnh tự trách mình, rồi đều an nhiên vui vẻ chấp nhận.

Đây đều là biết quay đầu hướng thiện, biết phải làm việc tốt như thế nào. Gặp năm mất mùa, lúc đói kém, ông quyên góp lương thực đi cứu tế, cứu người. Gặp người thân thích có việc cấp bách ông luôn “ùy khúc”, “ùy khúc” là uyển chuyển giúp người khác, giải quyết khó khăn cho người khác. Gặp phải sự ngang ngược, người ta sỉ nhục mình, hủy báng mình, gặp những chuyện như thế ông đều có thể quay lại phản tỉnh, tự trách chính mình. Đây là học Đại Vũ, tuyệt đối không trách người khác. Do tôi làm chưa tốt, không thể khiến người khác sanh tâm hoan hỷ. Lỗi lầm không phải do người mà đều là tại mình, như vậy bản thân mới có thể tu thiện, mới có thể tăng trưởng đức hạnh của mình. Cho nên, những việc vô lý như vậy ông đều có thể “an nhiên vui vẻ chấp nhận”, “di nhiên” là hoan hỷ, nhẫn nhục chịu đựng. Đây đều là sự thật về tu thiện tích đức, về sau ông làm Thượng thư, làm đến Bộ trưởng.

Con cháu của ông thi đậu tiến sĩ đến nay vẫn rất nhiều.

Con cháu của ông, “đăng khoa đệ” là thi đậu tiến sĩ, rất nhiều! Con cháu đời sau đều tốt. Trường hợp thứ bảy là phụ thân của Từ Phụng Trúc.

“Thường Thực”, đây là huyện Thường Thực tỉnh Giang Tô, có một người tên là Từ Phụng Trúc.

Có người tên là Từ Thức, hiệu Phụng Trúc. Cha ông vốn là người giàu có, gặp năm mất mùa đói kém, ông là người đầu tiên trong toàn huyện miễn tô thuế cho dân, lại phân phát lương thực cứu tế người nghèo đói.

Đây là một bậc thiện nhân, gia đình ông rất giàu có. Ngẫu nhiên gặp năm mất mùa, hoặc là hạn hán hay lũ lụt, thu hoạch không tốt, trước tiên ông quyên góp tất cả số tiền thuế ruộng mà ông cần phải thu. Ngày xưa, gia đình giàu có thường có quan niệm mua hàng sản, ngày nay chúng ta gọi là bất động sản. Bất động sản tương đối đáng tin hơn, nhưng bây giờ không có nhiều người quan niệm như vậy. Thời xưa có tiền họ đều mua đất, mua núi, đây gọi là hàng sản. Bất luận gặp thiên tai như thế nào, ruộng đất của họ vẫn còn, sản nghiệp của họ không mất. Không như hiện nay, công thương nghiệp hiện nay rất mong manh, vừa gặp phải thời kỳ khủng hoảng kinh tế thì tổn thất vô cùng nghiêm trọng. Cho nên, chúng ta nghĩ lại thấy quan điểm của cổ nhân thời xưa rất chính xác.

Năm ngoái tôi đến Malaysia, ở tại sơn trang của cư sĩ Lý Kim Hữu, Lý cư sĩ còn giữ được quan niệm truyền thống xưa, ông mua đất ở khắp nơi. Ông nói với tôi ông không tích tiền, tuyệt đối không để tiền trong ngân hàng. Ông nói để tiền trong ngân hàng là chuyện ngu ngốc, tiền của mình để trong ngân hàng, để họ kiếm tiền thì tôi chỉ được chút ít tiền lãi, ông không làm như thế. Tôi hỏi: “Vậy ông làm sao?” Ông nói: “Tôi mua đất, mua đất ở khắp nơi”. Cho nên ở Kuala Lumpur ông mở một khách sạn 6 sao, diện tích mảnh đất đó là 3.000 mẫu Anh. Một mẫu của phương Tây bằng 6 mẫu của Trung quốc, 3.000 mẫu Anh là 3 nhân 6 bằng 18.000 ngàn, là 18.000 mẫu Trung quốc, một mảnh đất lớn như thế. Ở Cổ Tấn ông mua một quả đồi, diện tích bao nhiêu? Năm ngàn mẫu Anh, 5 nhân 6 bằng 3 vạn, là 30.000 mẫu Trung quốc, đều rất lớn, quản lý rất tốt. Ông nói với tôi, ở Úc châu ông cũng mua mấy mảnh đất, tôi hỏi lớn bao nhiêu? Ông nói lớn khoảng bằng Singapore, tôi hỏi ông phát triển nó như thế nào? Ông nói: Hiện nay vẫn chưa triển khai. Lần này tôi đến,

ông nói với tôi mảnh đất này tổng cộng là 8 vạn mẫu Anh. 8 vạn nhân 6, điều này không cách gì tưởng tượng được! Đây là mảnh đất lớn nhất. Còn có hai mảnh nhỏ hơn là một vạn mẫu Anh. Có một mảnh nhỏ nhất, ở đó phong cảnh rất đẹp, ông chuẩn bị ưu tiên phát triển trước, có hơn 2.000 mẫu Anh. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi nói: Ông đến Úc châu phát triển, tôi sẽ đến xem thử. Ngày xưa cổ nhân mua đất, mua đất làm bất động sản, đây là một quan niệm rất đúng đắn.

Quý vị có nhiều đất như thế, nhất định là cho nông dân thuê để trồng trọt. Nông dân không có đất đai, họ thuê đất của địa chủ. Mỗi năm trồng trọt nộp thuế, sau khi thu hoạch xong, thu hoạch ngũ cốc xong thì chia cho địa chủ một phần, địa chủ thu tiền thuê. Phụ thân của Từ Phụng Trúc là một địa chủ, gặp năm mất mùa, ông liền đem phần thuê đó, hoặc là miễn giảm, hoặc là quyên góp tất cả để đề xướng cứu giúp thiên tai. “*Lại phân phát lương thực cứu tế người nghèo đói*”, ông đem lúa gạo trong kho của gia đình ra để cứu tế cho người bản cùng, ông thường làm những việc thiện này.

Ban đêm nghe quý hát ở trước cửa nhà.

Ban đêm lại nghe quý hát ở trước cửa nhà ông, hát gì vậy?

Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, tú tài nhà họ Từ sẽ thi đậu cử nhân. Mấy đêm liên tục đều nghe quý hát như vậy.

Quý ở trước cửa hát, Tú tài nhà họ Từ lúc đó chính là Từ Phụng Trúc, Từ Phụng Trúc là tú tài. Tức là nói phụ thân ông làm những việc thiện này, nên ông hưởng được quả báo, ông đi thi nhất định sẽ đậu cử nhân.

Năm đó Từ Phụng Trúc dự kỳ thi Hương, quả nhiên đậu cử nhân.

Quả nhiên năm đó Phụng Trúc đi thi đậu cử nhân.

Cha ông nhân đó ngày càng nỗ lực làm thiện cần mẫn không giải đãi, tu sửa cầu đường, cúng dường trai tăng, cứu tế người nghèo đói, tất cả những việc có lợi ích ông đều gắng sức để làm.

Phụ thân ông nghe quý hát, quả nhiên con trai đã thi đậu cử nhân, đúng là rất hiệu nghiệm, cho nên ông ra sức nỗ lực hành thiện. “Ích” là tăng trưởng, đặc biệt nỗ lực làm việc thiện, chăm chỉ không ngừng. “*Tu sửa cầu đường*”, đây là đưa ra mấy ví dụ, làm lợi ích thuận tiện cho người đi đường. “*Cúng dường trai Tăng, cứu tế*

người nghèo đói”, “*trao tặng*” là mời người xuất gia dùng cơm, “*tiếp chúng*” là tiếp tế dân chúng.

Ở đây nói đến “*trao tặng*”, lợi ích của trao tặng là gì? Vì sao phải làm những việc này? Vào thời nhà Minh và thời nhà Thanh, phong khí này rất thịnh hành, hiện nay ở Trung quốc hay ở nước ngoài vẫn rất thịnh hành. Cư sĩ tại gia lấy tài vật cúng tặng, mong cầu tu phước. Mà những người xuất gia tiếp nhận cúng dường phải nói pháp cho họ nghe. Hay nói cách khác là phải dạy dỗ họ. Người tại gia bố thí tài cho người xuất gia, người xuất gia bố thí pháp cho người tại gia, trao tặng là cầu pháp. Trong kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy đức Phật Thích-ca Mâu-ni tiếp nhận quốc gia, đại thần cúng trai. Thông thường sau khi thọ trai xong nhất định phải giảng kinh thuyết pháp. Ngày hôm đó, đức Phật sau khi tiếp nhận cúng trai xong không có thuyết pháp, đứng dậy ra về. Những vị trai chủ này cứ đi theo đức Phật Thích-ca Mâu-ni, ngài chưa nói pháp cho con nghe, nên con đi theo ngài. Thì ra đức Thế Tôn phải đi giải quyết công việc, công việc gì vậy? Tôn giả A-nan gặp nạn nên đi cứu ngài trước, pháp hội Lăng Nghiêm do đây mà có. Những người cúng trai đều tham gia pháp hội Lăng Nghiêm này. Đây là công đức chân thật, lợi ích chân thật của việc trao tặng. Những người xuất gia này có đạo đức, có học vấn, có tu dưỡng, là đạo sư của xã hội đại chúng. Nói như hiện nay là thầy giáo đa nguyên văn hóa, họ thật sự làm được hy sinh phụng hiến một cách triệt để. Vì cầu học vấn, vì giáo hóa chúng sanh, phụng hiến suốt cuộc đời.

“*Tiếp chúng*” là gặp người khốn khó. Tiếp là tiếp tế, họ nghèo khó, hoặc là thất nghiệp. Họ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu dùng. Phụ thân của Phụng Trúc, gia đình họ giàu có, chỉ cần gặp được thì đều vui vẻ giúp đỡ. “*Phàm là những việc có lợi ích ông đều gắng sức để làm*”, chỉ cần là việc đem lại lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho đại chúng ông đều tận tâm tận lực để làm. Số mệnh có của cải, cần phải làm người như thế mới đúng. Của cải không phải cung cấp cho một người hưởng thụ, tuyệt đối không phải cung cấp cho một gia đình hưởng thụ. Số mệnh bạn có của cải, cần phải biết bạn có sứ mạng, có trách nhiệm giúp đỡ tất cả những người nghèo khổ trong thế gian, như vậy của cải của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết! Của cải từ đâu mà có? Của cải do bố thí mà có, càng thí càng nhiều. Ông làm như thế, sau đó lại nghe quỷ hát trước cửa nhà mình, hát rằng:

Ngàn lần không sai, vạn lần không sai, cử nhân nhà họ Từ sẽ làm đến chức Đô đường.

Chức quan ngày càng cao.

Quả nhiên Phụng Trú làm quan đến chức Tuần phủ Lương Chiết.

“Tuần phủ” là tỉnh trưởng hiện nay, làm đến chức tỉnh trưởng của Triết Giang. Cho thấy tổ tiên tích lũy công đức được quả báo vô cùng thù thắng. Chúng ta thấy con cháu của ông đều được hưởng phước báo lớn như vậy, vậy bản thân ông thì sao? Bản thân phước báo nhất định càng lớn hơn, nhưng bản thân ông không còn ở đời nữa, vậy thì quả báo của ông là ở đời sau. Phàm những người tích lũy công đức như thế, nếu họ ở thế gian thì phước báo đó của họ ở đời sau quả thật không thể nghĩ bàn. Nếu đời sau không ở thế gian, thì nhất định sanh lên cõi trời hưởng phước trời. Còn phước báo mà con cháu đời sau của họ hưởng, đây gọi là dư phước. Chư vị nhất định phải hiểu ý này. “Gia đình tích thiện, ắt thừa niềm vui”, đó là dư phước cho con cháu. Phước báu của mình so với phước mà con cháu hưởng thụ nhất định vượt hơn rất nhiều lần, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thiện không thể không tu, không thể không tích, tích thiện chắc chắn có quả báo tốt.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 14

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn văn này, đây là trường hợp thứ tám:

Ở huyện Gia Hưng có người tên là Đồ Khang Hy, ban đầu giữ chức Chủ sự ở Hình bộ. Ban đêm ông trực ở trong ngục, thận trọng tra hỏi vụ án của từng tù nhân, nhờ vậy nên ông phát hiện ra rất nhiều vụ án oan, nhưng ông không nghĩ đó là công lao của mình, chỉ âm thầm đem những vụ án oan này tấu trình lên quan Hình bộ Thượng thư. Sau đó thẩm vấn lại những phạm nhân này, quan Hình bộ Thượng thư đã dựa vào lời khai mà ông cung cấp thẩm vấn lại những tù nhân này, nên ai cũng khâm phục, nhờ đó đã phóng thích cho mười mấy tù nhân bị hàm oan. Lúc ấy, dân chúng ở kinh thành đều ca tụng quan Thượng thư anh minh.

Chúng ta xem đoạn này. “Gia Hưng” ở tỉnh Triết Giang, những ví dụ mà Liễu Phàm tiên sinh đưa ra, đại đa số đều là những câu chuyện tại khu vực Triết Giang. Do đây có thể biết, nguyên tắc đưa ra ví dụ nhất định phải ở khu vực gần nhất. Khi nghe nói đến mọi người đều biết, như vậy lòng tin mới mạnh. Còn về thời đại thì càng gần càng tốt. Đồ Khang Hy làm quan trong Hình bộ. “Chủ sự” là tên chức quan đương thời. Có một đêm ông ngủ ở trong ngục, ở cùng với các phạm nhân. Ông tỉ mỉ nghe ngóng tình trạng của những phạm nhân này, vì vậy biết được trong số phạm nhân có không ít người bị oan, bị người vu cáo. Đồ tiên sinh không cho đó là công lao của mình, ông đem những tình hình này bí mật viết vào giấy trình lên đường quan của ông, đường quan là cấp trên của ông, cũng chính là Hình bộ Thượng thư, Hình bộ Thượng thư tương đương với bộ trưởng hiện nay.

“*Sau đó thẩm vấn lại những phạm nhân này*”, mấy ngày sau thẩm vấn lại những phạm nhân này, đường quan lấy những tình tiết mà Đồ Khang Hy cung cấp để thẩm vấn những phạm nhân này, phạm nhân không ai không phục, nhờ vậy đã giải oan cho khoảng mười mấy người. “Nhất thời” là lúc chuyện này được truyền đi. “Liễn hạ”, liễn là xe Hoàng đế ngồi, liễn hạ tức là nói thủ đô, kinh thành, nơi Hoàng đế ở. “*Lúc ấy dân chúng ở kinh thành đều ca tụng quan Thượng thư anh minh*”. Mọi

người không ai mà không khen ngợi sự công chánh liêm minh của quan Hình bộ Thượng thư. Đồ tiên sinh lại nghĩ đến một vấn đề, bên dưới nói:

Đồ tiên sinh lại tấu trình lên Hình bộ Thượng thư rằng: “Kinh thành ở dưới chân thiên tử mà còn có nhiều vụ án oan như vậy, thì toàn quốc có hàng triệu dân lẽ nào không có người bị hàm oan ư. Vì vậy xin kiến nghị cứ năm năm một lần, nên cử một vị quan giám hình về các tỉnh thăm tra lại các vụ án để phán xử cho công bằng”.

Đây là kiến nghị của ông, kiến nghị lên quan Thượng thư. Ông nói ở nơi kinh thành còn có nhiều người bị hàm oan đến thế, thì bên ngoài kinh thành, trên toàn quốc dân chúng rất nhiều, làm sao không có người bị hàm oan? Chắc chắn rất nhiều người bị hàm oan. “Nghị” là cần, cứ năm năm một lần phái một vị quan giám hình đi điều tra lại những vụ án này để phán xử cho công bằng, đây là một việc tốt.

Hình bộ Thượng thư đem lời kiến nghị này trình tấu lên triều đình.

Cấp trên của ông, Hình bộ Thượng thư chấp nhận ý kiến đó, đem ý kiến này tấu lên Hoàng đế.

Được Hoàng đế phê chuẩn.

Hoàng đế bằng lòng.

Lúc ấy, Đồ tiên sinh cũng được phái là một trong các quan giám hình.

Đồ Khang Hy cũng được phái làm một trong các vị quan giám hình. Việc này đã giải oan giúp cho rất nhiều người bị oan khuất.

Một hôm ông nằm mộng thấy một vị thần đến nói rằng: “Số ông không có con, nay ông kiến nghị việc giám hình rất hợp với lòng trời”.

Đây là cảm ứng, bản thân có thể tu thiện tích đức, hợp với ý trời, thượng đế thương yêu tất cả chúng sanh, gọi là “trời có đức hiếu sinh”. Cách làm của ông, kiến nghị của ông rất tương ứng với ý trời. Số mệnh ông không có con trai, nay:

Thượng đế ban cho ông ba người con trai.

Ông không hề cầu con trai, không cầu con trai, nhưng ông được cảm ứng này.

Tương lai đều làm quan mặc áo tía đai vàng, đêm ấy vợ ông có thai. Về sau, bà sanh ra ba người con trai là Ứng Huân, Ứng Khôn, Ứng Tuấn, đều được quan tước hiển vinh.

Đây là thiện nhân thiện quả. “*Áo tía đai vàng*” nói trong đoạn này là nói mặc quan phục màu tím, thắt lưng bằng vàng, đây là quan lớn. Chúng ta biết lễ phục ngày xưa, hoàng tộc mặc long bào màu vàng, chỉ giới hạn trong hoàng tộc. Văn võ bá quan, trong quan văn “áo bào màu tím” là tước vị cao nhất. Đại khái là Thượng thư trở lên, Bộ trưởng trở lên thì quan phục mới là màu tím, đây là một trường hợp. Tiếp theo, trường hợp thứ chín là Bao Bằng, người này bỏ tiền của ra để tu sửa chùa chiền, cũng được cảm ứng.

Huyện Gia Hưng có người tên Bao Bằng, tự là Tín Chi. Cha ông là Thái thú Trì Dương, sanh được bảy người con, Bao Bằng là con út. Ông ở rể nhà họ Viên ở huyện Bình Hồ, thường qua lại với cha tôi, giao tình rất thân. Ông học rộng tài cao, nhưng đi thi nhiều lần không đỗ, nên để tâm học Phật và Đạo giáo.

Chúng ta xem đoạn này. “*Huyện Gia Hưng có người tên Bao Bằng*”, ở đây đến tự của ông là Tín Chi cũng viết ra. Do đây có thể biết, Bao Bằng và Liễu Phàm tiên sinh khá thân. Phụ thân của Bao Bằng từng làm Thái thú Trì Châu. Thái thú cao hơn Trì huyện một bậc, cùng một cấp quan với Trì phủ. Trì Châu ở huyện Quý Trì, tỉnh An Huy. Ông sinh được 7 người con trai, Bao Bằng nhỏ nhất. Đại khái là ông nhiều con cái cho nên đưa con này ở rể trong nhà họ Viên tại Bình Hồ, là người một nhà với Viên Liễu Phàm, ở rể trong nhà họ. “*Thường qua lại với cha tôi, có giao tình rất thân*”, phụ thân của Liễu Phàm tiên sinh và Bao Bằng thường qua lại, họ là bạn bè tốt. Người này “*học rộng tài cao*”, nhưng “*nhiều lần đi thi không đỗ*”, mỗi lần đi thi đều không đỗ. Do đó “*để tâm học Phật và Đạo giáo*”, “*nhị thị*” là Phật giáo và Đạo giáo, ông đi học Phật, học Đạo.

Một hôm ông dạo chơi ở phía đông Mão Hồ, bỗng gặp một ngôi chùa trong thôn, thấy tượng Quán Âm Bồ-tát bị nước mưa dột ướt hết như đứng ngoài trời. Ông lập tức tìm trong túi được 10 lạng bạc, trao cho vị thầy trụ trì để tu sửa mái chùa. Vị tăng nói công trình quá lớn mà khoản tiền này thì quá ít, e là không thể làm được. Bao Bằng lại lấy ra bốn xấp vải đặc biệt sản xuất ở Tùng Giang, lại tìm trong rương hành lý được 7 chiếc áo hai lớp vải dày mới,

rồi đưa hết cho vị tăng, người hầu có ý ngăn lại. Bao Bằng nói: “Chỉ cần thánh tượng không bị ướt thì ta dù có ở trần cũng không sao”.

Chúng ta xem đoạn này. Một hôm, ông ra ngoài đi du ngoạn, du ngoạn ở Mão Hồ, đột nhiên trong ngôi chùa của một thôn trang, thấy tượng Quán Âm Bồ-tát. Lúc đó trời mưa, phòng ốc trong chùa bị mưa dột, tượng Quán Âm Bồ-tát bị mưa ướt. Ông thấy vậy rất đau lòng, liền “*lập tức tìm trong túi*”, thác là túi tiền. Mở túi tiền ra xem, bên trong còn mười lạng bạc, “thập kim” chính là mười lạng bạc. Lấy ra hết, giao cho người xuất gia trong chùa, nhờ thầy tu sửa lại phòng ốc để Bồ-tát không bị mưa dột ướt hết nữa. Vị xuất gia này nói với ông, công trình tu sửa nóc nhà này rất lớn, mười lạng bạc quá ít, sợ không thể hoàn thành. Ông dẫn theo người tùy tùng, đi du ngoạn thường mang theo hành lý mang theo vài bộ áo quần. Trong này có bốn xấp vải sản xuất ở Tùng Giang. Mở rương ra xem còn có bảy bộ áo quần, đây đều là áo quần mới chưa mặc. Bên trong còn có thêm vài thứ tương đối quý giá, “trữ triệp” là sợi đay, áo quần được làm bằng sợi đay. “Triệp” là áo hai lớp. Có áo một lớp, có áo hai lớp đều là đồ mới. Người tùy tùng của ông nói: Thôi, cần gì phải quây nhiễu như thế! Bao Bằng nói chỉ cần thánh tượng không bị ướt, có thể sửa được nóc nhà này, tượng Quán Âm Bồ-tát không bị mưa dột ướt, cho dù ta ở trần cũng không sao. Đây là một tấm lòng chân thành!

Vị tăng cảm động rơi nước mắt nói: “Cúng dường tiền, vải và quần áo không khó, nhưng tấm lòng chí thành như thí chủ đây thật không dễ có”.

Người xuất gia nghe ông nói như vậy, vô cùng cảm động! Ông nói bố thí tiền bạc và những bộ áo quần, vải vóc này, đây không phải việc khó, nhưng tấm lòng chân thành này thì thật hiếm có.

Khi mái chùa tu sửa xong, ông đưa cha cùng đến chùa và ở lại trong chùa. Đêm đó ông mộng thấy thần già-lam đến cảm tạ nói rằng: “Con ông sẽ được hưởng phước lộc ở đời. Về sau con ông là Bao Biện, cháu ông là Bao Sanh Phương đều thi đỗ tiến sĩ, quan tước vinh hiển”.

Đợi đến khi mái chùa tu sửa xong, Bao Bằng đưa phụ thân ông cùng đi xem, buổi tối cũng ở trong ngôi chùa này. Tối đến Bao Bằng mộng thấy thần già-lam, già-lam là thần hộ pháp, thần hộ pháp đến cảm ơn ông. Thần nói, con cái ông sẽ được hưởng lộc ở đời, được phước báo. Quả nhiên về sau con trai ông là Biện, cháu là

Sanh Phương đều đặng đệ. Đặng đệ là nói thi đỗ học vị tiến sĩ, làm quan lớn, đây là quả báo con cháu quý hiển. Tu sửa đạo tràng tự viện và tạo tượng Phật có công đức rất lớn. Trong Đại Tạng Kinh, có một bộ kinh gọi là kinh Công Đức Tạo Tượng. Hiện nay, chúng ta thấy rất nhiều nơi tạo tượng Phật lớn, hiện tại Trung quốc đã hưng khởi, nước ngoài cũng vậy. Tôi ở Tân Thành, Malaysia, năm ngoái chùa Cực Lạc tạo một tôn tượng Quán Thế Âm Bồ-tát đứng, cao hơn 30 mét. Chúng ta muốn hỏi rốt cuộc tạo tượng có công đức không? Thấy trường hợp của Bao Bằng là biết, tạo tượng đích thực có công đức, nhưng công đức cần phải đầy đủ điều kiện. Nếu chỉ tạo hình tượng Phật, Bồ-tát, không hoằng pháp lợi sanh, thì người thông thường nhìn thấy tượng Phật dễ sanh ra mê tín. Vậy tạc bức tượng này chẳng những không có lợi ích, trái lại khiến rất nhiều chúng sanh tạo nghiệp, như vậy là sai rồi. Cho nên, hoằng pháp lợi sanh rất quan trọng! Một đạo tràng nhất định phải giảng kinh, nhất định phải tu hành; gọi là giải môn và hành môn, “giải hành tương ưng” mới quan trọng.

Ở Trung Quốc, giải môn có rất nhiều tông phái, đạo tràng thuộc tông phái nào nhất định phải y theo kinh điển của tông phái đó để tu hành. Những kinh điển này phải đọc tụng, phải nghiên cứu, phải giảng giải thấu triệt và thực hành vào trong cuộc sống của mình, như vậy mới đầy đủ công đức. Ở trước đã nói với chư vị, tượng Phật có ý nghĩa biểu pháp. Nhà Phật dùng phương thức này để thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta. Đa phần quần chúng thấy tượng Quán Âm Bồ-tát là biết mình phải phát tâm từ bi, phải từ bi giống như Quán Thế Âm Bồ-tát, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn trong thế gian, vậy thì công đức của tôn tượng này rất lớn. Nếu không hiểu đạo lý này thì xem tượng Phật giống như thần minh, đến đó đốt hương lễ lạy, cầu phước, cầu tuệ, cầu con cái, cầu thăng quan phát tài, đó gọi là mê tín, đó là sai lầm. Tôi nói đến đây, các vị đồng tu chắc có thể thể hội được, trong xã hội hiện nay của chúng ta nên học Phật như thế nào, như thế nào mới đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp? Trong hành môn, mỗi tông phái cũng khác nhau, như Thiên thai họ tu chỉ quán. Trong Thiên tông họ tham thoại đầu, hoặc dùng quán tâm. Trong Mật tông dùng phương pháp trì chú. Tịnh độ tông của chúng ta dùng phương pháp trì danh niệm Phật. Chọn một môn rồi thì công phu không được gián đoạn, đều có thể đạt được tâm thanh tịnh, đều có thể thành tựu giới định tuệ. Đây là công đức lợi ích thật sự của đạo tràng. Xem tiếp trường hợp thứ mười:

Huyện Gia Thiện có người tên Chi Lập.

Đây cũng là người Gia Thiện, tỉnh Triết Giang, ông họ Chi, tên là Lập. Phụ thân ông.

Giữ chức quản lý hồ sơ hình sự.

Ông quản lý án kiện hình sự trong nha môn.

Có tù nhân bị vu oan hãm hại phải chịu tội tử hình.

Ông biết có một phạm nhân thật sự bị oan khuất, bị phán trọng hình, có thể là bị phán tử hình.

Ông thấy vậy thương xót.

Trong lòng ông biết rõ, rất thông cảm với phạm nhân.

Muốn tìm cách cứu phạm nhân này.

Ông muốn giúp phạm nhân thoát tội. Người phạm nhân này biết được ý tốt của phụ thân Chi Lập muốn biện hộ thay ông.

Người tù nói với vợ rằng: “Chi tiên sinh có lòng tốt cứu giúp, ta thật hổ thẹn không biết lấy gì để báo đáp. Ngày mai nàng hãy mời ông ấy về quê, xin làm thiếp để hầu hạ, may ra ông ấy sẽ tận tâm giúp ta giải oan, vậy ta có thể giữ được mạng sống”.

Phạm nhân bàn bạc với vợ mình, ông nói Chi tiên sinh có ý giúp tôi thoát khỏi tội hình. Ông nói: Tôi rất hổ thẹn, không biết lấy gì để báo đáp, đây là ân cứu mạng. Ông nói ngày mai nàng có thể mời ông ấy về quê, có lẽ họ là người nông thôn. Rồi còn bàn với vợ, muốn vợ mình “*xin làm thiếp để hầu hạ ông*”. Ông nói: Có thể Chi tiên sinh càng dụng tâm hơn, như vậy tôi mới có thể thoát tội.

Vợ của phạm nhân rơi lệ mà vâng lời.

Người vợ này cũng vô cùng hiền lương, quả nhiên làm theo lời chồng.

Hôm sau, Chi tiên sinh đến nhà, người vợ tự ra mời rượu và nói rõ ý của chồng, Chi tiên sinh không đồng ý, nhưng ông vẫn tận tâm giải oan cho người tù này.

Vợ của phạm nhân này tự ra mời rượu, nói rõ ý của chồng mình với Chi tiên sinh, Chi tiên sinh nghe xong không đồng ý. Tuy không đồng ý nhưng vẫn toàn tâm toàn lực lật lại vụ án này.

Sau đó phạm nhân ra ngục, vợ chồng cùng đến nhà ông lay tạ nói: Người nhân đức như ngài thời nay thật hiếm có.

Đây là một việc rất hiếm có, ông có thể làm được đại công vô tư, dùng tâm chân thành để lật lại vụ án oan. Khi vợ chồng người phạm nhân này đến lay tạ, họ nói hiện tại ngài không có con trai, đã lớn tuổi nhưng vẫn chưa có con.

Nay biết ngài chưa có con, tôi có một đứa con gái, xin cho được theo làm thiếp hầu hạ lo liệu việc nhà. Điều này cũng rất phù hợp lễ nghĩa.

Ông nói tôi có một cô con gái, nó cũng đã lớn, tôi muốn đưa đến cho ông làm thiếp, hy vọng tương lai sanh cho ông vài người con. Điều này về lễ nghĩa có thể được.

Chi tiên sinh bèn mang lễ vật đến rước về, sau đó sinh ra Chi Lập.

Chi tiên sinh đồng ý tiếp nhận, sau đó sanh ra Chi Lập. Đây là việc thiện mà phụ thân của Chi Lập đã làm.

Hai mươi tuổi đã đỗ tiến sĩ, làm quan đến chức thư ký trong Hàn lâm viện. Lập sinh ra Chi Cao, Chi Cao sinh ra Chi Lộc đều được tiến cử làm quan dạy học trong các trường châu huyện. Chi Lộc sinh ra Chi Đại Luân thi đỗ tiến sĩ.

Con cháu đời sau dần dần phát đạt. Chi Lập “*20 tuổi đã đỗ tiến sĩ*”, là 20 tuổi đỗ tiến sĩ, quan làm đến chức “*thư ký trong Hàn lâm viện*”, quan thư ký của viện Hàn lâm. “*Chi Lập sanh Cao*”, đây là cháu của Chi tiên sinh. “*Cao sinh Lộc*”, đây là mấy đời sau, mấy đời này “*đều được tiến cử làm quan dạy học trong các trường châu huyện*”, học vị này ở trước có giải thích, đây là cống sanh. “*Học bác*” là quan dạy học trong trường châu, huyện. “*Chi Lộc sanh ra Chi Đại Luân thi đỗ tiến sĩ*”, là đỗ tiến sĩ. Họ đều có nhiều quả báo rất rõ ràng, nơi ở của những người này đại khái đều cách Gia Hưng, Triết Giang không xa. Do đây có thể biết, khi tiên sinh Liễu Phàm nêu ra những người này mọi người đều biết, đều rất quen thuộc, đủ để chứng minh “*gia đình tích thiện, ắt thừa niềm vui*”. Đoạn văn ở sau là tổng kết:

Mười trường hợp kể trên, tuy việc làm của mỗi người đều khác nhau, nhưng giống nhau là đều làm việc thiện.

Đều là làm việc thiện, sau khi chúng ta đọc xong suy nghĩ kỹ, đều là việc lợi ích người khác. Toàn tâm toàn ý lợi ích người khác, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia. Ngày nay, tâm lượng của chúng ta càng phải mở rộng hơn nữa, mỗi niệm phải nghĩ đến lợi ích của toàn thể giới. Chúng ta làm gì có bản lĩnh lớn như thế, có thể lợi ích toàn thể giới? Mặc dù là việc thiện nhỏ, chúng ta có một nguyện vọng, hy vọng làm tấm gương tốt cho người trên toàn thể giới, đây chính là lợi ích thế giới. Việc bất luận là lớn hay nhỏ, chỉ xem bạn dụng tâm [như thế nào]. Cho nên ngạn ngữ thường nói: “Lượng lớn phước lớn”. Nếu tâm lượng chúng ta lớn, dù chút việc thiện nhỏ cũng trở thành vô lượng vô biên thiện đức. Nếu như tâm lượng nhỏ, dù làm nhiều việc thiện, phước báo cũng không lớn lắm. Do đây có thể biết, tâm chuyển cảnh giới là thật. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm tiến thêm bước nữa giáo huấn con trai mình, nói với con mình thiện là gì, điều này rất quan trọng! Cần phải có năng lực phân biệt. Mời xem nguyên văn:

Nếu nói một cách tỉ mỉ thì thiện có chân thật - có giả dối, có ngay thẳng - có tà vạy, có âm thiện - có dương thiện, có đúng đắn - có sai lầm, có lệch lạc - có chánh đáng, có một phần - có viên mãn, có lớn lao - có nhỏ nhặt, có khó khăn - có dễ dàng.

Nói một hơi về tám cặp đối lập.

Những điều này đều phải phân biệt rõ ràng.

Đều cần phải phân biệt, cần phải rõ ràng.

Làm thiện mà không rõ lý, cứ nghĩ rằng mình đang làm thiện, đâu biết đó là đang tạo nghiệp ác, lao tâm nhọc trí mà không được chút lợi ích gì.

Thế gian hiện nay có rất nhiều người đang tu thiện, người trong nhà Phật càng nhiều hơn. Học Phật nhiều năm, hành thiện nhiều năm mà không có quả báo tốt. Do đó hoài nghi Phật pháp không linh, quay lại học các pháp môn khác, học các Tôn giáo khác. Như vậy bạn có thể được quả báo tốt hay không? Chưa chắc, tại sao lại xảy ra tình huống này? Chính là đối với thiện rốt cuộc là chân thật hay giả dối, là lệch lạc hay chánh đáng, một phần hay viên mãn đều không biết, nhưng tự cho là

thiện. Nhờ những người có trí tuệ đức hạnh phân tích thì chúng ta mới biết được, hóa ra là tội nghiệp. Nếu chúng ta muốn tu thiện tích đức thì trước tiên phải hiểu rõ những điều này. Bây giờ chúng ta sẽ nghiên cứu từng vấn đề. Bên dưới, đoạn thứ nhất là “chân thật và giả dối”.

Thế nào gọi là chân thật và giả dối.

Điều này cần phải phân biệt rõ. Ông đưa ra ví dụ rằng:

Xưa có mấy vị Nho sinh.

Nho sinh là người đọc sách.

Đi bái kiến hòa thượng Trung Phong.

Hòa thượng Trung Phong là người thời nhà Nguyên, là cao tăng một thời, ngài có rất nhiều trước tác. Chúng ta thành lập Tịnh tông Học hội, có khi cũng không tránh khỏi tùy thuận tập tục, làm pháp hội siêu độ. Nhưng chúng tôi siêu độ không giống với các tự viện khác, chúng tôi chỉ áp dụng một phương pháp. Đa phần là ngày cuối cùng sau khi Phật thất viên mãn, chúng tôi sẽ tổ chức một khóa Phật sự Tam Thời Hệ Niệm. Nghi thức Phật sự Tam Thời Hệ Niệm này do hòa thượng Trung Phong viết, là tác phẩm của ngài, Phật sự này âm dương đều lợi ích. Những năm gần đây, chúng tôi tuyên dương khắp nơi ở Trung Quốc và ở nước ngoài. Cho nên đồng học Tịnh tông đối với hòa thượng Trung Phong không hề xa lạ.

Hỏi rằng:

Có một vài người đọc sách thỉnh giáo thiền sư Trung Phong.

Nhà Phật luận về thiện ác báo ứng như bóng theo hình.

Phật giáo và Đạo giáo thường nói: “Thiện ác báo ứng, như bóng theo hình”.

Hiện nay có một số người làm việc thiện, nhưng con cháu lại không hưng thịnh; còn một số người làm việc ác, nhưng gia đình lại rất hưng vượng. Vậy thì Phật nói về thiện ác không có căn cứ.

Cách nói này của Phật không đáng tin! Vì sao thấy người này làm thiện, nhưng con cháu họ không phát đạt? Còn người này làm ác, nhưng gia đạo của họ lại rất hưng thịnh? Trong xã hội hiện nay có trường hợp như vậy, chẳng những chúng ta có

nghe nói, mà còn tận mắt chứng kiến. Thiền sư Trung Phong giải thích với họ như thế nào?

Thiền sư Trung Phong nói: “Người phạm tâm tánh chưa được gột rửa, huệ nhãn chưa khai mở, nên cho thiện là ác, cho ác là thiện. Những việc như vậy thường thấy rất nhiều. Họ thấy biết sai rồi nhưng không tự ân hận chính mình đúng sai điên đảo, mà ngược lại còn oán trách trời đất bảo là báo ứng không đúng”.

Lời của thiền sư Trung Phong nói rất thâm thúy, người thường không hiểu. Chúng ta là phạm phu, phạm phu chưa gột sạch tình nhiễm. Pháp nhãn, huệ nhãn của chúng ta chưa khai mở, cho nên thường thấy sai, nhìn sai lệch vấn đề. Coi thiện thành ác, coi ác thành thiện, có việc như vậy không? Thật có! Cho nên, bạn không cảm nhận được bản thân mình đúng sai điên đảo, trái lại oán trách ông trời báo ứng không công bằng, như vậy tội càng nặng hơn.

Họ nói:

Những người học trò này nói:

Thiện ác làm sao có thể lẫn lộn được.

Vì sao chúng ta lại xem thiện ác lẫn lộn như thế?

Hòa thượng Trung Phong bảo họ nói thử xem, thế nào là thiện, thế nào là ác.

Lão Hòa thượng có trí tuệ, ngài có phương pháp dạy học. Không cần giải thích, dạy họ tự nói thử xem. Quý vị nói thử xem thiện là gì, ác là gì? Nói cho tôi nghe thử xem.

Một người nói: “Mắng người đánh người là ác, cung kính, lễ phép với người là thiện”.

Có một học trò nói mắng người, đánh người là ác. Cung kính người, lễ kính người là thiện.

Hòa thượng Trung Phong nói: “Không nhất định là như vậy”.

Lời ông nói cũng chưa chắc. Lại có một học trò nói:

Có người nói: “Tham tài, dùng thủ đoạn xấu để đạt được là ác, liêm khiết có phẩm hạnh là thiện. Hòa thượng Trung Phong nói: “Chưa chắc đã như vậy”. Mỗi người đều nói ra cái hiểu của mình về thiện và ác, nhưng hòa thượng đều bảo không hẳn là vậy, nên có người hỏi ngài: “Thế nào là thiện, thế nào là ác”.

Rất nhiều học trò, mỗi người đều nói ra cách nhìn của mình về thiện và ác, thiền sư Trung Phong đều không đồng ý. Cho thấy những người trẻ tuổi này kiến thức nông cạn, nhìn vấn đề chỉ nhìn bên ngoài, không nhìn sâu xa thấu đáo, thế nên luôn nhìn sai vấn đề. Thiền sư Trung Phong phủ định tất cả cách nhìn của họ. Những học trò này lại thỉnh giáo thiền sư, rốt cuộc như thế nào là thiện, như thế nào là ác?

Hòa thượng Trung Phong nói với họ rằng: “Có lợi cho người là thiện, có lợi cho mình là ác”.

Đây là định ra tiêu chuẩn của thiện và ác, bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là lợi ích người khác, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng thì đây là thiện, còn nếu như tự tư tự lợi là ác.

Có lợi cho người thì đánh người mắng người đều là thiện.

Bạn vì muốn tốt cho người này, thì dù đánh họ mắng họ cũng là thiện! Cha mẹ dạy con cái có khi đánh, có khi mắng, vì sao vậy? Vì tốt cho con, đó không phải ác, mà là thiện. Học trò không giữ phép tắc, thầy giáo xử phạt chúng, thời xưa có xử phạt về thể xác, hiện nay ở trường học hình như không còn nữa. Khi tôi đi học từng bị phạt về thể xác, thầy đánh bàn tay, phạt quỳ, chúng tôi đều từng bị phạt. Đây không phải ác, đây là thiện.

Nếu chỉ lợi ích cho riêng mình thì cung kính, lễ phép với người cũng đều là ác.

Nếu vì tự tư tự lợi, cung kính người khác, lễ kính người khác, đó là gì? Đó là nịnh bợ, đó là ác không phải thiện. Đây là thiền sư Trung Phong dạy bảo nhóm thanh niên này.

Do đó người hành thiện, lợi ích cho người chính là việc công, việc công chính là chân thật. Lợi ích cho mình chính là việc tư, việc tư chính là giả dối.

Nhất định phải hiểu rõ thiện thật và thiện giả. Tuyệt đối không có tư tâm, tuyệt đối không có tư lợi, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là lợi ích xã hội, lợi

ích đại chúng, ngày nay chúng ta gọi là lợi ích thế giới. Lợi người, đại công vô tư, công là thật, thiện này là thật. Lợi mình, đó là tư tâm, tư tâm thì thiện này là giả, không phải thật.

Làm việc thiện xuất phát từ tâm chân thành là chân thật, còn chỉ bắt chước làm theo là giả dối.

Thêm một bước nữa nói, nếu tâm này bạn phát ra từ trong chân tâm, lợi ích đại chúng, thì đây là thật. Nếu thấy người khác làm chúng ta cũng bắt chước, “tập tìch” là làm theo, đây là giả, không phải phát ra từ chân tâm, làm việc thiện quan trọng nhất là chân tâm. Ở trước, chúng ta đọc qua mười trường hợp, mười người này tu thiện, về sau đều có quả báo tốt, nguyên nhân là gì? Nhờ vào chân tâm. Chỉ biết giúp người khác, tuyệt đối không cầu chút tự tư tự lợi nào, thật hay giả đều phân biệt từ đây.

Lại nữa, làm thiện mà không cầu quả báo là chân thật, còn mong cầu quả báo là giả dối. Những việc như vậy bản thân cần phải tỉ mỉ xem xét để phân biệt.

Tự mình phải quan sát tường tận. “*Làm thiện mà không cầu quả báo*”, chính là những việc thiện chúng ta làm, không lộ dấu vết, không cần để người khác biết thì việc thiện bạn làm là thật, đây gọi là âm đức. Nếu là “*làm thiện mà mong cầu quả báo*”, bạn có ý đồ, có mục đích thì bạn mới làm những việc thiện này, vậy việc thiện này là giả. Những vấn đề này đều phải tự mình nghiêm túc phản tỉnh, quan sát. Thứ hai là ngay thẳng và tà vạy:

Thế nào là ngay thẳng và tà vạy.

Tiên sinh Liễu Phàm nói:

Người đời nay thấy những kẻ cẩn thận dễ sai bảo đều cho họ là người thiện mà chọn dùng, nhưng thánh nhân lại chọn dùng những người có chí khí, biết vươn lên, quyết không làm điều quấy. Những người cẩn thận dễ sai bảo tuy ở trong 1 thôn xóm mọi người đều thích, nhưng lại là giặc làm hại đạo đức. Ở đây nói rõ tiêu chuẩn thiện ác của người đời hoàn toàn trái ngược với thánh nhân. Từ đó mà suy ra, mọi tiêu chuẩn lấy bỏ của người đời đều có sai lầm.

Đoạn này nói, thế nào gọi là ngay thẳng, thế nào gọi là tà vạy. Người bây giờ, nhìn thấy người cẩn thận, không cứng cỏi, đều nói họ đây là người thiện, trong xã hội đều rất tôn trọng họ. Nhưng thánh hiền thời xưa, họ lại yêu thích người có chí khí, có chí tiến thủ, hoặc là biết giữ bổn phận, không làm chuyện sai trái. Vì người như vậy mới có lòng gan dạ và hiểu biết, họ mới thật sự có thể phục vụ cho quần chúng, gánh vác trọng trách cho quốc gia. Nếu người trong xóm làng, tuy rất cẩn thận, tuy là người tốt, nhưng cá tính rất nhu nhược, như nước chảy bèo trôi, không có chí khí, không chịu gánh vác. Người như vậy, Phu tử gọi là “kẻ giả nhân giả nghĩa”, cho đó là “giặc làm hại đạo đức”. “Giặc làm hại đạo đức”, họ không phải là tấm gương tốt, mọi người đều học theo họ, như vậy thì hỏng rồi. Cho nên, người thế gian đối với tiêu chuẩn về người thiện, người ác hoàn toàn trái ngược với thánh nhân. *“Từ đó mà suy ra, mọi tiêu chuẩn lấy bỏ của người đời đều có sai lầm”*, “mậu” là sai lầm. Thánh nhân lấy và bỏ như thế nào? Thánh nhân là người hiểu biết, người có học vấn, có đức hạnh, có kinh nghiệm, họ có thể phân biệt người thiện, kẻ ác. Mấy câu bên dưới nói rất hay:

Tiêu chuẩn phước thiện, họa ác của quỷ thần cũng giống với thánh nhân mà không tương đồng với quan niệm lấy bỏ của người phàm tục.

Đây là nói đến thiên địa quỷ thần, kiến giải của họ tương đồng với thánh hiền nhân, nhưng đích thực không giống với cách nhìn của người thế tục. Tiêu chuẩn phước thiện họa ác của quỷ thần như thế nào? Ở trước đưa ra những ví dụ này, chúng ta đều có thể quan sát được. Chúng ta muốn hỏi, phải chăng quỷ thần có quyền đem phước họa giáng xuống cho con người? Không có, cần phải hiểu điều này, quỷ thần không có quyền. Như người thế gian chúng ta, có người làm việc thiện, có người làm việc ác. Nhân viên chấp pháp, cảnh sát hình sự dùng hình phạt với bạn, phải chăng họ có quyền? Không phải. Là vì bạn phạm tội nên họ mới lấy công ra công tay bạn lại. Nếu bạn không phạm tội thì họ không dám xâm phạm bạn. Trời đất quỷ thần cũng giống như cảnh sát hình sự vậy, là vì bạn tạo việc thiện và bất thiện, cho nên họ đến khen thưởng bạn, họ đến trừng phạt bạn. Khen thưởng hay trừng phạt đều là tự làm tự chịu, nhất định phải hiểu đạo lý này.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 15

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới:

Nếu muốn làm thiện tích đức, thì tuyệt đối không thể thuận theo những điều tai nghe mắt thấy, mà phải từ chỗ cội nguồn vi tế ẩn chứa trong tâm, dần dần gột rửa cho sạch. Nếu thuận là tâm cứu đời thì đó là ngay thẳng, còn như khởi lên một chút tâm nịnh đời thì đó là tà vạy. Nếu thuận là tâm thương người thì đó là ngay thẳng, còn như khởi lên một chút tâm hận đời thì đó là tà vạy. Nếu thuận là tâm tôn kính người thì đó là ngay thẳng, còn như khởi lên một chút tâm bôn cợt đời thì đó là tà vạy. Những điều này đều phải phân biệt rõ ràng.

Đoạn này nói với chúng ta về cách phân biệt giữa “ngay thẳng” và “tà vạy”. Chúng ta phát tâm muốn tu thiện, phát tâm muốn tích đức, tuyệt đối đừng để bị mắt và tai lừa gạt. Mắt thích nhìn, tai thích nghe, nếu tùy thuận theo tâm tham này thì chúng ta sai rồi. Cần phải từ chỗ khởi tâm động niệm vi tế, đem tâm mình gột rửa sạch sẽ. Hay nói cách khác, tuyệt đối không để cho ý niệm tà ác làm ô nhiễm tâm thanh tịnh. Trong kinh Phật thường nói, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đức Phật dạy chúng ta cương lĩnh tu học. Phật dạy, ngày đêm thường nghĩ thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không để chút bất thiện nào xen vào, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với điều nói ở đây. Như vậy mới có thể khiến tâm mình hoàn toàn thanh tịnh, toàn là tâm cứu người giúp đời, đây gọi là ngay thẳng. Trong này tuyệt đối không xen tạp chút cong vẹo nào, cong vẹo chính là tự tư tự lợi. Bên dưới có ví dụ rất hay, nếu có một chút tâm nịnh bợ thể tục, thì đó là tà vạy, không phải ngay thẳng. “Đoan” là đoan trực, nhà Phật nói: “Trực tâm là đạo tràng”. Ở đây tiên sinh Liễu Phàm dùng đoan, đoan chính là trực, đoan tâm tức là trực tâm. Trái ngược với đoan là “khúc”, trong tâm bạn còn một chút tâm nịnh bợ thể tục, như vậy là sai rồi.

Toàn là tâm thương người, thương người trong nhà Phật gọi là đại từ đại bi. Trong thương yêu này không có tình, nếu có cảm tình là sai rồi. Yêu này là tâm yêu thương thanh tịnh, yêu thương bình đẳng, yêu thương chân thành, đây là ngay thẳng. Nếu trong này còn có chút oán hận bất bình, những điều này vô cùng vi tế, chúng ta

cần phải kiểm nghiệm trong đời sống hằng ngày. Ta xử sự, đối nhân, tiếp vật còn có ghét bỏ hay không? Còn có điều gì không thích hay chán ghét không? Nếu như còn những ý niệm này thì tâm chúng ta phát là tà vạy, tâm này không phải ngay thẳng, không phải trực tâm. Tâm thể của tâm bồ-đề là trực tâm, trong Khởi Tín Luận nói: “Trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm”, đây gọi là tâm bồ-đề. Bồ-đề nghĩa là giác ngộ, người thật sự giác ngộ thì tâm họ là trực tâm. Tự thọ dụng là thâm tâm, thâm tâm là háo thiện háo đức. Thiện này ở trước có nói, như thế nào gọi là háo thiện? Niệm niệm lợi ích người khác, niệm niệm lợi ích chúng sanh, đây là thiện. Nếu trong đó xen tạp ý niệm tự lợi thì đây là bất thiện. Nếu như không hiểu rõ ràng sáng tỏ tiêu chuẩn này, quả thật như người xưa nói, bạn tưởng là tu thiện, đâu ngờ đang tạo ác! Cho nên, bạn tu hành bao nhiêu năm nhưng đều không có cách gì thay đổi được vận mệnh, bạn đều không đạt được thành tích tốt. Rốt cuộc khuyết điểm phát sinh ở đâu, bản thân không hề hay biết.

Cho nên, Liễu Phàm Tứ Huán là một cuốn sách hay, đọc tỉ mỉ. Sau khi đọc xong, nghiền ngẫm tường tận, nghiêm túc kiểm điểm lại mình thì bản thân liền hiểu rõ, biết được làm sao tu thiện, làm sao tích đức. Toàn là tâm cung kính người khác, hai ba năm lại đây chúng ta đề xướng sống trong thế giới biết ơn. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều không để nó ở trong tâm. Chỉ để lòng yêu thương, lòng biết ơn ở trong tâm, đây là ngay thẳng. Nếu như còn xen tạp một chút tâm bợn cọt thể nhân thì đó chính là tà vạy. Những điều này cần phải phân biệt thật rõ ràng. Bên dưới nói với chúng ta như thế nào gọi là âm dương.

Thế nào là âm thiện và dương thiện?

Thiện có “âm thiện”, có “dương thiện”.

Làm việc thiện mà để người biết thì đó là dương thiện, còn làm việc thiện mà không ai biết thì đó là âm đức. Âm đức thì trời sẽ ban phước báo, còn dương thiện thì được người tán dương. Được người tán dương cũng là phước báo.

Hiện nay bạn tu phước, hiện nay đã hưởng hết phước rồi.

Danh tiếng là điều trời đất cấm kỵ, nếu người nào hưởng danh tiếng nhưng không thật sự xứng đáng thì đa phần đều chuốc lấy tai họa. Còn người

không có tội mà bị oan, chịu tiếng xấu thì con cháu tự nhiên sẽ hưng thịnh. Âm thiện và dương thiện thật sự rất vi tế.

Đoạn này nói rất hay! Dương thiện và âm thiện dễ hiểu, dễ hiểu hơn nhiều so với “ngay thẳng, tà vạy” ở phía trước. “Dương” là hoàn toàn hiển lộ ra, việc tốt bạn làm mọi người đều biết, báo chí biểu dương bạn, trình truyền hình cũng phát sóng tán dương bạn, những việc tốt bạn làm đều được báo hết rồi. “Âm thiện” là việc thiện bạn làm không ai hay biết, bản thân cũng không nói với bất kỳ ai. Điều này rất hay, đây gọi là âm đức, tích âm đức. “*Âm đức thì trời sẽ ban phước báo*”, tương lai bạn được quả báo sâu dày, được quả báo thù thắng, được quả báo lâu xa. Nếu là “dương thiện”, người ta khen ngợi tán thán bạn, cung kính bạn, đây cũng là quả báo, bạn đều đã nhận hết. Ngày nay, thông thường trong xã hội nói danh tiếng vang xa, khi nhắc đến không ai mà không biết. Đây cũng là phước, đều được báo hết rồi, thực tế mà nói, đây không phải là việc tốt.

Nhưng cổ nhân có nói: “Thật có tài đức thì tự nhiên nổi danh”, bạn thật sự có đức, tự nhiên có người khen ngợi. Dù bạn có lẩn trốn kín đáo đến đâu cũng sẽ có ngày bị người phát hiện. Bị người phát hiện thì người ta sẽ tán dương. Ví dụ đại sư Ấn Quang trong thời cận đại, suốt đời ngài tu thiện tích đức, tích âm đức, không ai biết đến ngài. Đến lúc ngài 70 tuổi, có mấy vị cư sĩ như Từ Uất Như, là các đại cư sĩ ở đầu năm Dân Quốc, đều là những người có học vấn, có đạo đức. Họ đi triều bái núi Phổ Đà, gặp được đại sư Ấn Quang ở Tàng Kinh Các trên núi Phổ Đà, cảm thấy phong độ và ngôn luận của pháp sư Ấn Quang không giống với những người xuất gia khác. Do đó thường thân cận ngài, thường thỉnh giáo ngài, sau đó mới biết vị pháp sư này là người thật sự có đức hạnh. Họ trở về Thượng Hải, viết không ít bài văn phát biểu trên báo và tạp chí, do vậy danh tiếng của đại sư Ấn Quang cũng từ đó được truyền ra. Đây không phải đại sư nhờ họ, mà do những người này thật sự thấy được một vị cao tăng đại đức như thế, nên giới thiệu phổ biến đến khắp quần chúng. Đây gọi là “thật có tài đức thì tự nhiên nổi danh”, danh này không phải hư danh, thật sự có đức hạnh chân thật, chúng ta cần phải hiểu.

Tiên sinh Liễu Phàm nói tiếp: “*Danh tiếng là điều trời đất cảm kỳ*”, trời đất quý thần đều cảm kỳ. Cho nên, danh không phải là điều tốt, nổi tiếng không phải chuyện tốt. “*Nếu người nào hưởng danh tiếng, nhưng danh không xứng với thực thì đa phần đều chuốc lấy tai họa*”. Trong lịch sử chúng ta thấy được điều này, trong

xã hội hiện nay, bạn quan sát tường tận, đó là quả báo hiện đời! Người quá nổi tiếng, nhưng không có đức hạnh thật sự thì họ thường gặp những tai họa bất ngờ. Hưởng danh vọng lớn ở thế gian, dễ nổi tiếng nhất là những người nào? Ở Trung Quốc, ở nước ngoài mọi người đều biết, minh tinh điện ảnh dễ nổi tiếng nhất. Họ nổi tiếng, đó cũng là phước báo. Nếu họ không có đức hạnh thật sự thì thường hay gặp phải những tai nạn bất ngờ. Chúng ta thấy những minh tinh nổi tiếng ở Trung Quốc và nước ngoài, minh tinh nổi tiếng, người thật sự chết được an lành không nhiều. Tiên sinh Liễu Phàm nói câu này có ứng nghiệm, không chỉ là thế giới điện ảnh, mà trong bất kỳ ngành nghề nào. Nếu không có đức hạnh chân chánh, danh vọng của họ càng cao thì cơ hội tiềm ẩn những tai họa bất ngờ càng nhiều, chúng ta phải biết điều này.

“*Người không có tội mà bị oan, chịu tiếng xấu*”. Người này không có sai lầm, là một người thiện, một người tốt hành thiện tích đức. Nhưng họ bị người khác sỉ nhục, bị người hiểu lầm, tiếng xấu truyền xa. Mọi người nhắc đến người này, đều mắng họ vài câu. Trái lại đây lại là việc tốt, tốt ở đâu? Tội chướng của họ đều được báo hết rồi. Mỗi người thấy họ đều trừng mắt một cái, mắng họ vài câu, đây cũng là quả báo, khiến cho tội chướng từ vô thủy kiếp đến nay của họ đều được báo hết rồi. “*Con cháu tự nhiên sẽ hưng thịnh*”, con cháu của họ thường đột nhiên phát đạt. Cũng có số ít, lúc bản thân lớn tuổi phước báo hiện tiền. “*Quả báo của âm đức và dương đức rất vi tế*”, quả báo của âm đức và dương đức vô cùng vi tế! Không thể không phân biệt rõ ràng. Chúng ta đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức nên làm như thế nào, tự mình phải hiểu rõ. Bên dưới đoạn thứ tư:

Thế nào là đúng đắn và sai lầm.

Thiện có đúng, có sai. Tiên sinh Liễu Phàm đưa ra một ví dụ trong lịch sử.

Nước Lỗ có điều luật.

Nước Lỗ là quê hương của Khổng lão Phu tử thời Xuân Thu.

Nếu người nước Lỗ bỏ tiền ra chuộc người dân đang làm nô tỳ ở các nước chư hầu đều có thể đến quan phủ nhận lại tiền.

Đây là pháp luật của nước Lỗ, người nước Lỗ gặp lúc khó khăn, bị người ta bán sang nước khác làm nô tỳ. Người nào có thể chuộc những người này về thì triều đình nước Lỗ sẽ thưởng tiền cho họ.

Tử Cống chuộc người về nhưng không nhận thưởng, Khổng Tử nghe vậy trách ông rằng: Trò Tú làm vậy là sai rồi.

Tử Cống là học trò của Khổng tử, ông chuộc người, sau khi chuộc người về, không nhận phần thưởng của triều đình, Khổng tử nghe xong đã trách cứ ông. “Tú” là tên của Tử Cống, “thất chi” là người sai rồi! Sai ở đâu? Bên dưới nói:

Bậc thánh nhân làm việc gì đều có thể thay đổi phong tục tập quán, giáo hóa chúng sanh, không phải chỉ làm theo ý thích của riêng mình.

Khổng Phu tử giáo huấn, nói vì sao Tử Cống sai? Thánh hiền nhân làm việc, họ có một nguyên tắc, nguyên tắc này là nhất định có thể thay đổi phong tục tập quán. Hay nói cách khác, là giúp xã hội cải thiện phong tục không tốt, việc này có thể làm. Có thể giáo hóa nhân dân, làm gương cho nhân dân. Hiện nay, chúng tôi đi giảng kinh ở khắp các nơi, đưa ra một đề mục là: “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, chính là ý này. Những gì chúng ta học, nhất định có thể làm tấm gương cho xã hội đại chúng thì chúng ta cần phải học, không thể làm gương cho đại chúng xã hội thì chúng ta không nên học. Chúng ta không lãng phí thời gian, không lãng phí tinh lực vào đó. Hay nói cách khác, những thứ nhất định có lợi ích cho xã hội, lợi ích cho chúng sanh thì chúng ta cần siêng năng nỗ lực học tập. Có thể làm gương, làm mô phạm cho xã hội đại chúng, điều này chúng ta phải làm. Tử Cống chuộc người mà không nhận tiền thưởng, chưa đủ làm tấm gương cho người đời, cho nên Khổng Phu tử trách ông. “*Không phải chỉ làm theo ý thích của riêng mình*”, không được tùy theo sở thích của riêng mình. “Tôi thích làm như vậy”, không thể như thế được, bạn phải chú ý đến xã hội đại chúng.

Nay nước Lỗ, người giàu có ít, người nghèo khổ nhiều.

Ông nói tình hình xã hội trước mắt của nước Lỗ, người giàu có rất ít, người nghèo khó lại nhiều.

Nhận tiền thưởng mà bị xem là tham tài không liêm khiết.

Tử Cống chuộc người, nhận tiền thưởng của triều đình thì cảm thấy mình không liêm khiết, sự ảnh hưởng này quá lớn.

Vậy ai còn dám tiếp tục chuộc người nữa.

Ai còn dám đi chuộc người nữa? Chuyện này đã bị Tử Cống phá hoại rồi. Nói cách khác, cần phải hiểu ý của thánh nhân, Tử Cống chuộc người nhất định phải hoan hỷ nhận tiền thưởng của triều đình. Khuyến khích người có tiền trong xã hội chuộc con dân của nước mình đang làm nô lệ ở nước ngoài trở về, như vậy mới là việc tốt. Hôm nay, ông chuộc người không nhận thưởng, tưởng rằng mình rất liêm khiết, còn nhận thưởng là không liêm khiết. Đối với bản thân ông mà nói thì không sao, nhưng đối với toàn thể phong tục xã hội mà nói thì ông sai rồi.

Từ nay về sau sẽ không có ai chuộc dân nước Lỗ ở các nước chư hầu về nữa.

Các nước chư hầu là chư hầu ở nước khác, còn ai đi chuộc người nữa đây? Do đây có thể biết, tiêu chuẩn đúng và sai của thánh nhân khác với tiêu chuẩn đúng và sai của người bình thường. Bên dưới lại đưa ra một ví dụ:

Tử Lộ cứu một người sắp chết đuối, người ấy mang một con trâu đến để tạ ơn, Tử Lộ tiếp nhận. Khổng tử biết chuyện vui mừng nói: “Từ nay nước Lỗ sẽ có nhiều người cứu kẻ chết đuối”.

Đây là cách nhìn của Khổng Phu tử, Tử Lộ cũng là học trò của Khổng Phu tử, ông thấy một người rơi xuống nước, sắp chết đuối. Ông liền xuống cứu người này lên, người này rất cảm kích ông, tặng ông một con trâu để cảm ơn, Tử Lộ bèn tiếp nhận. Tử Lộ không cự tuyệt, mà tiếp nhận, Khổng lão phu tử nghe xong rất vui. Khổng Phu tử nói, từ nay về sau nước Lỗ sẽ có rất nhiều người xuống nước cứu những người sắp chết đuối. Vì sao vậy? Nhận sự trả ơn của người khác. Hai việc này:

Theo cách nhìn của người thế tục thì Tử Cống chuộc người không nhận tiền thưởng là tốt.

Điều này đáng được khen ngợi.

Tử Lộ cứu người nhận trâu là xấu.

Tử Lộ không sánh bằng Tử Cống, nhưng:

Khổng tử lại khen Do mà chê Tử.

Cách nhìn của Khổng tử không giống với chúng ta, ông khen ngợi Tử Lộ. “Do” là tên của Tử Lộ, “Tứ” là tên của Tử Cống. Ngài khen ngợi Tử Lộ, trách cứ Tử Cống.

Từ đó biết rằng, việc làm thiện không xét theo sự việc đang xảy ra, mà phải xét đến thói tề ảnh hưởng về sau; không xét theo thời gian ngắn, mà phải xét đến ảnh hưởng lâu dài; không xét cho bản thân, mà phải xét đến khắp thiên hạ.

Ba câu này rất quan trọng! Chúng ta phải ghi nhớ thật kỹ. Chúng ta hành thiện, ảnh hưởng của việc thiện này phạm vi phải rộng, thời gian phải dài, thì điều thiện này là “đúng”, đây là thiện lớn. Nếu phạm vi ảnh hưởng nhỏ, thời gian ảnh hưởng ngắn, thì đây là thiện nhỏ. Trong đoạn này nói là “thiện sai”. *“Không xét theo việc đang xảy ra, mà phải xét đến thói tề ảnh hưởng về sau”*. “Lưu tề”, hiện nay gọi là ảnh hưởng. *“Không xét theo thời gian ngắn, mà phải xét đến ảnh hưởng lâu dài”*, tuyệt đối không phải chỉ trong một lúc, mà thời gian ảnh hưởng của nó phải lâu dài. *“Không xét cho bản thân, mà phải xét đến khắp thiên hạ”*, không phải chỉ riêng mình đạt được lợi ích, mà người khắp trong thiên hạ đều được lợi ích, cái thiện này là đúng.

Việc làm hiện thời tuy là thiện nhưng ảnh hưởng về sau lại là hại người, vậy thì việc đó giống như thiện nhưng kỳ thật lại là sai lầm.

Trường hợp của Tử Cống chính là như vậy, việc thiện ông làm hiện nay dường như là việc thiện, nhưng ông để lại ảnh hưởng không tốt. Ảnh hưởng này sẽ trở ngại rất nhiều người đi chuộc người về nước. Bạn trở ngại người khác, thì chẳng phải là hại người ư? Cho nên, việc này giống như thiện nhưng thực tế không phải thiện. Đạo lý này rất sâu sắc, rất ít người nhận ra điều này, chỉ có bậc thánh nhân thấy ra được.

Việc làm hiện thời tuy là bất thiện nhưng ảnh hưởng về sau lại là giúp người, vậy thì việc đó giống như bất thiện nhưng kỳ thật lại là đúng đắn vậy!

Tử Lộ chính là như vậy, Tử Lộ cứu một người, người đó tặng ông một con trâu, ông bèn tiếp nhận. Hình như là không thiện, nhưng ông có thể ảnh hưởng người khác. Khiến người khác nghe được việc làm của Tử Lộ, khi họ thấy người rơi xuống

nước, cũng rất dũng cảm xuống nước cứu người. Điều này xem ra dường như bất thiện, nhưng thực tế lại là thiện.

Ở đây chỉ nêu ra một ví dụ để bàn luận mà thôi.

Đây là đưa ra một sự việc để nói.

Còn những việc khác, giống như nghĩa nhưng không phải nghĩa; như lễ nhưng không phải lễ; như tín nhưng không phải tín; như từ ái nhưng không phải từ ái. Những việc như vậy đều phải biết phân biệt lựa chọn.

Việc đúng và sai quá nhiều, chúng ta đều phải hiểu. Như thế nào gọi là “nghĩa”? Như thế nào gọi là “bất nghĩa”? Chúng ta đều phải có năng lực để phân biệt. Như thế nào là “lễ”? Như thế nào là “tín”? Như thế nào là “từ bi chân thật”? Trong này ví dụ, có người làm việc xấu, làm việc ác, nhất định phải trừng phạt họ, tuyệt đối không thể tha thứ cho họ. Có người tha thứ cho tội nhân này, việc này có được gọi là nghĩa hay không? Bạn nhất định phải quan sát người này, nếu người xấu này làm sai mà được tha thứ, trái lại họ còn to gan hơn, tương lai họ càng làm nhiều chuyện xấu hơn, khiến rất nhiều người bị hại, vậy thì sự tha thứ của bạn là sai lầm. Nếu bạn cảnh cáo họ, trừng phạt họ, về sau họ không dám làm xằng làm bậy nữa thì đây là việc nghĩa thật sự. Loại việc này là “*như nghĩa nhưng không phải nghĩa*”. “Lễ” là điều mà mỗi người đều có, nhưng cần phải có chừng mực. Lễ phép đối với người là lễ. Nếu nịnh hót, khen ngợi một cách quá đáng, khiến người này dần dần khởi tâm ngạo mạn, thì đây gọi là “không phải lễ”. Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta không thể không cẩn thận, không thể không lưu ý.

Chữ tín rất quan trọng, nhưng cũng phải xem tình huống. Nếu giữ chữ tín nhỏ, đây là tín, nhưng vì giữ chữ tín nhỏ mà mất đi chữ tín lớn, vậy thì sai rồi. Thánh nhân chú ý chữ tín lớn, đôi khi có thể bỏ qua chữ tín nhỏ, đây gọi là “*như tín nhưng không phải tín*”. “Từ” là từ ái, từ ái không được quá đáng, từ ái quá thường biến thành không nhân từ, “*như từ ái nhưng không phải từ ái*”. Những điều này đều nói, bạn vốn dĩ là tốt, nhưng dùng phương pháp không thích đáng. “Nghĩa” là tốt, nhưng bạn dùng sai. “Lễ” là tốt, nhưng bạn cũng dùng sai. “Thành tín” là tốt, nhưng bạn cũng dùng sai. “Từ bi” là tốt, nhưng bạn cũng dùng sai. Nhà Phật thường nói: “Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”. Từ bi và phương tiện là phương pháp dạy học quan trọng nhất trong Phật giáo. Nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương

tiện làm cửa”, vậy tại sao từ bi lại biến thành họa hại, phương tiện thành ra hạ lưu? Vì dùng không thỏa đáng. Tướng là từ bi nhưng thực tế không phải từ bi, tướng là phương tiện nhưng thực tế không phải phương tiện, dùng sai rồi. Đoạn thứ năm nói về “lệch lạc và chánh đáng”.

Thế nào gọi là lệch lạc và chánh đáng, xưa có ông Lữ Văn Ý.

Đây là nói Lữ Nguyên.

Khi mới từ chức Tể tướng trở về quê nhà, dân chúng khắp nơi đều kính ngưỡng như Thái Sơn, Bắc Đẩu. Có một người cùng quê, uống rượu say chửi mắng ông, nhưng ông không giận, nói với người hầu rằng: “Người này say rồi, đừng so đo với hắn”, rồi đóng cửa lại không quan tâm đến. Năm sau, người này phạm tội tử hình bị bắt giam vào ngục. Lữ Văn Ý biết chuyện lấy làm hối hận, nói: “Phải chăng khi xưa ta lưu tâm đến chuyện đó, bắt hắn đến quan phủ trị tội, có thể do bị trừng phạt nhỏ mà ngăn được tội ác lớn. Khi ấy ta chỉ muốn giữ lòng nhân hậu, nhưng không ngờ lại nuôi dưỡng cái ác của kẻ ấy, dẫn đến tội tử hình như ngày hôm nay. Đây là có lòng tốt nhưng lại làm ra việc ác vậy!”

Lữ Văn Ý Công, Văn Ý là thụy hiệu, tên của ông là Nguyên, Lữ Nguyên, hiệu là Phùng Nguyên. Ông là người huyện Tú Thủy, tỉnh Triết Giang, sanh vào năm Anh Tông Chính Thống triều nhà Minh, từng làm Tể tướng. Người này rất tốt, là một người tốt, một bậc trưởng giả trung hậu. Khi ông từ chức Tể tướng trở về quê, “*Khi mới từ chức Tể tướng*”, đó là ông cáo lão hồi hương. Sau khi từ chức trở về cố hương, là về quê nhà. Tuy ông từ chức Tể tướng, nhưng đức hạnh và sự nghiệp của ông, “*Dân chúng khắp nơi đều kính ngưỡng như Thái Sơn, Bắc Đẩu*”, tức là ông được đại chúng xã hội tôn kính, ngưỡng mộ như Thái Sơn, Bắc Đẩu, hai từ Thái Sơn, Bắc đẩu là hình dung từ.

Có lần ông gặp một người cùng quê, người đồng hương, say rượu mắng ông. “*Ông không nổi giận*”, nghe người say rượu này chửi mắng nhưng ông không động tâm. Nói với tùy tùng của ông rằng, ông ta đã say, không nên so đo tính toán với ông ta nữa. Không để ý đến ông ta, rồi “*đóng cửa lại không để ý đến anh ta nữa*”. Một năm sau, người này phạm tội tử hình bị giam vào ngục. Lữ tiên sinh nghe thấy sự việc này bắt đầu hối hận, ông nói nếu năm ngoái khi ông ta say rượu mắng ta, ta bắt ông ta đưa đến quan phủ trị tội. Trừng phạt tội nhỏ này có thể khiến ông ta sinh khởi

tâm cảnh giác, không đến nỗi ông ta dám tạo ra chuyện ác lớn đến như vậy. Ông nói, lúc đó ta chỉ muốn giữ tâm nhân hậu, không ngờ ngược lại đã dưỡng thành tội ác cho ông ta như vậy, “*chẳng ngờ dẫn đến tội tử hình như hôm nay*”. Việc này là dùng tâm thiện nhưng làm việc ác.

Có người dùng tâm ác nhưng lại làm việc thiện.

Lại nói một trường hợp tương phản.

Như có một gia đình giàu có nọ.

Có một gia đình giàu có.

Gặp năm mất mùa.

Gặp phải năm mất mùa đói kém.

Người dân nghèo đói, cướp gạo thóc nơi chợ búa ngay giữa ban ngày.

“Túc” là lương thực, lúa gạo. Gặp năm mất mùa, người nghèo đói cướp lương thực ngay giữa ban ngày. Gia đình giàu có này, nhà họ có lương thực, người nghèo đến nhà họ cướp lương thực.

Báo lên quan huyện nhưng quan huyện không giải quyết.

Nhà giàu này cáo trạng lên quan huyện, quan huyện không để ý đến.

Nên dân nghèo càng làm càng làm quấy.

Những người nghèo này đi cướp bóc càng lộng hành hơn.

Vậy là người nhà giàu này bèn tự bắt những người cướp bóc đó lại trừng phạt, nhờ vậy mà bình định được đám dân nghèo đó, nếu không làm vậy ắt cả vùng sẽ bị loạn.

Người nhà giàu này bị ép không còn cách nào khác, tự thiết lập hình phạt riêng trong nhà mình, bắt những người trộm cắp này về thẩm phán, trừng phạt, nhờ vậy mà bình định được chuyện trộm cướp này. Nếu không họ sẽ biến thành bạo dân, làm nhiễu loạn trật tự trị an của xã hội. Đây là đưa ra một ví dụ, ông ta dùng ác tâm nhưng lại làm được một việc tốt.

Do vậy việc thiện là chánh, việc ác là lệch, điều này ai cũng biết.

Điều này mọi người đều biết.

Dùng tâm thiện mà làm thành việc ác, đó gọi là trong chánh có lệch. Dùng tâm ác mà làm thành việc thiện, đó gọi là trong lệch có chánh. Những điều này không thể không biết.

Nếu chưa hiểu thấu triệt chân tướng sự thật của những đạo lý này, thì chúng ta thường cho đây là việc thiện, nhưng chưa chắc là chân thiện. Cho nên, hành thiện phải chú ý rất nhiều điều. Đoạn bên dưới nói:

Thế nào gọi là một phần và viên mãn.

Bạn hành thiện, nhưng công đức của việc thiện này có viên mãn hay không? Hay chỉ có một phần?

Kinh Dịch nói: “Thiện không tích thì không đủ để thành danh. Ác không tích thì không đủ để diệt thân”.

Đây là trích dẫn hai câu trong Kinh Dịch, thiện và ác đều phải dựa vào tích lũy thì báo ứng mới hiện tiền.

Kinh Thư nói: “Tội ác của nhà Thương chồng chất”.

Đây là một câu trong Kinh Thư. Cuối triều đại nhà Thương tạo quá nhiều tội nghiệp, cho nên Vũ Vương khởi nghĩa diệt Ân, Thương. Bên dưới dùng ví dụ để nói rõ:

Như cát đổ trong kho vậy.

Cát giữ đồ vật vào trong kho.

Nếu siêng năng tích chứa ắt kho sẽ đầy.

Chúng ta rất cần mẫn, thường xuyên tích lũy thì nó sẽ đầy.

Nếu biếng trễ không tích chứa thì kho không thể đầy.

“Giải” là giải đãi, không thường tích lũy thì nó sẽ không đầy được.

Đây là một cách nói về một phần và viên mãn.

Đây là một cách nói về thiện một phần hay thiện viên mãn. Cần phải hiểu cách nói này, tức là siêng năng tích lũy thì việc thiện của bạn là viên mãn. Nếu như giải đãi, đôi lúc gặp được thì làm một chút việc thiện, không để tâm vào việc lợi ích tất cả chúng sanh, thì bạn làm việc thiện này chỉ được phân nửa, không làm được viên

mãn, đây là một cách nói. Bên dưới lại đưa ra thêm một cách nói nữa, ông đưa ra một ví dụ:

Xưa có một cô gái đến chùa.

Đây là nói trước đây có một cô gái trong gia đình nọ đến chùa.

Muốn cúng dường nhưng lại không có tiền. Cô chỉ có hai xu tiền, liền đem ra cúng hết. Vị tăng trụ trì thấy vậy bèn đích thân ra làm lễ sám hối cho cô.

Đây là một cô gái nghèo, trên người chỉ có hai xu tiền, cô đem hai xu tiền này cúng dường cho chùa. Trụ trì của chùa, “chủ tịch” chính là hòa thượng trụ trì, đích thân ra tụng kinh sám hối cho cô.

Về sau, cô được tuyển vào cung vua, được thọ hưởng phú quý. Sau đó, cô lại mang mấy ngàn lượng bạc đến chùa cúng dường.

Mấy năm sau, cô gái này được tuyển vào cung làm phi tần, hưởng thụ phú quý của nhân gian. Cô mang “*mấy ngàn lượng bạc đến chùa cúng dường*”, lần này cô đến chùa đại khái là để hoàn nguyện. Lúc trẻ thường đến chùa này thắp hương cầu nguyện, đời này quả nhiên được phú quý. Cô trở lại chùa thắp hương, đem theo rất nhiều tài vật để bố thí.

Hòa thượng trụ trì chỉ bảo đồ đệ ra làm lễ hồi hướng cho cô mà thôi.

Vị hòa thượng trụ trì này không đích thân hồi hướng cho cô, chỉ bảo đệ tử thay mình ra làm lễ hồi hướng cho cô là được rồi.

Cô không hiểu, hỏi rằng.

Cô gái này hỏi.

Trước đây con chỉ cúng dường hai xu tiền nhưng lại được thầy đích thân làm lễ sám hối.

Cô nói, trước đây lúc con còn trẻ đến đây, con cúng dường hai xu tiền, thầy lại đích thân ra sám hối cho con.

Nay con cúng dường cả ngàn lượng bạc nhưng thầy lại không ra làm lễ hồi hướng, là vì sao vậy?

Hôm nay con đến đây, mang theo mấy ngàn lạng bạc để cúng dường, nhưng thầy lại không hồi hướng cho con, như vậy là vì sao?

Hòa thượng nói.

Lão hòa thượng nói rằng:

Trước đây, tiền tuy ít nhưng tâm cúng dường của cô chân thành. Nếu lão tăng không đích thân ra sám hối thì không đủ báo đáp công đức ấy của cô. Nay tài vật tuy nhiều nhưng tâm cúng dường không được chí thiết như trước nữa.

Trước đây, cô đến chùa thắp hương lạy Phật cúng dường hai xu tiền, nhưng tâm cô chân thành. Tôi không đích thân sám hối cho cô thì không thể báo đáp được công đức của cô. Hôm nay, tuy cô đem rất nhiều tài vật đến cúng dường, nhưng tâm cô không chân thành, khẩn thiết như trước đây nữa.

Nên bảo đồ đệ thay tôi ra làm lễ sám hối là được rồi.

Tôi bảo đệ tử thay tôi ra sám hối cho cô là được rồi. Chúng ta cần suy nghĩ tường tận điều này.

Cho nên ngàn lạng bạc này là một phần, còn hai xu tiền kia là viên mãn.

Việc thiện này là chân tâm, bố thí tuy ít nhưng phước thiện mà cô đạt được là viên mãn. Không thành tâm, khi cô làm quý phi, tục ngữ thường nói được làm nương nương, khó tránh khỏi mang theo tập khí cống cao ngã mạn của người phú quý, nên công đức của cô bị tổn giảm. Lúc này cô đến lễ Phật, có quân lính đi trước dẹp đường, theo sau hộ vệ, cống cao ngã mạn. Trên thực tế, phước mà cô tu mới chỉ có thiện một phần mà thôi. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm lại kể một câu chuyện:

Chung Ly truyền pháp luyện đơn cho Lữ Động Tân.

Hán Chung Ly là một trong tám vị tiên, ông muốn độ Lữ Động Tân, dạy Lữ Động Tân.

Phép biến sắt thành vàng để có thể cứu giúp người.

Nếu bạn muốn cứu người cùng khổ thì cần phải có tiền, ông có một pháp thuật có thể “biến sắt thành vàng”.

Lữ Động Tân hỏi: “Sau này vàng có biến trở lại thành sắt không”.

Tôi biến sắt này thành vàng, có bị biến lại thành sắt không, số vàng này có bị trở lại thành sắt không? Hán Chung Ly nói:

Ông nói: “500 năm sau vàng đó sẽ trở lại thành sắt”.

Ông nói 500 năm sau vàng sẽ trở lại thành sắt.

Lữ Động Tân nói: “Như vậy sẽ hại người 500 năm sau, tôi không muốn học nữa”.

Tôi không làm việc này, không cần.

Đáp:

Hán Chung Ly nói:

Tu tiên phải tích lũy đủ 3.000 điều thiện, nhưng một câu nói này của ông thì 3.000 điều thiện đã viên mãn rồi. Đây là một cách giải thích khác.

Ông nói về “một phần” và “viên mãn” đã đưa ra ba trường hợp, ba cách nói để chứng minh. Chúng ta phải suy nghĩ tường tận, chúng ta tu thiện tích đức, rốt cuộc thiện của mình là thiện một phần hay là thiện viên mãn? Hiện tại chúng ta được quả báo là viên mãn hay là có khiếm khuyết? “Một phần” nghĩa là khiếm khuyết, chúng ta không thể không hiểu điều này. Người học Phật, thông thường bản chất đều tốt, tâm đều thiện, đáng tiếc là họ không có trí tuệ này, không có kiến thức này. Cho nên, trên phương pháp và lý luận có sai lệch, vì thế tu thiện thường đạt được quả báo không viên mãn, đạo lý chính là như vậy. Chúng ta không đọc những cuốn sách như vậy thì làm sao có thể nghĩ đến được? Hy vọng sau khi chúng ta học xong, quay đầu kiểm điểm lại xem hành vi tạo tác trong cuộc đời của mình đáng được quả báo như thế nào.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 16

Chư vị đồng học, xin chào mọi người Chúng ta xem tiếp đoạn sau cùng nói về “thiện một phần và thiện viên mãn”.

Lại nữa, làm thiện mà tâm không bám chấp vào việc thiện, thì làm bất cứ việc thiện gì cũng có thể thành tựu, đều được viên mãn. Còn như tâm bám chấp vào việc thiện, thì dù cả đời siêng năng cũng chỉ được thiện một phần mà thôi. Thí như dùng tài vật giúp đỡ người khác, bên trong không thấy mình là người giúp đỡ, bên ngoài không thấy người được giúp đỡ, khoảng giữa không thấy tài vật được mang ra giúp đỡ. Đây gọi là “tam luân thể không”, cũng gọi là “nhất tâm thanh tịnh”, được vậy thì dù một đấu gạo cũng có thể trồng được phước báo không bờ bến, một xu tiền cũng có thể tiêu trừ tội nghiệp trong ngàn kiếp. Nhưng nếu tâm này vẫn còn nhớ nghĩ, dù cho cúng dường vạn lượng vàng ròng thì phước báo vẫn không viên mãn. Đây là một cách giải thích khác vậy.

“Một phần và viên mãn” nói đến đoạn này mới xem là triệt để, nhưng vấn đề này không phải phàm phu có thể làm được. Do đây có thể biết, chúng ta nói một phần hay viên mãn vẫn có cấp bậc, không thể đánh đồng như nhau được. Nếu dùng tiêu chuẩn ở đây thì viên mãn nói ở trước đều là một phần, đều không phải viên mãn thật sự. Làm đến “tam luân thể không” mới thật sự viên mãn. Ai có thể làm được “tam luân thể không”? Pháp thân Bồ-tát mới có thể làm được. Không những lục đạo chúng sanh không làm được, mà Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát trong tứ thánh pháp giới cũng không làm được, vì sao vậy? Vì con người không thể vô tâm. Hay nói cách khác, họ còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không phù hợp với tiêu chuẩn này. Khi nào đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì mới đạt được tiêu chuẩn này, cho nên tiêu chuẩn này là tiêu chuẩn của pháp thân Bồ-tát, chúng ta cần phải biết, biết rồi sẽ có lợi ích, lợi ích gì? Hành thiện không tự mình cảm thấy đủ, có lợi ích này. Bất luận tích bao nhiêu công đức, nhưng trong lòng vẫn luôn cảm thấy chưa nhiều, vẫn còn rất ít, như vậy rất tốt. Không tự thấy vừa lòng thì bạn mới chịu siêng năng nỗ lực, hăng hái tu thiện. Bạn hiểu được đạo lý này, mới biết thiện hạnh của chư Phật Bồ-tát niệm niệm viên mãn. Bất luận các ngài tu việc thiện lớn hay nhỏ, tất cả đều viên mãn. Vì sao vậy? Vì các ngài không có vọng tâm, các ngài dùng chân

tâm, dùng bản tánh, chân tâm bản tánh là viên mãn. Cho nên, dùng chân tâm bản tánh làm việc thì không có gì mà không viên mãn, đạo lý là như vậy. Đây là nguyên nhân vì sao chúng ta phải học Phật, vì sao phải phát nguyện làm Phật.

Bây giờ, chúng ta giải thích sơ lược đoạn văn này. *“Làm thiện mà tâm không bám chấp vào việc thiện”*, nghĩa là không có phân biệt, không có chấp trước. *“Thì làm bất cứ việc thiện gì cũng có thể thành tựu, đều được viên mãn”*, đều là viên mãn, đều là thiện viên mãn. Nếu tâm chấp trước vào điều thiện *“thì dù cả đời siêng năng cũng chỉ được thiện một phần mà thôi”*. Nếu bạn chấp trước tu thiện thì dù suốt đời cần mẫn phấn đấu tu tích, vẫn là thiện một phần mà thôi. Nguyên nhân vì sao? Vì trong thiện tâm của bạn có xen tạp, trong tâm có chấp trước chính là xen tạp, xen tạp chấp trước là bất thiện, cho nên công đức việc thiện của bạn không thuần, chỉ đạt được thiện một phần mà thôi. Bên dưới đưa ra một ví dụ để chứng minh. *“Thí như dùng tài vật giúp đỡ người khác”*, tu tài bố thí, phải *“bên trong không thấy mình là người giúp đỡ”*. Sau khi tu bố thí tài vật xong, không chấp trước có cái tôi. Tôi có thể bố thí, tôi dùng bao nhiêu tài vật để bố thí, như vậy là chấp trước có cái “tôi”. Tâm như vậy không chân, không thuần. *“Bên ngoài không thấy người được giúp đỡ”*, cũng không để người mình bố thí ở trong lòng. Tôi có thể bố thí, họ tiếp nhận sự bố thí của tôi, bạn vĩnh viễn không quên điều đó. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn đã phá hoại tâm thuần thiện của bạn. Cần phải *“khoảng giữa không thấy tài vật được mang ra giúp đỡ”*, bạn đã bố thí bao nhiêu tiền tài thì đừng so đo tính toán, thường hành bố thí, thường có tâm tôi bố thí, người đó nhận sự bố thí của tôi, tôi bố thí bao nhiêu tài vật. Tâm làm việc bố thí như vậy thì dù bố thí suốt đời cũng chỉ là thiện một phần mà thôi.

Phải như thế nào mới là “thiện viên mãn”? Ở Singapore có một vị cư sĩ tên là Hứa Triết, hiện nay rất nhiều người biết đến bà. Chúng tôi đến phỏng vấn bà, có làm thành đĩa CD, hiện nay lưu thông cùng các đĩa CD khác của chúng tôi trên khắp thế giới. Năm nay bà 102 tuổi, suốt đời tu bố thí, bố thí của bà là thiện viên mãn. Tài vật bà bố thí không nhiều, nhưng ngày nào cũng làm, không có lúc nào nghỉ ngơi, bà được quả báo thiện viên mãn. Mọi người thấy bà vô cùng ngưỡng mộ, 102 tuổi, thân thể mạnh khỏe, không hề có chút bệnh tật gì. Tôi tỉ mỉ quan sát, bà chỉ rưng một cái răng, tình trạng thân thể của bà như người ba, bốn mươi tuổi vậy. Bà thường nói, chúng ta phải trường thọ, chúng ta đừng già, chúng ta đừng bệnh. Suối đời bà chưa

từng sanh bệnh, sống đến 102 tuổi, tinh thần sung mãn. Hằng ngày phục vụ cho những người già, người bệnh, phục vụ này chính là bố thí. Ngoại tài bố thí, nội tài bố thí, quả thật bà đã đạt được “tam luân thể không”. Bà không có cái tôi, bà cũng không để người mình bố thí, người nhận ân huệ của mình ở trong tâm, bà không có. Tâm địa bà trống trải, thanh tịnh. Cũng không nghĩ, hôm nay mình đã làm được bao nhiêu việc thiện, làm bao nhiêu việc tốt, bà không có ý niệm này. Bà thật sự làm được tam luân thể không, quả báo của bà rất thù thắng, không ai có thể sánh được, tâm địa chân thành, thanh tịnh, từ bi. Như trong Pháp Bảo Đàn nói: “*Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi dơ*”. Ba năm nay tôi ở Singapore, tôi đưa ra trường hợp của cư sĩ Hứa Triết là hiện thân thuyết pháp, bạn có tin hay không? Phải chăng bạn rất ngưỡng mộ? Ngưỡng mộ thì cần phải học! Chúng ta phải xả, xả cho triệt để. Có rất nhiều người không hiểu đạo lý này, không hiểu chân tướng sự thật nên không dám xả, họ nghĩ như thế nào? Tôi bố thí hết rồi, xả bỏ hết rồi, thì ngày mai tôi phải như thế nào? Ai chịu bố thí cho tôi? Cho nên, niệm niệm họ đều không quên cái “tôi”, họ không dám thật sự buông bỏ. Buông bỏ thì buông bỏ, nhưng chỉ buông bỏ một nửa, còn nửa kia vĩnh viễn không cách gì buông bỏ được. Do đó, thiện họ tu được chỉ được thiện một phần, không thể đạt được viên mãn. Quả báo của họ chỉ có thể đạt được một nửa, không thể đạt được viên mãn. Vấn đề này chúng ta không thể không tư duy tường tận, nếu bạn không hiểu thấu triệt đạo lý này, bạn hành thiện không triệt để. Muốn cầu quả báo viên mãn, thì đó là điều không thể.

Trong tất cả kinh luận, đức Phật thường dạy chúng ta, của cải trong đời của một người từ đâu mà có? Của cải bạn đạt được là quả báo, có quả tất phải có nhân, nhân của tài phú là gì? Là tài bố thí, càng thí càng nhiều. Không phải nói, tôi bố thí, sau khi tôi bố thí của cải này xong thì sau đó không có thu hoạch gì nữa, không có chuyện như vậy. Bạn bố thí là trồng nhân, “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”. Nếu trồng nhiều thì nhất định thu hoạch được nhiều, đây là đạo lý nhất định. Cho nên, người nào càng chịu bố thí tài thì người này càng phát tài, tiền tài của họ đến cuồn cuộn không ngừng, nhưng tâm của bạn phải chân thành. Không phải vì cầu phát tài mà tôi mới muốn bố thí, nếu như cầu phát tài mà hành bố thí thì nhân địa này không chân thành, có phát tài không? Có phát nhưng không nhiều, nhiều hơn một chút so với thứ bạn bố thí ra, vì sao vậy? Vì được thêm một chút lợi tức. Nếu không có ý niệm vì phát tài mà bố thí tài thì của cải đó không thể đo lường, của cải

này quá nhiều, quá nhiều. Của cải đến, của cải này nhất định không phải để bạn hưởng thụ riêng, mà bạn nhất định phải đem của cải này đi cứu tế cho tất cả chúng sanh khổ nạn. Như vậy quả báo của công đức này ngày càng thù thắng hơn, quả báo của bạn tuyệt đối không phải ở nhân gian, nhân gian không có phước báo lớn như thế. Quả báo là ở cõi trời, quả báo ở thế giới Hoa Tạng, quả báo ở thế giới Cực Lạc. Cho nên bạn phải hiểu, phải biết cách làm. Bồ thí pháp được thông minh trí tuệ, bồ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Của cải, thông minh, khỏe mạnh trường thọ đều là quả báo. Nếu không biết cách tu nhân, nếu nhân không thuần, nếu nhân không chánh thì bạn làm sao đạt được quả báo này?

Trong số rất nhiều đồng tu, những lời này chúng ta không nên miễn cưỡng khuyên người khác. Miễn cưỡng khuyên người khác, người ta còn cho rằng mình có ý đồ. Chúng ta khuyên họ tu tài bồ thí, họ tưởng rằng ông thầy này tham tài, ông ta có ý đồ muốn tiền của tôi, không được nói! Chỉ có lúc giảng kinh thuyết pháp nói nhiều một chút, để họ nghe được sẽ tự giác ngộ. Tôi không cần tiền của người khác, nếu nói tôi có ý gạt tiền của bạn. Không sai, bạn đã tu bồ thí, bạn sẽ được phước, còn tôi phải gặp nạn. Tôi gạt người, tạo tội nghiệp, tôi phải bị đọa lạc, sao tôi lại phải làm điều này? Tôi khuyên bạn thì tôi phải làm triệt để hơn bạn, cho nên quả báo tôi đạt được viên mãn hơn bạn. Của cải viên mãn, sự viên mãn này không phải nói tôi có rất nhiều tài phú, không phải vậy. Mỗi ngày tôi sống không thiếu thốn, đây chính là viên mãn. Bạn có tài sản vạn ức, mỗi ngày bạn cũng là ngày 3 bữa cơm, đêm ngủ 6 tiếng, bất quá cũng chỉ là như vậy mà thôi. Tôi không có đồng nào, mỗi ngày cũng đủ 3 bữa cơm, mỗi đêm tôi cũng ngủ rất ngon, không khác gì với bạn. Phải hiểu đạo lý này, phước này chính là “viên mãn”. Thân thể mạnh khỏe sống lâu, không có bệnh khổ, không có phiền não, không có ưu tư, không có vương bận. Đây chân thật là phước đức viên mãn thật sự.

Tôi tiếp xúc Phật pháp, tu học Phật pháp đến nay là tròn 50 năm rồi. Trong 50 năm này, tôi được thầy dạy bảo, giúp tôi phá mê sanh tín, tiếp theo là y giáo phụng hành. Khi mới tiếp xúc, thầy nói với tôi học Phật pháp là sự hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi thật sự đạt được, thầy không gạt tôi, tôi vô cùng cảm kích. Đời này của tôi, nếu không gặp được pháp môn này, tôi biết đời này sẽ sống rất đau khổ, cũng không sống đến ngày hôm nay. Không cần tính đến thọ mạng, dài hay ngắn đều như nhau, nhưng khác biệt giữa vui và khổ quá lớn. Sau khi chết quả báo khác

biệt [rất nhiều], điều đó rất khó tưởng tượng. Cho nên gặp được Phật pháp, đã mang đến cho tôi hạnh phúc mỹ mãn trong đời này. Đời sau, tôi tin phước báo nhất định hơn hẳn đời này rất nhiều lần. Nhất định phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

“Tam luân thể không” rất quan trọng, dù làm nhiều việc thiện đến đâu cũng đừng để ở trong lòng. Đôi lúc người khác nhắc đến, trong lòng nghĩ lại có việc này, không ai nhắc đến thì quên sạch sẽ, như vậy thì đúng rồi. Đạo lý cơ bản của nó là “nhất tâm thanh tịnh”. Chúng ta học Tịnh độ tông, tu học chủ yếu của Tịnh độ chính là câu này. Trong kinh Di-đà nói “nhất tâm bất loạn”, đây là mục tiêu tu học chủ yếu của người học Tịnh độ. “Nhất tâm” là chân tâm, trong nhất tâm không có giới hạn, cho nên là tận hư không khắp pháp giới. Do đó, một chút việc thiện của bạn cũng lớn giống như tâm lượng của bạn vậy. Cho nên, *“một đấu gạo cũng có thể trồng được phước báo không bờ bến”*, một đấu gạo không nhiều, nhưng bố thí một đấu gạo trồng được vô lượng vô biên phước báo. Vì sao vậy? Vì bạn dùng nhất tâm thanh tịnh để bố thí, bạn bố thí mà không chấp tướng, cho nên phước báo lớn như vậy. Con người đạt đến không chấp tướng chính là Bồ-tát, không phải phàm phu. Trong kinh Kim Cang nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, người này là Bồ-tát. Nếu người này chấp tướng, trong kinh nói: “Có tướng ta, có tướng người, có tướng chúng sanh, có tướng thọ giả” thì không phải Bồ-tát. Sự khác nhau giữa Bồ-tát và không phải Bồ-tát, kinh Kim Cang đưa ra tiêu chuẩn quá hay. Trong tâm còn có ta, còn có người, còn có thị phi, thì bạn là phàm phu, không phải Bồ-tát. Còn trong tâm bạn không có ta, cũng không có người, cũng không có chúng sanh, cũng không có thọ giả, thọ giả là quan niệm về thời gian, quá khứ, hiện tại, vị lai đều không còn nữa. Phân biệt, chấp trước này đều không còn nữa, người này là Bồ-tát. Người này bố thí một đấu gạo, phước báo là vô lượng vô biên, bố thí một đồng tiền có thể *“tiêu trừ tội nghiệp trong ngàn kiếp”*.

Cho nên, chúng ta phải tinh tấn nỗ lực nâng cao cảnh giới của mình, cảnh giới càng cao càng dễ tu phước. Muốn nâng cao cảnh giới thì phải bắt đầu từ việc đoạn ác, ác phải đoạn thật sạch sẽ. Người thông thường sẽ dụng công ở chỗ này, nhưng vẫn chưa được triệt để. Họ có đoạn, nhưng đoạn không sạch, do đó quả báo không thù thắng. Bà Hứa Triết đã đoạn được sạch sẽ, cho nên quả báo thù thắng, quả báo viên mãn. Mấy câu sau cùng nói: *“Nhưng nếu tâm này vẫn còn nhớ nghĩ”*, nghĩa là

không quên cái tôi, cũng không quên người, cũng không quên những việc tốt bạn đã làm. “*Dù cho cúng dường vạn lượng vàng ròng*”, tức là nói bạn bố thí tiền tài rất nhiều nhưng “*phước báo vẫn không viên mãn*”, bạn chỉ được phước một phần, không được phước viên mãn. “*Đây là một cách giải thích khác vậy*”, đối với “một phần” và “viên mãn” tiên sinh Liễu Phàm nói rất nhiều, chúng ta phải biết tu phước báo viên mãn. Tiếp theo nói với chúng ta.

Thế nào là lớn lao và nhỏ nhặt.

Như thế nào là phước lớn? Như thế nào là phước nhỏ?

Xưa Vệ Trọng Đạt làm quan ở Viện hàn lâm.

Vệ Trọng Đạt hình như là người thời nhà Tống, câu chuyện về ông trong các trước tác của cổ nhân trích dẫn rất nhiều. Do đây có thể biết, ông đúng là một người có thật, không phải hư cấu. “Quản chức” là nhậm chức tại Viện hàn lâm, chức vị có lẽ cũng không lớn.

Bị quỷ dẫn hồn đến âm phủ.

Câu này là nói, ông bị tiểu quỷ dẫn đến âm tào địa phủ.

Vua Diêm-la sai phán quan đem sổ thiện ác của Vệ Trọng Đạt ra.

Ông bị quỷ bắt đi. “Chủ giả” là vua Diêm-la, Vua Diêm-la; “lại” là phán quan, kêu phán quan đem sổ thiện ác của Vệ Trọng Đạt ra. Bạn làm ác hay làm thiện, ở âm gian đều ghi chép lại, tức là nói điều lưu giữ hồ sơ, lấy hồ sơ của ông ta ra xem.

Khi hồ sơ được đem đến.

Khi đưa hồ sơ đến.

Thì sổ ghi tội ác chất đầy khắp căn phòng, còn sổ ghi điều thiện chỉ có một quyển mỏng dính.

Vệ Trọng Đạt suốt đời tạo việc ác, tư liệu về việc ác đầy khắp mặt đất, đều là tạo ác. Còn điều thiện, thiện chỉ có một quyển, quá ít.

Cuộn lại nhỏ như một chiếc đũa mà thôi.

“Như trước” là giống như chiếc đũa chúng ta ăn cơm vậy, rất nhỏ, cuộn lại thành một quyển. Vua Diêm-la thấy vậy nói: “Được, đem cân đến cân thử xem”.

Khi cân lên, thì tội ác chất đầy căn phòng lại nhẹ, còn sổ ghi việc thiện nhỏ như một chiếc đũa lại nặng.

Sau khi cân thử, sổ ghi tội ác xếp đầy khắp căn phòng lại nhẹ, còn một quyển sổ ghi việc thiện rất mỏng, giống như một tờ giấy cuốn lại thì lại nặng hơn.

Trong Đạt nói.

Vệ Trọng Đạt nói:

Tôi chưa đến 40 tuổi.

Ông chưa đến 40 tuổi.

Sao có thể phạm nhiều tội ác đến như vậy.

Tôi làm sao có nhiều tội ác đến vậy?

Đáp:

Vua Diêm-la nói:

Khởi một niệm tà vạy đã là xấu ác, không cần đợi đến lúc nguoi phạm. Nhân đó, Trọng Đạt lại hỏi: “Trong cuộn giấy kia ghi chép những gì?”

Trong đời ông đã tạo quá nhiều việc ác, khởi một ác niệm, âm gian liền đem sổ thiện ác ra, ghi tội đó vào trong sổ ác, không đợi đến lúc bạn phạm. Nếu như phạm đó là đại ác, còn ý niệm vừa mới khởi đó là ác nhỏ. Sổ ghi chép tội ác lớn nhỏ đầy khắp mặt đất nên mới có nhiều như vậy. Khởi tâm động niệm nhất định phải cẩn thận. Ông lại hỏi, ông nói: “Thiện trong quyển đó là những gì? Quý vị ghi chép những gì?” Vua Diêm-la nói:

Có lần triều đình dự tính xây dựng một công trình rất lớn.

Triều đình muốn làm một công trình lớn.

Tu sửa cầu đá ở Tam Sơn.

Trong thành Phúc Châu có ba ngọn núi, trong chú giải có ghi, đó là núi Cửu Thiên, núi Mân, núi Việt Vương, nên gọi là “Tam Sơn”, triều đình muốn sửa một cây cầu đá trong ba ngọn núi này.

Ông từng dâng sớ lên vua can gián việc ấy. Trong đó có ghi lại bản sớ của ông.

Người từng dâng sớ kiến nghị lên Hoàng đế, đừng làm công trình này, khổ dân hao tổn tiền tài. Vì công trình này không cần thiết, không nhất thiết phải tu sửa, có thể không cần làm.

Vệ Trọng Đạt nói: “Tôi có kiến nghị việc ấy nhưng triều đình không chấp thuận, vẫn cứ tiến hành tu sửa, vậy bản sớ của tôi vẫn có sức mạnh như vậy sao?”

Tôi có kiến nghị như vậy thật, nhưng triều đình không tiếp nhận ý kiến, vẫn làm cầu đá ở Tam Sơn. Vậy bản tấu chương của tôi vẫn có sức mạnh lớn đến như thế ư? Vua Diêm-la nói với ông:

Triều đình tuy không chấp nhận, nhưng một niệm đó của ông là vì muôn dân, nếu triều đình có thể nghe theo thì sức mạnh của việc thiện ấy càng lớn hơn.

Diêm này chúng ta phải suy nghĩ tường tận, vì niệm này của ông không phải vì bản thân, mà vì tất cả nhân dân. Chính phủ muốn làm công trình này, tiền này là do nhân dân nộp thuế, là tiền mồ hôi nước mắt cực khổ của biết bao người dân mới có được. Lúc không phải việc cấp thiết, triều đình đã sử dụng nó, số tiền này dùng không thỏa đáng, cho nên ông đứng ra can gián. Tâm của ông là nghĩ cho nhân dân, thiện này rất lớn. Nếu triều đình tiếp thu ý kiến thì thiện của ông càng lớn hơn. Tuy không tiếp thu, nhưng tâm ông là vì nước vì dân, thiện này rất lớn. Bên dưới tổng kết:

Cho nên, nếu tâm thiện hướng về quốc gia, thiên hạ thì thiện tuy nhỏ cũng thành lớn lao. Nếu chỉ vì bản thân thì tuy làm nhiều nhưng cũng chỉ là nhỏ nhặt.

Nếu chỉ để ý đến lợi ích của cá nhân và gia đình mình, thì dù làm nhiều đến đâu, làm việc lớn đến mấy cũng là thiện nhỏ. Đạo lý này, như trong Phật pháp nói là “cảnh tùy tâm chuyển”, cho nên chúng ta nhất định phải giữ tâm vì chúng sanh. Cảnh giới bạn vì chúng sanh càng rộng lớn, thì sức mạnh việc thiện của bạn càng lớn. Mỗi niệm của tôi đều vì thành phố Thâm Quyển này, thiện này rất lớn, hôm nay tôi thấy trên báo viết, thành phố Thâm Quyển có hơn 4 triệu dân. Nếu bao gồm những người đến kinh doanh ở đây, những người đến du lịch, không phải dân định cư, thì nhân khẩu lên đến 7 triệu dân. Chúng ta giữ tâm niệm niệm nghĩ đến phúc lợi cho 7 triệu

người dân này, vậy thiện này rất lớn. Nhưng nếu bạn lo nghĩ cho toàn thể tỉnh Quảng Đông, nghĩ cho cả đất nước, nghĩ cho toàn thế giới, thì thiện này càng lớn hơn nữa. Nhưng nếu so với pháp thân Bồ-tát, thiện của chúng ta lớn như vậy, tâm thiện lo nghĩ cho nhân dân trên toàn thế giới, vẫn là một phần chưa phải viên mãn. Vì sao vậy? Vì pháp thân đại sĩ khởi tâm động niệm là tận hư không khắp pháp giới, không phải vì một thế giới, không phải vì một tinh hệ. Chúng ta nói hệ thái dương, hệ ngân hà, không phải, như vậy vẫn còn nhỏ. Pháp thân Bồ-tát khởi tâm động niệm là vì tận hư không khắp pháp giới, cho nên các ngài làm một chút thiện đều không thể nghĩ bàn, đều vô lượng vô biên. Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải hiểu. Làm sao để học cách của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ-tát tu tập tích lũy đại thiện. Đoạn sau cùng nói đến “khó và dễ”.

Thế nào là khó khăn và dễ dàng.

Nói đến điều này, trước tiên tiên sinh Liễu Phàm trích dẫn công phu tu tâm dưỡng tánh của nhà Nho nói.

Các vị Nho gia ngày trước dạy rằng: “Muốn khắc phục bản thân thì nhất định phải bắt đầu từ chỗ khó khắc phục nhất”. Khổng tử bàn về đức nhân cũng nói: “Bắt tay từ chỗ khó trước”.

Phải bắt tay làm từ chỗ khó trước, vậy tự nhiên chỗ dễ đều làm được. Cho nên ông nói, trước đây nhà Nho chú trọng công phu khắc phục bản thân. “Khắc phục bản thân” là khắc phục tập khí phiền não của mình. Bắt đầu làm từ đâu? Phải bắt đầu khắc phục từ chỗ khó khắc phục. Ví dụ người thông thường như chúng ta, có người tham tài, thích tiền tài. Có người háo sắc, tham sắc. Có người háo danh, tham danh, tập khí phiền não của mỗi người không giống nhau. Làm sao để khắc phục tập khí, khuyết điểm của mình? Tập khí nào của mình là nặng nhất. Ví dụ chúng ta xem trọng tiền tài nhất, ý niệm tập khí phiền não về tham tài nặng nhất. Ta phải bắt đầu hạ thủ từ điều này, vậy thì những điều khác đều dễ dàng hơn.

“*Khổng tử bàn về đức nhân*”, Khổng lão phu tử nói đến “đức nhân”, cũng nói “*bắt đầu từ chỗ khó trước*”. Hay nói cách khác, làm sao có thể làm được nhân, cũng cần phải hạ công phu từ chỗ khó, khó ở đâu? Khó ở chỗ bạn muốn làm một người nhân đức thì cần phải khắc phục được tự tư tự lợi, còn tự tư tự lợi thì khó! Có tự tư tự lợi thì lòng nhân liền không còn. Chữ “nhân” này, văn tự này là một phù hiệu, bạn

xem phù hiệu này như thế nào. Một bên là chữ “nhân”, một bên là chữ “nhị”, đây là chữ hội ý. Dạy chúng ta từ phù hiệu này mà thể hội được ý nghĩa, phải làm được mình với người không hai. “*Điều mình không muốn chó đem cho người*”, đây là ý nghĩa của chữ nhân. Nghĩ đến người khác lập tức nghĩ đến mình, nghĩ đến mình lập tức nghĩ đến người khác, đây gọi là nhân. Trong Phật pháp nói “mình người không hai”, mình và người là một không phải hai. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có tư tâm, có tự tư tự lợi thì chữ “nhân” này liền không có nữa. Cho nên xưng Bồ-tát là “nhân giả”, trong kinh luận Phật pháp, Phật thường xưng Bồ-tát là nhân giả. Nhân giả là Bồ-tát, không có tự tư tự lợi. Ở trước có đưa ra ví dụ với bạn rồi, trong kinh Kim Cang nói: “Không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”. Người như vậy là nhân giả, tiêu chuẩn này rất cao. Cho nên Phu tử nói: “Bắt đầu từ chỗ khó trước”, khắc phục ý niệm tự tư tự lợi của mình rất khó, phải bắt tay làm từ đây. Phật pháp nói “không có ta”, phải bắt tay từ “không tướng ta”. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm đưa ra mấy ví dụ, đương nhiên mấy ví dụ này chưa đạt đến tiêu chuẩn lòng nhân của Phu tử, tiêu chuẩn này quá cao, đây là tiêu chuẩn của thánh nhân, là tiêu chuẩn của Phật Bồ-tát, không phải phàm nhân. Bây giờ chúng ta bỏ qua điều này, chúng ta xem [tiêu chuẩn của] phàm nhân trước.

Nhất định phải như Thư tiên sinh ở Giang Tây.

Ở Giang Tây có Thư tiên sinh.

Đã đem 2 năm lương bổng ít ỏi của mình để nộp tiền phạt lên quan phủ thay cho một người, giúp vợ chồng đó khỏi cảnh chia lìa.

Có một cặp vợ chồng rất nghèo, có lẽ là thiếu tiền thuế của quốc gia, không thể nộp hết thuế, họ gặp được Thư tiên sinh. Thư tiên sinh cũng không đơn giản, ông là một người dạy học, có lẽ là thầy giáo dạy tư thực. Hai năm có được một ít tiền học phí của học trò, nghĩa là một ít tiền cúng dường, không nhiều. Ông gặp những người nghèo khổ này, không có cách gì nộp tiền phạt, chúng ta gọi là tiền phạt, ông đem tất cả tiền ra nộp thay, bảo toàn cho cặp vợ chồng này. Điều này không đơn giản! Người có tiền làm việc này không khó, ông không có tiền, thu nhập trong 2 năm dạy học vất vả, ông đều đem ra giúp người khác. Câu chuyện thứ hai:

Lại như Trương tiên sinh ở Hàm Đan.

Trương tiên sinh ở Hàm Đan.

Đem hết số tiền vất vả tích góp được trong 10 năm ra giúp người khác nộp tiền chuộc thân, cứu sống được vợ của người ấy.

Ông cũng gặp một gia đình rất đáng thương, đem hết số tiền tích lũy được trong 10 năm ra giúp người khác trả tiền chuộc, giúp đỡ cho gia đình này.

Đây đều gọi là việc khó xử mà có thể xử.

Điều này không phải người bình thường có thể làm được.

Lại như Cận tiên sinh ở Trần Giang, tuy tuổi già mà vẫn chưa có con, nhưng ông không nhẫn tâm lấy một cô gái trẻ làm thiếp, nên đã trả lại cho gia đình hàng xóm.

Đây là một người hàng xóm, thấy ông lớn tuổi không có con nên đưa con gái mình đến cho ông làm thiếp, cô gái còn rất trẻ nên ông không nhẫn tâm bèn trả cô gái về nhà.

Đây là khó nhẫn mà có thể nhẫn, nên được trời ban phước cũng sâu dày. Phàm là người có tiền tài, có quyền thế muốn tạo công đức rất dễ.

Họ làm việc tốt rất dễ.

Dễ mà không làm, đó là tự hủy hoại chính mình.

Tự huỷ hoại và ruồng bỏ chính mình, bỏ qua cơ hội tu phước, tích thiện tích đức, họ không chịu làm, nếu họ làm thì quá dễ.

Người nghèo khổ tu phước rất khó, nhưng khó mà có thể làm, ấy mới là đáng quý.

Khó mà làm được thì rất đáng quý. Đưa ra ví dụ đều là rất nghèo cùng, trong xã hội không có tiền tài, không có địa vị. Nhưng thấy người khác có việc cấp thiết, họ có thể bắt chấp tất cả, đem tất cả tài sản của mình ra giúp đỡ người khác, giải quyết khó khăn cho người khác, đây là khó mà làm được mới đáng quý! Cho nên quả báo của họ sâu dày. Nhưng chúng ta phải biết, lúc họ làm điều này chỉ biết giúp người khác giải quyết khó khăn, không hề nghĩ đến quả báo của mình. Nếu nghĩ đến quả báo của mình có thể họ sẽ không làm. Đọc xong 8 đoạn văn này chúng ta nhất định phải biết, “*tự tư tự lợi, danh vẫn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn*”,

16 chữ này cần phải khắc phục. Không khắc phục được 16 chữ này, thì đời này chúng ta đoạn ác, ác sẽ không đoạn được triệt để; tu thiện, thiện cũng tu không tu được viên mãn, chỉ làm được những việc thiện nhỏ, hoặc thiện một phần, quả báo đến ở đời sau. Bởi vì chỉ có đại thiện, thiện viên mãn mới có thể thay đổi nghiệp báo của mình. Như tiên sinh Liễu Phàm làm thiện đã thay đổi vận mệnh của mình. Có rất nhiều người tu thiện tích đức nhưng vẫn bị vận mệnh xoay chuyển, không thay đổi được vận mệnh chính là vì nguyên nhân này. Họ đoạn ác chưa triệt để, tu thiện chưa viên mãn, đạo lý là như vậy. Nếu học Phật, mục đích học Phật là cầu khai ngộ, là cầu minh tâm kiến tánh, cầu vãng sanh Tịnh độ. Nếu không khắc phục được 16 chữ này thì 16 chữ này sẽ tạo thành chướng ngại nghiêm trọng. Không chỉ chướng ngại minh tâm kiến tánh, mà đại triệt đại ngộ cũng bị nó chướng ngại. Không chỉ như vậy, mà ngay đến việc chúng ta cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng bị nó chướng ngại, chúng ta không thể không biết. Vì thế, người niệm Phật nhiều nhưng người vãng sanh lại ít, nguyên nhân ở đâu thì chúng ta đã biết.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 17

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem tiếp đoạn sau cùng là phương pháp tích thiện.

Việc tùy duyên cứu người có rất nhiều loại, nhưng quy nạp lại để nói thì có thể phân ra mười loại.

Đây là tiên sinh Liễu Phàm dạy chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày phải biết tùy duyên, tận lực đi hành thiện. Thế nào là việc thiện? Ông đưa ra mười ví dụ.

Thứ nhất là cùng người làm việc thiện. Thứ hai là giữ lòng yêu kính. Thứ ba là thành toàn việc thiện của người. Thứ tư là khuyên người làm việc thiện. Thứ năm là cứu người lúc nguy cấp. Thứ sáu là khởi xướng xây dựng những công trình mang lại lợi ích lớn cho cộng đồng. Thứ bảy là bỏ tiền của ra làm phước. Thứ tám là hộ trì chánh pháp. Thứ chín là kính trọng bậc trưởng bối. Thứ mười là yêu thương, quý tiếc sinh mạng.

Sau khi chúng ta đọc mười điều này, suy nghĩ tường tận quả thật rất cần thiết. Mười điều này trong xã hội hiện nay, có thể nói là thiếu sót rất nghiêm trọng, vì thế xã hội động loạn bất an, nhân tâm hoang mang, quả thật có đạo lý. Mười điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta. Bên dưới tiên sinh Liễu Phàm nói rõ từng điều cho chúng ta, trước tiên là nói “*cùng người làm việc thiện*”:

Thế nào gọi là cùng người làm việc thiện.

Ông đưa ra một ví dụ thời xưa.

Trước đây, vua Thuấn ở Lôi Trạch, thấy những người đánh cá đều tranh chỗ nước sâu nhiều cá, còn người già yếu đành phải bắt cá ở những chỗ nước nông, chảy xiết. Vua thuấn động lòng thương xót, bèn tới nơi ấy cùng mọi người đánh cá.

Đây là nói Vua Thuấn, Đại Thuấn lúc còn trẻ. “Lôi Trạch” là tên hồ ở Sơn Đông. Bên bờ hồ, đương nhiên có rất nhiều người đánh cá. “Ngư giả” chính là người đánh cá, những người trẻ tuổi khỏe mạnh này đều chọn những nơi tốt để bắt cá, còn những người già yếu không cách gì tranh với họ, chỉ đành phải đến những chỗ nước nông, nước chảy xiết để đánh cá, đây là những chỗ không tốt, cũng không dễ gì bắt

được cá. Thuấn thấy vậy sanh tâm thương xót, đây là người trẻ tuổi hiếp đáp người già, có lỗi với người lớn tuổi, ông làm như thế nào? Ông cũng đi bắt cá, ông cùng đi. Lấy thân mình làm gương, làm tấm gương cho người khác noi theo.

Gặp người tranh giành, ngài che giấu việc ấy, không nói gì đến. Còn gặp những người biết nhường nhịn thì ngài hết lòng khen ngợi, và cũng học theo họ.

Phương pháp này rất hay! Thấy mọi người lúc bắt cá tranh giành, không nhường nhau. Ông không nói lời nào, không nói lỗi làm của họ. Đôi lúc thấy có người nhường nhịn lẫn nhau, ông liền hết lời khen ngợi.

Một năm sau.

Qua một năm.

Mọi người đều biết nhường nhau những chỗ nước sâu nhiều cá.

Một năm sau, do Thuấn cảm hóa, mọi người đều có thể nhường nhịn lẫn nhau.

Người thông minh sáng suốt như vua Thuấn, nào có khó gì việc nói ra một lời dạy dỗ mọi người! Thế mà ngài không dùng lời dạy dỗ, lại dùng chính việc làm của bản thân để chuyển hóa mọi người; quả thật là khéo dụng tâm, mà lại siêng năng cần mẫn vậy!

Thuấn quả thật có đại trí tuệ, vì sao ông không dùng ngôn giáo để dạy đại chúng, mà phải dùng việc làm của bản thân để làm gương cho mọi người? Đạo lý trong này chúng ta phải suy nghĩ thật nhiều. Ngôn giáo không bằng thân giáo, nếu bạn dạy người khác làm mà bản thân không làm được thì không ai tin tưởng. Đặc biệt là trong xã hội hiện nay, thông thường tập khí tham, sân, si của đại chúng ô nhiễm hơn so với người xưa không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần, 10 lần, 100 lần cũng không hết. Vào thời đại đó, chúng ta có thể nói là nếp sống của nhân dân khá thuần phác. Phương pháp của vua Thuấn sau 1 năm có thể nhận được hiệu quả. Ngày nay, chúng ta muốn học theo tinh thần của Đại Thuấn, muốn áp dụng phương pháp “lấy thân làm gương” của Đại Thuấn thì 1 năm sẽ không thu được hiệu quả, ít nhất phải 10 năm. Nếu 10 năm có thể thu được hiệu quả, vậy thì vô cùng may mắn; 10 không có hiệu quả thì 20 năm, 30 năm, 40 năm, kiên nhẫn bền bỉ, nhất định có thể

cảm hóa được chúng sanh. Đây là lấy tâm từ bi của vua Thuấn, dùng phương tiện thiện xảo của vua Thuấn để làm ví dụ. Bên dưới nói:

Chúng ta sống trong thời mạt pháp.

“Mạt thế”, trong Phật pháp gọi là thời kỳ mạt pháp. Chúng ta thấy trong kinh điển nói, pháp vận của đức Phật Thích-ca Mâu-ni là 12.000 năm; 1.000 năm đầu tiên gọi là thời kỳ chánh pháp, 1.000 năm thứ hai gọi là thời kỳ tượng pháp, tượng pháp là tương tự, tức là đã biến chất rồi, 10.000 năm về sau đều gọi là thời kỳ mạt pháp, hiện nay thời kỳ mạt pháp đã qua 1.000 năm rồi. Tiên sinh Liễu Phàm là người thời nhà Minh, nhà Minh đã là thời kỳ mạt pháp. Lúc này nhân tâm đã dần dần bạc bẽo, không còn thuần hậu như trước nữa. Đây là đặc biệt nêu ra, thế hệ chúng ta hiện nay đang sống trong thời mạt pháp.

Đừng lấy sở trường của mình mà lấn áp người khác. Đừng lấy chỗ tốt đẹp của mình mà so sánh với người khác. Đừng cậy mình tài giỏi mà gây khó dễ cho người khác.

Đây là tiên sinh Liễu Phàm khuyên chúng ta, trong thời mạt pháp nhất định đừng lấy sở trường của mình đi chèn ép người khác. Người khác có điều bất thiện, trong xã hội hiện nay người làm điều bất thiện rất nhiều. Bản thân chúng ta tuy hành thiện, tuyệt đối không được dùng việc thiện đó để so sánh, tính toán với họ, không thể được. Năng lực của người khác không bằng tôi, không được đem năng lực của mình đi làm khó người khác.

Đạo tràng của chúng tôi có một vị pháp sư tên là Ngô Thiên, người này rất có năng lực. Trước đây khi Hàn quán trưởng còn tại thế thường nói với tôi, một mình Ngô Thiên có thể làm việc bằng năm người. Nhưng không thể chung sống với người khác, sống với ai cũng không tốt. Tôi cũng giúp cô ấy tìm vài chỗ ở, nhưng đều không ở được, không thể chung sống với người khác. Sau cùng tôi đưa cô ấy đến núi Toowoomba để cô ấy đến chăm nom bên đó. Tôi đổi tên cho cô ấy, Quán Trưởng đặt tên cho cô ấy là Ngô Thiên, chữ thiên trong “đại thiên thế giới”. Hình dáng của chữ thiên đó giống như một thanh bảo kiếm vậy, luôn đâm người khác bị thương. Cho nên tôi nghĩ cái tên này không hay, tôi đổi tên của cô ấy thành “khiêm” của khiêm tốn, để cô ấy học khiêm tốn, học nhẫn nhường. Cô ấy ở trên núi hơn 1 năm, không tệ, quả thật ngày ngày đều tự kiểm điểm. Sau cùng cô hiểu rõ, biết vì sao mình

không chung sống hòa thuận được với người khác. Chính là tốc độ làm việc của cô ấy quá nhanh, siêng năng có trách nhiệm, nhìn thấy người khác đều không vừa mắt. Đây chính là “cậy mình tài giỏi mà gây khó dễ cho người khác”, cho nên người khác đều không thích cô. Khi cô biết quay đầu thì mọi người đều thích, đều khen ngợi cô ấy, đều thích chung sống với cô ấy. Con người quý ở chỗ tự biết mình, nhất định phải biết khuyết điểm của mình ở đâu, sau đó sửa đổi khuyết điểm của mình là được, đó mới là người thiện thật sự.

Phải biết ẩn giấu tài trí của mình, xem nó như không có, xem như không thật. Thấy người khác có lỗi lầm, hãy bao dung mà che đậy giúp họ, một mặt là để họ có thể sửa đổi, một mặt lại khiến họ có sự kiêng dè mà không dám phóng túng.

Đây là dạy chúng ta về thái độ xử sự, đối nhân, tiếp vật lúc thường ngày. Bản thân có tài trí, nhất định phải biết ẩn giấu đi, phải biết giấu tài. Có tài phải thường nghĩ mình không có tài, đây là thật. Mặc dù chúng ta có tài trí, nhưng so với cổ thánh tiên hiền thì chúng ta thua xa, căn bản không so sánh được. Chút tài trí nhỏ nhoi này có đáng là gì? Người bây giờ hơi có một chút năng lực liền cảm thấy “đáng được kiêu ngạo”, như vậy là sai rồi. Khởi lên ý niệm “đáng được kiêu ngạo” thì đức hạnh của mình hoàn toàn bị hủy hoại hết rồi, đây là lỗi lầm rất lớn. Nhất định phải ẩn giấu, phải hết mực khiêm tốn. Thấy lỗi lầm của người khác nhất định phải bao dung, phải che đậy, gọi là “ẩn ác dương thiện”. Giáo huấn của cổ nhân là chân lý, chúng ta đối với người như vậy là “một mặt là để họ có thể sửa đổi”, khiến họ dần dần giác ngộ, dần dần quay đầu, cho họ cơ hội sửa lỗi. Một mặt để họ biết kiêng dè, họ làm ác không phải người khác không biết. Người ta biết nhưng không nói ra, hơn nữa còn bao dung họ, để khiến họ sanh tâm hổ thẹn, không dám phóng túng nữa. Đây là thái độ đối nhân xử thế tốt đẹp.

Thấy người khác có chút ưu điểm nhỏ có thể dùng, hoặc việc thiện nhỏ có thể chọn lấy, thì phải nhanh chóng bỏ đi quan điểm của mình mà thuận theo họ.

Đây là bí quyết tùy duyên độ chúng, người ta có sở trường rất nhỏ, việc thiện rất nhỏ. Chúng ta thấy được, có thể bỏ đi lập trường của mình, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, vậy thì việc thiện của mình còn lớn hơn họ, làm còn tốt hơn họ. Ta tạm

thời buông xuống, tùy thuận theo họ, khiến họ sanh tâm hoan hỷ, giúp đỡ họ, thành tựu họ, như vậy mới thật sự là cùng người làm thiện.

Lại nên hết lời khen ngợi và truyền rộng khắp sự tốt đẹp ấy.

“Diễm xung” là khen ngợi, tán thán, khiến điều thiện của họ ngày càng tăng trưởng.

Trong cuộc sống thường ngày, mỗi một lời nói, mỗi một việc làm đều không hề nghĩ cho bản thân, mà hoàn toàn là làm ra tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh.

Như thế nào gọi là “vị vật lập tức”? Nếu chúng ta chỉ nói “người”, phạm vi của người có giới hạn. “Vật”, vật có thể bao gồm cả người, ngày nay chúng ta nói “động vật”, động vật có thể bao gồm cả con người, nhưng nói “người” thì không bao gồm động vật. Cho nên nghĩa của “vật” rộng hơn rất nhiều so với nghĩa của “người”, không những là làm mô phạm cho tất cả mọi người. “Tức” nghĩa là mô phạm, nghĩa là tấm gương, làm một tấm gương tốt, phải làm gương tốt cho tất cả chúng sanh. “Tất cả chúng sanh”, phạm vi bao gồm rất rộng.

Đó chính là chỗ độ lượng của bậc đại nhân, luôn vì thiên hạ chung vậy!

Ngày nay chúng ta muốn sửa đổi, nói tu thiện, nói tích thiện, nhất định phải hiểu đạo lý này, phải bắt đầu từ chỗ mở rộng tâm lượng. Khởi tâm động niệm đừng vì mình, hãy vì thiên hạ, vì thế giới, vì xã hội, vì chúng sanh, tuyệt đối không có ý niệm vì mình. Người này được gọi là “đại nhân”, đây thật sự là “vì thiên hạ chung”. Đoạn thứ hai nói:

Thế nào là giữ lòng yêu kính.

Điều này rất quan trọng! Xã hội hiện nay của chúng ta, nói thật chính là thiếu lòng yêu thương, người bây giờ hầu như đều quên mất thế nào gọi là lòng yêu thương rồi, điều này rất đáng sợ. Trong Phật pháp nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”, từ bi nghĩa là lòng yêu thương. Năm nay là 2001, năm mới chúng tôi ở Singapore; theo thường lệ, chúng tôi tổ chức buổi tiệc tối ấm áp năm Thiên Hy. Tôi nghĩ buổi tiệc năm nay tôi sẽ tặng quà gì cho mọi người? Tôi nghĩ trong xã hội hiện giờ, khắp nơi đều không có lòng yêu thương, tôi liền viết một chữ “ái”(愛), photo ra 20.000 tờ, tặng lòng yêu thương đến toàn thế giới. Trang gốc tặng cho thủ tướng

Ngô Tác Đông của Singapore, tặng lòng yêu thương đến khắp nơi trên toàn thế giới. Có đồng tu đem chữ này tặng khắp nơi, tôi nghe xong rất hoan hỷ. Tôi biết đã tặng cho ba vị tổng thống, tổng thống Nathan của Singapore, tặng cho tổng thống Wahid của Indonesia, cũng tặng một bức cho tổng thống Bush của nước Mỹ. Tặng lòng yêu thương khắp nơi, nhắc nhở mọi người rằng lòng yêu thương rất quan trọng. Chỉ có chân thành yêu thương người khác, yêu thương tất cả chúng sanh thì thế giới này của chúng ta mới có thể an định, mới có thể hòa bình, nhân dân mới có thể sống đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta xem đoạn văn bên dưới:

Quân tử và tiểu nhân nếu nhìn bề ngoài thì rất dễ nhầm lẫn.

Thế gian này thế nào gọi là quân tử? Thế nào gọi là tiểu nhân? Nếu xem từ hình tướng thì rất khó nhận ra.

Chỉ duy nhất khi xét đến chỗ giữ tâm thì thiện và ác thật sự khác nhau, phân biệt rõ ràng như trắng với đen, hoàn toàn tương phản.

Nếu từ trên phương diện giữ tâm mà nói, thì quân tử và tiểu nhân hoàn toàn khác nhau. Về hình tướng rất khó phân biệt, nhưng chỗ giữ tâm thì rõ ràng sáng tỏ, giống như trắng với đen vậy, tuyệt đối không lẫn lộn.

Cho nên nói, quân tử sở dĩ khác với người bình thường là ở chỗ giữ tâm của họ.

Họ giữ tâm không giống nhau.

Những gì tâm người quân tử giữ, chỉ là tâm thương yêu và kính trọng người khác.

Điều này chúng ta cần phải biết, đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ-tát có gì khác với chúng ta? Nếu nhìn từ bề ngoài, nhìn từ công việc trong đời sống hằng ngày thì thực tế không có gì khác nhau, chỉ là giữ tâm khác nhau mà thôi. Chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, các ngài giữ tâm yêu kính, yêu kính chân thành, yêu kính bình đẳng. Lòng yêu thương của Phật Bồ-tát là trọn khắp hư không pháp giới. Đoạn văn bên dưới nói:

Nói chung, trong muôn người ắt có người thân thích - kẻ sơ giao, người quý hiển - kẻ hèn kém, người trí tuệ - kẻ ngu si, người hiền lương - kẻ xấu xa,

muôn hình vạn trạng không ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, cùng là một thể với ta.

Ai có thể hiểu được đạo lý này? Vì sao nhân gian “*muôn hình vạn trạng không ai giống ai?*” Đây là tập khí ô nhiễm bất đồng, tập tánh không giống nhau. Tập tánh từ đâu mà có? Do tâm hạnh thiện ác từ vô lượng kiếp biến hiện ra, Phật pháp gọi là “*ngiệp lực*”, nghiệp lực không giống nhau, cho nên mới có người hiền lương và kẻ ngu si, xấu xa. Nhưng phải biết, những người này cùng một thể với chúng ta. “*Đều là đồng bào của ta*”, điều này nếu như không phải đại thánh nhân dạy bảo chúng ta thì chúng ta không thể nào thể hội được. Trong Hệ Từ Truyện của Kinh Dịch, Khổng tử nói: “*Vật tụ theo loài, người phân theo nhóm*”. Lại nói với chúng ta “*tinh khí vi vật, du hồn vi biến*”. Những câu này đều nói rõ với chúng ta về nguồn gốc của vạn vật, nguồn gốc của sanh mạng, cho đến nguồn gốc của tộc loại, đây là Nho giáo nói. Đạo giáo cũng nói: “*Thiên địa với ta cùng gốc, vạn vật với ta là một thể*”. Cách nói và ngôn từ không giống nhau, nhưng ý nghĩa tương đồng. Nhà Phật nói: “*Do tâm hiện ra, do thức biến hóa*”. Cho nên, bạn xem cách nói của ba nhà Nho, Thích, Đạo đã nói ra nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mạng, vạn vật chủng loại bất đồng khác nhau, chúng hình thành như thế nào, những câu này đều nói rất rõ ràng tường tận.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, tôi đem giáo huấn của Phật, Bồ-tát, thánh hiền quy nạp thành hai câu: “*Tâm tánh biến hóa ra hư không pháp giới*”, hư không pháp giới từ đâu đến? Do tâm tánh biến hóa, trong kinh Kim Cang nói: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng huyễn bọt bóng*”; “*thân này ảnh hiện chúng sanh và cõi nước*”. Thân thể, cõi nước này của chúng ta, ngày nay gọi là tinh hệ trong vũ trụ, cho đến tất cả chúng sanh cùng thân thể của chúng ta là một không phải hai. Cho nên, tâm tánh và hư không pháp giới là một; sắc thân, cõi nước, chúng sanh không phải hai. Do đó, kính yêu vạn vật là thật sự biết thương mình, hai chữ “*thương mình*” ngày nay có mấy người hiểu được? Con người phải biết yêu thương mình, muốn yêu thương mình thì phải yêu thương tất cả chúng sanh. Cho nên, thực sự hiểu được “*muôn hình vạn trạng không ai giống ai, nhưng đều là đồng bào của ta, cùng là một thể với ta*”, câu này rất quan trọng!

Nên ta phải yêu thương, kính trọng tất cả mọi người.

Có người nào mà không phải là đối tượng mà chúng ta kính yêu?

Yêu kính mọi người chính là yêu kính thánh hiền, có thể thông hiểu được chí hướng của mọi người chính là thông hiểu được chí hướng của thánh hiền. Vì sao vậy? Vì chí hướng của thánh hiền là mong muốn mọi người trên thế gian này đều đạt được những gì mình mong muốn.

Từ những chỗ này chúng ta thể hội được đạo lớn của thánh hiền. Có thể “*yêu kính chúng sanh*”, tiên sinh Liễu Phàm nói chính là “*yêu kính thánh hiền*”, chính là yêu kính Phật Bồ-tát, tôi nói một cách thân thiết hơn, chính là “biết thương mình”. Có thể hiểu rõ được chí hướng của thánh hiền, “thông” là hiểu rõ, thông đạt thấu triệt. “Có thể thông hiểu được chí hướng của mọi người” thì có thể “*thông hiểu được chí hướng của thánh hiền*”. Chí hướng của mọi người là gì? Là đều hy vọng có được cuộc sống hạnh phúc viên mãn, bất luận là người thời xưa hay người hiện nay, người Trung Quốc hay người ngoại quốc. Quả thực là không phân quốc gia, không phân dân tộc, không phân tôn giáo, có ai không hy vọng mình được hạnh phúc mỹ mãn? Tâm nguyện của thánh hiền cũng như vậy, các bậc đại thánh hiền chỉ có một nguyện vọng, đó chính là hy vọng con người trên thế giới này đều đạt được những gì mình mong muốn. Cổ thánh tiên hiền, chúng ta xem giáo huấn của Phật, Bồ-tát, lại tỉ mỉ quan sát kinh điển của các tôn giáo trong thế gian. Tôi xem qua rất nhiều, thần thánh mà họ sùng bái, giáo chủ sáng lập tôn giáo, không ai mà không mong muốn giúp đỡ chúng sanh trong thế gian này, đều trải qua đời sống hạnh phúc mỹ mãn. Chẳng những đời này được lợi ích, mà đời sau càng được lợi ích thù thắng hơn. Trong các tôn giáo khác, đời sau được sanh lên cõi trời, Phật giáo thì khuyên người vãng sanh về Cực Lạc. Đây là chí nguyện của thánh hiền.

Lòng ta hợp với lòng yêu kính của thánh hiền, giúp cho muôn người đều được an ổn. Đây chính là vì thánh hiền mà mang lại sự an ổn cho mọi người.

Câu này nói rất hay, chí hướng của thánh hiền cần chúng ta đi thúc đẩy, cần chúng ta đi thực tiễn. Chúng ta nhất định phải hiểu “hợp với lòng yêu kính”, hợp với ai? Hợp với lòng yêu kính của chư Phật, Bồ-tát, hợp với lòng yêu kính của cổ thánh tiên hiền, hợp với lòng yêu kính của các vị thần minh trong các tôn giáo, để “*giúp cho muôn người đều được an ổn*”. Người trong thế gian hiện nay, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, đây chính là vì thánh hiền mà mang lại cuộc sống hạnh phúc

cho mọi người. Những năm gần đây tôi tiếp xúc với rất nhiều nhà lãnh tụ tôn giáo trên thế giới, tôi thảo luận với họ về chủ đề “thần yêu thương người thế gian”, điều này trong các tôn giáo thường nói đến. Thần ở đâu? Thần yêu con người như thế nào? Người thế gian hiện nay khổ như vậy, nghĩ đi nghĩ lại thì thấy câu này quá trống rỗng, quá trừu tượng. Chúng ta phải phản tỉnh, thần yêu thương con người như thế nào? Tôi là tín đồ tôn giáo, tôi nhận tình yêu thương của thần, thần yêu thương tôi. Tôi phải đem tình yêu thương của thần đối với tôi, từ trong tâm tôi tiếp tục mở rộng ra để yêu thương mọi người. Tôi đại biểu cho thần yêu thương mọi người, vậy thì “thần yêu thương người thế gian” mới có thể thực tiễn được. Nếu tôi không phát tâm đại biểu cho thần yêu thương người thế gian, thì thần yêu thương người thế gian vĩnh viễn là nói suông, vĩnh viễn là một danh từ trừu tượng. Họ nghe cách nói của tôi cũng gật đầu đồng ý.

Tôi nói Phật là đại từ đại bi, đại từ đại bi của Phật ở đâu? Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã rời xa thế gian này của chúng ta 3.000 năm rồi. Nếu bạn nói, năm xưa lúc ngài còn tại thế rất đại từ đại bi thì chúng ta còn có thể nói được thông. Nhưng hiện nay ngài không còn tại thế, vậy đại từ đại bi của ngài ở đâu? Cho nên là học trò của Phật, đệ tử của Phật, chúng ta tiếp nhận lòng từ bi của Phật, chúng ta tiếp nhận bằng cách nào? Tiếp nhận từ trong kinh điển, mỗi ngày đọc kinh, nghiên cứu kinh điển, y giáo phụng hành, chúng ta được lòng từ bi của Phật gia hộ, gia trì bảo hộ. Chúng ta đạt được rồi thì nên từ nội tâm của mình, đem tâm từ bi của Phật biến thành tâm từ bi của mình, để đối đãi với tất cả chúng sanh, thực tiễn đại từ đại bi của Phật, Bồ-tát, cần chúng ta đi làm! Chúng ta thấy Quán Thế Âm Bồ-tát, tuyệt đối không phải khẩn cầu Quán Thế Âm Bồ-tát từ bi với con, đây là điều không thể. Tượng Bồ-tát nặn bằng đất, khắc bằng gỗ, vẽ bằng tranh làm sao gia hộ cho bạn được? Có câu “Bồ-tát bằng đất qua sông, bản thân còn khó giữ”. Chúng ta phải phát dương quang đại tâm hạnh cứu khổ cứu nạn, đại từ đại bi của Quán Thế Âm Bồ-tát. Thấy Quán Thế Âm Bồ-tát liền nghĩ mình chính là Quán Thế Âm Bồ-tát, tôi học tập Quán Thế Âm Bồ-tát, tôi noi gương Quán Thế Âm Bồ-tát, ý nghĩa chính là như vậy. Đây là chân lý dạy học của Phật pháp, cần phải hiểu. Bản thân không làm Quán Thế Âm Bồ-tát, chỉ tạo một tượng Quán Thế Âm Bồ-tát, rồi cho rằng như vậy là đúng, đây là hoàn toàn sai lầm!

Cho nên, ở đây nói về 10 loại thiện, giữ tâm yêu kính là nền tảng. Không giữ tâm yêu kính thì 9 điều còn lại đều không làm được. Bạn làm 9 điều đó đều là thiện giả, không phải thiện thật. Ở phần trước, tiên sinh Liễu Phàm nói với chúng ta 8 điều: đó là giả không phải thật, đó là lệch không phải thẳng, đó là một phần không phải viên mãn, đó là nhỏ không phải lớn. Cho nên, mấu chốt là ở giữ tâm, giữ tâm nhất định phải là vô tư vô ngã, chân thành, bình đẳng yêu kính tất cả chúng sanh. Đạo lớn của chư Phật Bồ-tát, đại thánh đại hiền, chúng ta được chân truyền. Chân truyền chính là lòng yêu thương chân thành. Đoạn thứ ba.

Thế nào là thành toàn việc thiện của người.

Trước tiên, ông đưa ra một ví dụ.

Ngọc ở trong đá.

“Ngọc” là thứ mà người thế gian đều rất trân quý. Chúng ta thích ngọc, người nước ngoài thích kim cương. Ngọc và kim cương khi chưa khai thác.

Nếu vớt bỏ bừa bãi thì chẳng khác gì gạch vụn.

Đó là một hòn đá, không khác gì viên gạch ngói vụn, chẳng đáng một xu.

Nhưng nếu được mài giũa ắt sẽ thành ngọc khuê, ngọc chương quý giá.

Trải qua sự mài giũa nó sẽ biến thành bảo vật. “Khuê và chương” là đồ bằng ngọc, mọi người đều yêu thích.

Cho nên, hãy thấy người nào làm được một việc thiện, hoặc người có chí hướng tốt đẹp, tư chất hướng thiện thì đều nên dìu dắt, giúp đỡ họ thành tựu.

Chúng ta thấy một người làm việc thiện, việc thiện này đáng làm. Nhìn thấy người này rất có chí hướng, thiên bẩm rất tốt, khiêm tốn, cung kính, có thể tiếp thu giáo huấn của người khác, người như vậy chính là nhân tài. Chúng ta phải nhận biết nhân tài, phải thương yêu nhân tài, phải quý trọng nhân tài, phải thành tựu nhân tài. Đây là việc thiện lớn nhất trong các việc thiện, công đức lớn nhất trong việc tích lũy công đức, chúng ta phải hiểu điều này. Chí hướng của người này đáng khen, tố chất rất đáng quý, chúng ta cần phải giúp họ. “Dụ dịch” là giúp đỡ họ, khuyến khích họ, nâng đỡ họ.

Hoặc là khen ngợi, khích lệ họ; hoặc là che chở, trợ giúp họ. Nếu họ bị vu không, thì nên vì họ làm rõ, hoặc cùng chia sẻ nhận lấy những sự hủy báng, cần giúp sức cho đến khi họ thành tựu mới thôi.

Người thiện ở trong xã hội này thật không dễ gì sinh tồn! Vì sao vậy? Vì người thiện nhất định đối lập với người bất thiện, không phải người thiện muốn đối lập với người bất thiện, không phải vậy. Người thiện có thể bao dung người bất thiện, nhưng người bất thiện không thể bao dung người thiện, cho nên người bất thiện đối lập với người thiện. Sự đối lập này đương nhiên không tránh khỏi sự hiểu lầm, hủy báng, thậm chí là hãm hại, khiến người thiện không có chỗ đứng trong xã hội. Điều này rất đáng buồn! Chúng ta phải biết, nếu phát hiện có những điều này, “*họ bị vu không, thì nên vì họ làm rõ*”, chúng ta phải nghĩ cách giúp họ, thậm chí là thay họ chịu những sự hủy báng này, nhằm giảm nhẹ sự hủy báng của người khác đối với họ. Người xưa gọi là “chia sẻ hủy báng”, “*chia sẻ với họ sự hủy báng*”, điều này bậc chí sĩ có lòng nhân đức mới có thể làm được, người bình thường không làm được. Cần phải giúp họ, để họ có thể lập thân đứng vững trong xã hội, có thể phát triển rộng lớn thiện nghiệp của họ mới thôi, “*giúp sức cho đến khi họ thành tựu mới thôi*”, vậy chúng ta mới được xem là tận tâm tận lực. Tiếp theo nói với chúng ta:

Nói chung người đời thường chán ghét những ai khác biệt với mình. Người tốt trong thôn xóm thì ít, mà kẻ xấu lại nhiều. Cho nên, người tốt ở đời thường rất khó tự mình đứng vững.

Tình hình này từ xưa đến nay đều là như vậy. Tôi nghe thấy có một vài vị đồng tu nói cho tôi biết, hiện nay học sinh ở trường thường bắt nạt những học sinh mới đến, bắt nạt những học sinh khác chủng tộc. Đều là phạm tội xấu này, tâm lượng quá nhỏ hẹp. Ví dụ, nếu phát hiện bạn học này rất có đức hạnh, có trí tuệ, cũng rất có tài năng; họ bị người bài xích, thì chúng ta cần phải giúp họ. Trong số đồng học, có những người hiểu biết, chúng ta thường gọi là bệnh vực kẻ yếu. Những người này đứng ra làm việc trợ giúp, giúp họ chia sẻ sự hủy báng này, chia sẻ những áp lực mà người khác gây cho họ, khiến họ yên tâm ở trong trường học tập, hoàn tất khóa học, đây là một trường hợp. Bên dưới nói:

Hơn nữa, bậc hào kiệt tính thường thẳng thắn, không quá chú trọng dáng vẻ bên ngoài, nên dễ bị người đời chỉ trích.

Đúng là như vậy, người thật sự có trí tuệ lớn thường không câu nệ hình thức, đối với sự giao tiếp, qua lại giữa người với người có phần tùy tiện, trong trường hợp này dễ bị người khác chỉ trích. Người chỉ trích như vậy thường gọi là “tìm xương trong trứng gà”. Quý vị không có sai lầm, người ta vẫn đặt điều cho bạn. Có một số đáng vẻ bề ngoài không đoan chánh liền bị người ta nắm chỗ sơ hở, mượn điều này để hủy báng bạn, sỉ nhục bạn, tổn thương bạn. Những điều này từ xưa đến nay chúng ta thường gặp, thường nghe thấy.

Cho nên, việc tốt thường dễ thất bại.

Bạn muốn làm một việc tốt, nhưng việc tốt gặp nhiều khó khăn, rất nhiều người trở ngại bạn. Ở Singapore, chúng tôi hy vọng thành lập một thôn Di-đà để chăm sóc những người già, giúp đỡ những người già này mỗi ngày có cơ hội nghe kinh, có cơ hội niệm Phật. Ba, bốn năm nay đi khắp nơi tìm địa điểm, nhưng sau cùng đều bị người phá hỏng, quả thật là việc tốt thường dễ thất bại.

Còn người tốt thường bị hủy báng.

Người tốt thường gặp người hủy báng. Cuộc đời của tôi trưởng thành trong sự hủy báng, mấy mươi năm nay chưa từng rời khỏi sự hủy báng của người khác. Tuy nhiên, tôi đối với những người hủy báng đó đều rất tôn kính họ, tôi tuyệt đối không biện bạch, vì họ không trở ngại việc giảng kinh thuyết pháp mỗi ngày của tôi. Thông thường, đồng tu nghe thấy những lời hủy báng này, họ không đến nghe giảng nữa, đó là việc của họ. Ở đạo tràng này là “người đến không cự tuyệt, người đi không lưu giữ”, cho nên mỗi người đều có nhân duyên. Đọc đoạn văn này tôi có thể hội rất sâu sắc.

Tốt rồi, hôm nay giảng tới đây thôi.

TẬP 18

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Chúng ta xem tiếp đoạn “phương pháp tích thiện”. “*Cho nên, việc tốt thường dễ thất bại, còn người tốt thường bị hủy báng*”. Chúng ta đọc đến hai câu này có cảm xúc rất sâu sắc.

Lúc ấy, chỉ có những bậc nhân đức hơn người mới đứng ra đính chính lại và giúp đỡ họ, công đức ấy hết sức lớn lao.

Trong tình hình này chỉ có dựa vào những bậc trưởng bối có đức hạnh, họ đứng ra sửa lại những sai trái xấu ác đó, dạy họ cải tà quy chánh, bảo hộ và giúp đỡ người thiện, giúp họ đứng vững, vậy thì công đức này là lớn nhất. Bên dưới đoạn thứ tư nói.

Thế nào là khuyển người làm thiện? Đã sinh ra làm người, ai cũng có lương tâm. Nhưng đường đời bôn ba xuôi ngược nên rất dễ đắm chìm sa đọa. Do đó, hãy giao tiếp với người khác, ta nên khéo léo phương tiện nhắc nhở, giúp họ trừ bỏ những sai lầm mê muội. Ví như, vì người đang say trong giấc mộng đêm dài mà giúp họ tỉnh mộng.

Như thế nào gọi là “khuyển người làm thiện”? Tiên sinh Liễu Phàm nói, một người sanh ra ở thế gian này làm sao không có lương tâm cho được? Thực tế “lương tâm” chính là câu mở đầu nói Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, “tánh bản thiện” chính là hành xử theo lẽ trời. Nhưng “*đường đời bôn ba xuôi ngược*”, “*dịch dịch*” là hình dung thế gian này, vô cùng bận rộn vất vả, “*rất dễ đắm chìm sa đọa*”, đặc biệt là xã hội hiện đại, sức mê hoặc quá lớn. Tâm thiện lương vốn có của con người đã bị những thứ này dụ dỗ, mê hoặc.

Trước đây khi tôi ở Đài Loan, có một lần ở nhà thầy Phương Đông Mỹ, gặp được mấy vị quan chức trong bộ giáo dục. Họ đến thỉnh giáo thầy Phương về vấn đề làm thế nào để phục hưng nền văn hóa xưa, họ nói rất nhiều, tôi cũng ở bên cạnh nghe. Trong đó có một vị đưa ra một vấn đề khác: “Nước Mỹ hiện nay là quốc gia mạnh nhất trên thế giới. Nhìn từ kinh nghiệm lịch sử thì quốc gia mạnh đến mấy cũng có ngày diệt vong. Nhà Chu của Trung Quốc 800 năm cũng bị diệt vong, La Mã của phương Tây 1.000 năm cũng diệt vong”. Họ hỏi: “Tương lai nước Mỹ diệt vong, nhân tố đầu tiên là gì?” Thầy Phương rất nghiêm túc, trầm mặc khoảng 5 phút,

sau đó nói hai chữ “truyền hình”. Thầy nói tương lai nguyên nhân nước Mỹ mất nước, nhân tố đầu tiên chính là truyền hình. Truyền hình là một loại công cụ, không có thiện ác, vậy sao có thể khiến đất nước diệt vong? Nội dung trong truyền hình phát sóng là gì? Toàn là sát, đạo, dâm, vọng. Bất luận là người lớn hay trẻ con, mỗi ngày đều đối diện với những hình ảnh này, đây là “*rất dễ đắm chìm sa đọa*”, bị nó ô nhiễm quá nghiêm trọng. Cho nên thầy Phương nói: “Nước Mỹ diệt vong không phải do nguyên nhân nước khác. Không có ai xâm lược hay đánh nước Mỹ, mà chính nước Mỹ tự diệt vong”. Lúc đó, thầy cũng đưa ra lời cảnh báo: “Đài Loan tuyệt đối phải chú ý, nếu như không kiểm soát tốt chương trình truyền hình, hướng tới tự do mở cửa như nước Mỹ thì tương lai xã hội của Đài Loan không thể cứu vãn”. Hầu như lời thầy Phương nói đều đã đúng. Hiện nay, ngoài truyền hình ra còn có mạng Internet, điều này rất đáng sợ!

Xem tiếp đoạn văn bên dưới: “*Hễ giao tiếp với người khác, ta nên khéo léo phương tiện nhắc nhở, giúp họ trừ bỏ những sai lầm mê muội*”. Chúng ta chung sống, qua lại với người, phải giữ tâm nhân từ, tâm yêu thương, phải thời thời khắc khắc giúp đỡ người khác, nhắc nhở người khác, để họ phá mê khai ngộ, quay đầu là bờ. “*Ví như, vì người đang say trong giấc mộng đêm dài mà giúp họ tỉnh mộng*”, họ đang chìm trong giấc mộng lớn, chúng ta nghĩ đủ mọi cách hy vọng họ tỉnh lại.

Ví như, vì người bị vây hãm trong phiền não đã lâu mà cứu lấy tâm an ổn cho họ. Ân huệ đó lớn lao không gì bằng.

“Phổ” là rộng lớn. Ví dụ người này bị chìm đắm trong phiền não lâu ngày, điều này trong xã hội hiện nay dường như rất phổ biến, chúng ta làm sao đem đến cho họ một thang thuốc thanh tịnh, ân huệ như vậy là lớn nhất.

Hàn Dũ nói: “Khuyên người trong nhất thời thì dùng lời nói, khuyên người đến trăm đời thì viết thành sách”. Nếu so với việc cùng người làm thiện ở trên, tuy là có hình thức, nhưng phải tùy bệnh cho thuốc thì mới có hiệu quả rõ rệt, nên không thể [nản lòng] mà bỏ dỡ. Còn như, không nên nói mà lại nói, không nên dạy mà lại dạy, thì phải tự xét lại trí tuệ của chính mình.

“Hàn Dũ” là người thời nhà Tống, khi trực tiếp khuyên người, việc này là dùng lời nói. Nếu muốn khuyên dạy xã hội đại chúng một cách rộng rãi, thì chỉ có viết sách mới có thể làm được. Cho nên, “*nếu so với việc cùng người làm thiện ở*

trên, tuy là có hình thức” nhưng nhất định phải biết “tùy bệnh cho thuốc” thì mới đạt được hiệu quả tốt. Xã hội hiện nay thường mắc bệnh gì? Người thiện giống như vị thầy thuốc giỏi, nhất định phải hiểu rõ nguồn gốc của bệnh, [biết được] làm sao để trị liệu, vậy công đức này rất lớn. “Thất ngôn” là điều không nên nói, nhưng bạn lại nói ra đây gọi là “thất ngôn”. “Thất nhân” là người không nên dạy, nhưng bạn lại đi dạy họ. Ví dụ có rất nhiều pháp sư giảng kinh, tôi từng nghe nói, cũng từng nghe họ giảng. Những gì họ giảng đều là chú giải của các bậc cổ đức thời Đường và Tống, giảng điều này cho mọi người nghe gọi là “thất nhân”. Những người này đều là người hiện đại, bệnh họ mắc phải không giống với bệnh của người thời nhà Đường, nhà Tống. Dem phương thuốc thời Đường, Tống cho người hiện nay uống thì không có hiệu quả. Đây là người giảng kinh “không nên nói mà lại nói”, còn đối tượng là “không nên dạy mà lại dạy”.

Hiện nay, khoa học kỹ thuật phát triển, không cần viết sách cũng được, ngày nay viết sách dường như hiệu quả không lớn lắm. Ngày nay hiệu quả lớn nhất, không gì bằng truyền bá qua truyền hình vệ tinh, truyền bá qua mạng Internet, hiệu quả này rất lớn. Cho nên, chúng ta không thể không hiểu, không thể không biết cách vận dụng những phương tiện khoa học kỹ thuật cao này để truyền bá. Dùng nó để khuyến tất cả đại chúng trong thế gian, có thể không cần ấn tống sách, chúng ta đem những hình ảnh này, đem những bài giảng này làm thành đĩa CD, lưu thông rộng rãi lợi ích quần chúng, đây là việc tốt! Đoạn bên dưới, “thế nào là cứu người lúc nguy cấp”. Chúng ta xem đoạn văn này.

Thế nào là cứu người lúc nguy cấp? Người đời ai cũng có lúc nguy cấp hoạn nạn. Nếu gặp những trường hợp ấy, ta nên xem như trên thân của mình mọt mụn độc, phải nhanh chóng giải cứu.

Con người ở thế gian rất khó tránh khỏi hoạn nạn khôn khó, đặc biệt là sống trong thời đại này. Mỗi ngày chúng ta đều nhận được tin tức từ báo chí và truyền thông, thiên tai ngày càng nhiều, mỗi lần càng nghiêm trọng hơn, đây đều là điềm báo rất hung dữ, không phải là việc tốt! Năm trước, có một vị đồng tu ở Mỹ gửi cho tôi một tài liệu, là con số do nước Mỹ thống kê. Mỗi ngày tỷ lệ thanh thiếu niên phạm tội có đến 69 triệu vụ án, đây là có báo án, còn chưa báo án thì không biết là bao nhiêu. Tôi từng đem vấn đề này thỉnh giáo Tổng Thanh tra ở khu vực Los

Angeles, tôi hỏi: “Việc này có thật không?” Ông nói: “Là thật”. Tôi hỏi: “Hiện nay tình hình như thế nào”? Ông nói: “Hiện nay vẫn đang tăng trưởng, chưa có cách nào không chế nó”. Việc này đã xảy ra 2 năm rồi. Tôi suy đoán, hiện nay tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội ở Mỹ nhất định vượt qua 70 triệu vụ án, đây là một ngày! Bạn nói như vậy thì làm sao chịu nổi! Điều này quá đáng sợ! Quả thật “*nhu trên thân của mình mọc mụn độc*”, “đồng quan” là mụn độc, trên thân người mọc mụn độc, bạn biết sẽ đau đớn cỡ nào. Làm sao để giúp họ giải thoát? Đây là dùng ví dụ để nói.

Hoặc dùng lời nói làm sáng tỏ nỗi oan ức của họ.

Người này bị oan ức, chúng ta giúp đỡ họ, có thể nói ra một lời thay họ minh oan.

Hoặc tìm mọi cách để giúp họ thoát khỏi nỗi khổ.

Cuộc sống lưu lạc gian nan, rất khổ! Chúng ta từ trên nhiều phương diện nghĩ cách cứu tế, giúp đỡ họ.

Thôi tử nói: “Ân huệ không phải ở chỗ nhiều ít, mà giúp người lúc nguy cấp mới đáng quý”. Quả thật là lời nhân hậu biết bao!

Ân huệ không phải ở chỗ nhiều hay ít, mà quan trọng là cứu giúp lúc nguy cấp, người gặp lúc nguy nan, như gặp lúc mưa, phải nhanh chóng đi giúp đỡ họ. Việc nguy cấp trước mắt, tôi nghĩ việc cấp bách nhất, cấp nạn nghiêm trọng nhất không gì hơn nguy cơ về tư tưởng. Nguy cơ này đã phổ biến trên toàn thế giới, bất kỳ quốc gia khu vực nào. Chúng ta hãy tỉ mỉ nghe thử người xung quanh nói chuyện, họ nói những gì? Từ trong lời nói của họ, chúng ta sẽ biết được họ đang nghĩ gì, họ nói gì, họ làm gì. Mọi việc làm sai trái đều sinh ra từ tư tưởng không tốt, cho nên nguy cơ về tư tưởng mới là nguồn gốc! Vì sao sinh ra nguy cơ này? Do đã hoàn toàn đánh mất giáo huấn đạo đức của thánh hiền, không còn ai đề xướng nữa. Nói đến giáo hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới, việc làm có hiệu quả nhất chính là truyền bá qua truyền hình vệ tinh và mạng Internet. Chúng ta xem nội dung trên truyền hình là gì, nội dung trên mạng Internet là gì thì biết ngay. Truyền hình và mạng không có giáo học về đạo đức, nhân nghĩa, chỉ có *sát, đạo, dâm, vọng*, chỉ có tranh danh đoạt lợi. Dạy người cạnh tranh như thế nào, đấu tranh như thế nào, sau cùng là chiến tranh như thế nào. Phát triển đến mức chiến tranh, thì đó chính là toàn

thế giới bị hủy diệt. Cho nên ngày nay, toàn bộ xu hướng là như vậy, đây là nạn lớn của nhân gian. Chỉ có bậc nhân nghĩa đạo đức mới có thể cứu vãn được kiếp vận của thế giới, đó là những người nào? Là những người hiện nay có quyền lực thao túng phương tiện truyền bá. Họ có năng lực hủy diệt thế giới này, họ cũng có năng lực cứu vãn thế giới này. Rốt cuộc thế giới này sẽ đi đến con đường hủy diệt, hay được cứu vãn? Điều này chỉ trong một niệm của họ. Đoạn bên dưới nói:

Thế nào là xây dựng những công trình lợi ích lớn cho cộng đồng? Nhỏ thì trong một thôn làng, lớn thì trong một thành thị.

“Thành thị” là thành phố.

Phàm có lợi ích cho đại chúng thì đều nên khởi công xây dựng.

Đây là ngày xưa vào thời nhà Minh, trong tình trạng xã hội lúc đó.

Hoặc là đào mương dẫn nước.

Các công trình thủy lợi, như khai thông sông ngòi để dẫn nước vào.

Hoặc đắp đê ngăn lũ, hoặc tu sửa cầu đường để mọi người qua lại thuận tiện, hoặc cung cấp cơm ăn, nước uống để cứu giúp người lúc đói khát. [Đối với những việc ấy] nên tùy duyên khuyến dụ mọi người cùng nhau góp sức xây dựng. Khi đã làm thì đừng sợ bị kẻ khác hiềm nghi, đừng nề hà gian khó.

Chúng ta thấy, người xưa họ làm những việc phúc lợi xã hội. Việc này, ngày nay chúng ta gọi là đề xướng sự nghiệp phúc lợi xã hội. Đây là việc cần phải nỗ lực đi làm, nhưng phải xem nhu cầu của xã hội hiện thời. Ngày nay, lợi ích lớn nhất trong xã hội là dạy về luân lý đạo đức. Điều này nói khó cũng không khó, vào thời xưa đích thực là khó khăn. Nếu xã hội diễn biến thành hiện tượng như hiện nay, quả thật chư Phật, Bồ-tát hay thần tiên gì cũng không thể cứu nổi, không có khả năng. Ngày nay ai có năng lực để cứu vãn? Như tôi vừa mới nói, người có quyền thao túng vệ tinh, mạng Internet, những người này có quyền lực. Nếu họ sử dụng quyền lực của mình, mỗi ngày có thể dùng một đến hai tiếng đồng hồ đề xướng nhân nghĩa đạo đức, đề xướng giáo huấn của thánh hiền. Tôi tin rằng thế giới này chưa đến một năm, chỉ nửa năm thôi thì sẽ thay đổi được phong khí. Tại sao vậy? Vì con người đều có lương tâm, đáng tiếc là không có người thức tỉnh. Chỉ cần có người thức tỉnh, hằng ngày ở đây nói thì lương tâm của họ sẽ được phát khởi. Lương tâm phát khởi, quay

đầu là bờ, đây là lợi ích lớn nhất trước mắt, không có lợi ích nào lớn hơn việc này.
Đoạn thứ bảy:

Thế nào gọi là bỏ tiền của ra làm phước? Hàng vạn thiện hạnh của nhà Phật thì lấy bố thí làm đầu. Nói đến hạnh bố thí, kỳ thực chỉ là một chữ “xả” mà thôi.

“Thích môn” là nói nhà Phật. Nhà Phật nói “Bồ-tát hạnh”, phương pháp và cách làm vô lượng vô biên, nhưng quy nạp lại không ngoài “bố thí”. Cho nên sáu nguyên tắc chung của Bồ-tát hạnh, điều đầu tiên là bố thí. Thế nào gọi là bố thí? “Bố thí” chính là xả, quên mình vì người.

Bạc đạt đạo thì trong tâm buông xả sáu căn, bên ngoài buông xả sáu trần; cho đến hết thấy những vật sở hữu, không có gì là không buông xả.

Đây không phải là người bình thường, “đạt giả”, đạt là thông đạt, ai là người thông đạt? Trong nhà Phật nói, pháp thân Bồ-tát mới thật sự là người thông đạt, vì sao vậy? Vì họ đã thật sự hoàn toàn xả bỏ, những lời này là sự thật, không phải hư cấu, nhưng phàm phu không làm được. Phàm phu có thể xả tài, có thể xả vật ngoài thân đã là không tệ rồi. Nếu bảo họ nội ngoại đều xả, tất cả mọi thứ thấy đều xả bỏ thì điều này họ không làm được. Bên dưới nói:

Nếu không làm được như vậy.

Nếu không làm được, lục đạo phàm phu không làm được.

Thì trước tiên làm từ bố thí tài vật.

Chúng ta bắt tay làm từ đây trước.

Người đời nhờ vào cơm ăn áo mặc mà duy trì mạng sống, cho nên tiền tài là quan trọng nhất. Nếu chúng ta từ chỗ này mà buông xả thì bên trong trừ được tâm keo kiệt của mình, bên ngoài lại giúp được nguy cấp của người. Mới đầu làm thường sẽ miễn cưỡng, nhưng lâu dần sẽ thành tự nhiên. Bố thí là phương pháp hay nhất để dứt sạch ý niệm vì mình, trừ đi sự bám chấp tham tiếc.

Cho nên, Phật dạy người bắt đầu tu hành từ đâu? Từ bố thí. Tôi học Phật, người xuất gia tôi gặp lần đầu tiên là đại sư Chương Gia. Câu đầu tiên tôi thỉnh giáo

ngài, tôi nói: “Con biết Phật pháp rất hay, con rất muốn học, có phương pháp nào khiến con nhanh chóng khế nhập được không?” Đại sư Chương Gia nói với tôi: “Có! Nhìn thấu buông xuống”. Tôi tiếp tục thỉnh giáo ngài: “Phải bắt đầu từ đâu?” Ngài nói với tôi: “Từ bố thí”, khuyên tôi học bố thí. Tôi rất nghe lời, trở về là bắt đầu thật làm, bởi vậy thầy rất thương tôi. Những gì thầy dạy, tôi đều thực hành, thực hành xong quả nhiên có hiệu quả. Trước tiên, bắt đầu từ tài bố thí, hiệu quả này là gì? Giảm nhẹ tâm tham lam, keo kiệt trước đây của chúng ta, đoạn đương nhiên không dễ, chỉ giảm nhẹ mà thôi. Nghĩa là tham lam, keo kiệt không còn nghiêm trọng như trước nữa. Đối với bên ngoài lại có thể giúp đỡ người khác, đây là bố thí ân huệ. Cho nên, khi mới bố thí sẽ miễn cưỡng, về sau làm sẽ rất tự nhiên. Việc miễn cưỡng bố thí, bản thân tôi có 10 năm kinh nghiệm; 10 năm đầu đều rất miễn cưỡng, 10 năm sau dần dần trở thành thói quen, đến nay hầu như dấu vết cũng không còn nữa, cho nên tâm địa thanh tịnh. Đem tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn đều bố thí hết. Xem tiếp đoạn thứ tám bên dưới:

Thế nào là hộ trì chánh pháp.

Chúng ta nói đến đây, đặc biệt hiện nay ở Trung Quốc, điều này rất quan trọng! Xã hội Trung Quốc, hiện nay bị một số tà tri tà kiến tà giáo nhiễu loạn khiến mọi người vô cùng nghi hoặc. Làm sao để phá trừ tà tri tà kiến? Làm sao để ngăn chặn tà giáo? Duy nhất chỉ có hộ trì chánh pháp, cổ nhân nói: “Phá tà hiển chánh”. Phá tà là mục đích, làm sao để đạt được mục đích phá tà? Hiển chánh là chính xác, hiển chánh mới có thể phá tà, nếu như chánh không thể hiển thì tà chắc chắn không thể phá!

Chánh pháp là con mắt sáng của chúng sanh muôn đời. Không có chánh pháp thì làm sao con người có thể tham gia giúp đỡ trời đất, làm sao có thể trợ giúp thành tựu vạn vật? Làm sao có thể thoát khỏi sự trôi buộ? Làm sao có thể xây dựng thế gian và xuất thế gian?

Đây là đem lợi ích của chánh pháp, nói sơ lược thành bốn điểm. “Chánh pháp”, giáo huấn của Phật, Bồ-tát là chánh pháp, giáo huấn của Nho giáo là chánh pháp, giáo huấn của Đạo giáo là chánh pháp. Trên thế giới còn có rất nhiều tôn giáo cũng là chánh pháp. Chánh pháp của các tôn giáo đó đã lưu truyền trên thế giới này hàng ngàn năm rồi. Ấn Độ giáo lưu truyền đến nay, người thế gian công nhận nó có lịch

sử 8.500 năm. Đạo Do Thái có 4.000 năm lịch sử. Đạo thờ thần lửa, hình như cũng có người viết trong cuốn tiểu thuyết gọi là Minh Giáo, nhưng thông thường chúng ta gọi là Đạo thờ thần lửa, đạo này cũng có khoảng hơn 3.500 năm, đều sớm hơn Phật giáo. Phật giáo, theo ghi chép của lịch sử Trung quốc, năm nay là ba ngàn không trăm hai mươi mấy năm. Hiện nay, người nước ngoài thừa nhận là hơn 2.500 năm. Tiếp tục mở rộng ra, Đạo Thiên Chúa, Đạo Ki-tô, ngày nay chúng ta dùng Tây lịch là năm 2001. Công nguyên chính là của Đạo Ki-tô và Đạo Thiên Chúa. Hồi giáo có hơn 1.700 năm lịch sử, Đạo Sikh cũng có 6 đến 7 trăm năm lịch sử. Gần nhất như Đạo Baha'i, cũng có hơn 150 năm lịch sử.

Chúng ta tỉ mỉ mà xem, lịch sử càng lâu dài thì pháp của nó càng chánh. Truyền qua nhiều năm như vậy, nhưng rất nhiều người trên thế giới này vẫn xem nó là chân lý, học tập theo nó, y giáo phụng hành, đây là chánh pháp. Nếu không có những chánh pháp này thì *“làm sao có thể tham gia giúp đỡ trời đất”*, “tham” là tham dự, “tán” là giúp đỡ, ngày nay gọi là đại tự nhiên. Chúng ta làm sao để tham gia giúp đỡ đại tự nhiên này? *“Làm sao có thể trợ giúp thành tựu vạn vật”*, giúp đỡ hết thảy vạn vật. Đây đều là nói văn minh vật chất, hai câu bên dưới là nói về văn minh tinh thần. *“Làm sao có thể thoát khỏi sự trôi buộc”*, siêu phàm nhập thánh, đây là đời sống tinh thần. *“Làm sao có thể xây dựng thế gian và xuất thế gian”*, xây dựng pháp thế gian và pháp xuất thế gian.

Cho nên, hãy gặp chùa miếu thờ kính các thánh hiền.

Chùa miếu là nơi thánh hiền hoằng pháp lợi sanh, chúng ta gặp hay nhìn thấy đạo tràng, nhìn thấy hình tượng của thánh hiền,

Kinh sách, điển tịch.

Đây chúng ta gọi là Pháp bảo.

Thì đều phải kính trọng, nếu có hư hoại thì phải tu sửa lại.

Chúng ta phải tôn trọng kinh sách, phải coi trọng kinh sách, có hư hoại thì phải nhanh chóng sửa chữa lại.

Đến như việc hoằng dương chánh pháp, báo đáp ân sâu của Phật thì càng phải hết lòng dốc sức.

Đây là việc chúng ta phải làm. Tổng kết lại ý nghĩa ở đoạn này, thứ nhất chúng ta nhất định phải tôn trọng đạo đức. Đạo là con đường lớn quang minh chính đại mà đời người cần phải đi. “Đại đạo” là gì? Ngày nay chúng ta gọi là “trật tự”, trật tự xã hội, trật tự gia đình. Giữa vũ trụ, chúng ta biết rất nhiều tinh cầu trong hư không, trái đất của chúng ta quay quanh mặt trời là có trật tự, không lộn xộn. Mặt trời chạy có trật tự quanh hệ ngân hà, đây là trật tự tự nhiên, là thiên đạo. Nếu nhân đạo và thiên đạo có thể hợp nhất. Nhân đạo là gì? Nho giáo gọi là luân thường, luân thường là nhân đạo, cùng với thiên đạo hợp nhất. Vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè có trật tự, một chút cũng không loạn. Quan hệ giữa người và người có trật tự, không loạn, thế nên thiên hạ thái bình, xã hội an định. Nếu cha không ra cha, con không ra con, vua không ra vua, bè tôi không ra bè tôi thì đạo của chúng ta đã mất rồi. Đạo mất thì xã hội sẽ động loạn, thiên hạ không được thái bình. Giáo huấn của thánh nhân là dạy chúng ta những đạo lý này. Nếu chúng ta có thể xử lý tốt mối quan hệ giữa người với người, xử lý tốt mối quan hệ giữa người với trời đất quý thần, xử lý tốt mối quan hệ giữa người và trời đất vạn vật. “*Tham gia giúp đỡ trời đất, trợ giúp thành tựu vạn vật*”, chính là xử lý tốt những mối quan hệ này. Xử lý tốt những quan hệ đó thì chính là thánh hiền. Nơi dạy học của thánh hiền, kinh điển dạy học của thánh hiền, chúng ta nhất định phải tôn trọng, chúng ta phải biết tôn trọng đạo đức. Phải xem trọng việc hành thiện, phải thực hành nhân nghĩa, phải coi trọng giáo dục của thánh hiền, phải coi trọng giáo dục chánh pháp. Sau cùng nói “*càng phải hết lòng dốc sức*”, đặc biệt là trong xã hội hiện tại này của chúng ta. Đoạn thứ chín:

Thế nào gọi là kính trọng bậc trưởng bối.

Đây là nói về luân lý.

Phạm vi gia đình thì có cha mẹ, quốc gia thì có người lãnh đạo, cho đến hết cả những người lớn tuổi, người đức độ, người có địa vị cao hoặc người có hiểu biết sâu rộng, chúng ta đều phải đặc biệt lưu tâm, cung kính phụng sự.

Người xưa thường nói: “Trung hiếu truyền gia”. Đức hạnh của chúng ta biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở chỗ biết tôn trọng người lớn. Trong gia đình, cha anh là tôn trưởng của chúng ta, phải tôn trọng. Người lãnh đạo của quốc gia, nhất định phải tôn trọng. Trong kinh *Phạm Võng*, đây là giới kinh của Bồ-tát Đại thừa, trong này Phật dạy chúng ta. Điều thứ nhất là “không làm quốc tặc”, tuyệt đối không được làm việc

tổn hại đến xã hội quốc gia. Điều thứ hai là “không báng quốc chủ”, tuyệt đối không được hủy báng người lãnh đạo quốc gia. Trong kinh Anh Lạc Bồ-tát Giới dạy chúng ta “không trốn quốc thuế”, nhân dân có nghĩa vụ nộp thuế, tuyệt đối không được trốn thuế, trốn thuế. Điều thứ tư là “không phạm quốc chế”, quốc chế là pháp luật của quốc gia, tuyệt đối không được trái phạm pháp luật nhà nước. Quý vị xem bốn điều này quan trọng biết bao, thực hành được bốn điều này chính là kính trọng tôn trưởng, kính trọng xã hội, kính trọng quốc gia.

Khi ở nhà phụng sự cha mẹ, phải luôn giữ lòng yêu kính, dáng vẻ phải vui tươi, nói năng phải ôn hòa, từ tốn. Tập lâu ngày sẽ thành tính cách tốt, ấy là hòa khí căn bản để cảm động lòng trời.

Hiện nay gia đình không còn dạy những điều này nữa, vì vậy trẻ em không hiểu những đạo lý này. Rất nhiều người nói: “Con cái không nghe lời, dạy bảo không nghe”. Bạn không được dạy mà, bạn làm sao có thể dạy chúng đây? Không những bạn không được dạy, [mà từ nhỏ] cha mẹ bạn cũng không dạy bạn. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật nói rất hay: “Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, đâu có gì lạ!” Tuy câu này nói rất nhu hòa, nhưng chúng ta nghe xong rất khó chịu, rất đau lòng. Dạy con cái bắt đầu dạy từ đâu? Thời xưa bắt đầu dạy từ Đệ Tử Quy, bắt đầu dạy từ việc vẩy nước quét sân, ứng đối, bây giờ ai biết điều này? Đài Loan vẫn còn mấy vị chí sĩ đầy lòng nhân ái đang đề xướng đọc kinh, giúp những học sinh tiểu học và trung học đọc sách xưa của Trung Quốc, rất khó được, vô cùng hiếm có! Hy vọng việc đề xướng này có hiệu quả. Hiện nay ở Úc, chúng tôi kiến lập một đạo tràng nhỏ, yêu cầu tất cả người xuất gia học Đệ Tử Quy, đem nó làm thành thời khóa đầu tiên của chúng ta. Phải thuộc, phải giảng được, phải làm được, bắt đầu từ học cách làm người. Làm người chưa tốt thì sao có thể làm Phật? Những lời này của tiên sinh Liễu Phàm đều ở trong Đệ Tử Quy.

Khi ra ngoài phụng sự cấp trên, cho dù làm công việc gì cũng đừng cho rằng cấp trên không biết mà tự ý làm bậy.

Hiện nay chúng ta gọi “quân” là lãnh đạo. Bất luận bạn ở trong đơn vị nào, người lãnh đạo đơn vị chính là quân, là cấp trên. Chúng ta làm việc gì, muôn vàn không thể cho rằng vì lãnh đạo không biết nên có thể tự ý làm xằng làm bậy, vậy là sai rồi.

Khi xét xử người khác, đừng cho rằng cấp trên không biết mà ra oai ức hiếp.

Nếu chúng ta trừng phạt một người, tuyệt đối đừng tưởng rằng người lãnh đạo không biết, nên ta có thể tùy ý bắt nạt người, đàn áp người, như vậy là sai rồi.

Phụng sự cấp trên như thờ kính trời đất, đây là châm ngôn của người xưa, chỗ này có liên quan rất lớn tới âm đức. Thử nhìn những gia đình có lòng trung hiếu, ắt không nhà nào là không có con cháu hưng thịnh lâu dài, cho nên nhất định phải thận trọng.

Dạy chúng ta làm việc phải cẩn thận, chỗ này liên quan rất lớn tới âm đức. bạn làm việc tốt người khác không biết, đây là tích âm đức. Người lãnh đạo không biết bạn ở đó tác oai tác quái, điều này làm tổn giảm âm đức của bạn, không được làm điều này, quả báo rất đáng sợ! Xem tiếp đoạn sau cùng:

Thế nào gọi là yêu thương, quý tiếc sinh mạng.

Đây là vun bồi lòng nhân từ.

Sở dĩ, con người được gọi là người, chẳng qua là do có lòng trắc ẩn mà thôi.

“Trắc ẩn” là tâm thương xót, tâm đồng cảm. Con người được gọi là người, thật ra mà nói chính là ở điểm này.

Người muốn có lòng nhân thì phải có lòng trắc ẩn, người muốn tích đức thì phải tích lòng trắc ẩn.

Tất cả đều là tăng trưởng lòng trắc ẩn của chúng ta, đây chính là người nhân từ, đây chính là tích đức.

Chu Lễ nói: “Tháng đầu xuân, vật tế không được dùng con vật cái”.

“Chu Lễ” là do Chu Công đặt ra, “tháng đầu xuân” là tháng Giêng. Tháng Giêng nếu tế lễ, tế lễ đều giết động vật để tế thần minh, không được dùng con vật cái. Vì sao vậy? Vì đây là lúc nó mang thai, phải thương xót chúng.

Mạnh tử nói: “Người quân tử tránh xa nhà bếp”. Những việc này đều nhằm giữ gìn lòng trắc ẩn của mình.

“Nghe tiếng chúng kêu gào, không nỡ ăn thịt chúng”, Nho giáo nói như thế. Nhà Phật tuy không cấm ăn thịt, nhưng đức Phật khuyên đệ tử nên ăn “tam tịnh nhục”. “Tam tịnh nhục” là gì? “Không thấy giết”, khi giết chúng ta không thấy. “Không nghe giết”, khi giết chúng ta nghe tiếng kêu. “Không vì mình giết”, là không phải vì mình mà giết. Đều là bảo toàn “lòng trắc ẩn” mà thôi. Phật giáo truyền vào Trung quốc, mãi đến thời Lương Võ Đế, Lương Võ Đế đọc kinh Lăng Già, chân thật ông bị chấn động mạnh lòng trắc ẩn, ông đã từ bỏ ăn thịt. Chư vị phải biết, việc Phật giáo ăn chay, không ăn thịt; ăn chay là do Lương Võ Đế đề xướng, không phải là giáo nghĩa vốn có của Phật giáo. Lương Võ Đế là hộ pháp của nhà Phật, ông dùng sự tôn quý của Quốc vương để đề xướng việc ăn chay, đã hình thành phong trào ăn chay. Lúc đó, tất cả người xuất gia đều hưởng ứng, truyền mãi đến nay cư sĩ tại gia cũng hưởng ứng, đây là việc tốt, ăn chay chắc chắn tốt cho sức khỏe. Đặc biệt là thịt ngày nay, thịt hiện nay có chứa rất nhiều vi khuẩn gây bệnh, rất nghiêm trọng, “bệnh từ miệng vào”.

Nếu chúng ta cho rằng ăn chay không có sức khỏe, ăn thịt mới có sức khỏe, tôi có thể làm chứng cho quý vị. Tôi ăn chay đã được 50 năm rồi, cả đời tôi chưa từng sanh bệnh, sao có thể nói ăn chay không có sức khỏe cho được? Cư sĩ Hứa Triết ở Singapore năm nay đã 102 tuổi, bà ăn chay từ trong bụng mẹ. Bà vừa ra đời là không ăn được đồ có mùi tanh, ăn đồ có mùi tanh là buồn nôn, bà ăn chay được 102 năm rồi. Thân thể mạnh khỏe, không hề có chút bệnh tật nào, cho nên ở Singapore mọi người đều biết “người thanh niên 102 tuổi”, sao có thể nói ăn chay không có sức khỏe? Đây đều là quan niệm sai lầm đang quấy phá. Bên dưới nói:

Cho nên, người xưa có bốn loại thịt tránh không ăn, đó là: nghe tiếng kêu bị giết không ăn, thấy bị giết không ăn, vật mình nuôi không ăn, cố ý vì mình mà giết không ăn.

Ở đây nói nhiều hơn đức Phật Thích-ca Mâu-ni một điều, thêm một điều là “vật mình nuôi”.

Người học đạo nếu chưa thể dứt bỏ việc ăn thịt thì cũng nên tránh ăn những loại thịt trên.

Đây là việc tốt. Do đó, nếu chúng ta muốn chăm sóc thân thể khỏe mạnh thì không thể không chú ý điều này. Sau cùng, tiên sinh Liễu Phàm tổng kết:

Dần dần nâng cao lên thì tâm từ bi ngày càng tăng trưởng, lúc ấy không những giữ được giới không giết hại, [mà sẽ nhận thức được] các loài sâu bọ, côn trùng đều có sanh mạng. Muốn lấy tơ phải lược kén, cuộc đất sẽ làm chết côn trùng; phải nhớ rằng, quần áo, thức ăn là từ đây mà có, đều là giết hại các loài khác để mình được sống.

Thường nghĩ đến điều này, trong lòng chúng ta rất khó chịu, vì cuộc sống không thể không sát sanh. Biết được đạo lý này, người có tâm từ bi khẩn thiết, họ không mặc đồ tơ lụa, vì sao vậy? Nhìn thấy đau lòng, một chiếc áo tơ lụa không biết có bao nhiêu sinh mạng ở trong đó, làm sao có thể nhẫn tâm? Mặc áo da đều là sát sanh, phải lấy da của chúng, không nhẫn tâm! Làm ruộng, trồng trọt, rất nhiều côn trùng trong đất đều bị chết thì chúng ta mới có được một ít lương thực. Gần đây, tôi có tham quan một nông trường ở Sydney, do người xuất gia làm, họ trồng rau xanh trong giỏ nhựa. Tôi hỏi họ: “Vì sao không trồng trên đất?” Họ bảo: “Trồng trên đất, khi canh tác sẽ giết chết rất nhiều côn trùng nhỏ. Chúng tôi trồng vào trong giỏ, chỉ phí canh tác lớn hơn rất nhiều, nhưng không sát sanh”. Tôi nghe xong rất cảm động, rất khó được, việc này đáng được đề xướng. Họ vẫn là dùng đất để trồng, nhưng lấy đất bỏ vào trong giỏ nhựa, giỏ lớn, tránh việc sát sanh.

Cho nên, tội hủy hoại, lãng phí lương thực, đồ vật.

Chúng ta ăn thức ăn mà biết không quý tiếc, thức ăn thừa liền vứt bỏ. Đây là tạo tội, tội này rất nặng!

Tương đương với tội sát sanh.

Tội nghiệp này không khác gì với sát sanh.

Cho đến những việc lỡ tay làm hại, giẫm chân làm chết côn trùng, thật không biết số bao nhiêu mà kể, cho nên phải hết sức cảnh giác.

Chúng ta cần phải luôn cảnh giác.

Cổ thi có câu: “Lưu hạt cơm thừa thương chuột đói, giữ mạng thiêu thân chẳng đốt đèn”, thật nhân từ biết bao! Hành thiện có nhiều cách vô cùng, không thể kể hết ra được”.

Nói không cùng tận.

Từ mười điều vừa nói trên đây mà suy rộng ra, thì muôn vàn thiện hạnh đều có thể đầy đủ cả.

Ở đây tiên sinh Liễu Phàm đưa ra mười trường hợp, hy vọng chúng ta từ mười trường hợp này suy rộng ra, siêng năng nỗ lực tu học, thì tự nhiên thiện hạnh có thể viên mãn.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng tới đây.

TẬP 19

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem Liễu Phàm Tứ Huán, chương thứ tư: “Hiệu quả đức khiêm”. Ở trước đều nói đến sửa lỗi tích thiện, có thể sửa lỗi tích thiện đương nhiên là rất tốt, nhưng người sống trong xã hội không thể không quan hệ qua lại với đại chúng, do đó làm người quan trọng nhất là khiêm tốn. Nếu có tâm ngạo mạn thì rất khó làm được. Cho nên tiên sinh Liễu Phàm đem “đức khiêm” đặt ở phần sau cùng trong bốn bài văn, giống như phần lưu thông trong kinh Phật vậy, ý nghĩa rất quan trọng. Mời xem nguyên văn:

Kinh Dịch dạy: “Đạo của trời là hao tổn kẻ tự mãn mà lợi ích người khiêm hạ, đạo của đất là trở ngại kẻ tự mãn mà trợ giúp người khiêm hạ. Quỷ thần thường gây họa kẻ ngạo mạn mà ban phước người khiêm tốn; con người thường chán ghét kẻ ngạo mạn mà ưa thích người khiêm tốn”.

Đây là những câu trong Kinh Dịch.

Do vậy chỉ có quẻ khiêm là sáu hào đều cát tường.

Chúng ta xem, 64 quẻ trong Kinh Dịch, mỗi hào đều cát tường tốt đẹp mà không có tướng xấu thì chỉ duy nhất quẻ khiêm, chỉ có quẻ này.

Kinh Thư nói: “Ngạo mạn sẽ bị tổn hại, còn khiêm tốn sẽ được lợi ích”.

Hai câu này được nói trong Kinh Thư.

Nhiều lần tôi cùng bạn học đi thi, mỗi lần gặp những thư sinh nghèo sắp đỗ đạt, đều thấy họ nhất định có dáng vẻ khiêm hạ lộ rõ.

Ở sau tiên sinh Liễu Phàm nói, rất nhiều lần ông cùng các bạn học tham gia các kỳ thi, thường gặp các học trò nghèo khó. Lúc sắp phát đạt, cũng chính là lúc họ sắp thi đỗ, trước đó họ có điếm báo, nhất định là họ rất khiêm tốn. Cho nên, xử sự đối nhân tiếp vật, quan trọng nhất là phải hết mực khiêm tốn. Có thể tiếp nhận người khác, có thể thành tựu người khác.

Bốn câu này trong Kinh Dịch, chúng ta nói sơ lược một chút. “Khuy” là tổn thất, “doanh” là ngạo mạn, “thiên đạo” cũng chính là đạo lý tự nhiên. Phàm là người tự mãn thì luôn gặp một số chuyện tổn thất, chuyện thiếu hụt. Người có thể khiêm

tôn thì nhất định đạt được lợi ích, đây là thiên đạo. “Đạo của đất là trở ngại kẻ tự mãn mà trợ giúp người khiêm hạ”. “Địa” là rộng lớn, “biên” là biến động, “lưu” nghĩa là tụ tập tại một nơi. Giống như dòng nước, nước thường chảy đến nơi trũng thấp, không chảy đến nơi cao. Cho nên “trở ngại kẻ tự mãn mà trợ giúp người khiêm hạ”. Như nước, chỗ cao là đầy, tự mãn, cống cao ngã mạn thì không đạt được lợi ích, không được thâm nhuận, được thâm nhuận luôn là chỗ thấp. “Quý thần thường gây họa kẻ ngạo mạn”, đối với người tự mãn, người ngạo mạn, quý thần luôn gây phiền phức cho họ, trêu đùa họ. Còn đối với người khiêm tốn thì quý thần tôn kính, quý thần giúp đỡ, cõi người làm sao có thể ngoại lệ được! “Con người thường chán ghét kẻ ngạo mạn mà ưa thích người khiêm tốn”. Đối với người tự mãn, người tự đại, người kiêu ngạo thì mọi người thường chán ghét họ, đối với người khiêm tốn thì thường yêu thích họ. Cho nên quẻ khiêm này, chỉ có kết tường, thuận lợi mà không có hung dữ. Đây là nguyên tắc làm người quan trọng. Bên dưới, tiên sinh Liễu Phàm đưa ra 5 người làm thí dụ, chúng ta quan sát từ chỗ này, cách nhìn của ông quả thực không sai, quan sát rất chuẩn xác. Thí dụ thứ nhất:

Vào năm Tân Mùi, trong số cử nhân về kinh đô dự thi, thì nhóm đồng hương Gia Thiện chúng tôi có 10 người. Đinh Kính Vũ là người nhỏ tuổi nhất, tính tình hết sức khiêm hạ. Tôi nói với Phí Cẩm Pha rằng: “Anh này năm nay nhất định sẽ thi đỗ”. Họ Phí hỏi lại: “Làm sao biết được?” Tôi nói: “Chỉ có người khiêm tốn mới được phước. Anh xem trong số 10 người chúng ta, có ai thành thật trung thực, không dám vượt trước người như Kính Vũ không? Có ai cung kính thuận theo, thận trọng khiêm hạ như Kính Vũ không? Có ai bị sỉ nhục mà không đáp trả, bị hủy báng mà không biện bạch như Kính Vũ không? Người như vậy ắt được trời đất quý thần thường trợ giúp, làm gì có đạo lý không phát đạt cho được?” Đến khi yết bảng, quả nhiên Kính Vũ trúng tuyển.

Năm đó tiên sinh Liễu Phàm 37 tuổi, ông đi thi tiến sĩ cùng với mười người bạn, huyện Gia Thiện tất cả có 10 người. Trong 10 người này ông nhận ra Đinh Kính Vũ, Kính Vũ là tự của ông, tên của ông là Đinh Tân. Trong số 10 người thì người này trẻ tuổi nhất, “nhỏ tuổi nhất”, vô cùng khiêm tốn. Liễu Phàm nói với một người bạn khác là Phí Cẩm Pha cũng tham gia kỳ thi lần này; nói với ông, Liễu Phàm nói

Đình Kính Vũ năm nay nhất định sẽ thi đỗ, thi đỗ tiến sĩ. Họ Phí nói: “*Làm sao ông biết?*” Tiên sinh Liễu Phàm nói: “*Chỉ có người khiêm tốn mới được phước*”, câu này là định luận từ trong Kinh Dịch. “*Anh xem trong số 10 người*”, anh xem trong số 10 người chúng ta có ai khiêm tốn như Đình Kính Vũ không? “*Tuần tuần khoan khoan*” là nói giữ chữ tín, trung hậu, thành thật. “*Không dám vượt trước người*”, luôn đứng sau người khác. Điều này rất hiếm có, không dám đứng trước người khác. “*Cung kính thuận theo, thận trọng khiêm hạ*”, đối với mỗi người đều có thể cung kính thuận theo. Hay nói cách khác, trong đại chúng ông không cố chấp thành kiến của riêng mình, có thể tùy thuận người khác, rất khó được! “*Bị sỉ nhục mà không đáp trả*”, ông bị người khác sỉ nhục cũng không nói câu nào, nghe người khác hủy báng ông cũng không biện bạch. Đình Kính Vũ đều làm được, bản thân ông như vậy nên trời đất quý thần đều sẽ giúp đỡ ông, làm gì có chuyện không thi đỗ cho được? Khi yết bảng, ông quả nhiên trúng tuyển, tiên sinh Liễu Phàm không đỗ. Liễu Phàm thi tiến sĩ ba lần, hai lần trước đều không đỗ, đây là lần đầu tiên, năm 37 tuổi ông đi thi, không thi đỗ. Vị thứ hai, ông đưa ra là Phùng Khai Chi, năm đó tiên sinh Liễu Phàm 43 tuổi.

Năm Đình Sửu tôi ở kinh thành.

Năm Đình sữu là công nguyên năm 1577. Chúng ta dùng công nguyên để tính thì chúng ta sẽ dễ tưởng tượng hơn. Năm đó ông lại đi thi tiến sĩ, đây là lần thứ hai đi thi. Lần thứ nhất là năm 37 tuổi, lần thứ hai là năm 43 tuổi, đây là lần thứ hai đi thi.

Ở cùng một nơi với Phùng Khai Chi.

Phùng Khai Chi cùng đi thi với ông, cũng là người Triết Giang, là đồng hương với nhau.

Thấy ông này hết sức khiêm hạ, nét mặt nghiêm trang, những tập khí hòi nhỏ hoàn toàn không còn.

Tập khí của ông khi còn trẻ hoàn toàn không còn nữa, lần này Phùng Khai Chi đi thi đã đỗ trạng nguyên, đây là bậc cao nhất của tiến sĩ.

Lý Tế Nham là người bạn tốt, tính tình thẳng thắn, thường phê bình lỗi lầm ngay trước ông Phùng, nhưng chỉ thấy ông bình thản tiếp nhận, chưa từng có một lời biện bạch.

Lúc đó có một người tên là Lý Tế Nham, đây là người bạn rất thẳng thắn, thấy người khác có lỗi lầm ông liền phê bình ngay trước mặt. Ông thấy Phùng Khai Chi, cũng phê bình không hề khách sáo, nhưng Phùng Khai Chi “*bình thản tiếp nhận*”, ông nghe xong trong lòng rất bình tĩnh, hoàn toàn tiếp thu “*chưa từng có một lời biện bạch*”. “Tương báo” chính là biện bạch, không hề biện bạch một câu, hoàn toàn tiếp thu những gì người khác chỉ trích.

Tôi nói với ông Phùng rằng.

Ông nói với Phùng tiên sinh.

Phước có điềm báo của phước, họa có điềm báo của họa.

Họa phước đều có điềm báo, “thĩ” và “tiên” là nói dự báo.

Tâm ông khiêm hạ như vậy.

Ông khiêm tốn không phải giả, là thật, xuất phát từ tâm chân thành. Người khiêm tốn như thế:

Trời nhất định sẽ giúp đỡ ông.

“Tương” là tương trợ, ông trời cũng sẽ giúp đỡ ông.

Năm nay ông nhất định sẽ thi đỗ.

Ông phán đoán, năm nay người này chắc chắn thi đỗ.

Không lâu sau quả nhiên ông đã trúng cử.

Không những ông thi đỗ, mà còn đứng đầu bảng. Về sau làm quan đến chức Biên tu của Viện hàn lâm. Đây là lần thứ hai tiên sinh Liễu Phàm tham gia thi tiến sĩ, gặp người đồng hương là Phùng tiên sinh. Trường hợp thứ ba:

Ông Triệu Dụ Phong, tên Quang Viễn, người huyện Quán, tỉnh Sơn Đông, chưa đầy 20 tuổi mà đã thi đỗ cử nhân trong kỳ thi Hương, nhưng sau thi Hội nhiều lần chẳng đỗ.

“Đồng niên” là chưa đầy 20 tuổi, 20 tuổi gọi là “nhược quan”, 19 tuổi trở xuống gọi là đồng niên, cho thấy người này rất thông minh. Tuổi còn trẻ mà ông đã thi đỗ cử nhân, thi đỗ cử nhân, về sau thi tiến sĩ thì mãi không đỗ, thi rất nhiều lần đều không đỗ.

Cha ông được bổ chức Tam doãn ở huyện Gia Thiện.

Phụ thân ông làm Tam doãn của huyện Gia Thiện, địa vị của Tam doãn là đứng thứ ba trong huyện. Thông thường chúng ta gọi đại doãn, đại doãn là huyện trưởng. Đại khái nói như hiện nay thì nhị doãn tương đương với bí thư trưởng, bí thư chủ nhiệm. Tam doãn đại khái là huyện trưởng, đây là tổ chức của chính quyền huyện.

Ông theo cha đi nhậm chức.

Ông đi theo cha đến Gia Thiện nhậm chức, cha ông tương đương với chức huyện trưởng của chính quyền huyện.

Vì ngưỡng mộ [học vấn] của Tiên Minh Ngô.

Tiên Minh Ngô là một vị học giả đương thời, là một lão tiên sinh rất có học vấn và đức hạnh.

Nên ông đem bài văn của mình đến thỉnh giáo Tiên tiên sinh.

Ông tự viết văn, đem bài văn của mình viết cho Tiên tiên sinh xem.

Minh Ngô xem xong, thấy đều gạch bỏ bài văn của ông.

Tiên tiên sinh phê bình, chỉnh sửa gần hết bài văn của ông, rất nhiều chỗ đều bị gạch bỏ.

Họ Triệu chẳng những không giận mà còn hết lòng khâm phục, nhanh chóng sửa đổi.

Thông thường tập khí của văn nhân là luôn thấy văn của mình hay. Người khác sửa văn chương của mình thì trong lòng luôn thấy không phục. Nhưng Triệu Dự Phong không như vậy, Tiên tiên sinh sửa văn của ông, chẳng những ông không hề tỏ vẻ nổi giận mà trong tâm còn thật sự bội phục, tâm phục khẩu phục, đích thực có thể sửa đổi.

Năm sau ông đã thi đỗ tiến sĩ.

Sang năm sau, ông lại tham gia thi tiến sĩ, ông đã thi đỗ. Khiêm tốn rất quan trọng! Vị thứ tư là Hạ Kiến Sở.

Năm Nhâm Thìn, tôi vào kinh thành triều kiến, gặp Hạ Kiến Sở.

Năm đó tiên sinh Liễu Phàm 58 tuổi, “triều kiến” là gặp hoàng đế, ở kinh thành gặp được Hạ Kiến Sở.

Thấy người này khoan thư nhún nhường, nét mặt lộ rõ vẻ khiêm hạ.

Rất khiêm tốn, thật sự làm được hạ mình mà tôn người.

Trở về nhà tôi nói với bạn bè rằng.

Ông trở về nói với những người bạn của mình.

Hễ trời sắp giúp người nào hưng khởi, khi chưa được phước báo thì trước tiên sẽ khai mở trí tuệ cho họ. Khi trí tuệ được khai mở thì người hư dối tự nhiên sẽ trở nên chân thành, người phóng túng tự nhiên sẽ biết kiềm chế. Hạ Kiến Sở ôn hòa, hiền lành như vậy, ấy là được trời khai mở. Đến khi yết bảng, quả nhiên ông thi đỗ tiến sĩ.

Năm Nhâm Thìn ông gặp Hạ Kiến Sở, ông quan sát rất chính xác. “*Hễ trời sắp giúp người nào hưng khởi*”, câu này nghĩa là nói, người này trước khi sắp phát đạt, phước báo vẫn chưa xuất hiện nhưng trí tuệ đã hiển lộ. Sau khi trí tuệ hiển lộ “*thì người hư dối tự nhiên sẽ trở nên chân thành*”, “phù” là tùy tiện, tự nhiên họ rất chân thật, tính phóng túng của họ tự nhiên biến mất. “*Hạ Kiến Sở ôn hòa, hiền lành như vậy, ấy là được trời khai mở*”, đây là ông trời khai mở cho ông, trí tuệ của ông được khai mở rồi. Khi treo bảng kỳ thi lần này, quả nhiên ông đã đỗ. Vị thứ năm là Trương Úy Nham, đây là một trường hợp ngược lại.

Trương Úy Nham người Giang Âm, học thức uyên bác, có danh tiếng trong giới văn chương.

Ông học giỏi, viết văn hay, nói như hiện nay là ông rất có danh tiếng trong giới học thuật, mọi người đều rất tán thán ông.

Năm Giáp Ngọ, ông về Nam Kinh thi Hương.

“Thi Hương” là thi cử nhân, Trương Úy Nham là một vị tú tài đi thi cử nhân.

Ở trọ trong một ngôi chùa.

Ông ở trong một ngôi chùa nọ.

Đến khi yết bảng không thấy tên mình trúng tuyển, ông lớn tiếng chửi mắng quan chủ khảo là có mắt không trông.

Sau khi thi xong, khi công bố kết quả ông không đỗ. Thi không đỗ nên ông mắng quan chủ khảo, tôi viết văn hay như thế, vì sao không được chọn? Trong lòng rất bất bình.

Lúc đó, có một vị đạo trưởng ở bên cạnh bật cười.

“Đạo giả” là một vị đạo trưởng. Vị đạo trưởng ở bên cạnh, nghe ông chửi mắng quan chủ khảo, trong tâm bất bình, oán hận! Vị đạo trưởng này ở bên cạnh bật cười.

Họ Trương liền quay sang nổi giận với đạo trưởng.

Trương Úy Nham mắng quan chủ khảo, đạo trưởng ở bên cạnh cười nhạo, ông liền quay sang mắng vị đạo trưởng này.

Đạo trưởng nói: “Văn của ông chắc chắn không hay rồi”.

Đạo trưởng bảo: Tiên sinh, văn của ông chắc chắn không hay!

Họ Trương càng giận dữ hơn nói.

Trương càng nổi giận hơn.

Ông chưa từng đọc văn của tôi, làm sao biết không hay.

Ông không thấy văn tôi viết, làm sao ông biết không hay?

Đạo trưởng nói: “Tôi nghe nói khi viết văn, quý ở chỗ tâm bình khí hòa. Nay nghe ông chửi mắng, tâm hết sức bất bình như thế, vậy thì văn làm sao hay được?”

Vị đạo trưởng này nói rất có đạo lý, viết văn nhất định phải tâm bình khí hòa, tâm bình khí hòa mới có thể viết văn hay. Bây giờ nghe ông mắng quan chủ khảo,

tâm ông rất bất bình, như vậy làm sao viết văn hay được. Trương Úy Nham cũng là một người rất khó được, ông nghe đạo trưởng nói rất có đạo lý.

Họ Trương nghe xong đột nhiên khâm phục, bèn thỉnh giáo đạo trưởng.

Ông không giận dữ nữa, ngược lại còn thỉnh giáo đạo trưởng. Hành động này rất hiếm có, thật không đơn giản!

Đạo trưởng nói: “Thi đỗ hay không đều do số mạng. Nếu số mạng không thi đỗ thì dù văn hay cũng chẳng ích gì. Phải tự thay đổi chính mình mới được”.

Vị đạo trưởng này nói với Trương Úy Nham, thi có đỗ hay không đó là số mệnh, nếu số mệnh không thi đỗ, thì văn của ông viết hay đến đâu cũng vô ích. Cho nên thời xưa thi cử, không ai không xem trọng âm đức. Trên là tổ tông tích đức, dưới là bản thân phải có âm đức. Tích âm đức, làm những việc thiện không để người khác biết, vậy quý thân sẽ luôn âm thầm gia hộ, bạn tham gia thi cử cơ hội sẽ đỗ rất cao. Cho nên đạo trưởng nói với ông, bản thân ông phải tự làm một sự chuyển biến, giống như tiên sinh Liễu Phàm gặp thiên sư Vân Cốc vậy.

Họ Trương nói.

Trương Úy Nham nói.

Nếu đã là số mệnh định sẵn thì làm sao thay đổi.

Trong số mệnh đã không thi đỗ thì tôi làm cách nào để thay đổi đây?

Đạo trưởng nói: “Tạo mệnh do trời, nhưng lập mệnh do ta. Chỉ cần nỗ lực làm thiện, rộng tích âm đức thì có phước gì mà không thể cầu được”.

Vị đạo trưởng này nói, tạo mệnh tuy là do ông trời, nhưng lập mệnh là do ta. Ý của ông hoàn toàn giống với cách nói của thiên sư Vân Cốc. Khuyên ông “*nỗ lực làm thiện, rộng tích âm đức*” thì có cầu ắt ứng!

Trương nói: “Tôi là thư sinh nghèo, sao có thể làm việc thiện?”

Tôi là một người đọc sách nghèo, ông khuyên tôi đi làm việc thiện nhưng tôi không có điều kiện đó. Mặc dù trong tâm muốn làm, gọi là lực bất tòng tâm, tâm có thừa mà sức không đủ.

Đạo trưởng nói: “Làm việc thiện, tích âm đức đều do tâm tạo, thường giữ tâm thiện thì công đức vô lượng. Chẳng hạn như việc giữ tâm khiêm tốn nào có tốn kém tiền bạc gì, sao ông không biết tự xét lại mình, mà còn chửi mắng quan chủ khảo”.

Dạy ông phương pháp tu thiện tích đức, việc thiện âm đức đều do tâm tạo. Phải thường giữ thiện tâm, phải thường giữ tâm giúp đỡ người khác, như vậy thì công đức vô lượng. Đây là đưa ra trường hợp hiện tại, sự khiêm tốn này không cần tốn tiền, ông có thể làm được. Vì sao ông không tự phản tỉnh mà lại đi mắng quan coi thi, đây là lỗi lầm của ông.

Họ Trương từ đó nhún nhường, thường giữ đức khiêm hạ.

Trương Úy Nham từ đó về sau dần dần sửa đổi hết tập khí ngạo mạn.

Tâm thiện ngày càng tăng trưởng, đức hạnh ngày một sâu dày.

Ông thật thà đoạn ác tu thiện, ngày ngày tự kiểm điểm bản thân, cho nên thiện đức của ông ngày ngày tiến bộ.

Năm Đinh Dậu, ông mơ thấy đi đến một căn nhà cao lớn, nhìn thấy một cuốn sổ ghi tên người thi đỗ, trong đó có nhiều hàng bỏ trống, bèn hỏi người bên cạnh, người đó nói: “Đây là danh sách người trúng tuyển khoa thi này”. Ông hỏi: “Vậy tại sao khuyết nhiều tên như thế?”

Năm Đinh Dậu, có một hôm ông nằm mơ, thấy mình đến một ngôi nhà rất lớn. Ngôi nhà lớn này, nhất định là cơ cấu làm việc của chính phủ, không phải là ngôi nhà của người bình dân, xây dựng rất cao lớn. Trong này, ông thấy một cuốn danh sách, trong danh sách này có rất nhiều ô để trống. Ông rất hiếu kỳ hỏi người bên cạnh, đây là gì? Người đó nói với ông, đây là danh sách tên những người năm nay thi đỗ. Ông lại hỏi, vì sao trong danh sách có rất nhiều ô thiếu tên như vậy?

Người ấy đáp: “Việc đỗ đạt, ở cõi âm cứ 3 năm lại có một lần tra xét”.

Tức là nói cứ 3 năm thẩm tra lại một lần.

Phải là người tích âm đức, không phạm lỗi lầm thì mới có tên.

Người vốn có tên trong danh sách, nếu trong 3 năm này họ tích đức, không có lỗi lầm thì tên của họ mới được giữ lại.

Những tên bị khuyết ở phía trước.

Ông thấy những ô trống ở đây.

Vốn là những người lẽ ra được thi đỗ.

Họ vốn dĩ lần này được thi đỗ.

Nhưng do gần đây phẩm hạnh không tốt nên bị gạch tên.

Vì trong 3 năm này họ tạo tác ác nghiệp nên bị xóa tên.

Sau đó, người đó chỉ vào một hàng nói: Trong 3 năm qua.

Ông 3 năm trở lại đây.

Ông luôn biết giữ mình thận trọng, có thể được ghi tên vào trong đây, mong ông tự biết lo liệu.

Người đó nói, 3 năm lại đây ông có thể bỏ tâm cao ngạo, học đức khiêm hạ, mỗi ngày tu thiện tích đức, có lẽ sẽ được bổ sung vào chỗ còn khuyết này, hy vọng ông biết lo cho mình.

Khoa thi năm ấy quả nhiên Trương Quý Nham thi đỗ, hạng thứ 105.

Lần đó ông tham gia thi cử, chính là tham gia kỳ thi năm Đinh Dậu, quả nhiên ông thi đỗ, đứng thứ 105. Sửa đổi lỗi lầm đích thực có hiệu nghiệm.

Bên dưới là đoạn thứ hai, đây là tổng kết. “Khiêm tốn, khắc phục bản thân là nền tảng được phước”.

Từ đây có thể biết, ngẩng đầu ba thước nhất định có thần minh.

Con người chúng ta làm sao để chung sống với trời đất quỷ thần? Trong thế gian hiện nay, người thông thường không tin tưởng, không tin có quỷ thần, hoàn toàn phớt lờ đối với vấn đề quỷ thần này. Có quỷ thần hay không? Có quỷ thần, quỷ thần có giúp đỡ chúng ta không? Đã không còn giúp đỡ nữa, tuy có quỷ thần nhưng họ đều đã rời xa. Con người không tin Phật, Bồ-tát, không tin trời đất quỷ thần. Trời đất quỷ thần chỉ đành đứng một bên yên lặng quan sát, xem bạn tạo tội, xem bạn thọ

chịu ác báo. Khi nào bạn quay đầu, hồi tâm chuyển ý, biết sám hối thì trời đất quỷ thần vẫn đến chăm sóc bạn. Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, quỷ thần cũng không ngoại lệ.

Việc lành dữ, tốt xấu chắc chắn là do chính mình.

Bản thân nhất định phải tạo nhân, điều này quỷ thần không thể giúp chúng ta được.

Cần phải thường giữ tâm hiền thiện, kiểm soát hành vi, không được có chút đắc tội với trời đất quỷ thần, hơn nữa phải khiêm tốn nhún nhường, khiến cho trời đất quỷ thần lúc nào cũng yêu mến ta, như vậy mới có nền tảng được phước.

Mấy câu này rất quan trọng, chúng ta nhất định phải giữ thiện tâm, nhất định phải kiểm soát được hành vi không chánh đáng của mình. Trời đất quỷ thần rất lương thiện, chúng ta làm điều bất thiện thì đắc tội với họ rồi. Chúng ta tu thiện tích đức là đồng tâm, đồng nguyện với trời đất quỷ thần, sở thích giống nhau. “*Khiêm tốn nhún nhường*”, “*khuất*” là phải hạ mình, phải uốn chuyển bản thân, chúng ta thường gọi là uốn chuyển cầu toàn, như vậy trời đất quỷ thần tự nhiên bảo hộ cho bạn. Bất luận ở đâu, bất luận đối với ai, bản thân có thể chuyển biến một chút, uốn chuyển một chút, rất tốt! Đây mới là “*nền tảng được phước*”, cơ là nền tảng.

Những người tính khí cao ngạo, nhất định không có lòng độ lượng lớn.

Người này ý thế lấn át người, công cao ngã mạn, nên tiền đồ của họ không cao xa được. “*Nhất định không có lòng độ lượng lớn*”, “*khí*” chính là lòng độ lượng, lòng độ lượng có lớn nhỏ. Lòng độ lượng của người này không lớn, lòng độ lượng không lớn nên thành tựu cũng không lớn.

Dù có phát đạt thì cũng không thể thọ hưởng lâu dài.

Cũng chính là nói, người như vậy dù phát đạt cũng không thể hưởng được phước báo lâu dài.

Cho nên, người có chút hiểu biết chắc chắn sẽ không ai chịu để tâm lượng của mình hẹp hòi, rồi tự đánh mất đi phước báo như thế.

Đây là nói người có một chút kiến thức, nhất định không nhẫn tâm khiến tâm lượng của mình trở thành nhỏ hẹp như thế, bản thân rời xa phước báo của mình. Nhưng trong xã hội hiện nay, chúng ta thấy không ít người như vậy.

Huống hồ khiêm cung ắt sẽ được nhiều người chỉ dạy, sẽ học hỏi được vô số điều tốt. Đặc biệt là người theo đường học vấn, nhất định không thể thiếu sự khiêm hạ.

Câu này rất quan trọng, huống hồ một người có thể khiêm tốn thì họ có thể tiếp thu lời dạy bảo của người khác. Nếu như bạn cống cao ngạo mạn thì ai chịu dạy bạn chứ. Nếu bạn có thể hết mực khiêm tốn, những bậc có học vấn, có đạo đức gặp bạn đều hoan hỷ dạy bạn, đều hoan hỷ giúp đỡ bạn, đều hoan hỷ thành tựu bạn, bạn sẽ học hỏi được vô số điều tốt! Đặc biệt là người tu nghiệp, người đọc sách, người theo đường học vấn “*nhất định không thể thiếu sự khiêm hạ*”. Xem tiếp bên dưới:

Lời xưa có câu: “Có chí ở công danh ắt được công danh, có chí ở phú quý ắt được phú quý”. Người có chí như cây có gốc. Kiên định chí nguyện rồi thì phải luôn nhớ khiêm hạ, vận dụng vô số phương tiện để làm việc thiện, tự nhiên sẽ cảm động trời đất. Thế nên tạo phước là do chính mình.

Đây là tiên sinh Liễu Phàm mượn lời cổ nhân để nói, có chí cầu công danh, có cầu ắt ứng. Mạnh tử nói nhất định được công danh. Có chí cầu phú quý ắt được phú quý. Trong việc cầu này phải có đạo, vì sao tôi phải cầu công danh? Chư vị phải biết, công danh đây là thời xưa người muốn thi đỗ cử nhân, thi đỗ tiến sĩ, mục đích là để làm quan, mục đích làm quan là vì nhân dân phục vụ. Nói cách khác là hy vọng tìm được cơ hội phục vụ cho nhân dân, mục đích là như vậy, tuyệt đối không phải lợi ích chính mình. Nếu vì vinh hoa phú quý của mình, vậy cái bạn cầu không phải là đạo. Trong số mệnh bạn có công danh, có phú quý là do đời trước tu được. Trong đời này số mệnh không có công danh, không có phú quý, ta cầu công danh, cầu phú quý không phải cầu cho mình. Cầu cho riêng mình thì không cầu được. Vì sao họ muốn cầu? Cầu là vì xã hội, vì chúng sanh, hy vọng tôi cầu chức vị này để có thể phục vụ nhân dân. Tâm này, nguyện này trời đất quý thần đều tán thán, cho nên trời đất quý thần sẽ giúp bạn.

Ngày xưa đọc sách và hiện nay đọc sách quả thật không giống nhau. Người đọc sách hiện nay, học đại học, học ở viện nghiên cứu, bạn hỏi họ vì sao đi học, vì sao muốn lấy học vị này? Đều là vì bản thân, vì danh văn lợi dưỡng của mình, vì hưởng thụ ngũ dục lục trần của bản thân, điều này hoàn toàn không giống trước đây. Cho nên, chúng ta đọc cuốn sách này, có trời đất quỷ thần không? Tôi nói cho các đồng học biết, nhất định có. Giống như xã hội này của chúng ta, tuy xã hội này của chúng ta người ác rất nhiều nhưng vẫn có người thiện. Người thiện ví như trời đất quỷ thần, người ác giống như yêu ma quỷ quái. Trong xã hội hiện nay yêu ma quỷ quái không ít. Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật nói với chúng ta, nói thời kỳ mạt pháp, cũng chính là nói xã hội hiện nay: “Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng”, tà sư chính là chỉ yêu ma quỷ quái. Điểm khác nhau giữa yêu ma quỷ quái và Phật, Bồ-tát là gì? Chư Phật, Bồ-tát dạy người chánh pháp, dạy người đoạn ác tu thiện. Yêu ma quỷ quái dạy người tà pháp, dạy người tăng trưởng tham, sân, si, mạn, điều họ dạy không giống nhau. Chúng ta thử nghĩ xem, người thế gian hiện nay, vì sao rất nhiều người tin theo tà giáo, tiếp nhận tà pháp? Rất đơn giản, họ dạy bạn tham, sân, si, mạn, dạy bạn hưởng thụ ngũ dục lục trần, dạy bạn không từ thủ đoạn, nó hợp với mong cầu của mình nên tự nhiên đi theo. Cho nên, tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông Hằng, sức mạnh của tà ác lan tràn khắp xã hội. Chánh pháp, chánh pháp chỉ còn cách ẩn mình lại, hy vọng chánh pháp không bị tà pháp tiêu diệt hoàn toàn, vậy thì chỉ còn cách thu mình lại để cầu sinh tồn. Đây gọi là “pháp nhược ma cường”, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Trong hoàn cảnh này, chúng ta nhất tâm hướng thiện, tự nhiên được chư Phật, Bồ-tát, thiện thần gia hộ. Không nên nhìn thấy hiện tượng xã hội hiện nay, khắp nơi đều khiến chúng ta nản lòng. Nếu chúng ta thật sự nản lòng tiêu cực, không chỉ bất lợi cho chính mình, bản thân không thể phấn đấu hướng thượng, không thể nâng cao cảnh giới của mình. Đã không thể nâng cao thì nhất định đọa lạc. Chúng ta cũng có lỗi với các vị thánh hiền, có lỗi với lịch đại tổ sư truyền thừa chánh pháp, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Cho nên, mặc dù sống trong xã hội ngày nay, chúng ta vẫn phải lập chí, chúng ta vẫn phải hướng thượng, chúng ta phải làm tấm gương tốt cho mọi người noi theo. Gian nan và khốn khó là điều tất nhiên, sức mạnh này chắc chắn rất lớn, chúng ta phải có thể đột phá. Khi sức mạnh tà ma bên ngoài quá lớn mạnh thì chúng ta phải

biết tránh né. Phương pháp của cổ đức là ẩn cư, ẩn cư trong rừng sâu, tuyệt đối không sinh xung đột lợi hại với họ, như vậy chánh pháp vẫn có thể kéo dài. Các bậc đại đức xưa nay gặp phải kiếp nạn như vậy thường ẩn cư trong núi sâu, dạy một hai người đệ tử, vậy thì pháp mạch vĩnh viễn không bị đoạn tuyệt. Đến khi chúng sanh có phước báo, những truyền nhân này truyền đến đời sau chắc chắn sẽ khai hoa kết trái. Ví dụ như Thiên tông là một trường hợp rất hay, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc truyền pháp, không ai biết đến ngài. Khi ngài gặp Lương Võ Đế, trong lúc nói chuyện đã khiến Lương Võ Đế không vui, Lương Võ Đế không hộ trì ngài. Ngài đành phải đến Thiếu Lâm Tự quay mặt vào vách, suốt đời chỉ truyền được một người, đó là ngài Huệ Khả. Suốt đời ngài Huệ Khả cũng chỉ truyền một người, truyền cho ngài Tăng Xán. Chỉ cần truyền cho một người là được, như vậy pháp này sẽ không bị đoạn diệt. Đến đời thứ 6, nhân duyên của đại sư Huệ Năng đã chín muồi. Ngũ tổ Hoàng Nhẫn truyền pháp cho ngài Huệ Năng, cả đời ngài Huệ Năng chẳng những truyền cho hơn 40 người, mà còn đem Thiên tông truyền khắp Trung Hoa. Trong Phật pháp gọi đây là “thời tiết nhân duyên”, nhân duyên không chín muồi thì không thể miễn cưỡng, miễn cưỡng chắc chắn không được lợi, mà ngược lại còn bị nó hại.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.

TẬP 20

Chư vị đồng học, xin chào mọi người! Mời xem đoạn sau cùng của bài “hiệu quả đức khiêm”, chúng ta đọc qua đoạn văn này trước:

Lời xưa có câu: “Có chí ở công danh ắt được công danh, có chí ở phú quý ắt được phú quý”.

Mục đích cầu công danh phú quý, ở trước đã nói với quý vị rồi, đại khái đều không ngoài mục đích tìm cầu một cơ hội để phục vụ cho chúng sanh. Trong xã hội hiện nay có thể nói bản chất đã sinh ra sự thay đổi rất lớn so với thời xưa. Hiện nay, chúng ta muốn tìm một cơ hội để phục vụ cho xã hội, phục vụ cho chúng sanh thì vô cùng nhiều. Không cần cầu công danh cũng có thể tạo lợi ích lớn cho tất cả chúng sanh, mỗi ngành nghề hầu như đều có cơ hội như nhau. Trong ngành công thương nghiệp, hiện nay chúng ta thấy rất nhiều công ty xuyên quốc gia. Những xí nghiệp này, như thời xưa có thể nói là công danh phú quý họ đều có đủ cả, đây là trong đời quá khứ họ đã tu tập tích lũy được phước đức nhân duyên lớn nên mới có quả báo thù thắng như vậy.

Trong kinh Phật thường nói với chúng ta, phải “phước tuệ song tu” thì quả báo mới chân thật. Nếu tu tuệ không tu phước, hay nói cách khác, tuy có thông minh trí tuệ nhưng cuộc sống vật chất rất khó khăn. Nếu như tu phước không tu tuệ thì cơ hội tạo nghiệp rất nhiều. Đời này hưởng hết phước báo rồi thì đời sau sẽ đi về đâu. Sống trong xã hội hiện nay, tiếp nhận giáo dục hiện đại, người thông thường đều cho trời đất quỷ thần là mê tín. Sau khi bản thân được giàu sang rồi thì thường không kiêng kỵ gì cả, mặc tình hưởng thụ, không hay không biết đã tạo ra vô số tội nghiệp. Họ có biết không? Họ biết. Tồn người lợi mình, đặc biệt như các xí nghiệp lớn, các ngành kinh tế trên toàn thế giới hiện hay đều bị thao túng trong tay họ. Cổ phiếu, tỷ giá trao đổi ngoại tệ, họ muốn tăng là tăng, họ muốn giảm là giảm, họ làm những việc không chính đáng. Hai năm nay, châu Á gặp khủng hoảng kinh tế, rất nhiều quốc gia hầu như bị phá sản. Nhân dân của quốc gia này mặc dù may mắn được của cải, nhưng thật ra rất nhiều tiền của là dùng mồ hôi nước mắt của mình mới tranh về được. Sau khi khủng hoảng kinh tế, vất vả cả một đời đều bị người khác lấy mất.

Tạo nghiệp này quá nặng! Nghiệp này quá sâu nặng, tổn hại biết bao nhiêu mạng người và tài sản. Tại sao trong này lại liên quan đến sanh mạng? Rất nhiều người sau khủng hoảng kinh tế, một khi tài sản mất giá, mức giá hạ quá thấp, họ chịu không nổi cú sốc này nên có người tự sát, nhảy lầu, chúng ta thường hay nghe thấy. Trên thế gian hiện nay có rất nhiều đồng tu nói với tôi, người tự sát rất nhiều. Người già chán đời tự sát, họ cảm thấy xã hội này không có tiền đồ, không có hy vọng. Lớp thanh niên gặp lúc trắc trở cũng tự sát, thậm chí hiện nay đến học sinh tiểu học và trung học, chúng ta cũng thường nghe nói tự sát. Nguyên nhân tự sát là gì? Vì thi không đậu, điểm số không bằng người khác. Bạn nói đây là thế giới gì?

Cho nên, nếu là một người có lương tâm, là người từng tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, nhất định phải phát tâm cứu vãn kiếp vận này. Đừng để kiếp vận này thật sự bị những nhà dự ngôn nói đúng, đó quả thực là bất hạnh lớn nhất của nhân loại. Suy nghĩ tường tận vấn đề này, khó! thật sự khó! Nhưng khó đến mấy cũng phải làm, không thể không làm. Cổ nhân nói: “Biết không thể làm nhưng vẫn phải làm”, đây mới là bậc chí sĩ có lòng nhân đức. Nhà Phật nói trí tuệ viên mãn, phương tiện thiện xảo. Ngày nay, người ta gọi là trí tuệ cao độ, phương pháp linh hoạt, phương pháp linh hoạt chính là phương tiện thiện xảo mà nhà Phật nói. Giúp đỡ xã hội này, bắt đầu giúp từ đâu? Đây là vấn đề quan trọng của chúng ta hiện nay. Chúng ta tỉ mỉ quan sát, bệnh của chúng sanh hiện nay là gì? Là bệnh mê mất bản thân, mê mà không giác. Vì mê, mê mất tự tánh, mê mất lương tâm. Lương tâm là chân tâm, làm việc bằng vọng tâm, vọng tâm chính là nói làm việc theo cảm tính, chân tâm là lý trí. Người mất đi lý trí, làm việc theo cảm tính, điều này không đáng sợ ư? Như vậy mới biến thành tà mà không chánh, nhiễm mà không tịnh. Trong tâm là ô nhiễm, không phải thanh tịnh, đây là chỗ tồn tại của gốc bệnh. Con đường cứu vãn, như nhà Nho và nhà Phật nói phải dạy họ. Ngày nay, con đường cứu vãn không có gì khác chính là giáo dục, dạy học. Cũng có thể có người nói, giáo dục hiện nay rất phát triển, trường học ở thành thị hay nông thôn đều san sát, so với thời xưa không biết vượt qua bao nhiêu lần. Về hình thức, nói như vậy thì không sai, nhưng nếu nói trên thực chất thì hiện nay không có giáo dục. Tuy trường học rất nhiều nhưng nội dung của trường học là gì? Chúng ta đã suy nghĩ tường tận chưa? Đã bình tĩnh quan sát chưa?

Rốt cuộc thế nào mới gọi là giáo dục? Các bậc cổ đại đức đối với chữ “giáo” này, họ có một định nghĩa, thế nào gọi là giáo? Người giác ngộ trước, giác ngộ cho người sau thì gọi là giáo, Người biết trước, giác ngộ cho người biết sau gọi là giáo, Người biết trước giác trước thì gọi là thánh nhân, trong Phật giáo gọi là Phật, Bồ-tát. Các ngài biết trước giác trước, chúng ta không biết không giác. Các ngài đến dạy bảo chúng ta, chúng ta cũng giác ngộ, cũng biết thì chúng ta chính là người biết sau, giác ngộ sau. Nếu không có những người này đến dạy bảo chúng ta thì làm sao chúng ta giác ngộ được? Nội dung dạy học của thánh hiền nhân có thể chia thành các phương diện để nói. Thứ nhất, nội dung dạy học của họ là dạy chúng ta nhận thức về chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Trong kinh Bát-nhã, đức Phật nói “thật tướng các pháp”, bốn chữ này nói như hiện nay thì các pháp là toàn bộ vũ trụ nhân sinh, thật tướng chính là chân tướng, vậy làm gì có mê tín? Làm gì có chỗ không đúng? Nếu chúng ta quả nhiên đã hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, nhân sinh là con người của chúng ta, vũ trụ là môi trường sống của chúng ta. Ngày nay, chúng ta đã mê mất bản thân mình rồi, không biết chính mình, không nhận biết chính mình. Thiên tông gọi là “mặt mũi vốn có trước khi cha mẹ sanh ra”, chúng ta không biết! Chúng ta đối với hoàn cảnh sống của chính mình cũng là mê mà không giác, cho nên mới làm càn làm quấy, phá hoại sinh thái tự nhiên, phá hoại môi trường sống của chúng ta. Vì sao bạn phá hoại? Vì bạn mê, không biết chân tướng sự thật. Cổ nhân nói rõ với chúng ta, giữa vũ trụ lớn không có biên giới. Tình trạng trong đó rất phức tạp, nhà Phật nói 10 pháp giới, 10 pháp giới là phần lớn, đại thể thì chia thành 10 loại lớn, phân nhỏ ra là vô lượng vô biên, chúng ta hoàn toàn không biết gì về nó. Không biết thì thôi, đảng này lại còn phủ nhận tất cả, nói đây là mê tín. Đây chính là tiên sinh Liễu Phàm nói, chúng ta tự cho mình là đúng, cống cao ngã mạn, không hề có chút khiêm tốn nào, ngay đến cơ duyên tiếp nhận giáo dục cũng bị đoạn mất. Cho dù có thánh hiền đến, có Phật, Bồ-tát đến cũng không nói với bạn câu nào, vì sao vậy? Vì bạn nghe không lọt tai, không thể tiếp thu, điều này không đáng sợ hay sao?

Nhưng trong nửa thế kỷ này, chúng tôi cũng đi qua rất nhiều quốc gia khu vực. Chúng tôi tiếp xúc, đương nhiên đa số đều là kiêu bào của Trung Quốc và kiêu bào ở các nước Đông Nam Á. Chúng tôi tụ hội ở một nơi, đều là người châu Á, đều

là người da vàng. Những người này mặc dù cả đời không được tiếp thu giáo huấn của thánh hiền, nhưng đời trước, đời trước nữa của họ đã từng tiếp thu. Hay nói cách khác, họ vẫn còn những hạt giống tập khí này. Chúng tôi đem giáo nghĩa của ba nhà Nho - Thích - Đạo giới thiệu sơ lược cho mọi người nghiên cứu thảo luận, họ đều có thể sanh tâm hoan hỷ. Điều này trong Phật pháp gọi là “thiện căn khai mở”, không chỉ có người Trung quốc, mà hiện nay còn có rất nhiều người phương Tây, ở Mỹ chúng tôi đã từng gặp, ở Úc càng gặp nhiều hơn. Chúng tôi nói với họ về luân lý đạo đức, nói với họ về giáo huấn của thánh hiền, họ đều có thể hoan hỷ tiếp nhận, do đó chúng ta có thể khẳng định.

Không Mạnh dạy học có phải là học thuyết của Không tử hay không? Người hiện nay đều nói đây là học thuyết của Không tử, đây là những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói. Quan niệm này là sai lầm! Những gì Không tử nói, những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni nói đều là người của hơn 2.500 năm trước, làm sao tôi có thể tin tưởng? Làm sao tôi có thể tiếp nhận? Vì sao tôi phải chịu sự ảnh hưởng của họ? Tự cho mình thông minh, tự đánh giá mình rất cao. Thật ra họ nghĩ sai rồi, thấy sai rồi. Chính Không lão phu tử nói, suốt đời ngài không hề sáng tạo, người hiện nay gọi là sáng tác, Không Phu tử không có sáng tác. Phu tử nói bản thân mình là “thuật lại chứ không sáng tác”, suốt đời ngài không hề sáng tác, những gì ngài nói đều là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, không phải của chính mình. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết pháp cho chúng sanh suốt 49 năm cũng không phải tự ngài nói ra, đức Phật Thích-ca Mâu-ni cũng không hề sáng tác. Những lời ngài nói là từ đâu? Là những lời của cổ Phật đã nói. Nếu chúng ta hỏi cổ thánh tiên hiền là ai? Cổ Phật là ai? Truy cứu đến sau cùng mới hoá nhiên đại ngộ, thì ra là tâm tánh của chính mình, là chân tâm của chính mình. Trong kinh điển đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai, lời này nói quá hay! Trong chân tâm bản tánh của tất cả chúng sanh vốn đầy đủ trí tuệ, năng lực, tướng hảo, phước báo giống như hết thầy chư Phật và thánh hiền vậy. Cho nên, đức Phật đối với chúng sanh rất bình đẳng, Phật rất tôn kính chúng sanh. Chúng ta coi thường Phật Bồ-tát, các ngài không coi thường chúng ta. Các ngài biết chúng ta không khác gì các ngài, chỉ là hiện nay mê mất chân tâm, mê mất tự tánh biến thành hình dáng như vậy, chúng ta sẽ có ngày tỉnh ngộ. Khi tỉnh ngộ thì chúng ta với các ngài không hai không khác. Ngày nay

chúng ta trở thành như thế này, đức Phật nói rất hay: “Do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc”. Bệnh của chúng ta là do có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, những thứ này làm hại chúng ta, khiến chúng ta mê mất chân tâm, mê mất bốn tánh.

Như vậy mới thật sự biết được trí tuệ, năng lực, giáo huấn của các bậc đại thánh đại hiền, chư Phật, Bồ-tát đều từ trong chân tâm hiển lộ ra, tuyệt đối không thêm tơ hào ý nghĩ của mình vào trong đó. Ý nghĩ chính là vọng tâm, không thêm tơ hào ý nghĩ nào tức là hoàn toàn không có vọng tâm. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi. Tôi nói 10 chữ này là hình dung chân tâm bốn tánh của chúng ta từ đây lưu lộ ra. Giáo huấn của thánh hiền, kinh giáo của Phật Bồ-tát đều vốn dĩ đầy đủ trong chân tâm bốn tánh của chính mình, không phải của người khác, không phải từ bên ngoài vào. Nếu bạn có thể hiểu được ý này thì tự nhiên sẽ hoan hỷ tiếp nhận, vì sao vậy? Vì đây không phải là thứ của người khác. Ta đọc sách Nho giáo, không phải của Khổng tử, mà là trong tâm tánh của mình. Ta đọc kinh Phật, không phải của đức Phật Thích-ca Mâu-ni, mà là kinh điển được hiển lộ ra từ trong tự tánh của ta, không gì khác với những điều đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã nói, ta sẽ bằng lòng tiếp nhận, đây là chân tướng sự thật.

Hôm nay, chúng ta nói đến hưng đại lợi, trồng đại phước, phải trồng ở đâu? Nếu như mọi tình trạng trong xã hội hiện thực này, bạn đều có thể thấu triệt, đều có thể sáng tỏ thì bạn sẽ hiểu, cứu người không gì hơn là trừ bỏ đi tri kiến sai lầm của họ. Làm sao giúp đỡ chúng sanh buông bỏ tư tưởng và cách nhìn sai lầm, học theo quan niệm đúng đắn của thánh hiền nhân. Do đây có thể biết, vấn đề này là giáo dục. Cho nên thời cổ đại, bạn xem trong Lễ Ký nói: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Kiến lập một đất nước, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, quan trọng nhất là gì? Giáo dục quan trọng nhất. Cùng một đạo lý, thanh niên lập gia đình, kết hôn sanh con, trong gia đình thì điều gì là quan trọng nhất? Dạy học đứng đầu. Cho nên, giáo dục gia đình là nền tảng căn bản nhất của tất cả nền giáo dục. Làm cha mẹ không dễ! Giáo dục gia đình bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ ngày người mẹ mang thai. Biết mình mang thai thì phải biết dạy con của mình, dạy như thế nào? Tâm mình phải chánh, hành vi của mình phải đoan trang. Phi lễ chớ nhìn, phi lễ chớ nghe, phi lễ chớ nói. Vì người mẹ khởi tâm động niệm, động tác việc làm của thân thể đều ảnh hưởng

đến thai nhi. Ngày nay nói cha mẹ yêu thương con cái, nếu bạn không chăm sóc được như thế thì bạn không yêu thương con cái của mình. Con cái bạn tương lai ra đời, lớn lên không nghe lời, bản thân bạn phải chịu trách nhiệm, do bạn không dạy tốt chúng, cho nên bắt đầu dạy từ lúc mang thai. Sau khi trẻ sinh ra, khi chúng vừa mở mắt liền có thể nhìn thấy bên ngoài, chúng ta phải cho chúng thấy điều gì? Phải cho chúng nhìn thấy pháp thuận chánh, tuyệt đối không để chúng tiếp xúc với tà ác. Không được để chúng nhìn thấy những hình ảnh tà ác, không được để chúng nghe thấy những âm thanh tà ác. Từ nhỏ vun bồi cho chúng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, đây là tình yêu thương bảo vệ chân thật của cha mẹ đối với con cái.

Năm, sáu tuổi phải dạy chúng đọc sách, dạy chúng học lễ, học lễ chính là có quy củ, đây là tiểu học thời xưa. Nói thật, ngày nay chúng ta vô cùng đáng thương, đáng bi ai, chúng ta không được tiếp thu nền giáo dục này. Cho nên nhìn thấy trong sách xưa ghi chép, chúng ta vô cùng ngưỡng mộ. Cổ nhân dạy từ lúc nhỏ nên ấn tượng đó rất sâu sắc, có câu nói: “Tuổi nhỏ tập thành tánh, thói quen thành tự nhiên”. Từ nhỏ nuôi dưỡng thành thói quen thì suốt đời họ sẽ không thay đổi. Sáu, bảy tuổi dạy chúng những quy củ làm người, có một cuốn sách nhỏ đó là Đệ Tử Quy. Những nguyên lý nguyên tắc nói trong sách này, suốt đời họ đều phụng hành, đều không trái phạm. Đây là giáo dục trẻ thơ, hiện nay gọi là giáo dục mầm non. Ngày xưa là bảy tuổi đi học, đi học lớp tư thực. Thầy dạy tư thực phụ trách dạy học trò, tiếp thu giáo dục chính quy. Đệ Tử Quy là giáo dục trước lúc đi học, không có nền tảng này thì không thể tiếp thu giáo dục chính quy. Giáo dục chính quy, thầy giáo dạy những gì? Dạy hiếu, dạy trung, dạy hiếu, lễ, trung, tín, đây là việc của thầy giáo. Cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo, dạy như thế nào? Chỉ nói bằng miệng thì không được, ấn tượng không thể sâu sắc, tự mình phải làm cho học trò xem, cha mẹ phải làm cho con cái thấy.

Khi tôi khoảng bảy, tám tuổi, lúc đó ở quê nhà, trong từ đường của một người bà con có một thầy giáo dạy tư thực ở đó, học trò có khoảng hai đến ba mươi người. Cha tôi đưa tôi đến lớp, đã hẹn trước với thầy giáo rồi, ngày đầu tiên đi học là cha đưa tôi đến lạy thầy. Cha mang theo lễ vật, đây là học phí, lễ vật tặng cho thầy giáo. Đền đại diện của từ đường, ở giữa thờ một bài vị rất lớn, là “Đại Thành Chí Thánh

Tiên Sư Thần Vị”, đó là bài vị của Khổng tử. Trước tiên, hướng về bài vị của Khổng Phu tử, vô cùng cung kính hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu; cha ở trước, tôi ở sau, ở sau lạy theo. Sau khi lạy xong, mời thầy giáo ngồi lên phía trước, thầy ngồi ở bên cạnh bài vị của Khổng tử. Cha tôi ở trước, tôi ở sau, tiếp tục hành đại lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu với thầy. Thầy ngồi yên ở đó nhận lễ của chúng tôi, học trò chúng tôi nhìn thấy cha mình hành lễ ba lần quỳ chín lần khấu đầu với thầy. Quý vị thử nghĩ xem, chúng tôi làm học trò có dám không nghe lời thầy giáo được không? Có dám không tôn trọng thầy giáo không? Cha tôi tôn trọng thầy giáo như vậy, đương nhiên tôi phải tôn trọng rồi, tôn sư trọng đạo là cha dạy. Thầy tiếp nhận đại lễ long trọng như vậy của phụ huynh, nếu thầy không chuyên tâm dạy dỗ học trò thì làm sao xứng đáng với cha mẹ người ta cho được? Nhận lễ lớn như vậy, nhận cúng dường, cúng dường nhiều ít không quan trọng, nhưng phụ huynh đã đem con cái nhờ cậy bạn chân thành như thế, nếu bạn không dạy dỗ thật tốt thì bạn đã có tội lỗi!

Dạy tôn sư trọng đạo như thế nào? Do cha dạy, cha không còn thì nhất định là trưởng bối trong gia đình, thay cha dạy bạn tôn sư trọng đạo. Cho nên chúng tôi tôn trọng đối với thầy, đối với ân đức của thầy, sống đến tuổi tác lớn như vậy rồi nhưng niệm niệm không quên! Vì sao niệm niệm không quên? Vì cha dạy hồi nhỏ. Trong lớp tư thực thầy dạy chúng tôi, họ cũng lấy thân làm gương. Dạy cho chúng tôi giáo dục đời sống, quét dọn ứng đối, ăn cơm mặc áo, thầy dạy những điều này. Thầy giáo làm gương, học trò cùng sống chung với thầy giáo. Sau khi “hành hữu dư lực” mới học văn, hành hữu dư lực, hành là gì? Là giáo dục đời sống, đều làm không tệ, đều rất có quy củ. Đi có dáng vẻ của đi, đứng có tác phong của đứng, đối với người biết lễ phép, đối với trưởng bối phải như thế nào, đối với người ngang hàng nên như thế nào, bạn đều phải biết. Từ nhỏ nuôi dưỡng thành thói quen, sau đó mới dạy học văn. Văn là gì? Là học chữ, đều là học sách xưa. Những sách xưa này thầy chỉ dạy ngắt câu, chỉ dạy bạn đọc. Thời xưa, sách chúng tôi học vẫn chưa có dấu chấm, phẩy. Khi đi học, học trò phải cầm theo sách của mình, thầy cầm bút đỏ để chấm câu cho chúng tôi, ngắt câu. Dạy chúng tôi đọc, nghĩa là đọc chữ thật chính xác, không được đọc sai. Câu chữ đọc thật rõ ràng, không được đọc phá câu, như vậy là sai. Chỉ dạy ngắt câu, chỉ dạy học chữ.

Học trò tuổi tác không đồng nhau, tôi nhớ lúc đó các bạn lớn tuổi hơn, có người 16, 17 tuổi, lớn hơn tôi rất nhiều. Nhỏ khoảng 7, 8 tuổi, chúng tôi rất nhỏ. Sách mỗi người đọc không giống nhau, có người đọc cổ văn, có người đọc Tứ Thư. Tôi nhớ lúc đó tôi đọc Áu Học Cổ Sự Quỳnh Lâm, đây là thuộc về kiến thức thông thường, hiện nay gọi là sách thường thức. Có người học Thiên Gia Thi, có người đọc Bách Gia Tính. Thầy giáo chỉ dạy ngắt câu, không giảng nghĩa lý trong sách, không giảng giải. Đến khi nào mới giảng giải? Khi lớn lên, như trong đồng học của chúng tôi, có một số người lớn tuổi. Mười sáu, mười bảy tuổi, họ đọc cổ văn, đọc Tả Truyện, thầy giáo giảng giải cho họ. Đây là thời đại của tôi, người nhỏ hơn tôi khoảng hai tuổi thì không còn cơ hội này nữa, về sau đều biến thành trường học. Ở nông thôn cũng thành lập trường học ngắn ngày, lớp học tư thực không còn nữa, tôi cũng không còn nghe nói nữa. Giáo dục thời xưa rất hay! Giáo dục cắm rễ, gốc rễ chắc chắn. Tôi ở trong thời kỳ đó, trong mấy mươi năm này không bị hoàn cảnh làm ô nhiễm, đều dựa vào 1 năm giáo dục lúc còn nhỏ, thời gian không dài. Về sau xã hội động loạn, chiến tranh quân phiệt, kháng chiến chống Nhật. Lúc kháng chiến Trung Nhật tôi 11 tuổi.

Bây giờ chúng tôi hồi tưởng lại, nền tảng giáo dục cắm rễ đó quan trọng biết bao, tất cả điều mà thầy giáo dạy chúng tôi đều là giáo huấn của thánh hiền. Tuy đã đọc những sách này rồi nhưng không biết nghĩa lý của nó, không hiểu nghĩa của nó. Nhưng sau khi lớn tuổi rồi thì đối với những cuốn sách này vẫn rất yêu thích. Bản thân đọc nhiều, nghiên cứu nhiều, thường thỉnh giáo người khác nên dần dần hiểu được những nghĩa lý này, hiểu càng nhiều càng hoan hỷ. Lại quan sát bệnh trạng của xã hội ngày nay, nhiều ít cũng có thể biết được một chút nguyên nhân. Vì sao xã hội ngày nay lại biến ra tình trạng như vậy? Chúng ta ngày nay làm sao để giúp chính mình? Làm sao giúp xã hội đại chúng? Cho nên, hôm nay vẫn nói một câu nói xưa, không gì bằng đề xướng giáo dục luân lý, nhân quả, đại thừa. Lời này không phải tôi nói, tôi không có trí tuệ lớn như thế, đây là đại sư Ấn Quang nói. Tôi khẳng định cách nói này của lão pháp sư, tôi tán dương cách nói này của lão pháp sư.

Trong xã hội ngày nay của chúng ta, nếu không có luân lý, không có nhân quả, không có đại thừa thì sự động loạn của xã hội này rất khó dừng lại, rất khó khôi phục trật tự. Không chỉ đại sư Ấn Quang có trí tuệ này, có kiến thức này. Tôi nghe

một vài người bạn nói, vào niên đại 70, nghĩa là trước và sau năm 1970, nhà triết học lịch sử nước Anh là tiến sĩ Toynbee. Có một lần châu Âu mở một hội nghị quốc tế, đặc biệt mời ông đến diễn giảng, ông đã đến đó. Trong lúc diễn giảng ông đưa ra lời cảnh báo, để giải quyết sự phân tranh trên thế giới, giải quyết những vấn đề trên thế giới ở thế kỷ 21, ông nói chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp Đại thừa, đây là người Anh nói. Lần diễn giảng đó của ông đã phát sinh hiệu quả ảnh hưởng rất lớn. Lúc đó tôi ở Đài Loan, thấy Thiên Chúa giáo Đài Loan đột nhiên đề xướng tế tổ, tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc! Trước đây Ki-tô giáo, Thiên Chúa giáo không cho phép người tế tổ, đều đem bài vị tổ tiên đốt hết, sao họ lại đề xướng tế tổ? Tôi hoài nghi không hiểu nổi, nghe ngóng khắp nơi. Sau đó cư sĩ Triệu Mặc Lâm nói với tôi, ông nói đức giáo chủ Paul Yú Pin tham dự hội nghị này từ châu Âu trở về, có lẽ nghe được lời diễn giảng của này của Toynbee. Không những ông cảm động mà giáo đình cũng cảm động. Giáo đình của Thiên Chúa giáo chính là Giáo hoàng của họ, lúc đó đã ra một chỉ thị, các giáo sĩ của Thiên Chúa giáo trên toàn thế giới chủ động đến đối thoại với Phật giáo. Cho nên quan hệ của Thiên Chúa giáo với Phật giáo dần dần gần gũi hơn, đây là một lí do. Khi tôi ở Đài Loan, viện Thần học của Thiên Chúa giáo đã mời tôi đến dạy học, có liên quan đến những điều diễn giảng của Toynbee.

Càng khó được là ba năm gần đây, đồng tu ở Anh nói với tôi, bộ giáo dục của nước Anh ban lệnh trong sách giáo khoa của tiểu học, trung học và đại học của họ đều có nội dung của Phật giáo, đất nước chúng ta vẫn chưa có. Họ đang đọc kinh điển của Phật giáo, đây là môn học chính quy ở trường. Cách đây một năm, năm trước chính phủ Úc cũng quy định học sinh phải đọc kinh Phật, họ dịch kinh Phật sang tiếng Anh. Sách giáo khoa này khi tôi ở Úc, đồng tu ở đó tặng cho tôi hai cuốn, cuốn sách đó rất dày. Hiện nay, người phương Tây tinh tấn học Phật, siêng năng nghiên cứu kinh sách của Nho giáo. Họ học những thứ này để làm gì? Để cứu vãn thế đạo nhân tâm. Cho nên, bây giờ tôi vẫn có ý định đến nước Anh tham quan, xem nước Anh đối với giáo dục luân lý và đại thừa như thế nào. Chúng ta không thể không chú ý. Bây giờ chúng ta xem hai hàng sau cùng:

Lập định chí nguyện rồi thì phải niệm niệm khiêm hạ, việc nhỏ như hạt bụi cũng nên tạo phương tiện cho người.

Vì chúng ta khiêm tốn, phương tiện thì mới có thể tiếp thu lời dạy bảo của người khác. Người nước Anh khiêm tốn, người Úc khiêm tốn, có thể tiếp thu học thuyết Khổng Mạnh, có thể tiếp thu kinh giáo đại thừa.

Tự nhiên sẽ cảm động trời đất, thế nên tạo phước là do chính mình. Người đời nay muốn cầu đỗ đạt khoa cử, nhưng lúc đầu lại chưa từng có chí hướng chân thật.

Mới đầu không thấy có chân tâm.

Chẳng qua chỉ là cao hứng nhất thời vậy.

Nhất thời cao hứng tham gia cuộc thi.

Cao hứng thì cầu, hết hứng thì thôi.

Khi có hứng thì cầu, không có hứng thì thôi.

Mạnh tử nói: “Nhà vua rất yêu thích âm nhạc, nước Tề sắp hưng thịnh rồi”.

Mạnh tử nói hai câu như thế, hai câu này là nói với vua nước Tề. Vua nước Tề thích âm nhạc, nhưng ông là cá nhân yêu thích âm nhạc. Nếu có thể cùng vui với dân thì nước Tề sẽ hưng thịnh.

Tôi đối với công danh khoa bảng cũng giống như vậy.

Tôi đối với khoa cử, tâm cầu khoa cử cũng như vậy, cũng giống như Mạnh tử nói, nhất định phải thực hiện, phổ biến việc tích đức hành thiện, phải tận tâm tận lực mà làm. Đạt được công danh này, đạt được địa vị này, giống như ông được làm huyện trưởng, có cơ hội này là để phục vụ dân chúng. Chỉ cần giữ tâm như thế, làm việc như vậy thì vận mệnh và phước báo đều có thể do mình làm chủ.

Tốt rồi, Liễu Phàm Tứ Huấn chúng ta giảng đến đây.

Cảm ơn mọi người đã đón xem.